



ÁI HỮU

SỐ 118  
1976 - 2023

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC 1976 - 2023  
1751 Roanoke Avenue  
Tustin, CA 92780

Stamp

To: .....

.....

.....

Lá thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH không phải là một đặc san nghiên cứu khoa học kỹ thuật, một tờ báo chính trị hoặc tôn giáo, cũng không phải là một diễn đàn văn chương.

Lá thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH chỉ là một mối dây liên lạc bằng hữu kết hợp những tình thân còn lại, như một nhịp cầu thông tin giữa các đồng nghiệp và thân hữu tha phương.

Lá thư không mong hoài bão làm việc lớn.

Lá thư chỉ mong làm được việc hữu ích nhỏ nhất, ít nhất có thể được

**“GIỮ CHO CÒN CÓ NHAU”**

MÙA XUÂN 2023 . LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH . SỐ 118

# ÁI HỮU CÔNG CHÁNH



Đức Thánh Trần

BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ CÔNG CHÁNH NĂM 2023

# **Ban Phụ Trách** **Lá Thư Ái Hữu Công Chánh**

**Phạm Nguyên Hanh**  
**Nguyễn Thiệp**

**Trần Trung Trực**  
**Trần Đức Thuận**

**Trình Hữu Dục**  
**Dư Thích**

## **Liên Lạc LTAHCC**

**Bài Vở, Tin Tức, Hình Ảnh**  
**Tài Chánh, Tin Buồn, DSAHCC**

**Trần Đức Thuận**

1751 Roanoke Ave

Tustin, CA 92780

E-mail: [thac53@comcast.net](mailto:thac53@comcast.net)

Tel: 510-303-9037

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh trên mạng: <http://ltahcc.com>  
Facebook LT AHCC: <https://www.facebook.com/groups/432138404717626>

**Hình Bìa: Đức Thánh Trần**

# Lá Thư Ái Hữu Công Chánh

SỐ 118 – MÙA XUÂN 2023 – 1976-2023

## ĐẠI DIỆN ÁI HỮU CÔNG CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

### HOA KỲ

#### **BẮC CALIFORNIA:**

- Từ Cẩm Thành
- Lê Mộng Hùng
- Mai Đức Phượng
- Nguyễn Đình Duật

#### **NAM CALIFORNIA:**

- Nguyễn Minh Trì
- Trần Văn Thám
- Trần Đức Hợp
- Trần Hữu Thân (Frank)

#### **LOUISIANA:**

- Lê Thành Trang

#### **WASHINGTON DC:**

- Nguyễn Văn Di
- Bùi Thành Dương
- Dư Thích
- Trần Quan Nghiệp
- Bùi Văn Ân

#### **TEXAS - HOUSTON:**

- Nguyễn Lệ Thanh (Tanya)

#### **WASHINGTON STATE:**

- Hà Quốc Bảo

#### **FLORIDA:**

- Lê Thanh Tòng

#### **INDIANA:**

- Nguyễn Khoa Long

#### **OKLAHOMA:**

- Ngô Anh Tề

### CANADA

#### **MONTREAL:**

- Cao Thị Báu
- Phạm Phú Cầu
- Phan Duy Trung
- Trương Hữu Lượng

#### **TORONTO:**

- Lê Văn Châu
- Đoàn Chí Trung

### FRANCE

#### **Tôn Thất Thiện**

-  **Đỗ Hữu Hứa**

### AUSTRALIA

#### **SYDNEY/NSW:**

- Huỳnh Thanh Quân
- Lê Nguyên Tùng

#### **MELBOURNE/VIC:**

- Đoàn Đình Mạnh
- Vũ Đình Ngữ

## Lá Thư Ban Phụ Trách Số 118

Đây là số báo đầu tiên được xuất bản mỗi năm một lần vào mỗi đầu mùa Xuân và số báo này được ra mắt vào đầu năm Quý Mão (2023). Đề tài kỳ này viết về một vị anh hùng dân tộc mà mọi người Việt Nam chúng ta không ai không biết tới, đó là: **Đức Trần Hưng Đạo** hay **Hưng Đạo Đại Vương**. Người đã 3 lần chiến thắng quân Mông Cổ, một đội quân nổi tiếng là thiện chiến nhất hoàn cầu thời bấy giờ. Ngài chẳng những là một vị tướng giỏi mà còn là một chiến lược gia đại tài khi đã thảo ra bài "Hịch Tướng Sĩ" để đánh động lòng yêu nước của các chiến sĩ, và cũng để mọi người thấy được cái hiểm họa diệt vong khi mất nước vào tay quân giặc ngoại xâm mà nức lòng chống giặc.

Kỳ này chúng ta có một bìa báo thật đẹp với chân dung uy nghi của Đức Thánh Trần, đó là nhờ nét vẽ rất sống động của chị họa sĩ Lê Thúy Vinh. Chúng tôi xin cảm ơn chị đã vẽ giúp chúng tôi cho tờ bìa kỳ này, cũng như cho Lá Thư vừa qua. Nhờ vậy, Lá Thư đã tôn vinh được công đức của các vị anh hùng dân tộc.

Đề tài kỳ tới của **LT Công Chánh số 119** sẽ là **Bắc Bình Vương - Quang Trung Hoàng Đế**, người đã đánh tan 20 vạn quân Thanh vào mùa Xuân năm Kỷ Dậu 1789, và dấu tích Gò Đống Đa vẫn còn tồn tại đến ngày nay để nhắc nhở cho chúng ta công ơn giữ nước của Ngài. Trong **LT số 119** này, chúng tôi cũng đặc biệt chú trọng tới những bài viết về **Sài Gòn**, thủ đô yêu dấu của Miền Nam Tự Do. Chúng tôi mong mọi quý Ái Hữu có những kỷ niệm vui buồn về **Sài Gòn** xin ghi lên giấy để chúng ta cùng chia sẻ.

Lá Thư AHCC là của chung của toàn thể AHCC chúng ta, cho nên chúng tôi thiết tha kêu gọi sự hỗ trợ về bài vở cũng như về tài chánh của các Ái Hữu để giúp cho Lá Thư được sống còn. Cũng chính vì vậy, để khởi đầu tạo ra sự dễ dàng cho quý Ái Hữu tham gia việc đóng góp bài vở, chúng tôi mạo muội mở ra mục: "**Những Kỷ Niệm Thời Sinh Viên**" để quý Ái Hữu có thể ghi lại những kỷ niệm vui buồn của thời đi học. Rất mong được các Ái Hữu nhiệt tình đóng góp.

**Ban Phụ Trách** xin chúc tất cả quý Thầy Cô, quý AH Tiền Bối, cùng quý AH và TH Công Chánh khắp nơi một năm mới Quý Mão an bình, vui tươi, khỏe mạnh và hạnh phúc.

**Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh**



### **Bà Nguyễn Thái Hai:**

Kính gửi quý anh trong Ban Phụ Trách Lá Thư,

Xin kính lời cảm ơn các anh nhiều. Năm mới đến tôi xin kính chúc các anh và gia đình được mạnh khỏe, vạn sự bình an và đính kèm chút ít để ủng hộ Lá Thư. Tôi cũng xin báo tôi đã nhận được Lá Thư 117.

Thành thật cảm ơn quý anh. Kính chào quý anh.

Bà Nguyễn Thái Hai.

### **Ban Phụ Trách (BPT Lá Thư)**

Xin cảm ơn AH đã có thư chúc mừng Năm Mới, lại có chút "lì xì" phong bao đỏ cho BPT nữa!!! Xuân mới chắc chắn đã đến với mọi gia đình rồi! .... Thành thật cảm ơn AH.

Nhân dịp đầu năm, BPT Lá Thư cũng xin kính chúc AH sức khỏe dồi dào, vui tươi mãi mãi, gia đạo bình yên, thân tâm an lạc.

### **TH Nguyễn Thu Hoa:**

Xin cảm ơn Ban Phụ Trách đã cho tôi được tham gia sinh hoạt và được đọc Lá Thư Ái Hữu Công Chánh thật đẹp với bài vở phong phú, in ấn rõ ràng, dễ đọc.

Và cũng xin kính chúc Lá Thư Ái Hữu Công Chánh luôn hiện diện trên bản in để tiếng Việt yêu thương của chúng ta luôn được sống mãi trong tâm hồn những kẻ ly hương.

Kính thư, Nguyễn Thu Hoa.

### **BPT Lá Thư**

Các anh em trong BPT rất cảm ơn và cảm động khi đọc bài viết "Kỷ vật của tôi" đăng trên LT AHCC số 117 vừa rồi của AH. Rất nhiều độc giả đã chia sẻ nỗi đau âm thầm và khen ngợi thơ văn và diễn đạt của tác giả. Cảm ơn AH rất nhiều, và xin mời AH vẫn tiếp tục tham gia sinh hoạt với BPT bằng những bài viết về văn chương, thơ nhạc, hay hồi ký khác nữa. Những đóng góp này sẽ giúp cho LT thêm phần khởi sắc và giúp BPT thêm phần phấn chấn trong công việc chung này.

Xin cảm ơn và chúc AH luôn được an khang, tâm hồn tươi trẻ, vui vẻ với hiện tại nơi đất sống tạm dung này.

### **AH Nguyễn Thiệp:**

Cảm ơn quý anh rất nhiều.

Khoá anh Thuận có nhiều bạn ở quanh đây rất hăng hái, đề nghị chia việc, mỗi người một việc như:

Thủ Quỹ, Cập nhật danh sách, Gửi Lá Thư, Đọc Lá Thư, Kêu gọi viết bài

Có Phong, Duyên, Định...

Nguyễn Thiệp.

### **BPT Lá Thư**

Xin cảm ơn những ý kiến rất xác đáng của anh. Chúng tôi đã kêu gọi sự giúp đỡ của tất cả các anh em trong khoá để đóng góp mỗi người một bàn tay trong việc gìn giữ Lá Thư. Rất mong nhờ những lời nhắc nhở này của anh sẽ làm các

Ái Hữu cố gắng đóng góp nhiều hơn nữa. Cũng xin thành thật cảm ơn anh, vì anh là thành viên trong BPT mà lại đóng góp tiền bạc sốt sắng hơn ai hết để gìn giữ Lá Thư.

#### **AH Trình Hữu Dục:**

Kính gửi anh Thuần,

Cảm ơn anh và quý anh trong BPT đã gửi cho coi LTAHCC số 117 vừa in xong. Lá Thư kỳ này in rất đẹp, hình bìa trang nhã, bài vở phong phú và rất bổ ích. Năm Nhâm Dần này anh em AHCC và Thân Hữu có được số Xuân để đọc, thật là vui.

Nhân dịp tôi xin gửi anh check \$50 để góp vào quỹ yểm trợ Lá Thư. Thân mến gửi lời kính chúc sức khỏe Năm Mới tới quý anh chị trong Ban Phụ Trách và quý AH và THCC khắp năm châu. Trân Trọng - Trình Hữu Dục.

#### **BPT Lá Thư**

Xin cảm ơn anh đã đóng góp công sức mà còn cả tiền bạc để cho Lá Thư còn có thể tồn tại.

Những lời khen ngợi của anh đã làm các anh em trong BPT rất phấn khởi và cố gắng làm cho Lá Thư mỗi ngày một hoàn thiện hơn nữa.

#### **AH Hồ Viết Phán:**

Thân gửi anh Thuần,

Mặc dầu chưa nhận được LTCC 117 do anh gửi đến, mình vẫn cảm ơn anh. Xin anh Thuần tìm lại LTCC 111, gửi cho mình, vì trong Lá Thư này mình có đóng góp một bài viết "NĂNG LƯỢNG". Mình mong có được LTCC 111 để lưu niệm.

Xin gửi đến Ban Phụ Trách LTCC một đóng góp nhỏ, ủng hộ \$50. Sau khi nhận được, anh Thuần trả lời cho mình qua email.

Happy New Year 2022 - Hồ Viết Phán.

#### **BPT Lá Thư**

Xin cảm ơn về sự đóng góp của Ái Hữu cho Lá Thư. Chúng tôi đã gửi ngay Lá Thư số 111 đến Ái Hữu, trong đó có bài viết về "Năng Lượng" rất có giá trị của Ái Hữu.

#### **AH Mai Trọng Lý:**

1. Ban Phụ Trách đã in được Lá Thư trong khi thị trường ấn loát vì đại dịch Covid-19 đã không có giấy in, nhất là in bìa.

2. Ngoài những mục Thư Tín, đọc lại những Lá Thư cũ nhắc đến sinh hoạt của các Ái Hữu CC. Số này có in hình bìa Hai Bà Trưng, trùng hợp với Hội Cựu Nữ Sinh T.V. kỷ niệm Hai Bà tại Quận Cam, và trích nhiều thơ Nguyên Sa làm các AHCC nay trên 70, nhớ lại thửa học trò.

3. Hồi ký của AH Trần Đức Thuận và Bùi Xuân Đáng, tuy làm việc cho Cty Shell nhưng đã nhắc lại một thời các anh em CC làm việc với các cán bộ Cộng sản, sau ngày miền Nam bị giải phóng.

4. Trong những năm phát hành LTAHCC, có lần Lá Thư chỉ gồm 2 trang giấy gấp đôi, gửi đến các AH. Nhưng nó vẫn sống đến hôm nay, nhờ thiện chí của Ban Phụ Trách.

5. Các Hội đoàn của các Quân Binh chủng, nay có các hậu duệ tiếp nối. Nhưng chúng ta AHCC, không có hệ Kỹ sư tốt nghiệp tại Hoa Kỳ tiếp nối, nên các AH còn có lòng phụ trách LT đều đã thất thập cả rồi.

#### **BPT Lá Thư**

Xin cảm ơn AH Mai Trọng Lý đã biết đến những khó khăn của BPT trong thời gian dịch bệnh vừa qua để đem được Lá Thư số 117 đến tay quý Ái Hữu.

Rất vui khi được biết Ái Hữu đã quen biết gần hết các nhân vật trong bài viết "Đi làm chui...". Đó là những kỷ niệm khó quên của buổi giao thời.

Lá Thư từ lúc chỉ vồn vện 2 trang giấy, cho đến nay trên 160 trang là cả một quá trình cố gắng của các BPT trong suốt bao nhiêu năm qua.

#### **AH Lê Văn Phương:**

Bài vở hay, hình ảnh đẹp. Tôi rất thích khi đọc Lá Thư. Xin thành thật cảm ơn quý Ái Hữu trong Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC.

#### **BPT Lá Thư**

Cám ơn AH đã khen ngợi về bài vở và hình ảnh trình bày trong LT số vừa qua. Thành quả này đa phần là qua tay anh Trực đóng góp lên khuôn, trình bày, và chọn lựa... Nay anh ấy

đã mệt và tạm nghỉ và có anh Dư Thích ra tay thay thế. Thật là may mắn cho LT còn có khả năng được kéo dài.

Cuối thư, xin chúc AH luôn được vui mạnh trong Năm Mới.

#### **AH Bùi Mạnh Cần:**

LT AHCC Số 115

- *Bìa rất đẹp,*
- *Bài vở rất súc tích và có ích,*
- *Đã gửi tiền ủng hộ (\$50) kỳ trước.*

*Nay gửi thêm \$20.*

*Ký tên: Bùi Mạnh Cần.*

#### **BPT Lá Thư**

Cảm ơn AH Niên Trưởng đã có lời khen ngợi LT AHCC số 115 là số đã ra trước. Chắc nay AH đã nhận được LT số 117 rồi.

BPT mới này rất cảm ơn và cảm động trước thịnh tình của AH đã ủng hộ tài chánh trước, nay lại “lì xì” thêm \$20 nữa, thật là hậu hĩ chi tình!!! Đầu Năm Mới, xin chúc Lão AH luôn được sức khỏe, mọi sự như ý, thân tâm an lạc.

#### **AH Huỳnh Công Nhứt:**

*Kính gửi anh Trục,*

*Rất cảm ơn anh và Ban Phụ Trách Lá Thư. Xin được tiếp tục nhận Lá Thư và đây là niềm vui duy nhất còn có được đối với người già yếu và bệnh tật như tôi.*

*Ký tên, Huỳnh Công Nhứt.*

#### **BPT Lá Thư**

Theo như Kỷ Yếu Trường Công Chánh thì AH nay đã thuộc vào bậc Niên Trưởng rồi.

BPT xin thành thật cảm ơn AH Niên Trưởng đã có thư liên lạc và cho biết AH vẫn muốn “tiếp tục nhận và đọc Lá Thư”.

Những chữ này đã là một khích lệ lớn cho các anh em trong BPT cố gắng làm việc để duy trì sợi dây liên lạc “Giữ Cho Còn Có Nhau” lúc tuổi đã xế chiều.

Mong AH giữ gìn sức khỏe và chúc AH luôn được bình an, sức khỏe dồi dào, thân tâm an lạc.

#### **AH Vũ Ngọc Can:**

*Rất cảm ơn Ban Phụ Trách Lá Thư. Chúc các anh trong Ban Biên Tập và Gia Đình luôn luôn khỏe mạnh, bình an, mọi sự như ý trong Năm Nhâm Dần 2022.*

*Thân ái – Vũ Ngọc Can.*

#### **BPT Lá Thư**

Cảm ơn AH Niên Trưởng đã có thư cho BPT mừng Xuân, cùng chúc sức khỏe cho các anh em và đại gia đình Công Chánh.

Đa tạ AH và cũng nhân dịp Năm Mới, các anh em trong BPT cũng xin kính chúc AH Niên Trưởng được tăng phúc tăng thọ, sức khỏe dồi dào, gia đạo bình yên, thân tâm an lạc.

#### **AH Vũ Quý Hào:**

*Hoan hô Ban Phụ Trách LTAHCC. Đã nộp cho Chi Hội Thủ quỹ AHCC Houston. Nay xin thêm \$40.00 - Vũ Quý Hào.*

#### **BPT Lá Thư**

Cảm ơn AH Hào lúc nào cũng sẵn sàng hoan hô và yểm trợ BPT để giúp LT AHCC được trường tồn. Thật là một nghĩa cử đáng ghi nhận.

“Houston lúc này có gì mới không anh? ...”, xin AH lâu lâu gửi cho BPT một đôi bài viết cho LT để các AH khắp năm châu cùng được thưởng lãm. Đa tạ AH.

#### **AH Hồ Viết Phán:**

*Thuần thân!*

*Vừa mới gửi bài viết của moa đến Thuần, và gửi mail báo cho Thuần hay, thì chiều nay nhận được LTCC111 rồi. Cảm ơn Thuần. Sau khi đọc bài của Thuần viết trong LTCC 117, mới biết là lúc còn ở VN, Thuần có quen với NGUYỄN THANH PHONG, làm việc cho cơ quan Hàng Không Dân Sự. Năm 1983, Phong làm GD Công Trường 56 thuộc cảng Hàng Không Dân Sự, kỹ sư cố vấn cho Phong là TRẦN ĐÌNH VƯỢNG, cùng khoá 3 với moa. Phụ tá cho Phong có kiến trúc sư TRƯƠNG VĂN LONG và Kỹ sư ĐẶNG HUẤN (Công Chánh khoá 6). Cũng năm đó moa đang làm việc tại Tổng Cty Xây Dựng số 1, với lương 108\$/th thì được Vượng báo tin cho hay là có anh VÕ THÀNH NGHĨA, kiến trúc sư ở Pháp*

về mở Văn Phòng Thiết kế Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, cần kỹ sư kết cấu background Pháp, trả lương 2000\$/th. Moa "bai bai" TCty XD. số 1, qua làm việc với anh Nghĩa, dưới sự quản lý nhân sự của Thanh Phong, cũng do Phong trả lương. Còn anh Võ Thành Nghĩa chỉ quản lý hoàn toàn về mặt kỹ thuật. Moa quen biết với Thanh Phong từ dạo đó. Vượng cho moa hay trước 75 Phong làm họa viên cho Mỹ. Năm 1990 Phong được sở Xây Dựng mời về làm Giám Đốc cho một Cty Xây Dựng nhà ở. Năm 1992 moa làm việc cho một Cty Úc, Phong đưa một nhà đầu tư người Pháp giới thiệu cho Cty Úc này, vì ông ta muốn xây một khu du lịch và nhờ Cty moa thiết kế (Phong làm broker), còn moa làm chief engineer cho Cty Úc. Vậy là Cty giao cho moa làm việc với Phong và chủ đầu tư Pháp, để đem công việc về cho Cty. Con người ta đều có số mạng, từ một anh họa viên, trở thành Giám Đốc điều khiển một số kỹ sư và kiến trúc sư. - H.V.Phán.

#### BPT Lá Thư

Xin cảm ơn về những chia sẻ của AH về một thời gian đau thương của đất nước. Ái Hữu tuy đã lớn tuổi nhưng trí óc vẫn còn minh mẫn, bài viết rất dí dỏm của AH viết về Phong Thủy đang được đăng trong số này.

#### AH Trương Quang Tinh:

Anh Thuần,

Tôi có nhiều kỷ niệm với "HAM MÊ CÔ" (Hammyco). Tôi đã phụ trách phân thi công tu bổ, gia cố 92 cầu cống theo tuyến đường sắt từ ga Đức Phổ đến Sa Huỳnh, Quảng Ngãi, cùng Lê Đình Kỳ và sau đó là cầu Bông Sơn. Y như anh em mình có thần giao cách cảm, tôi định viết lại những kỷ niệm vui buồn sau 60 năm lăn lóc trong nghề, trong đó có thời gian làm cho Hammyco. Chiều nay, nhận được LTAHCC số 117 định giờ ra tìm địa chỉ của anh để ủng hộ Lá Thư, không ngờ anh lại nhắc đến Hammyco mà anh em ở công trường thích đọc là "Ham mê cô". Anh Thuần, tôi gởi \$150 dollars tiền ủng hộ tài chánh cho Lá Thư trong đó phần tôi \$100 và \$50 phần chị Võ Hùng.

Trương Quang Tinh.

#### BPT Lá Thư

Xin cảm ơn sự đóng góp nhiệt tình của AH cho Lá Thư. Rất mong nhận được các bài viết của Ái Hữu về những công tác sau 60 năm trong nghề Công Chánh, vì đó là những kinh nghiệm vô cùng quý báu cho các thế hệ sau này.

Xin Ái Hữu cũng cho chuyển lời cảm tạ của BPT đến chị Võ Hùng.

#### AH Đỗ Văn Sến:

Kính anh Thuần,

Sau 44 năm làm việc, retired tại Mỹ, gia đình tôi quyết định về Việt Nam ở luôn. Tôi đã bán nhà ở Garden Grove và sẽ về Việt Nam khoảng giữa tháng 3. Địa chỉ mới của tôi: Đỗ Văn Sến, Nhà A11, Khu Biệt Thự Tuyết Anh, Xã Bình Mỹ, Huyện Củ Chi, TPHCM, Việt Nam.

#### BPT Lá Thư

Các anh em trong BPT đều thán phục AH đã lao động vinh quang suốt 44 năm tại Mỹ và nay lại về nghỉ hưu tại Saigon, Việt Nam. Thật là một quyết định quan trọng.

Xin thành thật mừng AH và gia đình đã công thành danh toại và nay về cố quốc vui thú điền viên tại Khu Biệt Thự Tuyết Anh. Chúc AH luôn được an khang và hạnh phúc.

Địa chỉ mới của AH đã được cập nhật trên LT AHCC. Việc chuyển LT về VN chắc sẽ gặp khó khăn. AH chắc sẽ phải đọc LT trên Ipad hay phone qua internet.

#### AH Tôn Thất Thiên:

1. Đã nhận được 15 LTCC số 117 (Lá Thư mới ra), cảm ơn bạn Thuần đã chịu khó sắp LT + đóng thùng + đi bưu điện... (vì Covid nên để gởi 1 lá thư cũng phải sắp hàng chờ đợi khá mất thì giờ) và cũng xin chân thành cảm ơn các anh chị trong ban Biên Tập đã không ngại "Ăn Cơm Nhà Vác Ngà Voi" hoàn thành thêm 1 LTCC để "Giữ Cho Còn Có Nhau" của đại gia đình Công Chánh.

2. Thừa, để ra được Lá Thư, ngoài công sức của các anh chị Ban Biên Tập trong việc soạn các bài để in, còn nhiều phí tổn khác phải chi, vì vậy xin các anh chị AH/TH CC Pháp phụ giúp LT bằng:

- Gởi bài viết hay những vần thơ.



- Đóng góp cho năm 2022 (đã nhận được 50 Euros của anh chị Trần An Nhiên, xin cảm ơn anh chị và hy vọng sớm được gặp lại anh chị khi 2 người trở về Pháp).

3. Tôi sẽ gửi qua bưu điện hay đem đến nhà anh chị LT 117 sớm.

Kính chúc anh chị và những người thân yêu mọi điều An Lành. Tôn Thất Thiện.

#### BPT Lá Thư

Xin thành thật cảm ơn AH Thiện đã rất sốt sắng lo phần phân phối cũng như quyên góp để giữ cho Lá Thư được trường tồn.

Rất mong quý Ái Hữu Pháp quốc hưởng ứng lời kêu gọi của AH Thiện trong việc viết bài, làm thơ để giúp cho tờ báo mỗi ngày một thêm khởi sắc. Trân trọng.

#### AH Trần Văn Thám:

Anh Thuận và toàn thể BPT thân mến,

Sang Năm Mới, chúc các anh cùng gia đình hạnh phúc, tài chánh thịnh vượng.

Tôi xin đóng góp \$50 cho Lá Thư.

Khi tôi đọc danh sách các Ái Hữu, tôi thấy:

A) Võ Hùng ở San Jose đã ra đi,

B) Hà Minh Lý ở Pháp đã ra đi.

Đại khái là như vậy.

Xin chào các anh. Trần Văn Thám.

#### BPT Lá Thư

Cảm ơn AH Thám đã có thư và lời chúc Tết đầu năm, lại có thêm tiền "lì xì" cho BPT để bỏ vào quỹ Yểm Trợ Lá Thư. Thật là quý hoá. Ái Hữu và gia đình lúc này sức khỏe thế nào, chúc cả nhà đều được bình yên khỏe mạnh.

Trong mùa đại dịch vừa rồi các anh chị em AH và THCC cũng có nhiều người bị vướng lằm, nhẹ có, nặng có..., thật là đáng sợ. Các anh Hùng và Lý mất cũng đã lâu, trước mùa Covid lặn. Cầu cho các anh ấy được an nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng ....

#### AH Phạm Văn Ân:

Cher các Bạn,

Bạn Dinh đã qua đời lúc 12 giờ đêm ngày 19 tháng 2. Từ lúc phát bệnh đến lúc ra đi chỉ hơn 1 tháng. Tôi thấy như vậy mà hay, đỡ khổ cho bản thân và gia đình.

Sau này đến phiên tôi cũng mong như vậy, ai đến tuổi già cũng phải đi, thì đi nhẹ cho khỏe.

Bạn Dinh để lại vợ, 2 con, 1 rể, 1 dâu và 5 người cháu.

Chúc sức khỏe, Ân.

#### BPT Lá Thư

Cảm ơn AH đã cho biết tin buồn rất chính xác về AH Đào Hữu Dinh vừa già từ "cõi tạm" để về an nghỉ nơi "cõi Vĩnh Hằng" sau hơn 1 tháng dài đau bệnh.

Thời gian thật vô tình! AH đã không khỏi nghĩ tới phận mình mà cũng mong được ra đi một cách nhẹ nhàng như vậy, thật cũng là một điều hợp lý, nhưng..., nghe sao vẫn thấy quá bi quan...

*"Còn non, còn nước, còn dài ...,  
Còn người, còn nhớ đến ngày hôm nay ..."*

AH cứ yên tâm, tuổi thọ trời cho AH còn dài mà... Chúc AH sức khoẻ dồi dào, thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

#### AH Nguyễn Thanh Toàn:

Xin cảm ơn bạn Ân đã thông báo tin buồn. Tôi rất đồng ý với bạn Ân là bạn Dinh ra đi nhanh như vậy thì đỡ khổ cho bản thân và gia đình, gần như là được phước.

Tuy nhiên sự ra đi hơi bất ngờ như vậy không làm sao tránh khỏi gây tâm trạng hụt hẫng và niềm thương tiếc của các bạn đồng môn và sự đau buồn của gia đình, vợ con.

Tôi còn nhớ lại hình ảnh anh Dinh là người rất hiền hoà; tánh tình điềm đạm nên bạn bè ai cũng mến. Trong bốn năm học ở Trường Công Chánh và cả khoảng thời gian dài ra làm việc tôi chưa nghe nói anh làm ai mất lòng; đó là một đức tánh rất đáng quý mà ít người trong chúng ta có được.

Khoảng nửa ngày trước khi anh Dinh ra đi, bạn Mai Thanh Toàn từ VN đã gọi tel. nói chuyện với chị Dinh, chị có chuyển điện thoại qua cho anh Dinh đang nằm trên giường bệnh, lúc đó anh

*Dinh không còn nói năng, suy nghĩ rõ ràng nữa; tuy nhiên hình như anh Dinh cũng nhận ra giọng nói thân thương của người bạn đồng khoa đã từng mài đũa quần trên ghế nhà trường suốt bốn năm xưa. Cách đây khoảng một tuần khi biết tin anh Dinh bị trọng bệnh, Mai Thanh Toàn cũng đã có một bài thơ tiễn biệt rất cảm động.*

Giờ đây trong tinh thần mộc mạc đơn sơ, tôi chỉ muốn nhắn anh Dinh một lời:

*“Anh đừng đi vội gấp quá.  
Anh hãy tạm dừng bước ở ngã ba đó,  
Chờ anh em người trước kẻ sau sẽ đến gặp nhau,  
Ồn lại biết bao câu chuyện tâm tình rồi hãy chia tay.”*

N.T.Toàn.

*PS. Đề nghị nhờ bạn Ân đại diện anh em lo tròn giùm vòng hoa, phúng điếu v.v... và cho anh em biết phí tổn. Thank you. Toàn.*

#### **BPT Lá Thư**

Đọc thư của hai AH Ân và Toàn, BPT cảm thấy bùi ngùi trong dạ và bỗng thấy hôm nay AH Toàn đã khá bi quan nghĩ tới việc hẹn hò và chia tay ở một ngã ba đường nào đó ... thật là lãng mạn và bi thương... Ở đây ai cũng hiểu rằng AH Toàn đã nghĩ tới sự ra đi đột ngột của người bạn đồng song cách nay mấy chục năm trời, từ cái thuở 1958-1962 xa xôi...

Xin quý AH hãy bình tâm, cuộc đời đâu còn đó, lúc sinh ra đâu có ai biết hẹn, khi trở về đâu có người biết lựa khi mô!!! Xin hãy sống an nhiên tự tại, việc sau này để mặc... trăng, sao...

BPT cảm ơn AH đã có thư liên lạc và chia sẻ vui buồn với các đồng môn, đồng nghiệp.

Chúc AH luôn được an khang và vui vẻ.

#### **AH Tô Hữu Quy:**

*Nhờ duyên may chúng mình gặp nhau tại trường Công Chánh, cũng nhờ phước đức sáu dày còn tồn tại đến ngày nay, rồi dần dà người trước kẻ sau sẽ chia tay nhau tìm về cõi Vĩnh Hằng. Tôi chân thành gửi đến cho nhau lời NIỆM TÌNH để cùng nhau suy ngẫm:*

*Luân Hồi quy luật cõi đời ta  
Thoát khỏi được sao cảnh bệnh già  
Một kiếp phù du như gió thoảng*

*Một đời nặng nợ chốn phong ba  
Cái lý VÔ THƯỜNG tan hợp ấy  
Đời người ai cũng phải chia xa  
Tứ Đại tám thân lia chẳng tiếc  
An nhiên, siêu thoát khỏi TA BÀ*

Tô Hữu Quy

Cầu mong hương linh bạn DINH phiêu diêu miền Cực Lạc.

#### **BPT Lá Thư**

Cám ơn AH đã gửi cho BPT một bài thơ ý nghĩa rất “Thiền”, sâu xa và cảm động về sự Vô Thường của cuộc sống nhân sinh. Lời thơ khuyên nhủ mọi người nên sống tự tại an nhiên... AH dường như đã sống ẩn dật từ lâu sau biển cổ 75, nay nhân dịp này mới có thơ biểu lộ tâm tình, thật là một cái duyên văn tự. BPT rất mong AH thỉnh thoảng sáng tác và gửi cho BPT dăm ba bài thơ súc tích như trên giúp cho Lá Thư AHCC có thêm bài vở để các bạn già xưa cũ cùng thưởng thức.

Thành thật cảm ơn AH rất nhiều.

#### **AH Nguyễn Thiệp:**

*Anh Thuần thân,*

*Kèm theo đây là tám check \$100 của anh Lê Thanh Tông, gửi ủng hộ Lá Thư Công Chánh.*

*Cám ơn anh Thuần đã hy sinh cứu vớt Lá Thư cho khỏi tử vong.*

*Nếu làm được điều gì cho Lá Thư, tôi xin sẵn sàng phụ lực trong khả năng của một ông già lẩm cẩm, yếu mắt, đau lưng.*

*Thân chào, Thiệp.*

#### **BPT Lá Thư**

Cám ơn AH Thiệp đã gửi cho BPT check \$100 của AH Lê Thanh Tông.

Nhân dịp này xin AH chuyển lại lời cảm ơn của BPT tới AH Tông đã có lòng nhớ tới LT và yểm trợ LT đang trong thời kỳ khó khăn vì dịch cúm và mỗi một vì tuổi già ....

BPT cũng xin cảm ơn AH Nguyễn Thiệp từ nhiều thập niên qua đã bỏ công sức, tiếp tay yểm trợ cho các BPT tiền nhiệm và BPT hiện nay nhiều bài vở, tài chánh, ý kiến xây dựng... để

cho LT được sống sót và trường tồn tới ngày hôm nay.

Sự đóng góp của AH Thiệp thật là một cái vốn lâu dài và quý giá cho tờ LT AHCC.

BPT hiện tại xin thành thật ghi nhận và cảm ơn AH rất nhiều.

#### **TH Phạm Sương:**

*Xin chúc Lá Thư AHCC được trường tồn mãi mãi. Xin chúc tất cả các Ái Hữu luôn luôn được mọi sự như ý, sức khỏe dồi dào.*

#### **BPT Lá Thư**

BPT đã nhận được check \$100 của TH gửi để yểm trợ tài chánh cho Lá Thư.

Cám ơn TH Ngọc Sương đã luôn luôn theo dõi, đọc và yểm trợ Lá Thư AHCC khiến các anh em trong BPT rất phấn khởi trong công việc chuẩn bị cho LT được hoàn thành tốt đẹp.

Thành thật cảm ơn và chúc TH luôn được an khang, vui khỏe....

#### **TH Nguyễn Thị Tiên (bà Hoàng Ngọc Ân):**

*Thành thật cảm ơn Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh năm 2022 đã gửi Lá Thư đến cho tôi.*

*Lá thư rất dồi dào và cảm động, bao gồm tin tức các nơi, tình nghĩa thầy trò và bạn bè từ bao năm xây đắp. Tôi đọc mãi mà không chán!*

#### **BPT Lá Thư**

BPT cũng đã nhận được check \$100 của bà Tiên, phu nhân cố AH Hoàng Ngọc Ân, yểm trợ tài chánh cho LT AHCC.

Thật là một điều quý hoá vì hiện nay quỹ dự trữ của LT đang bị eo hẹp do thiên tai dịch cúm Covid-19 gây nên làm cho mọi sinh hoạt hội họp của các anh chị em AHCC khắp nơi đều bị đình chỉ ....

Xin thành thật cảm ơn sự tài trợ này của bà Tiên. BPT cũng rất cảm ơn sự theo dõi LT và những lời khen ngợi của bà về tờ LTAHCC với những tin tức, bài vở đã ghi lại những kỷ niệm, tình cảm của các anh chị em trong gia đình Công Chánh chúng ta.

Xin chân thành cảm tạ bà.

#### **AH Phạm Bội Hoàn:**

*Mong Lá Thư mãi tồn tại vì có những cây viết lừng danh như Tràm Cà Mau - Nguyễn Thiệp v.v...*

*Bà Xã tôi rất thích đọc Lá Thư Ái Hữu Công Chánh, còn tôi hơi lười nên không đọc kỹ. Mong tất cả các anh trong tòa báo luôn an lành.*

*Phạm Bội Hoàn.*

#### **BPT Lá Thư**

BPT lâu lâu lại nhận được yểm trợ tài chánh của AH Hoàn, lần này \$50. Xin thành thật cảm ơn AH. BPT cảm phục AH, đã can đảm tự nhận là mình lười đọc LTAHCC và lấy cớ đó để nhờ Bà Xã đọc giùm ....

Ban Phụ Trách nhân dịp này xin cảm ơn “cặp đôi” AH Phạm Bội Hoàn đã cùng đọc, cùng yểm trợ LT và BPT, quá khứ cũng như hiện tại, khiến cho LT được tồn tại tới ngày hôm nay. Rất mong anh chị AH cùng viết chung cho một bài “truyện vui” để đăng vào số LT tới cho mọi người cùng thưởng thức.

Xin cảm ơn quý AH.

#### **AH Nguyễn Văn Tấn:**

*Cám ơn các Anh trong BPT LTCC nay tuổi đã xế chiều, tay cứng, mắt bắt đầu mờ, mà cũng cố gắng bỏ rất nhiều công sức lo cho LTCC vẫn còn tồn tại mãi đến ngày hôm nay. Cầu chúc các Anh trong BPT Lá Thư Công Chánh luôn được khỏe mạnh. Thân kính.*

#### **BPT Lá Thư**

Thành thật cảm ơn AH đã có lời khen ngợi các anh em trong BPT LT đã cố gắng làm việc để giữ cho LT được trường tồn. Sự thực thì Lá Thư AHCC đã do nhiều BPT trong quá khứ đã đứng ra làm việc trong một đôi năm, rồi lại thay thế bằng một BPT mới khác để gánh vác công việc. Nhờ đó LT AHCC mới trường tồn tới ngày hôm nay.

BPT nào cũng gồm 5-3 người chỉ đủ sức chịu đựng làm việc chung trong khoảng 1-2 năm, rồi lại chuyển qua một nhóm mới khác. Nhờ có sự thay đổi như vậy nên tờ Lá Thư AHCC mỗi ngày mới có một sắc thái riêng, nhưng luôn luôn

vẫn giữ một tôn chỉ là giữ cho **“Tinh thần AHCC luôn còn có nhau.”**

Đa tạ AH Tân và kính chúc AH luôn được an khang.

#### **AH Nguyễn Phú Cường:**

Hello anh Thuận, cho tôi gửi ủng hộ Lá Thư Ái Hữu Công Chánh \$100. Cảm ơn và chúc mọi điều tốt đẹp.

#### **BPT Lá Thư**

Đã lâu lắm không nhận được tin tức của Ái Hữu. Chắc AH đã về hưu và an hưởng cuộc sống an nhàn. Xin thành thực cảm ơn sự đóng góp sốt sắng của AH, nhờ vậy mà Lá Thư có thể tồn tại cho đến ngày hôm nay. Chúc AH nhiều sức khỏe và thật nhiều may mắn.

#### **Cháu Oanh Lê:**

Kính Ban biên Tập LTAHCC,

Cháu tên Oanh Lê, con của ông Lê Trọng Bửu. Mẹ cháu kính cảm ơn Ban Biên Tập đã gửi LTAHCC số 117 đến Mẹ cháu. Ba cháu mới mất tháng 9 năm ngoái, gia đình kính gửi chút hiện kim (check) đến LTAHCC.

Xin Ban Biên Tập tiếp tục gửi tạp chí đến mẹ cháu: Bà Lê Trọng Bửu, qua địa chỉ của cháu: 12580 Golden Eye Lane - Poway, CA 92966

Trân trọng cảm ơn và kính chúc Ban Biên Tập sức khỏe và bình an. Kính.

#### **BPT Lá Thư**

Ban Phụ Trách Lá Thư rất cảm ơn cô Oanh, ái nữ của cố AH Lê trọng Bửu, đã thay mặt thân mẫu cô gửi check yểm trợ LTAHCC và thông báo địa chỉ mới để liên lạc và tiếp nhận các LT AHCC về sau.

Danh sách Địa Chỉ đã được cập nhật. BPT xin gửi lời cảm ơn cô và chúc sức khỏe tới bà Lê Trọng Bửu, thân mẫu của cô.

#### **AH Hồ Quan Trường**

*(Ghi Chú của BPT: Chúng tôi vừa nhận được một lá thư của ái hữu Hồ Quan Trường, một cựu sinh viên trường Cao Đẳng Công Chánh khoá 16 và cũng là một cựu đại úy của quân lực VNCH. Sau năm 1975 anh Trường bị vài bạn cùng lớp thuộc thành phần “Cách Mạng 30 tháng Tư” phân biệt đối xử khiến anh đã phải bỏ học)*

Xin chào tất cả các anh em sinh viên Công Chánh, Địa Chánh lớp 1973. Rất vui khi liên lạc được với các bạn ngày xưa đã học chung ngành Công Chánh và Địa Chánh với nhau. Cảm ơn các anh em đã email hoặc riêng cho tôi hoặc cho cả nhóm nói là có nhớ tôi hồi đi học và có hỏi thăm về tôi. Thôi thì tôi nhớ tới đâu kể tới đó để các anh em nghe chơi.

Tôi là một sĩ quan tốt nghiệp từ trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Năm 72 tôi bị thương chuyển về Tổng Y Viện Cộng Hòa để giải phẫu. Sau giải phẫu, hai chân không đều tôi đi hơi cà thọt phía chân phải. Do đó tôi không còn chạy được và không đi trận được nữa nên tôi giải ngũ. Không giống như một số anh em sĩ quan lúc đó đang tại ngũ được gọi vào trường, năm 73 tôi nộp đơn thi vào trường Phú Thọ với tư cách dân sự giống như tất cả các học sinh mới đầu tú tài 2. Trúng tuyển tôi học năm thứ nhất Khoa Học Cơ Bản (Thầy Võ Thế Hào làm giám đốc). Vô học, tôi gặp Đặng Ngọc Thanh, cũng là một sĩ quan giải ngũ, cấp bậc Đại Úy. Học xong năm thứ nhất, tôi và Thanh chọn ngành Địa Chánh.

Sau 75, vì muốn được tiếp tục học, tôi có trở lại trường Phú Thọ, nhiều buổi sáng tôi đạp xe vào trường. Lúc này chưa có lớp học, chỉ thấy anh em sinh hoạt học tập chính sách mới trong cư xá phía sau lưng trường Công Chánh. Số sinh viên sinh hoạt khá đông và tôi không lần nào chen được vào bên trong, chỉ tìm được chỗ đứng ngoài cửa. Trên bục, phát biểu và phân tích những cái thối nát của chế độ cũ, ca ngợi những cái tiến bộ của chính sách mới thì tôi nhận ra có hai người học cùng lớp ngành Công Chánh là D và A. Đứng riết mỗi chân mà chẳng nghe được gì nhiều, tôi đi vòng ra phía sau chỗ chị Bé bán cà phê trong chỗ chị ở trong cư xá (lúc này chị không được bán trước trường Công Chánh như xưa) uống một ly cà phê rồi đạp xe đi về.

Nhiều lần tôi vào trường như vậy và có gặp, có nói chuyện với một số anh em cùng lớp trong sân trường. Lâu quá rồi nên tôi không nhớ là đã nói chuyện với những ai nhưng có một người tôi nhớ đó là D. Lý do tôi nhớ là vì mỗi lần gặp, D với dáng điệu và ánh mắt kẻ cả của người trên ngựa đều xĩa xối cái “ngụy quân” của tôi. VNCH không còn, tôi bên thua cuộc, nên tôi bị “mắng” từ kẻ đang theo bên chiến thắng. Tôi rất

giận nhưng phải ráng nén nhịn. Dù sao tôi cũng lớn, hơn các anh em ít nhất là 10 tuổi, tôi cũng đã xả thân chiến đấu để có một Sài Gòn yên bình và để các anh em an vui đi học.

Sau những lần bị D mắng, tôi cảm thấy nhục nhã và có ý nghĩ là con đường tiếp tục học của tôi chắc không thực hiện được. Lần cuối trở lại trường, tôi bị D hỏi: “Anh còn tới đây làm gì nữa?” Tôi đã tới giới hạn nhưng vẫn cố không nói gì, đứng trước trường Công Chánh khoảng 5 phút, rồi quay ra đi về. Từ đó tôi không trở lại trường nữa, con đường đi học Phú Thọ của tôi chấm dứt sau câu hỏi của D.

Có lẽ A cùng D bây giờ có chức vị trong chế độ và đã làm được nhiều việc tốt cho dân, chắc hẳn là dạy dân thành những người biết lao động tốt và yêu chế độ.

Ngắn gọn, nhớ gì thêm tôi sẽ viết thêm.

#### BPT Lá Thư

Sau năm 1975 việc phân biệt đối xử với các thành phần Quân Cán Chính của chế độ VNCH là một chủ trương của những người thắng cuộc. Chúng tôi thiết nghĩ Ái Hữu cũng đừng lấy làm buồn, vì với lý lịch của Ái Hữu, nhà trường của chế độ mới cũng không để Ái Hữu tiếp tục theo học nữa đâu. Trong danh sách tốt nghiệp KSCC khoá 16 vào năm 1978 chúng tôi cũng không thấy có tên của Ái Hữu Đặng Ngọc Thanh, cho nên việc ngăn chặn các cựu quân nhân tiếp tục con đường học vấn là điều không đáng ngạc nhiên. Chúc Ái Hữu nhiều may mắn và với tinh thần thân ái sẵn có của các AHCC, Ái Hữu hãy quên đi những chuyện không hay cũ đã xảy ra gần nửa thế kỷ rồi.

#### AH Ông Ngọc Ngoạn:

Kính gửi anh Trần Đức Thuần,

Xin gửi anh \$100 dollars để ủng hộ Lá Thư AHCC. Xin anh đừng gửi LTAHCC cho tôi nữa, tôi sẽ đọc trên Website.

Rất cảm phục các anh chị và các bạn đã hy sinh nhiều thời gian của các anh chị và các bạn để lo cho Lá Thư AHCC.

#### BPT Lá Thư

Xin thành thực cảm ơn AH về sự đóng góp sốt sắng, mặc dù AH không nhận báo in.

Nhờ vậy mà Lá Thư trên giấy cũng như trên mạng có thể tồn tại cho đến ngày hôm nay.

Chúng tôi trong Ban Phụ Trách, mặc dù có những Ái Hữu tuổi đã cao, nhưng vì nhiệt tình muốn gìn giữ sợi dây liên lạc giữa các AH/TH Công Chánh nên đã không ngại hy sinh thì giờ và công sức miệt mài làm việc trong những năm tháng qua. Tờ báo còn được duy trì cho đến ngày nào thì chỉ mong vào sự mâu nhiệm của Ông Trên mà thôi. Chúc AH nhiều sức khỏe và tiếp tục theo dõi Lá Thư trên mạng.

#### AH Nguyễn Sĩ Tuất:

Anh Thuần thân mến,

Rất hoan nghênh tinh thần hăng hái phục vụ cho LTAHCC của anh em trong Ban Phụ Trách để LTAHCC được trường tồn và ngày càng khởi sắc. Mỗi Lá Thư là một kỳ công trong việc sắp xếp các bài viết, được trình bày rất đẹp và công phu.

Xin cảm ơn BPT rất nhiều. Tiện đây gửi anh chi phiếu \$30 ủng hộ LTAHCC.

#### BPT Lá Thư

Thành thật cảm ơn AH đã có lời khen ngợi, các anh em trong BPT Lá Thư tuy ít ỏi, nhưng cũng cố gắng làm việc để giữ cho LT được trường tồn. Lá Thư 118 kỳ này đã lên đến 180 trang, đó là ngoài sự cố gắng lớn lao của BPT cũng nhờ vào sự đóng góp nhiệt tình của các AHCC. Xin thành thực cảm ơn AH và chúc AH được nhiều sức khỏe và an bình.

### **Thông Báo của BPT về việc tạm ngưng gửi báo cho một số Ái Hữu**

Vì chi phí gửi báo rất đắt đỏ cho nên một số Ái Hữu có tên sau đây hoặc thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo cho BPT hoặc vì một lí do gì khác khiến Lá Thư đã bị gửi trả lại, cho nên chúng tôi phải tạm ngưng gửi báo. Xin nhờ các Ái Hữu hoặc Thân Hữu nếu có quen biết với các Ái Hữu sau đây xin xác minh giúp:

AH Trương Quảng Văn CANADA  
AH Nguyễn Hương Hữu NORWAY  
AH Lê Quang Phùng TEXAS

# Tiểu Sử Đức **TRẦN HƯNG ĐẠO**

## (Hưng Đạo Đại Vương)

**N**gài tên thật là **Trần Quốc Tuấn**, là con trai của An Sinh Vương Trần Liễu, cháu vua Trần Thái Tông, quê làng Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Hà Nam Ninh (*nay thuộc tỉnh Nam Định*). Năm sinh của Ngài không rõ ràng, có tài liệu cho là năm 1228, có tài liệu thì cho là năm 1230 hay 1232. Ngài thông minh dĩnh ngộ, văn võ song toàn; chí biết dẹp thù nhà, thân biết đoàn kết anh em dòng họ cùng lo toan việc nước. Ngài nghiên cứu binh thư, biết dùng người hiền tài như Trương Hán Siêu, Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Dã Tượng; coi binh sĩ như chân với tay. Ở nơi Ngài thể hiện các đức tính: Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, và Tín. Cả ba lần chống quân Mông - Nguyên, Ngài đã lập nhiều công lớn. Ngài mất vào ngày 20 tháng Tám năm Canh Tý (1300). Thi hài được hỏa táng theo ý nguyện của Ngài: tro thu vào một bình đồng và chôn trong vườn An Lạc, giữa rừng An Sinh miền Đông Bắc, không xây lăng mộ. Có đền thờ tại Vạn Kiếp, Chí Linh.



Tượng thờ đức Trần Hưng Đạo tại bến Bạch Đằng, Sài Gòn

Theo truyền thuyết, từ nhỏ Trần Quốc Tuấn đã ham thích trò chơi đánh trận, sáu tuổi biết làm thơ. Lớn lên, học vấn rất uyên bác, vừa giỏi văn chương vừa hiểu thấu lục thao tam lược, cưỡi ngựa, bắn cung đều thành thạo. Ngài vốn có tài quân sự, lại là tôn thất nhà Trần, do đó trong cả 3 lần quân Nguyên – Mông tấn công Đại Việt, Ngài đều được vua Trần cử làm tướng chống giặc. Đặc biệt ở kháng chiến chống Mông - Nguyên lần thứ 2 và thứ 3, Ngài được vua Trần Nhân Tông phong làm Tiết chế các đạo quân thủy bộ (Tổng tư lệnh quân đội). Dưới tài lãnh đạo của Ngài, quân dân Đại Việt chiến thắng ở Chương Dương, Hàm Tử, Vạn Kiếp, Bạch Đằng, đuổi giặc ra khỏi nước, vì thế Ngài được phong tước Hưng Đạo Vương.

### Sơ lược các trận chiến chống quân Mông – Nguyên

#### Cuộc xâm lăng lần thứ nhất:

Vào tháng Giêng năm 1258, một đạo quân Mông Cổ khoảng 40 ngàn quân do tướng Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy tràn vào Đại Việt từ ngã Vân Nam. Thế giặc rất mạnh nên quân Nam phải rút bỏ Thăng Long với thành không, nhà trống. Chờ khi quân Mông cạn lương thực, ngày 29 tháng 1 năm 1258, quân Nam đã thần tốc vượt sông Hồng phản công, đánh địch quân tan tác bỏ chạy về Vân Nam.

#### Cuộc xâm lăng lần thứ hai:

Hai mươi sáu năm sau cuộc thảm bại lần thứ nhất, vào cuối năm 1284, lúc đó đã chiếm xong nhà Tống ở Trung Quốc (1279), vua Nguyên là Hốt Tất Liệt cử con trai là Thoát Hoan đem đại quân xâm lấn Đại Việt từ ba mặt: một đạo quân do Thoát Hoan chỉ huy từ Lạng Sơn đánh xuống; một đạo quân do Nạp Tốc Lạt Đinh từ Vân Nam tràn vào Tuyên Quang; và đạo quân thứ ba do Toa Đô đánh từ Bắc Champa vào sườn nam của Đại Việt.

Cũng như lần trước, đại quân Nam cố gắng làm chậm bước tiến của địch bằng các lực lượng dân quân địa phương, bảo toàn chủ lực quân, rút lui và bỏ trống kinh thành Thăng Long. Quân Mông bị phân tán mỏng, lương thực khan hiếm, thời tiết nóng nực, bệnh dịch lan tràn. Chờ thời cơ đã chín mùi, tháng 5 năm 1285, Hưng Đạo Vương tức tốc dẫn đại quân đầy nhuệ khí tiến ra Bắc phản công quyết liệt: Đạo quân của Trần Quang Khải tấn công địch trên mạn sông Hồng vào giải tỏa Thăng Long; Trần Hưng Đạo chặn đường rút của địch tại Vạn Kiếp. Quân địch bị thua to tại các mặt trận:

**Hàm Tử (Hưng Yên):** Trần Nhật Duật đánh tan chiến thuyền của Toa Đô.

**Chương Dương:** Trần Quang Khải và Trần Quốc Tuấn tấn công đại quân Nguyên khôi phục thành Thăng Long.

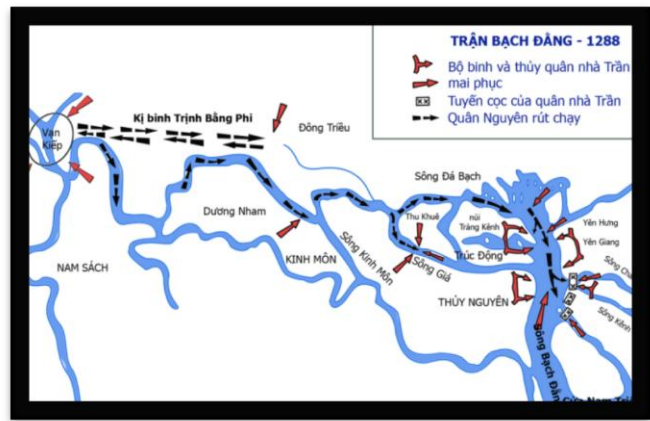
**Tây Kết:** Quân ta đánh tan và chém chết Toa Đô; Ô Mã Nhi xuống thuyền nhỏ chạy về nước.

**Vạn Kiếp:** Nguyễn Khoái và Phạm Ngũ Lão điều động phục binh tại bến sông Vạn Kiếp chặn tàn quân của Thoát Hoan sau khi bị quân của Hưng Đạo Vương đánh tan tại Bắc Giang.

**Cuộc xâm lăng lần thứ ba:**

Hai năm sau lần thảm bại thứ nhì, tháng 12 năm 1287, đại quân Nguyên lại chia làm nhiều ngả qua xâm chiếm Đại Việt. Đoàn chiến thuyền do Ô Mã Nhi chỉ huy hưng hăng tiến vào vùng biển Quảng Ninh nhắm hướng cửa sông Bạch Đằng không hay biết đoàn thuyền lương ở phía sau đã bị Trần Khánh Dư phục đánh tan tại vùng đảo Vân Đồn.

Lúc đó Thoát Hoan đã tiến vào Lạng Sơn hội với cánh quân của Ô Mã Nhi và cùng tiến về Thăng Long vào cuối tháng 1 năm 1288. Thành Thăng Long lại bỏ trống. Tại đây, đại quân Mông lại lâm vào tình trạng thiếu lương thực nên lại phải rút về Vạn Kiếp và bị chặn đánh tại cửa sông vùng Phả Lại. Biết quân địch sẽ rút đại quân về ngả sông Bạch Đằng, Hưng Đạo Vương đã chuẩn bị cho đóng cọc dẽo mũi nhọn tại lòng sông.



Sáng ngày 9/4/1288, Ô Mã Nhi dẫn đoàn chiến thuyền vào sông Bạch Đằng. Đoàn chiến thuyền của ta ào ra tấn công gặp lúc thủy triều xuống, thuyền giặc nghiêng đổ, thế giặc tan vỡ, quân sĩ tử trận vô vàn, Ô Mã Nhi bị bắt sống. Đạo quân của Thoát Hoan rút theo đường bộ thì bị phục kích tại cửa ải Nội Bàng. Mãi tới ngày 19/4/1288, Thoát Hoan và tàn quân mới chạy thoát về tới Tư Minh. Mộng xâm lược của quân Nguyên hoàn toàn tan vỡ.

Trần Quốc Tuấn là bậc tướng trụ cột của triều đình. Ngài đã soạn hai bộ binh thư: **Binh thư yếu lược** và **Vạn Kiếp Tông bí truyền thư** để răn dạy các tướng cầm quân đánh giặc. Khi giặc Nguyên lộ rõ ý đồ xâm lược, Trần Quốc Tuấn viết Hịch tướng sĩ, truyền lệnh cho các tướng, dạy bảo họ lẽ thắng trận, tiến lui. Hịch tướng sĩ rất hùng hồn, thống thiết, khẳng định văn chương của một bậc **"đại bút"**.

Trần Quốc Tuấn là một bậc tướng gồm đủ tài đức.

**Là tướng nhân,** Ngài thương dân thương quân, chỉ cho họ con đường sáng.

**Là tướng nghĩa,** Ngài coi việc phải hơn điều lợi.

**Là tướng trí,** Ngài biết lẽ đời sẽ dẫn tới đâu.

**Là tướng dũng,** Ngài xông pha nơi nguy hiểm để đánh giặc, tạo những trận như Bạch Đằng oanh liệt nghìn đời.

**Là tướng tín,** Ngài bày tỏ trước cho quân lính theo Ngài sẽ được gì, trái lời Ông thì gặp họa.

Cho nên, cả 3 lần đánh giặc Nguyên, Ngài đều được giao trọng trách điều bạt binh mã và điều lập công lớn.

Mùa thu tháng Tám, ngày 20 năm Canh Tý (1300), "**Bình Bắc Đại Nguyên soái**" Hưng Đạo đại vương qua đời. Theo lời Ngài dặn, thi hài Ngài được hỏa táng, thu vào bình đồng chôn trong vườn An Lạc, gần cánh rừng An Sinh, không xây lăng mộ, đất san phẳng, trồng cây như cũ. Vua gia phong cho Ngài tước Hưng Đạo đại vương. Triều đình lập đền thờ Ngài tại Vạn Kiếp, Chí Linh, nơi phong ấp của Ngài lúc sinh thời.



Đền thờ Ngài tại Vạn Kiếp gọi là "**Đền Kiếp Bạc**"

Sau khi mất, Trần Hưng Đạo được thờ phụng ở nhiều nơi, trong đó lễ hội lớn nhất ở đền Kiếp Bạc thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương ngày nay, nơi ngày xưa là phủ đệ của Ngài. Ngài được người dân bao đời sùng kính phong Thánh tức là Đức Thánh Trần, đây là điều hiếm hoi trong lịch sử chỉ dành riêng cho vị danh tướng nhà Trần. Ngày lễ chính thức được tổ chức vào ngày Ngài mất (20 tháng 8 âm lịch hàng năm). Nhân dân không gọi trực tiếp tên của Ngài mà gọi là Hưng Đạo Vương, Hưng Đạo Đại Vương, Đức Thánh Trần, hoặc gọi là Cha (Tháng Tám giỗ Cha, tháng Ba giỗ Mẹ).

### **Câu nói nổi tiếng của Ngài:**

**"Thời bình phải khoan thư sức dân để làm kế sâu gốc, bền rễ. Đó là thượng sách giữ nước."**

**"Vua tôi một lòng, anh em hòa thuận, nước nhà chung sức, trăm họ là binh."**

## **Danh thơ Đức thánh Trần Hưng Đạo**



*Vẹn hiếu, trọn trung khác lệ thường*

*Phò vua, xoá hận, trí kiên cường*

*Nguyên Mông đại bại liền ba bận*

*Dân Việt uy danh dậy bốn phương*

*Soái giặc bỏ mình khi thủy chiến\**

*Thoát Hoan chui ống lúc cùng đường*

*Đời đời truyền tụng tài thao lược*

*Đức Thánh triều Trần, Hưng Đạo Vương.*

\* Nguyên soái quân Nguyên là Toa Đô  
tử trận trên sông Bạch Đằng



# **HỊCH TƯỚNG SĨ của**

## **Hưng Đạo Đại Vương**



Tháng 12 năm Giáp Thân 1284, niên hiệu Thiệu Bảo năm thứ 6, đời Trần Nhân Tông, đại binh Thoát Hoan tiến đánh Chi Lăng, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn thất thế đưa quân chạy về Vạn Kiếp. Vua Trần Nhân Tông thấy thế giặc mạnh, cho mời Hưng Đạo Vương về Hải Dương mà phán rằng:

***"Thế giặc to như vậy, mà chống với chúng thì dân chúng bị tàn sát, nhà cửa bị phá hại, hay là trăm sẽ chịu hàng để cứu muôn dân?"***

Hưng Đạo Vương tâu:

***"Bệ hạ nói câu ấy là lời nhân đức, nhưng Tôn miếu Xã tắc thì sao? Nếu Bệ hạ muốn hàng, xin trước hết hãy chém đầu thần đi đã, rồi sau hãy hàng!"***

Vua nghe thấy vậy liền yên lòng. Hưng Đạo Vương trở về Vạn Kiếp hiệu triệu 30 vạn quân Nam, thảo bài Dụ chư tì tướng hịch văn để khuyên răn tướng sĩ, đại ý khuyên binh sĩ học tập và rèn luyện võ nghệ, khuyên các tướng học tập trận pháp theo sách Binh thư yếu lược, chuẩn bị cho cuộc chiến Mông Nguyên – Đại Việt lần 2.

Trong *Việt Nam Sử Lược*, Trần Trọng Kim ghi rằng binh sĩ nghe lời hịch nức lòng, lấy mực xăm vào tay hai chữ: "**Sát Thát**" (nghĩa giết quân Mông Cổ), và hết lòng chiến đấu chống giặc.

# BÀI HỌC DẠY CÁC VĨ TƯỚNG

Ta thường nghe Kỷ Tín đem mình chết thay cứu thoát cho Cao Đế; Do Vu chìa lưng chịu giáo che chở cho Chiêu Vương; Dự Nhượng nuốt than báo thù cho chủ; Thân Khoái chặt tay cứu nạn cho nước; Kính Đức, một chàng tuổi trẻ, thân phò Thái Tông thoát khỏi vòng vây Thế Sung; Cảo Khanh, một bề tôi xa, miệng mắng Lộc Sơn, không theo mưu kế nghịch tặc. Từ xưa, các bậc trung thần nghĩa sĩ, bỏ mình vì nước, đời nào không có? Giả sử các bậc đó cứ khư khư theo thói nữ nhi thường tình, thì cũng chết già ở xó cửa, sao có thể lưu danh cùng sử sách, cùng trời đất muôn đời bất hủ được!

Các người con nhà võ tướng, không hiểu văn nghĩa, nghe những chuyện ấy nửa tin nửa ngờ. Thôi những chuyện xa ta không nói đến nữa. Nay ta chỉ kể chuyện Tống, Nguyên mới đây.

Vương Công Kiên là người thế nào? Tì tướng của ông là Nguyễn Văn Lập lại là người thế nào? Mà giữ thành Điếu Ngư nhỏ như cái đấu, đường đường chống với quân Mông Kha đông đến hàng trăm vạn, khiến cho nhân dân đời Tống đến nay còn đời ơn sâu? Cốt Đãi Ngột Lang là người thế nào? Tì tướng của ông là Xích Tu Tư lại là người thế nào? Mà xông vào chỗ lam chướng xa xôi nghìn trùng, đánh bại được quân Nam Chiếu trong vài tuần, khiến cho quân tướng đời Nguyên đến nay còn lưu tiếng tốt?

Hướng chi ta cùng các người sinh ra phải thời rối ren, lớn lên gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường. Uốn lưỡi cú diều mà sĩ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để thỏa lòng tham không cùng; giả hiệu Văn Nam Vương mà thu bạc vàng, để vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi tai vạ về sau?

Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm tức rằng chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa ta cũng vui lòng. Các người ở cùng ta coi giữ binh quyền đã lâu ngày, không có mặc thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho cơm, quan nhỏ thì ta thăng chức, lương ít thì ta cấp bổng, đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa; lúc trận mạc xông pha thì cùng nhau sống chết, lúc ở nhà nhàn hạ thì cùng nhau vui cười. Cách đối đãi so với Vương Công Kiên, Cốt Đãi Ngột Lang ngày trước cũng chẳng kém gì!

Nay các người ngồi nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức; nghe nhạc Thái thường để đãi yến tiệc mà không biết căm. Hoặc lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển; hoặc vui thú ruộng vườn, hoặc quyến luyến vợ con; hoặc lo làm giàu mà quên việc nước; hoặc ham săn bắn mà quên việc binh; hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát.

Nếu có giặc Mông Thát tràn sang, thì cựa gà trống không thể đâm thủng áo giáp của giặc, mọo cờ bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh; dẫu rằng ruộng lắm, vườn nhiều, tấm thân quý nghìn vàng khôn chuộc; vả lại vợ bìu con dúi, việc quân cơ trăm sự ích chi; tiền của tuy

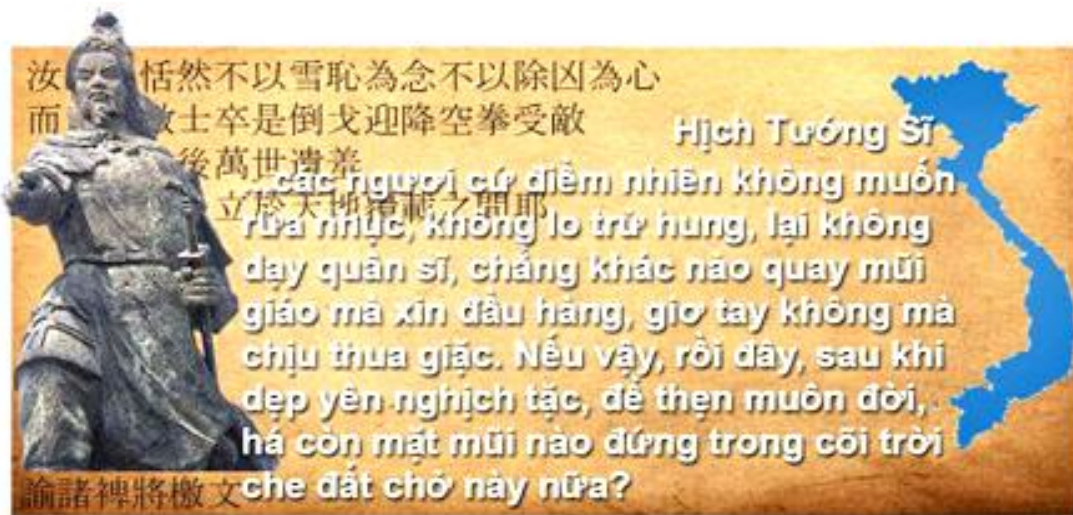
nhiều khôn mua được đầu giặc, chó săn tuy khỏe khôn đuổi được quân thù; chén rượu ngon không thể làm cho giặc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giặc điếc tai. Lúc bấy giờ, ta cùng các người sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào!

Chẳng những thái ấp của ta không còn mà bổng lộc các người cũng bị mất; chẳng những gia quyến của ta bị tan, mà vợ con các người cũng khôn; chẳng những xã tắc tổ tông ta bị giày xéo, mà phần mộ cha mẹ các người cũng bị quật lên; chẳng những thân ta kiếp này chịu nhục, rồi đến trăm năm sau, tiếng dơ khôn rửa, tên xấu còn lưu, mà đến gia thanh các người cũng không khỏi mang tiếng là tướng bại trận. Lúc bấy giờ, dẫu các người muốn vui về phỏng có được không?

Nay ta bảo thật các người: Nên nhớ câu "đặt mồi vào dưới đồng củi" là nguy cơ, nên lấy điều "kiêng canh nóng mà thổi rau nguội" làm răn sợ. Huấn luyện quân sĩ, tập dượt cung tên; khiến cho người người giỏi như Bàng Mông, nhà nhà đều là Hậu Nghệ, có thể bêu được đầu Hốt Tất Liệt ở cửa khuyết, làm rửa thịt Vân Nam Vương ở Cảo Nhai. Như vậy, chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền, mà bổng lộc các người cũng đời đời hưởng thụ; chẳng những gia quyến của ta được êm ấm gối chăn, mà vợ con các người cũng được bách niên giai lão; chẳng những tông miếu của ta được muôn đời tế lễ, mà tổ tông các người cũng được thờ cúng quanh năm; chẳng những thân ta kiếp này đắc chí, mà đến các người trăm năm về sau tiếng vẫn lưu truyền; chẳng những danh hiệu ta không bị mai một, mà tên họ các người cũng sử sách lưu thơm. Lúc bấy giờ các người không muốn vui về phỏng có được không?

Nay ta chọn binh pháp các nhà làm một quyển gọi là "Binh thư yếu lược". Nếu các người biết chuyên tập sách này, theo lời dạy bảo của ta, thì mới phải đạo thần chủ; nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời dạy bảo của ta, tức là kẻ nghịch thù.

Vì sao vậy? Giặc với ta là kẻ thù không đội trời chung, các người cứ diềm nhiên không biết rửa nhục, không lo trừ hung, không dạy quân sĩ; chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc. Nếu vậy, rồi sau đây sau khi giặc giã dẹp yên muôn đời để thẹn, há còn mặt mũi nào mà đứng trong trời đất nữa? Ta viết bài hịch này để các người biết bụng ta.



# Nguồn Gốc Tình Thân Trong AHCC

Vũ Quý Hào

**T**ại sao anh chị em trong AHCC lại có tình thân thương hơn nhiều tổ chức khác?

Tại sao, tuy cuộc đời 30 tháng 4 năm 1975 đã phá nát nước Việt Nam Cộng Hòa, nhưng vẫn không phá tan được tổ chức AHCC này?

Để trả lời, chúng ta hãy ôn lại chuyện “*Truyền Y Bát*” của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn. Thần Tú, một đệ tử xuất sắc của Ngũ Tổ, viết:

Thân như bồ đề thụ	Thân như cây bồ đề
Tâm như minh kính đài	Tâm như đài gương sáng
Thời thời thường phát thức	Ngày ngày thường lau quét
Vật sử nhạ trần ai	Đừng để bám bụi trần

Huệ Năng, một tân đệ tử (mới nhập môn được 8 tháng) và mù chữ của Ngũ Tổ, nhờ một bạn đồng môn đọc và nhờ sửa lại:

Bồ đề bản vô thụ	Bồ đề vốn không (phải là) cây
Minh kính diệp phi đài	Gương sáng, chẳng phải đài
Bản lai vô nhất vật	Xưa nay không một vật
Hà xứ nhạ trần ai?	Chỗ nào dính bụi trần?

Chân lý “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” đã được Huệ Năng thấu triệt, cho nên Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đã truyền y bát (chức Trưởng môn) cho ngài Huệ Năng!

Chân lý “**Không** hiện hữu thì **không** bụi bám” đã được AHCC áp dụng từ ban đầu!

AHCC **không** có Ngày Thành Lập “*Hội*”

AHCC **không** có Bản Điều Lệ của “*Hội*”

AHCC **không** có Ban Chấp Hành Trung Ương

Trụ sở của “*Hội*” **không** thể tìm thấy bằng GPS trên Google Map vì trụ sở của “*Hội*” nằm **trong lòng người**, những người xuất thân từ trường Công Chánh hoặc từ ngành nghề Công Chánh!

AHCC không có “**tướng**” cho nên không bị “**hư hoại**”.

Tôi đã suy nghĩ kỹ để tìm ra câu trả lời cho câu hỏi:

“*Tại sao anh chị em trong AHCC lại có tình thân thương hơn nhiều tổ chức khác?*”

Sau nhiều năm quan sát các tổ chức của các hội đoàn bạn thì tôi đã tìm ra câu trả lời như sau:

Tình thân thương của AHCC đã bắt nguồn từ một điều lệ cố định của trường Công Chánh: “**Vào mỗi mùa hè, sinh viên phải đi thực tập (tập sự) tại một cơ sở có liên quan tới các môn học của trường Công Chánh**”.

Nhà trường cho phép sinh viên được tự ý chọn một cơ quan để đi thực tập trong một tháng mùa hè. Chúng tôi phải chọn những cơ quan có liên hệ với những môn đã, hoặc đang, hoặc sẽ học! (Về các môn sẽ học thì chúng tôi hỏi ý kiến quý vị giáo sư mà mình sẽ thụ giáo); Danh sách các cơ quan này thì dài lắm, nhưng có vài cơ quan sau đây là phổ thông nhất:

Các Ty Công Chánh, Các Ty Điện Địa, các Ty Kiến Thiết tại các tỉnh,

Nha Thương Cảng, Nha Căn Cứ Hàng Không, Nha Thủy Nông, Nha Hỏa Xa, Sài Gòn Thủy Cục, v.v...

Tất cả các cơ quan ấy thường có một điểm chung:

“*Người đứng đầu cơ quan là một người xuất thân từ trường Công Chánh hoặc từ tiền thân của trường Công Chánh!*”

\* \* \*

Chẳng cần nói, nhưng ai cũng có thể đoán ra được, niềm vui của một đàn anh, khi nhìn thấy những đứa em, khép nép, rụt rè, đã tự ý chọn đến “**thụ giáo**” tại cơ quan của mình.

Có lẽ các bậc đàn anh đã nghĩ: “*Đây là những đứa em chăm chỉ, học giỏi, như mình ngày trước. Đây là những anh học trò nghèo cần*

*phải nâng đỡ! Đây là những người “Cùng hội, cùng thuyền”!* Bên cạnh những ý nghĩ đó, là một hoàn cảnh, vừa khá giả, vừa nhiều phương tiện, kể cả tài chánh, lẫn cơ sở, và nhân lực! Do đó các sinh viên Công Chánh đã được tiếp đãi tốt hơn điều mình dự đoán! Và do đó, sẽ tự nhiên, truyền lại tinh thần “Yêu thương, đùm bọc” ấy cho những thế hệ theo sau.

Một sinh viên tốt nghiệp các trường khác, dù có đạt được vị trí tốt, cũng ít ai có được nhiều phương tiện như Trường Ty Công Chánh! Các vị Phó Tỉnh Trưởng, (những người tốt nghiệp từ trường Quốc Gia Hành Chánh), các vị Y Khoa Bác sỹ (những người tốt nghiệp từ trường Đại học Y khoa) cũng không có nhiều nhà cửa, cơ sở, xe cộ, máy móc và nhân viên, nhiều như các Trường Ty Công Chánh! Các Đại Tá tỉnh trưởng cũng hay “làm thân” với Trường Ty Công Chánh để xin xăng, dầu, là chuyện bình thường!

### Sinh Viên Tập Sự Mùa Hè:

Xin kể trường hợp **Tập Sự Mùa Hè** của tôi để các AHCC nghe cho vui:

Là dân “*Bắc kỳ*” di cư từ Hà Nội vào thẳng Saigon năm 1954, tôi chưa bao giờ được ghé thăm miền Trung! Tôi chỉ nghe hát:

**“Miền thù dương bóng dừa ngàn thông  
Thuyền ngược xuôi suốt một giòng sông dài”**  
(Về Miền Trung - Phạm Duy)



Vịnh Quy Nhơn

Khi thi đậu vào học trường Công Chánh, tôi và vài sinh viên từ miền Trung, trong đó có anh Lê Văn Ký, đã may mắn xin ở trọ nhà ông Sỏi, gác gian của trường Công Chánh.

Mùa hè năm 1963, anh Ký đã rủ tôi đi thực tập tại Ty Công Chánh Quy Nhơn, tỉnh Bình

Định, Trung phần, nơi mà anh Ký nói là có “*Bóng dừa ngàn thông*”, nhưng anh ấy không nói gì về một cô em họ rất xinh đẹp tại đó.

Anh Trường Ty Công Chánh Quy Nhơn hồi đó là anh Phương, người Saigon; hai sinh viên tập sự là Lê Văn Ký và Nguyễn Quý Hào (*hồi đó tôi còn lấy họ Nguyễn*). Ngay khi trình thư giới thiệu với ông Trường Ty Công Chánh Quy Nhơn thì ông Trường Ty đã vui vẻ, tay bắt, mặt mừng và nói:

“*Các “toa” đừng lo! Các “toa” rồi cũng sẽ là Trường ty Công Chánh như “moa”!* Trường Ty Công Chánh là “*zua*”! Các “*toa*” ở đây một tháng thì tha hồ tự do: Đi chơi mà học, đi học mà chơi! “*Moa*” sẽ cho hai “*toa*” một chiếc xe jeep và một tài xế, tha hồ muốn đi đâu thì đi”.

Chúng tôi, Ký và Hào, mừng quá, nói với nhau: “*Chúng mình vẫn nghe: Các bậc đàn anh trong ngành Công Chánh luôn luôn nâng đỡ bọn đàn em; hôm nay mới thấy là thật!*”



Phóng đường qua núi

Vào dịp hè 1963, Ty Công Chánh Quy Nhơn đang có nhiều công tác ở nhiều quận khác nhau của tỉnh Bình Định! Có cả công tác xây cầu, đường trên quốc lộ 19, và trên vài tỉnh lộ. Chúng tôi rất phấn khởi vì được thấy tận mắt việc “*Phóng đường qua núi*”, một môn học mà tôi rất thích thú vì đã nhiều khi thức trắng đêm để làm “*Project de route*”: Dùng bản đồ có “*Vòng cao độ*” để tìm cách phóng đường sao cho tránh ngập lụt, ngán nhất, ít dốc nhất, ít quẹo gập, đất đào và đất đắp vừa bằng nhau, dễ thoát nước mưa, ít tốn kém nhất v.v...

Chúng tôi thường được chính anh Trường Ty lái xe Jeep, chở đi thăm các công trường; đôi khi anh Trường Ty bận họp với “*Tòa Tỉnh*” thì chúng tôi mới đi với người tài xế.

Người tài xế, cũng như các giám thị công trường, đều rất kính trọng chúng tôi và gọi chúng tôi là “Kỹ Sư”, mặc dù chúng tôi luôn tự coi mình là “những thư sinh mặt trắng, những học trò nghèo!”

Khi anh tài xế đi riêng với chúng tôi thì có lần, anh ta đã vui miệng kể cho chúng tôi nghe một chuyện vui, về khả năng “Bay bướm” của ông Trưởng Ty tuổi trẻ tài cao của anh ấy.

Câu chuyện thế này: Phóng đường qua núi, qua rừng, là để phục vụ đồng bào ở những nơi hẻo lánh: Họ cần có phương tiện di chuyển. Văn phòng công trường tạm thời thường là nơi có dân chúng hoặc gần làng mạc mà người Thượng gọi là “*Buôn*”. Trong những “*Buôn*” này, chuyện có những bông “*Hoa rừng*” làm rung động lòng anh thanh niên Saigon, là chuyện bình thường. Ông Trưởng Ty tuổi trẻ, tài cao của chúng tôi cũng không ngoài thông lệ ấy. Thanh niên nào mà chẳng muốn:

**“Rút tơ lòng,  
Đệt máu cung yêu thương  
Gởi lòng trong trắng  
Của mấy bông hoa rừng  
Đời đời không tàn với khúc nhạc lòng tôi”**  
(*Nụ Cười Sơn Cước - Tô Hải*)



*Nụ Cười Sơn Cước*

Các “*Buôn*” này có những phong tục khác “*người Kinh*” chúng ta: Họ theo tập tục Mẫu Hệ!

Điều kiện “*làm rẫy*” một gia đình của những người Thượng này thì rất rõ ràng và giản dị: “*Phải nộp một con trâu!*” Ông Trưởng Ty của chúng tôi có một đàn 60 con trâu! Và, số trâu này cứ giảm dần khi công tác làm đường ngày càng tiến sâu vào các bản người Thượng!

Anh tài xế này nói nhỏ với chúng tôi: “*Tin tức hấp dẫn này phải giữ bí mật giữa “bạn được rựa” với nhau thôi nhé! Bà vợ ông Trưởng Ty mà biết thì “thầy trò tui tui sẽ tọc đầu!”*”

### **Kỷ niệm sơn tóc gáy:**

Là những sinh viên nghèo, luôn luôn biết thân phận mình là “*tép riu*” trước mặt quý vị “*trời con*” tức là những người có quyền đeo súng ở hương thôn, dù là VN Cộng Hòa hay VN Cộng Sản! Đối với những vị ấy, chúng tôi luôn luôn khép nép, kính cẩn, vâng lời! Thẻ kiểm tra, thẻ cử tri, giấy tờ hoãn quân dịch, luôn luôn sẵn sàng để “*đệ trình*” cho quý vị đó, khi bị hỏi; còn “*tiền trà nước*” thì không có vì còn là “*bạch diện thư sinh*”, hy vọng là các ông “*trời con*” sẽ thông cảm!

Hôm ấy, chúng tôi vừa đi thăm công trường và vừa đi bắn chim cu đất!

Xe đang chạy thong thả vì anh Phương, Trưởng Ty, nói với chúng tôi: “*Moa lái xe, còn hai toa thì cố nhìn hai bên xem có con chim cu đất nào không nhé, moa bắn khá lắm*”.

Bỗng dưng, trước mặt, xuất hiện một anh lính Địa Phương Quân, cưỡi xe đạp, lưng đeo súng dài, lượn qua hẳn bên trái, rồi lại lượn qua hẳn bên phải! Có lẽ anh ta say rượu!



*Đèo An Khê - QL 19*

Tôi và anh Ký sợ quá!

Anh Phương cho xe chạy chậm lại, trong khi ấy, anh Địa Phương Quân kia cứ tiếp tục lượn qua, lượn lại nhiều lần! Anh Ký hạ giọng năn nỉ với anh Phương: “*Thôi anh ạ, mình nên*

quay trở về để tránh lời thô với ông “trời con” này!” Anh Phương không trả lời, nhưng ngừng hẳn xe lại; Anh Phương dùng ngón tay trở chỉ mặt chàng Địa Phương Quân và ra dấu “khều khều”, gọi anh ta đến gần. Chúng tôi hỏi hớp, lo sợ, không biết ông Trưởng Ty sẽ năn nỉ thế nào để “ông trời con đeo súng” ấy cho mình đi qua mà không làm khó dễ!

Nhưng tôi và anh Ký đã giật mình vì nghe một tiếng “Bốp!” Anh Phương đã tát một cái tát thật mạnh làm anh Địa Phương Quân kia chúi nhủi, lao đao gần ngã! Hai đứa chúng tôi không tin ở mắt mình! Sợ quá vì nghĩ rằng sẽ có tiếng súng nổ! Có thể là một mình anh Phương bị bắn, mà cũng có thể cả ba người chúng tôi đều bị bắn! Nhưng sự thật quá lạ lùng: Anh Địa Phương Quân xoa mặt, rồi khoanh tay, cúi đầu: “Xin lỗi ông Trưởng Ty, em không biết là có ông Trưởng Ty đằng sau!”. Anh Phương mắng: “Lần này tao tha cho, chứ lần sau thì mày sẽ biết tay!”

Cơn ác mộng đã qua nhưng chúng tôi còn nhớ mãi! Nhớ tới bây giờ, lúc ngồi viết mấy giò này! Thật là hú vía!

Trên đường về, chúng tôi hỏi anh Phương: “Tại sao anh không sợ mấy ông “trời con” đó? Tại sao anh dám đánh nó một cái tát tai mạnh thế?” Anh Phương trả lời: “Có gì đâu, từ ông Tỉnh Trưởng tới các ông Quận Trưởng, tới các ông đồn trưởng dọc theo quốc lộ này, đều xin moa “ét-săng” mỗi tháng! Xếp nó còn sợ moa thì mấy thằng lính quèn này có nghĩa lý gì!”

Tôi thở dài và nói với anh Ký: “À thì ra thế! Môn Ngoại Giao này chúng mình chưa, hoặc **không** được học ở trường Công Chánh mà, hy vọng, cũng sẽ **không** phải học ở trường đời!”

**“Ngày xưa còn thế, nữa là ngày nay!”**

Sau cuộc đổi đời 30-4-1975, nhờ LTCC, tôi mới biết tin anh Lê Văn Ký đã vượt biên và may mắn được một chiếc tàu của Na-Uy vớt, nên đang được định cư lại Oslo, Na-Uy.

Gặp nhau, tay bắt, mặt mừng, hàn huyên nhiều chuyện, nhưng khi nhắc tới **Kỷ niệm sơn tóc gáy** thì chúng tôi chỉ thở dài thương cho dân mình! Ngày xưa còn thế, nữa là ngày nay! Anh Ký có hỏi tôi: “Làm thế nào mà cụ biết được địa chỉ của tớ?” (“**cụ**” và “**tớ**” là cách xưng hô đùa của chúng tôi từ thời cấp sách).

Tôi đáp: “Dạ thưa anh, chúng em đọc LTCC.” (Tôi phải thừa bả kính cẩn như vậy là vì bà xã tôi đang đứng bên cạnh).



Tôi nói tiếp: “LTCC quả nhiên đã Bắc Một Nhịp Cầu, y như AH Trần Ngọc Xuyên đã viết:

**Anh em Công Chánh ở năm châu  
Mượn Lá Thư, ta bắc nhịp cầu  
Nối Vòng Tay Lớn liền Âu Á  
Thắm tình Ái Hữu mãi dài lâu”**

Nghe xong, anh Ký nói: “AH Trần Ngọc Xuyên nói đúng quá! Hôm nay chúng mình gặp lại nhau cũng là nhờ nhịp cầu do LTCC đã bắc! Nhưng mà này: “Làm sao mà cụ vẫn còn nhớ được thơ phú như thời trai trẻ vậy?”

Bà xã tôi chen vào:

- “Không những thuộc, mà anh ấy còn biến bài thơ này thành Thất Ngôn Bát Cú Đường Thi đấy.”

Rồi nàng quay lại phía tôi nói: “Anh hãy đọc cho anh Ký nghe đi!”

- Ừ thì đọc:

**Anh em Công Chánh ở Năm Châu  
Mượn Lá Thư, ta bắc nhịp cầu  
Cốt sắt, không hoen hồng thơ nhẹ  
Nhựa đường, chẳng lấm nghĩa tình sâu  
Quê nhà, đâu ngại người cao, thấp  
Hải ngoại, chi nề chuyện trước, sau  
Âu Á, nối vòng tay xiết chặt  
Thắm tình Ái Hữu mãi dài lâu  
AHCC muôn năm!  
Lá Thư Công Chánh muôn năm!**

**Vũ Quý Hào**

# Bồn thánq trên đảo Hoàng Sa

Hoa Nghiêmq



## Lời giới thiệu của BPT:

Một quân nhân Việt Nam Cộng Hòa ghi lại những ngày nhọc nhằn lẫn thích thú khi theo gót Robinson Crusoe sống một thời gian trên hòn đảo hoang vắng. Bài viết và hình ảnh trong bài dưới đây xuất xứ từ Bán Nguyệt San Thời Nay số 284 (1972).

## Phần I: ĐÒN TRÚ TRÊN ĐẢO

**Đ**ại đội chúng tôi còn năm hôm nữa sẽ xuống tàu ra đồn trú ở đảo Hoàng Sa. Đơn vị chúng tôi là đại đội tiếp lực đóng tại Vĩnh Điện thuộc Tiểu đoàn X. Sau những năm dài vào sinh ra tử chiến đấu cam go, nay có dịp xả hơi nên tuy phải dời ra một đảo hoang vắng, mọi người đều có vẻ thoải mái. Ngay từ khi mới nhận được lệnh, chúng tôi liền gửi thư báo tin cho người nhà biết và mua sắm các loại vật dụng cùng thực phẩm cần thiết.

Biết rằng Hoàng Sa là một quần đảo hoang vu không có dân cư, để chuẩn bị thức ăn tươi, ngoài số quân nhu do đơn vị đảm trách, các trung đội họp nhau vạch kế hoạch chung tiền mua hạt giống, củ, đậu, cà, mua gà con, heo giống đem theo nuôi, người ta còn mua cả lưới câu, lưới, chỉ ny lông để bắt cá. Riêng cá nhân mỗi người đều sắm sửa mang theo nào tiêu, ớt, hành, tỏi, dầu, đường, bột mì. Người thì mang theo thuốc lá, cà phê hộp, sữa, sách, truyện, có người còn mang theo cả chó con, mèo và cả chim sáo nữa. Chúng tôi chuẩn bị sống cuộc đời của nhân vật tiểu thuyết Lỗ Bình Sơn (Robinson Crusoe) trên hoang đảo.

Vào lúc 5 giờ chiều, con tàu chở đại đội chúng tôi rời bến Đà Nẵng rẽ sóng về hướng Đông. Chúng tôi vui nhộn khi xuống tàu,

nhưng độ vài giờ sau một phần lớn anh em không quen sóng đã nằm dãn dưới khắp sàn tàu. Anh hạ sĩ Duệ đã tiên liệu sẵn cho mấy hộp thuốc trừ mừa nautamine, nhưng không đủ để phân phát cho tất cả mọi người, chỉ biểu cho trường hợp các bạn say sóng quá nặng. Chiều hôm đó không ai dám ăn cơm no, có nhiều người đành chịu nhịn đói. Hai ngày ảm đạm chỉ thấy trời nước mênh mông chậm chạp trôi qua. Đến sáng ngày thứ ba thì tàu cập bến, trước sự vui mừng chờ đợi của anh em binh sĩ đại đội trú đóng lâu nay trên đảo đang mong đợi ngày trở về quê nhà ...

Hoàng Sa là một hòn đảo của biển Đông, giữ một vị trí chiến lược rất quan trọng ở Thái Bình Dương, nằm về phía Đông Nam của đảo Hải Nam, được người Pháp trú đóng năm 1938. Sau đó thì bị quân đội Nhật chiếm cứ và sau này vào năm 1947 thì Trung Hoa cũng muốn giành, lạm nhận là thuộc hải phận đảo Hải Nam.

Đảo Hoàng Sa nơi chúng tôi trú đóng hình hơi thuận thuận, dài khoảng 2 cây số và rộng độ 1 cây số. Lên đảo, chúng tôi đi qua một đoạn đường cát vàng rộng chừng 20m, kể đến là một loại rừng thưa mọc toàn một loại cây lá to bằng bàn tay màu xanh lá chuối non mà tôi chưa hề gặp trong đất liền. Thân cây cứng và cao độ vài thước, lá mềm, người ta gọi là cây Trắng. Trong rừng thưa có đường sá ngang dọc lát đá hằn hoi, dẫn đến trung tâm của đảo là nơi quy tụ những nhà cửa bằng gạch làm nơi đồn trú cho những đơn vị quân sự.

Nhà cửa ở đây đều xây bằng gạch, lợp ngói, khá đầy đủ tiện nghi, ngăn nắp, có nhà bếp, nhà vệ sinh, chuồng nuôi heo, nuôi gà, có bể đựng nước, có giếng, có chuồng ủ phân



trồng cây... Người ta bảo rằng các cơ sở này do Pháp xây cất ngày trước để dự bị trong kỳ Thế chiến II, không cho người nước khác chiếm, đặc biệt là người Nhật. Cách không xa nơi quân đội đóng là đài thiên văn do một nhóm 5 chuyên viên phụ trách với rất nhiều máy móc phức tạp để hằng ngày đo gió, đo nước mưa, tiên đoán thời tiết... Đây cũng là tổng đài vô tuyến điện mà đơn vị chúng tôi phải nhờ mỗi khi muốn liên lạc với đất liền.

### **Vắng thú rừng**

Nhiệm vụ của đơn vị chúng tôi là cố thủ bảo vệ đảo này và kiểm soát mọi tàu bè ghe buồm đi vào hải phận thuộc đảo. Chung quanh đảo là một giải cát viền quanh, rải rác có tám tòa pháo đài kiên cố xây mặt ra biển. Tuy vậy ban đêm chúng tôi không canh gác ở pháo đài mà chỉ thay phiên nhau chia từng tiểu đội đi tuần tra dọc bờ biển bao quanh đảo.

Ban ngày sau khi tập thể thao buổi sáng sớm, ngoài ban hỏa đầu quân lo việc cơm nước cho đơn vị, chúng tôi phân công chia thành nhiều toán: toán thì tập dượt văn nghệ để thỉnh thoảng ban đêm trình diễn giải trí cho anh em; toán thì đi câu cá, câu mực, đi bắt cua, còng, sò; toán thì cuốc xới đất đai để trồng trọt các loại rau ớt, hành, ngò; toán thì phụ trách chăn nuôi heo gà; toán thì đi kiểm củi, múc nước đem về nấu nướng ...

Thảo mộc trên đảo đa số chỉ rỗng rạc một loại cây Trăng lá to bằng bàn tay màu lá chuối non. Sai với điều tôi lầm tưởng là ở đảo có lẽ có nhiều cây dừa lắm nhưng ở đây chẳng thấy bóng dáng một cây nào cả. Gần các cơ sở xây cất có một cây vông khá lớn trổ hoa đỏ hoét là thứ hoa duy nhất mà chúng tôi gặp suốt bốn tháng trời trú ngụ trên đảo. Rải rác gần đài thiên văn có năm bảy cây dương liễu là thứ cây quen thuộc khi còn ở quê nhà. Cây vông và các cây dương liễu kia theo người ta nói là do người Pháp đã trồng trước đây. Để ý quan sát các loại rau cỏ dại, tôi nhận thấy có loại rau muống biển mọc gần bờ biển, còn rải rác trên đảo thì có loại rau sam, rau dền, rau trai. Cỏ thì có cỏ chi, cỏ cú, cỏ may ...

Trên đảo vắng thú rừng, chỉ có vài con heo hoang nghe đâu hồi trước được nuôi nhưng đã xông chuồng chạy vào rừng luôn. Trên bờ bể thì có loại còng như bờ bể ở đất liền. Đặc biệt ở đảo này có loại cua vỏ màu xanh lục sanh sản rất nhiều, nuôi sống bằng

lá cây Trăng thổ sản trên đảo. Thứ cua này bò chậm chạp để bắt nhưng lại leo cây rất giỏi và chúng thường làm ổ trong các bọng cây hoặc đào hang ở dưới gốc cây. Cua này quá nhiều ở khắp rừng trên đảo chứ không thấy xuống nước. Ban đầu chúng tôi còn bắt nấu cả con để ăn, nhưng nhiều người chê bụng cua hôi mùi lá cây nên về sau chỉ bắt bẻ lấy hai càng để lấy thịt, còn cua thì thả đi. Không rõ sau đó chúng có mọc thêm càng khác hay không hoặc sống chết thế nào.

Ban đêm thì có những con vích to bằng mặt bàn từ dưới biển bò lên ven rừng thưa cạnh bờ cát để đào cát đẻ trứng. Vích là một loại rùa biển, vỏ màu xám và mềm hơn vỏ rùa đất, cũng chia làm mười ba mảnh, rất khoẻ mạnh, một người cưỡi trên lưng vẫn chạy như không. Thường đêm chúng từ biển sâu lên bờ đến ven rừng bới cát đẻ trứng. Chúng đẻ xong lấp cát lại như cũ, mỗi ổ có thể sắp đến một thùng rưỡi dầu hoả trứng. Trứng to hơn trứng gà nhưng vỏ mềm, luộc chín thì lòng đỏ đông cứng lại, còn lòng trắng thì cứ bày nhầy chứ không rắn lại như trứng gà. Vích ban ngày lặn xuống biển sâu, ban đêm mới lên bờ đẻ. Chúng tôi thường rình bắt trong lúc chúng đang nằm đẻ bằng cách thỉnh thoảng đến lật ngửa chúng ra và hề nhau khiêng về hạ thịt.

Đêm đầu tiên ra đảo chúng tôi bị một phen hoảng vía vì đang đêm bỗng được toán tuần tiểu báo cáo có nghe tiếng đào cát và tiếng thờ hỏn hỏn. Đơn vị tôi liền được cấp chỉ huy một mặt cho bắn bích kích pháo ngăn chặn quanh đảo, một mặt dùng vũ khí cá nhân bắn tưới hột sen vào các vị trí nghi ngờ. Nghe tiếng súng dữ dội, các nhân viên thiên văn đài chạy sang hỏi và sau khi được nghe kể lại như trên, các bạn ấy nói rằng đây có thể là tiếng vích bới cát để đẻ trứng vì họ ở đây đã lâu nên đã nhiều lần nghe như vậy và đã có nhiều đơn vị trước đây cũng đã làm như chúng tôi. Trung úy đại đội trưởng ra lệnh ngưng bắn, cho đi quan sát lại và quả nhiên tìm thấy có bảy tám con vích đang đào cát đẻ trứng. Từ đấy ban đêm chúng tôi chia nhau đi bắt vích, tính suốt thời gian trú đóng trên đảo bắt có đến bảy tám chục con.

Chung quanh bờ bể dưới nước không phải là bãi cát lòi mà là một vòng đai san hô rộng khoảng 500 mét trên mặt sóng đánh phẳng lì. San hô mọc không đều nên khi nước thủy triều hạ xuống, có những vũng nước lớn

như những cái đĩa cạm bẫy chứa nào cá, mực, tôm, chình chưa kịp rút lui bị mắc kẹt. Chúng tôi chỉ việc lấy vợt xúc hoặc lấy riu sắt đâm, đập, đem về nấu nướng, không phải dùng đến lưới bủa gì cả. Hải sản ở đây gồm đủ loại cá trên đất liền như cá trích, cá ngừ,



cá thu, cá chuồn, cá sòng, mực nang, mực ống, bạch tuộc, vv..., tôm, hải sâm, sao biển, sứa cũng không thiếu gì. Hơi xa bờ biển một chút thì có cá heo, cá bò, cá mập. Một lần chúng tôi chèo ghe ra xa suýt bị đâm vì bầy cá heo bơi lượn chung quanh để đùa với chúng tôi.

Nhưng hải sản làm cho chúng tôi lưu tâm hơn cả là những con sò khổng lồ gồm hai mảnh vỏ to như hai chiếc nón lá Huế úp lại cũng rải rác nằm trong vòng đai san hô quanh đảo, vô phước ai dẫm chân lọt vào mồm nó mà nó ngậm lại thì nhất định là đứt nghiến cả ống chân. Ban đầu chúng tôi bắt loài sò này về nấu nướng cả con, làm nhiều món ăn rất thích thú. Nhưng về sau nhiều quá ăn chán, chúng tôi không ăn thịt cả con nữa mà chỉ bắt khiêng về dùng dao bén xẻ lấy hai sợi gân khổng lồ khép mở miệng sò to bằng bấp tay, thái mỏng thành lát theo kiểu máy gọt gỗ bút chì, rồi phơi khô để dành đem về biếu bạn bè nhắm rượu.

### **Ngôi đền thiêng**

Nói đến những con sò khổng lồ này, tôi không khỏi nhớ đến cái chết của anh Tể, một

bạn đồng đội hiền lành mà đến nay vẫn còn là một nghi vấn trong đầu óc mọi người.

Nguyên gần bến tàu trên đảo có một cái đền tục danh gọi là đền Đức Bà. (Bến tàu được xây ở phía Nam của đảo Hoàng Sa để tránh gió Bắc những khi biển động). Đền là một toà nhà xây rất kiên cố, lợp ngói, nhìn kiến trúc bên ngoài khi mới đến chúng tôi không ngờ đây là một ngôi đền. Cảnh đền có một bảng lớn bằng mặt bàn, một bên khắc chữ nho, một bên khắc chữ Pháp, ghi sự tích người đầu tiên khám phá ra đảo này. Trong đền, trên bệ thờ là một bức tượng đồng đen đúc và trạm trổ một nữ thần đầu đội mũ giống như nơi tượng đài Địa Tạng Bồ Tát, một tay cầm một vật giống như gậy tích trượng, một tay để trên đùi. Người ta không biết gốc tích pho tượng này ở đâu chỉ nghe rằng người Pháp trước đây đã nhiều lần dự định chuyên chở đi nơi khác nhưng không thành công vì không xê dịch nổi, hoặc khi thì xảy ra tai nạn ghe tàu, khi thì người chủ trương bị chết thảm...

Trước những hiện tượng siêu nhiên, cuối cùng người Pháp cũng đành nhượng bộ, lập đền thờ pho tượng này ở cách bến tàu không xa. Các đơn vị lúc đến đồn trú hay trước khi rời đảo ra đi đều có làm heo gà tế lễ rất trọng thể xem như vị thần bảo hộ cho đảo. Rằm, mùng một hàng tháng, các đơn vị đều có cất người hương khói trang nghiêm.

Người ta nói rằng trước đây ngay cả người Pháp cũng thường thắp hương cúng thần tượng trong đền này khi đến cũng như lúc ra đi. Dưới bờ biển, ngay trước đền có một đầm nước khá sâu giữa đám san hô, trong đầm này mỗi khi nước rút người ta thường thấy rất nhiều tôm cá, đặc biệt là có một cặp mực nang dài hơn một thước và thật nhiều con sò khổng lồ to lớn hơn sò ở những nơi khác rất xa, nhưng không ai dám bắt vì e ngại khi nghe người ta bàn tán với nhau rằng đó là cặp ngựa của Đức Bà và những con sò linh thiêng châu hầu ngài.

Trong trung đội tôi, có anh Tể có tiếng là bạo gan, một hôm rần mắt xuống bắt mấy con sò thật to đưa về cất gân đem phơi. Từ đó anh đau eo ọt và đau độ 20 hôm sau thì anh ta chết, ngày nay mộ anh vẫn còn cô quạnh trên đảo vắng.

Người ta bàn tán với nhau là anh bị Đức Bà phạt, nhưng thực ra trong lúc anh đau

thì trong đại đội tôi đã có đến mười người dần dần lâm bệnh có triệu chứng như anh, uống thuốc đem theo thứ gì cũng không thấy thuyên giảm. Chúng tôi từ độ ấy sáng nào cũng chăm tập thể thao, nhiều bạn lại rất siêng năng hương khói đền Đức Bà và cũng từ đấy chúng tôi sống trong phập phồng lo ngại...

Ba tháng vui vẻ trôi qua, nhưng chúng tôi đã sống trong sự ảm đạm và ái ngại từ ngày một số anh em đồng đội chúng tôi lần lượt ngã bệnh. Anh Hương, anh Oanh không còn vui vẻ kể chuyện khôi hài sau các bữa ăn. Anh Minh, anh Lương và anh Thuận biếng đánh đàn, thổi sáo. Anh Đức, một người nhiệt tâm tỉ mỉ sưu tầm công phu các loại vỏ sò, vỏ ốc, không còn thơ thần ven bể nhật những mẫu vỏ sò, có màu sắc rực rỡ như ngày nào. Anh Hinh, anh Mít, chuyên viên đi tìm ổ trứng vịch trên cát cũng chán nản, suốt ngày nằm lên nằm xuống rã rượi.

Anh Tấn và anh Liệu bị bệnh nặng hơn cả, hai chân tê bại, hai ống chân, các ngón chân không cử động được chút nào, mặc dù trước đây đã cố gắng tìm cách ngăn ngừa bằng thể dục, tắm nắng, xoa bóp. Hai anh buồn tủi sống trong tuyệt vọng, vẫn thường nuốt lệ khóc thầm. Anh Hoan, anh Bình, anh Hách hai chân phù thũng, tiểu tiện ít đi. Anh Lân, anh Hiền trước đây là những lực sĩ có hạng lại nổi tiếng là giỏi võ Bình Định, một mình địch nổi 10 người, nay bỗng mắc chứng nhọc mệt, hồi hộp. Mỗi khi gắng sức làm việc gì là tim đập mạnh, đau ở ngực, thỉnh thoảng còn đau nhói ở tim, dùng đủ mọi thứ thuốc đau tim, bỏ tim của ban y tế đại đội mang theo nhưng hoàn toàn vô hiệu. Một số khoảng 20 anh em khác thì sức khoẻ suy nhược, ăn mất ngon, gầy trông thấy hoặc mê mết, ngồi đầu ngủ đấy.

Có một điều lạ là bầy gà còn lại hơn bốn trăm con của chúng tôi trước kia khỏe mạnh dong dầy nay cũng thấy nhiều con mắc bệnh biếng ăn, thường nằm tựa mình vào thành chuồng như thể chân bị đau, cánh xệ, nếu xua đuổi làm cho chúng hoảng sợ, chúng run rẩy đứng dậy đi vòng quanh chuồng loạng quạng và xiêu té. Năm bảy hôm sau, những con gà ấy bị tê liệt không đi được nữa và chẳng bao lâu thì chết.

Chúng tôi bàn tán với nhau có lẽ khí hậu trên đảo không hợp với người ở đất liền,

và khắc khoải trông đợi cho chóng đến ngày trở về Đà Nẵng.

## Phần II: NGƯỜI KHÁCH LẠ KỶ DI

Ngày nối ngày lặng lẽ trôi cho đến một buổi trưa kia có một chiếc ghe buồm cỡ nhỏ cập bến. Thủy thủ và khách khách vồn vện chỉ có một người trạc độ 40, mặt mày thông minh và rảnh rỗi. Ông ta trình giấy tờ và tự giới thiệu bằng tiếng Việt, ông ta tên Kimuara, một nhà nghiên cứu về hải đảo học, có bằng Tiến sĩ vạn vật học, hằng năm thường đi khắp các đảo ở Thái Bình Dương để khảo sát liên quan giữa khí hậu và sự nảy nở các loài rong biển.

Ông ta cho biết hồi năm 1943 ông ta đã từng trú ngụ 3 năm tại Đông Dương để nghiên cứu về thảo mộc ở đây. Sau khi xem xét giấy tờ và kiểm soát ghe buồm, chúng tôi ân hoan tiếp nhận người khách ngoại quốc mới.

Ngoài những giờ nghiên cứu rong rêu chung quanh đảo, ông ta sống gần gũi thân mật với chúng tôi, nhưng có một điều mời ông ta ăn chung với chúng tôi thì ông ta nhã nhặn từ chối và hằng ngày tự kiếm củi rồi xuống ghe lấy gạo lên thổi cơm ăn lấy một mình, với một vài món ăn rất thanh đạm như rau cỏ hoang hái trong rừng hoặc rong bể nhật ở quanh đảo xào với dầu và muối hoặc luộc ăn với tương hoặc sì dầu gì đó. Những món gà vịt hoặc tôm cá bắt được chúng tôi biếu, ông ta thỉnh thoảng chỉ ăn chút ít thôi.

Một buổi sáng nọ, nhân lúc đưa ông ta đến xem trại chăn nuôi của chúng tôi, thiếu úy Hoan than phiền khí hậu ở trên đảo không được tốt lành, gà vịt và người ta ở lâu đều dần dần bị nhiễm khí độc của phong thổ rồi ngã bệnh. Ông ta nghe vậy tỏ vẻ đặc biệt lưu ý đến những con gà bệnh và sau một hồi xem xét kỹ lưỡng bệnh trạng từng con một, thức ăn và phần của chúng, ông ta ngờ ý muốn chữa bệnh cho đàn gà xơ xác hiện có nhiều con dở sống dở chết vì chứng lơ ăn, thũng và bại. Dĩ nhiên là chúng tôi vui vẻ nhận lời, thêm vào đó, óc tò mò muốn xem thử thuốc men của Nhật thần hiệu đến mức nào. Ông ta chọn ngay 10 con gà lớn có, nhỏ có, bệnh tình trầm trọng nhất, nhốt riêng một nơi và vội vã xuống ghe mang lên một chiếc hộp giấy bên trong có chừng 3 lon gạo bóc từng nắm nhỏ cho lồng gà bệnh nặng đó ăn dần cho đến khi no.

Chúng tôi đợi ông ta cho gà uống thuốc xem thử thuốc gì, nhưng chẳng thấy ông ta làm gì khác hơn.

Chúng tôi hỏi thì ông ta chỉ mỉm cười trả lời đây là thứ gạo đặc biệt được chế luyện sẵn thuốc bên trong rồi. Chúng tôi động hiểu kỹ, xúm nhau vốc mỗi người một ít để quan sát thì thấy đây chỉ là một thứ gạo đen đũi chưa giã, ngửi xem thì cũng chẳng thấy có mùi thuốc men gì lạ. Có người đánh bạo nhúm ít bột ném thử cũng không thấy hương vị cay đắng chi đặc biệt.

- Xin các bạn yên lòng đợi kết quả, sớm thì độ 4, 5 giờ sau, mà có chậm lắm thì một hai hôm là cùng. Ông Kimura, hình như nhận thấy sự hoài nghi trong thái độ của chúng tôi, nên đã nói với chúng tôi như vậy.

Chúng tôi giải tán chờ xem kết quả, còn ông khách Nhật thì mang số gạo còn dư lủi thủi xuống ghe.

Trưa hôm ấy tôi đang ngủ ngon giấc thì anh thợ sơn sỹ Đính đến gọi giật giọng đánh thức tôi dậy:

- Ê, Hùng dậy xem! Có lẽ thằng cha Nhật đó khai gian nghề nghiệp rồi.

Tôi giật bản mình ngồi dậy hốt hoảng hỏi:

- Gián điệp hả? Đến dọa thám đơn vị ta à? Tóm được tài liệu rồi sao?

Anh Đính chậm rãi đáp:

- Không phải vậy. Thằng cha Nhật đó có lẽ là bác sỹ thú y. Mới hồi sáng đến giờ mà mấy con gà mạnh cả rồi, chỉ có mấy tiếng đồng hồ sau khi ăn gạo của ông ta, các con gà đau gần chết bây giờ đều đứng dậy chạy quanh chuồng bằng chính cặp chân đã tê liệt bại xuội mấy hôm nay.

- Chỉ có thể mà làm người ta hoảng hốt!

Tôi theo anh Đính xuống chuồng gà và tuy đã nghe nói trước vẫn không khỏi ngạc nhiên thấy bầy gà liệt nhược xơ xác hồi sáng bây giờ bỗng trở nên tươi tỉnh và đi lại xung quanh lồng. Thế rồi người này gọi người kia, chẳng bao lâu gần hết cả đại đội tôi đều đổ xô xúm đến xem phép lạ. Mọi người bàn tán rất nhiều, mỗi người một câu ca tụng người Nhật thông minh hơn Tây và thuốc Nhật thần diệu! Trung úy đại đội trưởng ngỏ ý mua thêm một ít gạo quý giá kia để dự trữ và chữa cho những con gà khác đang đau. Ông Kimura vui vẻ tặng một bao lớn khăn kín trong

giấy ny lông và ba hôm sau thì tất cả những con gà bệnh đều lần lượt lành mạnh lại hết.

Nhớ lại câu chuyện này, về sau hồi năm 1969, tôi có nuôi mấy chục con gà Mỹ cứ bệnh chết dần, cho uống thuốc trụ sinh đủ thứ mà không bớt. Sau tôi thử dùng thứ gạo này thì quả nhiên một số lớn được cứu sống.

### **Bệnh quý thuốc tiên**

Trong bữa ăn thân mật tổ chức để tỏ lòng cảm ơn, lúc truyện trò, anh Đồn đã kể tình trạng bệnh tật đang bành trướng trong đơn vị chúng tôi và hỏi ý kiến ông Kimura về cách chữa trị. Sau một hồi suy nghĩ, ông ta xin đến thăm các bệnh nhân và ngỏ ý nhận chữa những anh em nào tình nguyện chịu chữa theo phương pháp đặc biệt của ông ta. Trung úy đại đội trưởng ban đầu có đôi chút đắn đo về trách nhiệm, nhưng sau đó thì đổi ý vui vẻ nhận lời. Anh Tấn và anh Liệu, bị tê bại đang sống trong tuyệt vọng, nghe vậy giờ tay tình nguyện lập tức, anh Bình, anh Hiền, sau một phút do dự hỏi ý kiến nhau, cũng xin chữa trị.

Ông Kimura lại xuống ghe rồi lễ mễ mang lên một bao gạo chừng 10 kí lô, một gói mè và một chai tương nhỏ. Chúng tôi bu quanh để xem ông trị bệnh.

- Trưa hôm nay, tôi phải nấu và ăn ở đây một bữa để các bạn tập nấu và tập ăn cho đúng cách. Đây là lối thực tập để trị bệnh cho đúng phép.

- Ăn mà cũng phải tập nữa sao bác sĩ? Chắc sau khi ăn bác sĩ còn chăm cứu cho bệnh nhân?

- Cần lắm chứ, người ta sờ dĩ bệnh tật là vì cầu thả trong cách ăn uống. Tôi không dùng đến khoa chăm cứu để trị bệnh ở đây.

Thế rồi ông ta đong ba lon gạo, dích thân vo gạo, đổ nước bắc lên bếp. Ông giảng giải: "Gạo này vì không giã, nấu hơi lâu chín nên phải đổ nước nhiều hơn". Lúc cơm sôi một chốc, ông đổ vào một muổng muối sống. Cơm cạn, ông đập nắp thật kín, bớt lửa, gạt than và để trên bếp hơn nửa giờ sau mới bắc xuống. Thức ăn thì có muối mè, một nhúm rau luộc chấm với nước tương. Trước khi ăn, ông giải thích: "Điều quan trọng nhất trong cách ăn để chữa bệnh này là phải nhai thật kỹ, nhai 100 lần một búng cơm, chờ cơm biến ra nước hồ mới nuốt". Và bữa cơm thực tập đó bắt đầu, tuy thức ăn đạm bạc nhưng bốn bệnh nhân vui vẻ vì có ông khách bác học kia cùng

tham dự, chung quanh lại có bạn bè tò mò lại xem. Cơm ít lại lạ miệng, người nào cũng khen ngọt, béo, ngon, và ăn xong vẫn thấy còn thèm ăn nữa. Trước khi ra về, ông Kimura dặn kỹ là ngoài bữa ăn không được ăn bất cứ thức gì khác, và trong những bữa ăn sau không được ăn quá no dù là nhai kỹ...

Ba ngày trôi qua, phép lạ đã xuất hiện, hai chân anh Bình đã hết thũng; đến ngày thứ năm thì anh Hiền vui vẻ trở lại không còn mệt nhọc và hồi hộp nữa. Sáng hôm đó, anh thử đi lại một bài quyền và cảm thấy đã bắt đầu phục hồi phong độ cũ. Mọi người đều có nhận xét như nhau là đi đại tiện rất tốt và ngủ rất ngon giấc. Anh Liên tê bại, xem mời bệnh trạng nặng hơn cả, nhưng đến ngày thứ 7 thì cũng đã đứng dậy, đi lại nhúc nhích trong phòng, anh Tấn như được khuyến khích, đến sáng ngày thứ 9 cũng bắt đầu cử động được các ngón chân và đến chiều thì anh sung sướng đứng dậy nốt. Kết quả trọn vẹn xảy ra như một phép lạ.

Chúng tôi trong thâm tâm ai cũng muốn hỏi cách tẩm luyện thứ gạo huyền diệu này nhưng nghĩ rằng người ta ai lại đại gì mà chịu truyền bí quyết quý giá đó nên không hỏi nữa. Gạo quý chỉ còn độ 3 kí lô. Anh Hoan, anh Hách, anh Luân và độ 20 anh em khác sững sờ lo âu và hồi tiếc bỏ mất dịp may. Ngày mốt ông Kimura sẽ từ biệt để đến khảo cứu các thứ rong biển lạ ở đảo Lô be cách đảo này chừng 2 hải lý về phía Tây Nam. Vị cứu tinh đi rồi, ai sẽ cứu chữa cho các người bạn chúng tôi đang đau?

Trước khi ra đi, trong lúc dự bữa tiệc tiễn đưa, ông Kimura mới tiết lộ cho chúng tôi biết rằng thứ gạo quý giá trị bệnh lâu nay không hề có tẩm luyện thuốc men gì cả. Nó chỉ được tẩm luyện bằng khí âm dương của Trời Đất, nó là thứ gạo thiên nhiên nguyên vẹn, không giả bỏ phần cám bên ngoài, nó là gạo lứt. Chúng tôi há hốc mồm ngạc nhiên, nhưng ông mỉm cười cho chúng tôi biết rằng đây là phương pháp trị bệnh do một vị thánh y Nhật tên Ohsawa phát minh, có khả năng chữa lành tất cả mọi bệnh nan y như ung thư, đau tim, phong cùi, huyết áp cao, lao, điên, vv...

Những bệnh các bạn tôi hiện mắc chỉ là những bệnh rất tầm thường mà người Nhật gọi là bệnh Kakke mà tại các trại binh, nhà tù, cô nhi viện, ký túc xá học sinh, thường mắc phải. Và ông kết luận một cách rất buồn bã

rằng từ ngày hấp thụ văn minh Âu - Mỹ, ở Á Đông ta đã đi trái thiên nhiên vì vô ý thức ăn gạo máy cho nên bao nhiêu trẻ sơ sinh đã chết bất thành linh trong vòng tay người mẹ, bao người trẻ trung mắc những bệnh nan y, và người già cả bị phù thũng hay tê liệt hoặc mắc ác bệnh do tê liệt thần kinh vì đã đại dột không biết mà bỏ lớp vỏ lụa quý giá bên ngoài của hạt gạo, làm khiếm khuyết sự toàn thể của hạt gạo thiên nhiên, và làm chênh lệch mức quân bình âm dương của thức ăn quý giá Trời đã ban cho loài người.

Ông lại biểu cho đơn vị chúng tôi thêm 50 kí lô gạo lứt để chữa nốt cho những anh em đang bệnh và từ giả đảo trước sự luyến tiếc của chúng tôi. Nhưng hình ảnh và công ơn của ông đã vĩnh viễn ghi sâu trong tâm khảm chúng tôi từ ngày ấy.

### **Ngày về**

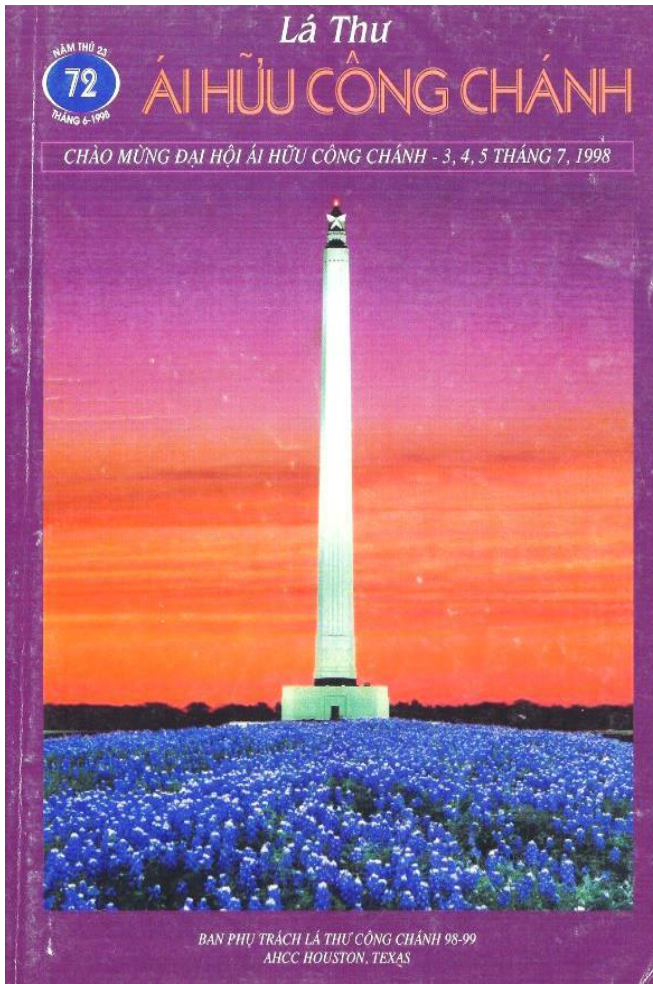
Nửa tháng sau, tất cả anh em trong đơn vị chúng tôi đều được khoẻ mạnh, gạo lứt cũng vừa hết, và hai hôm nữa thì đúng bốn tháng là ngày chúng tôi xuống tàu trở về Đà Nẵng, tiếp tục cuộc đời chinh chiến, nhường đảo lại cho một đơn vị bạn tạm dừng bước nghỉ ngơi...

Kỷ niệm xưa mờ trong ký ức dày đặc khói lửa chiến tranh. Mới đây nhân tình cờ xem tác phẩm "Zen và Dưỡng Sinh" nói về phương pháp ăn gạo lứt của giáo sư Ohsawa, lại nhân xem bản báo cáo đăng trên tạp chí California Tomorrow công bố dưới nhan đề "Tàn phá Đông Dương - di sản của sự có mặt của chúng ta" của một phái đoàn bác học thuộc Đại học Stanford tuyên bố rằng đất đai Việt Nam bị chai cứng trong nhiều năm vì thuốc khai quang. Bản báo cáo còn cho biết: "Khi chiến tranh kết thúc, sự khắc khổ mới chỉ bắt đầu". Tôi sực nhớ lại những ngày thân thương trên đảo vắng, hy vọng nếu có độc giả quân nhân nào có dịp đi trú đóng dài hạn ở đảo Hoàng Sa hoặc một chốn xa xăm nào nhiều lam sơn chướng khí nên nhớ mang theo một ít gạo lứt của quê hương để phòng thân, khỏi lo ốm đau khi xa gia đình quyến thuộc.

**Hoa Nghiêm**

# Đọc Lại Lá Thư Cũ Số 72 và 73

AH Trần Trung Trực



Hình bìa Lá Thư số 72 với hoa Bluebonnet

## 1- Báo Cáo Tài Chánh LT số 72 của BPT.

BPT xin thưa quý AH/TH là trong hơn 20 năm qua, tiền in LT không tăng mà còn giảm đi, hiện nay LT thư in hết khoảng \$1,800 trong khi năm 1998 LT số 71 in hết \$3,000, giảm khoảng hơn 40%. Đó là in ở California, LT số 72 in ở Texas năm 1999 giá là \$4,123.58 (xin xem Báo Cáo Tài Chánh của LT số 73), giảm hơn một nửa, khoảng 59%. Hiện nay LT in rất đẹp, cả về màu sắc và trình bày. Đây là một thành quả tốt đẹp của tiểu ban Ất Loát của BPT LT. Năm nay, LT đã 47 tuổi, BPT mong rằng LT sẽ qua 50 tuổi và sẽ Trường Tồn... Xin quý vị xem hình sau đây sẽ rõ:

## TỔNG KẾT CHI THU

### BÁO CÁO CỦA BPT MIỀN NAM CALIFORNIA SAU KHI PHÁT HÀNH LÁ THƯ AHCC SỐ 71

#### TIỀN YẾM TRỢ LT

<b>Phần thu:</b>	
- tiền tồn quỹ đến ngày 14-01-98	\$6,811.96 + \$30.00 (CAN)
- tiền yếm trợ nhận sau 14-01-98	\$1,362.48 + \$20.00 (CAN)
<b>Tổng cộng thu:</b>	\$8,174.44 + \$50.00 (CAN)
<b>Đổi thành:</b>	\$8,197.86

<b>Phần chi:</b>	
- In Lá Thư số 71 ...	\$3,000.00
- In Danh Sách AH/TH	\$320.00
- Bưu phí gửi LT và Danh Sách và mua label, phong bì, ...	\$1,574.77
<b>Tổng cộng chi:</b>	\$4,894.77

## 2- Bài Các Trường Công Chánh Đầu Tiên ở Việt Nam của cố AH Chu Văn Mậu.

*Lời Tựa của DuVan Mỹ Linh:* Nhân dịp tờ Lá Thư Công Chánh số 71 xuất bản, tôi được dịp đọc bài viết của cụ Hoàng Đại Lượng có nhắc đến cụ Chu Văn Mậu. Cụ Mậu là thân sinh của bác Chu Thế Luyến. Tôi rất may được làm việc với bác Luyến trong công tác xã hội của Hội Phụ Huynh VN có con em khuyết tật (VPD CA) trong mấy năm qua. Sau khi bác được xem qua tờ Lá Thư Công Chánh do tôi đưa, bác đã cho tôi một tài liệu lịch sử Trường Công Chánh, mà nhiều người muốn được biết. Tài liệu này trích trong gia phả họ Chu do cụ Chu Văn Mậu viết. Tôi xin chuyển tại liệu này đến BPT để phổ biến. Tuy tài liệu này ngắn, nhưng đủ để cho biết Trường Công Chánh khởi sự ra sao.

“Ngày xưa, cả ba miền Trung, Nam, Bắc Việt Nam không nơi nào có Đại Học, chỉ riêng Hà Nội có ba trường cao nhất:

1. “Trường Hậu Bô”, khóa học là hai năm dành cho các thí sinh có bằng Thành Chung.

Tất cả các sinh viên theo học đều được học bổng mỗi tháng 10 đồng. Mãn khóa, tốt nghiệp ra trường, được bổ Tri Huyện tập sự.

2. “Trường Thuốc” (École de Medecine). Khóa học 4 năm, cũng dành cho thí sinh có bằng Thành Chung. Học sinh thuở đó chưa ai có bằng Tú Tài. Nếu muốn thi Tú Tài phải là học sinh trường Trung Học Pháp. Ngày ấy, cả Việt Nam có hai trường Trung Học Pháp: trường Albert Sarraut ở Hà Nội, và trường Chasseloup Laubat ở Sài Gòn. Hai trường này dành riêng cho học sinh Pháp, học sinh Việt có quốc tịch Pháp, hoặc cho con cháu nhà giàu, như con các chủ đồn điền, con các ông Hội Đồng của các cơ quan chính phủ, con các quan tỉnh (Tổng Đốc, Tuần Phủ, An Sát). Tuy nhiên, học sinh ở trường Trung Học Pháp tại Việt Nam rất ít, vì phần đông con các người kể trên đều xuất ngoại để đi du học, nhất là sang Pháp.

Mãi sau này, vào khoảng năm 1917 hay 1918, chính phủ Pháp mới mở trường Trung Học riêng cho người Việt Nam. Có bằng Thành Chung rồi học sinh mới được vào trường Trung Học Việt Nam. Học thêm hai năm mới được ra thi Tú Tài. Trúng tuyển, chính quyền sẽ cấp cho một bằng được gọi là “Baccalauréat Local”.

3. “Trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội”. Khóa học là hai năm. Trường này là do sáng kiến của kỹ sư Công Chánh Ségas, mở ra riêng cho Sở Công Chánh để luyện “Tham Biện Công Chánh”, cũng gọi là “Cán Sự Công Chánh” (Agent Technique des Travaux Publics). Thời kỳ đầu, ông Ségas có mấy nhân viên Công Chánh, chọn trong mấy thư ký và hội họa, ai có học lực khá, được theo học trường này. Năm thứ nhất, sinh viên được chức thư ký Công Chánh Hạng Nhì, lương tháng 30 đồng. Năm thứ Hai, nếu được lên lớp, thì thăng bậc Thư Ký Hạng Nhất, lương tháng 30 đồng(?). Mãn khóa, thi đỗ, được bổ chức

Agent Technique Stagiaire du Second Degré (Cán Sự Công Chánh Tập Sự Hạng Hai), lương tháng 45 đồng. Sau mấy năm tập sự, thì có kỳ thi chuyên môn lên Cán Sự Công Chánh Tập Sự Hạng Nhất (Agent Technique Stagiaire du 1er Degré), lương tháng 66, 67 đồng (800 đồng một năm) lúc ban đầu.

Năm 1915, ông Paul Bergue thay thế ông Ségas trong chức vụ Giám Đốc trường Công Chánh.

Năm 1926, ông Bergue về hưu trí, ông Girard lên giữ chức quyền Giám Đốc mấy tháng, sau đó ông Connan lên thay làm Giám Đốc thực thụ.

Năm 1928, trường Công Chánh mở thêm “Cours Supérieur des Travaux Publics”, khi ấy gọi là “École des Sciences Appliquées”. Khóa học là một năm. Tốt nghiệp ra được bằng “Agent Voyer des Travaux Publics”.

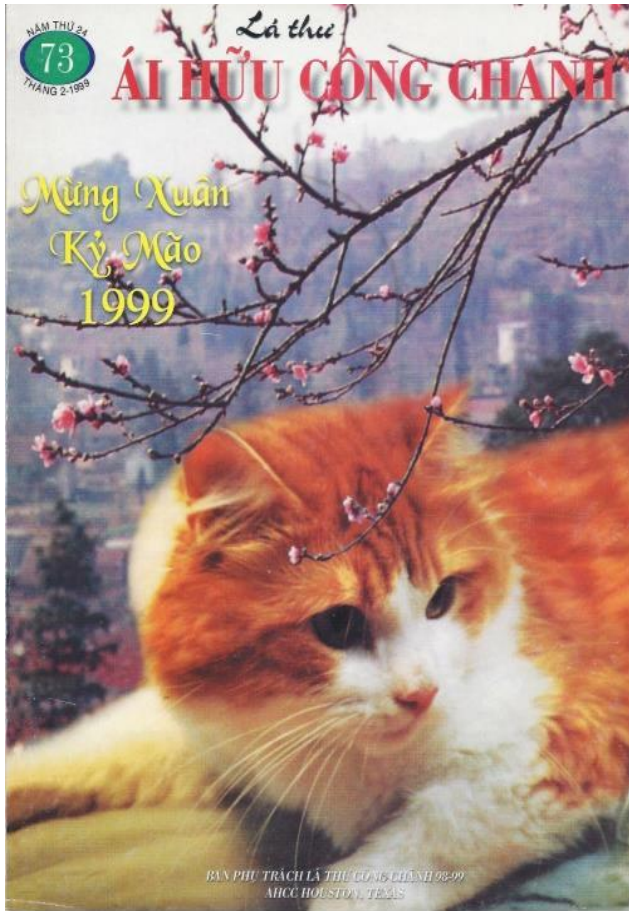
Vào thời kỳ đó, thí sinh có bằng Thành Chung rất ít, chỉ quảng 60, 70 người. Họ tản mát đi làm giáo viên, thư ký các công sở rất đông. Còn lại, số ít theo học thêm thì có người vô trường Hậu Bô, người thì vào trường Thuốc, người thì vào trường Cao Đẳng Công Chánh. Riêng trường này, kể cả người có bằng Thành Chung 3 miền, chưa được 10 sinh viên, trong khi nhu cầu thì nhiều. Vì vậy, trường Công Chánh mở khóa thi tuyển thêm sinh viên tự do cho các thí sinh không có bằng Thành Chung.

Thời đó, các trường ty Công Chánh các tỉnh đều là người Pháp. Mãi đến năm 1922, mới có hai người Việt Nam đầu tiên (cụ Chu Văn Mậu và cụ Trần Văn Phụng, đồng khóa trường Cao Đẳng Công Chánh) được bổ trường ty Công Chánh Phúc Yên (cụ Mậu) và Thái Bình (cụ Phụng)."

Thành thực cảm ơn cố AH Mậu về bài viết ngắn nhưng chi tiết và chính xác (như viết tên ông Paul Bergue thay vì Paul Bérqui như cố AH Lượng viết). Những chữ kèm theo dấu (?), là thắc mắc của chúng tôi, vì nhận thấy hạng nhất và hạng nhì cùng một số lương (30 đồng).

BPT cũng cảm ơn AH DoVu Mỹ Linh rất nhiều đã cung cấp bài này cho Lá Thư. Xin AH tiếp tục tham gia viết bài cho Lá Thư thường xuyên.

“Lời Tựa: Nhờ AH Nguyễn Hữu Định báo tin trên LT số 72, tôi mới biết một người bạn, anh Lê Công Minh còn mắc vòng lao lý, tính đến nay gần 15 rồi. Lòng thấy ngậm ngùi thương cảm người bạn có lý tưởng, tài hoa, vui tính, lại có khí phách và tấm lòng hào hiệp.



### **3- Bài Vài Kỷ Niệm Với Ái Hữu Lê Công Minh của Cố AH Nguyễn Khoa.**

Năm 1966, tôi giải ngũ trở về sở cũ, Tổng Nha Điền Địa. Về Saigon nhìn lại bạn bè đã tứ tán. Ai nấy đều lãnh chức vụ, người về miền Tây, kẻ lên cao nguyên. Quanh quần chưa biết làm gì, có phần thư thả, nghĩ mình có điều kiện và thì giờ, thôi thì đi tìm lại chút hoa mộng của “khung trời đại học”, và lại lúc ấy đang có “người tình Văn Khoa”, nên tôi ghi danh Đại Học Văn Khoa Saigon, để học tiếp chúng chỉ bỏ dở những năm trong lính.

Năm 1967, Lê Công Minh vừa tốt nghiệp kỹ sư Địa Chánh vào TNĐĐ nhận việc và cũng có thời giờ rảnh rỗi lúc ban đầu. Vào sở gặp nhau chuyện trò, Minh biết tôi đang học lớp chứng chỉ văn chương Pháp, thích nói chuyện “văn nghệ văn gừng” nên hợp ý, hợp gout, Minh thường hàn huyên với tôi. Chúng tôi ưa thích nhau từ đó. Tôi mến Minh vì tính tình giản dị, không cao ngạo, lại vui tính hay pha trò, ý nhị trong câu chuyện. Tôi biết lúc đó Minh vẫn còn sinh hoạt với Tổng Hội Sinh Viên Saigon.

Một hôm trong sở, Minh đến hẹn với tôi sáng ngày mai gặp nhau tại công trường Dân Chủ, trước trụ sở Quốc Hội mà tôi biết sẽ có cuộc biểu tình của sinh viên chống bầu cử gian lận. Sáng hôm sau, tôi vào sở một chút, rồi lại trở ra dọc theo đường Tự Do đến nơi hẹn. Vào khoảng 9g30 sáng, đã thấy lối nhỏ một đám đông sinh viên tụ tập trước tiền đình tòa nhà Quốc Hội. Một số cảnh sát viên mặc sắc phục trắng đứng rải rác gần đó. Tôi đánh một vòng tìm và gặp Minh đang đứng xó rợ gần tấm bảng lớn ghi kết quả bầu cử dựng ở phía bên này đường Tự Do, đối diện Quốc Hội. Dưới chân Minh là một bao giấy dầu mà sau đó tôi mới biết là đựng mấy lon sơn đen. Khi sinh viên bắt đầu trương biểu tình lên, hô to các khẩu hiệu chống bầu cử gian lận, thì Minh vội cạy mở mấy lon sơn, tôi lấy một lon, Minh lấy một lon, và hai đứa hè nhau tạt sơn lên bảng. Những đám sơn đen tung tóe, những vệt sơn chảy dài trên bảng. Tôi quay lại thấy Minh đang hí hục cố giật mạnh tấm bảng cho ngã xuống, nhưng tấm bảng vừa to, vừa nặng, lại được chằng bốn góc bằng dây kẽm rắn chắc, nên dù cố đẩy, lắc mạnh cũng chỉ làm tấm bảng rung rinh mà thôi. Cùng lúc ấy, tiếng còi tu húyt ré vang lên, cảnh sát chạy lại. Đến lúc đó, tôi đã vọt về hướng Tòa Đô Chánh, quẹo qua đường Lê Thánh Tôn, nhanh chân trở về sở. Hôm sau gặp lại, hai đứa nhìn nhau cười.

Thời gian Minh làm trưởng ty Điền Địa Bình Định, mỗi khi về trung ương, Minh hay đến chơi, nói chuyện khào với tôi trong giây lát. Có lần Minh trao cho tôi tập thơ quay renéo, những bài thơ do Minh sáng tác. Đọc thơ Lê Công Minh, tôi và mấy bạn đều nhận xét có nhiều bài thơ trữ tình thật đặc sắc.



Nhắc đến Lê Công Minh tài hoa, tôi lại nhớ đến một AH khác bên Điền Địa thuộc khóa trước cũng rất mực tài hoa. Đó là AH Trần Như Tập, còn có bút hiệu là Hoa Tường Dung. AH Tập là kiện tướng làm thơ chuyển ngữ, dịch thơ Pháp sang thơ Việt, chẳng những thơ dịch ra tiếng Việt chứa đầy đủ ý thơ mà từng chữ từng vần được chọn lựa trau chuốt thật tài tình. Tôi ái mộ AH Tập vì anh có đủ tài năng và thi hứng chuyển dịch mọi thể thơ của các thi sĩ Pháp thuộc các trường phái khác nhau một cách thoải mái và điêu luyện. Một nhà thơ tôi quen tên có nhận xét: “Dịch thơ Pháp sang thơ Việt cỡ như Trần Văn Tập thì ít có người bì kịp”.

**Năm 1968, do biến cố Mậu Thân, tôi bị tái ngũ, nhưng sau mấy tháng khoác áo trận, tôi và một số chuyên viên được biệt phái trở lại sở cũ. Thời gian này nhân viên bên Điền Địa rất bận rộn vì chương trình “Người Cày Có Ruộng”.**

Từ năm 1971, hầu hết các cấp chỉ huy ngành Điền Địa đều thay nhau đi tham dự khóa hội thảo và tu nghiệp về Cải Cách Điền Địa (CCĐĐ) tại Đài Loan. Đầu năm 1972, tôi phiên tôi và một số anh chị em khác. Lê Công Minh từ Bình Định bay về Saigon cầm đầu phái đoàn. Bạn bè thân thích gặp nhau lại trong chuyến đi dài hàng tháng này vui mừng rộn rã như lân thảy pháo. Tôi tôi, tôi với Minh rủ nhau ra Đài Bắc lang thang phố này sang phố khác, mỗi cả gói, có hôm về khuya lạc hướng về Đào Viên (Taoyen), thị trấn nhỏ cách Đài Bắc 30 cây số, là nơi trung tâm CCĐĐ của Đài Loan tọa lạc, nơi tổ chức khóa hội thảo và tu nghiệp, và cũng là nơi trú ngụ rất tiện nghi cho các phái đoàn canh nông, điền địa, trắc lượng thuộc các quốc gia Đông Nam Á. Đoàn viên Việt Nam gồm có AH Lê Công Minh trưởng đoàn, AH Trần Văn Tánh, AH Lê Thị Nghiệp, AH Trần Văn Huệ, AH Nguyễn Tài Đạo và tôi. Chỉ có AH Nghiệp là nữ giới duy nhất trong khóa hội thảo. Chị thường xuống hàng ghế cuối ngồi chung với anh em Việt Nam.

Vào cuối một buổi thuyết trình, trời đã về chiều, ai nấy đều muốn về nghỉ còn để ra phố. Một giảng viên người Nigeria tươi cười chỉ tay về phía chị Nghiệp hỏi chị có ý kiến hay câu hỏi gì không.

Chị im lặng. Lê Công Minh ngồi ở hàng ghế đầu, dí dỏm nhắc khéo: “I have no question”. Chị Nghiệp nhanh nhẹn tiếp theo: “I have no question”. Cả lớp đồng tình. Mọi người vui vẻ rộn rịp rời phòng họp.

Rồi những tuần kế tiếp nào đi thăm các nông trại, các công trình kiến trúc đặc thù Trung Hoa, các thắng cảnh ở Đài Trung, Đài Nam, Cao Hùng.

**Trong sinh hoạt tập thể, Lê Công Minh luôn luôn bình dị, vui tính, thân thiện, được lòng anh em, tỏ rõ phong cách của một team leader, tạo nhiều cảm tình với các phái đoàn bạn.**

Tình cờ, tôi lại biết thêm được một diễn tiến tình huống của AH Lê Công Minh. Một người bạn gần nhà mượn LT AHCC số 72 về xem, qua mục nhấn tin của AH Nguyễn Hữu Định, sự nhớ có đọc trong một tờ báo Việt ngữ phát hành tại Dallas cách đây không lâu một bài viết liệt kê những nhà trí thức Saigon cho đến nay vẫn còn bị giam cầm, trong số người ấy anh nhớ có nói đến một kỹ sư Trưởng Ty Công Chánh. Anh may mắn còn giữ tờ báo và mang lại cho tôi xem. Thì ra, đây là một bài ký sự khá dài của nhà văn Hoàng Hải Thủy kể lại những ngày ông còn bị giam giữ tại Khám Chí Hòa, kỳ ông bị bắt lần thứ hai vì bị khép tội làm “biệt kích văn nghệ”. Vào khám, ông có gặp một số trí thức bị giam giữ từ trước, trong đó có Lê Công Minh, cựu Trưởng Ty Công Chánh Bình Định (đúng ra là Trưởng Ty Địa Chánh Bình Định). Hoàng Hải Thủy kể tiếp như sau:

Vào khoảng năm 1984, AH Lê Công Minh thuộc nhóm lãnh đạo một tổ chức chống chế độ. Khi tổ chức bị phát giác, Minh và các người tham dự bị bắt. Anh luật sư trưởng nhóm bị kết án tử hình. Minh cũng có tên trong danh sách tử tội. Trước ngày Minh bị hành quyết, vợ con Minh vẫn khăn tang vào khám đường lay vĩnh biệt chồng, cha. Minh bình tĩnh khuyên vợ ở lại ráng nuôi con ăn học. Sau đó, vì lý do gì không rõ, án tử hình của Minh đổi lại thành án tù chung thân. Trong tù, Minh vẫn khí khái làm thơ châm biếm độc đáo.

Sau đó, theo AH Nguyễn Hữu Định thì người nhà của Minh cho biết Minh bị giam ở Long

Khánh. Tôi đoán, vì thời gian bị tù khá lâu Minh được “biến chế” và di chuyển lên khu cải tạo ở Long Khánh, nơi mà một số AH đã từng trải qua từ năm 1975, trong đó tôi đã gặp AH Nguyễn Văn Găng (đã mất tại Saigon), AH Huỳnh Văn Huân (đã mất ở Cali), AH Nguyễn Danh Vang, bào đệ AH Găng, AH Đào Văn Phước, AH Nguyễn Hữu Thâu. Lần đó, tôi hết sức vui mừng bất chợt gặp AH Thâu trong rừng cao su Long Khánh khi đi chặt củi. Khu trại này trước đây gồm doanh trại bộ chỉ huy sư đoàn 18 BB và ba bốn doanh trại hậu cứ của các tiểu đoàn yểm trợ nay biến thành trại tù lao động, chung quanh vẫn còn hàng rào kẽm gai kiên cố. Từ lúc đi cải tạo về cho đến năm 1981 là năm tôi vượt biên với một số anh em Công Binh, tôi không còn gặp Lê Công Minh nữa. Vừa rồi tôi có liên lạc hỏi thăm về Lê Công Minh thì được một vài AH cho biết suốt thời gian sau năm 1975 cho đến ngày Minh bị bắt, Minh có lập một tổ trức địa, lãnh đạo các công trình xây cất. Anh em đi cải tạo về, phần lớn dân Điền Địa, khi chưa có công việc gì đều tìm đến AH Minh. Có người còn nhờ anh cấp giấy chứng nhận là nhân viên trức địa của tổ hợp để dần tui. Minh luôn sẵn sàng giúp đỡ anh em. Từ ba bốn năm nay, nhiều anh đã ra khỏi nước qua diện HO hay ODP nhưng dường như vì bận rộn sinh kế nên không thấy ai nhắc nhở đến người bạn hào hiệp, tốt bụng còn mắc vòng tù tội nơi quê nhà. Mãi cho đến hôm nay, mới có một người bạn học cùng khóa, AH Nguyễn Hữu Định biết được vài tin tức của Lê Công Minh, trặc ẩn về hoàn cảnh của một người bạn, mới lên tiếng kêu gọi anh em. Quý hóa thay tâm tình bằng hữu của AH Định.

**Lê Công Minh! Anh ở lại vì lý tưởng, như vậy nếu anh có rủi ro mạng sống nhưng là một đóng góp hết sức lớn lao cho tiến trình của dân tộc. Anh em bè bạn không quên anh.**

Garland, Texas  
Tháng Tám 1998”

**Cám ơn cố AH Nguyễn Khoa về bài viết chân tình và cảm động đối với AH Minh, người bạn đồng khóa của chúng tôi. Theo như ý nguyện của AH Minh mà chúng tôi biết, không muốn rời xa Quê Hương, dù có thể sang Mỹ vì vợ con đã ở Mỹ lâu rồi, muốn chia sẻ**

**nỗi đau của một người dân sống trong một chế độ không Tự Do, Dân Chủ, bị kìm kẹp và có thể mai này bị giặc Hán đô hộ.**

#### **4- Bài Đại Hội Francofête 99 Tại Louisiana của AH Lê Thành Trinh.**

“Năm 1699, thuộc địa Louisiana được chính thức thành lập và qua năm 1999 sắp tới thì chính quyền và nhân dân tiểu bang Louisiana sẽ tổ chức Đại Hội FRANCOFÊTE 99 trong suốt năm 1999 để kỷ niệm 300 năm thành lập thuộc địa. Mục đích của Đại Hội là đề cao di sản văn hóa Pháp và đồng thời cầu khách du lịch bốn phương đến đây để tăng thêm lợi tức cho vùng đất nghèo nàn này. Bà Phó Thống Đốc tiểu bang phụ trách ngành du lịch mới đây đã hướng dẫn một phái đoàn khá hùng hậu qua Pháp để quảng cáo cho Đại Hội.

Khoảng một triệu người dân Louisiana (1/4 dân số) là người Mỹ gốc Pháp. Họ được gọi là CAJUN hay là ACADIAN. Cajun là phiên âm được đọc nhanh theo giọng Mỹ của Pháp từ Acadian. Tổ tiên những người Cajun là những người Âu Châu đầu tiên đến định cư ở Bắc Mỹ. Năm 1604, một toán 125 người Pháp đã đến phía bờ biển phía Đông của Canada tại một khu vực bao gồm Nova Scotia, New Brunswick, đảo Prince Edward, và miền Bắc của tiểu bang Maine ngày nay. Khu vực này được gọi là Acadia và địa điểm định cư đầu tiên là Port Royal. Chỉ năm đầu tiên, 36 dân định cư đã chết vì bệnh scurvy, do thiếu vitamin C, và đến năm 1607 những người còn lại đã bỏ về Pháp. Đến năm 1610, một toán 25 người Pháp khác đã trở lại Port Royal và đóng chốt vĩnh viễn ở đó để trở thành những cư dân đầu tiên ở Acadia. Những người Acadian đầu tiên này đã sống chung hòa bình với các thổ dân da đỏ và đã phát triển đều đặn cho tới ngày họ bị thảm họa xâm lược của Đế Quốc Anh.

Vào đầu thập niên 1680, một nhà thám hiểm Pháp là ông De la Salle đã từ Acadia qua Ngũ Đại Hồ xuống thám hiểm miền lưu vực sông Mississippi để tìm đường ra vịnh Mexico. Ngày 9 tháng 4 năm 1682, ông tuyên bố cả vùng đất rộng lớn từ sông Mississippi đến dãy núi Rocky là đất của Pháp và ông đặt tên lãnh thổ mới này là Louisiana, để vinh danh ông vua mặt trời Louis

XIV. Năm 1699, lãnh thổ Louisiana chính thức trở thành thuộc địa của Pháp. Địa điểm định cư đầu tiên là Ocean Springs thuộc tiểu bang Mississippi ngày nay, và Ocean Springs là thủ phủ của thuộc địa Louisiana cho tới năm 1702.

Những người di dân Pháp ở Acadia và những thổ dân da đỏ địa phương luôn luôn tôn trọng ranh giới săn bắn của nhau nên đã không có sự tranh chấp giữa người da trắng và da đỏ như đã xảy ra sau này. Cộng đồng người Pháp ở đây được phát triển điều hòa, và vào đầu thế kỷ 18 thì dân số Acadian đã lên đến 18 ngàn người. Năm 1710, cuộc tranh giành đất đai giữa người Pháp và người Anh bùng nổ, và Anh đã xua quân chiếm Acadia. Người Anh đã ép dân Acadian tỏ lòng phục tùng họ bằng cách ép dân Acadian phải tuyên thệ phục tùng vua nước Anh. Vì dân Acadian cứng đầu nhất quyết không tuân lệnh này nên đến năm 1755, viên Toàn Quyền Anh đã áp dụng phương pháp dã man trục xuất họ ra khỏi lãnh thổ này. Họ bị cưỡng ép lên các tàu chở hàng để đến các thuộc địa khác của Anh. Nhà cửa và tài sản của họ bị đập phá để họ không còn hy vọng trở lại Acadia nữa. Tuy bị phân phối đi nhiều nơi khác nhau, nhưng khoảng phân nửa số người Acadian đã tập hợp lại để về sống tại thuộc địa Louisiana. Những người này đã định cư trong khu vực giữa Baton Rouge và New Orleans bây giờ.

Do cuộc mua bán Louisiana giữa Hoàng Đế Napoléon của Pháp và Tổng Thống Jefferson của Mỹ, Louisiana đã trở nên lãnh thổ của Mỹ và những người Cajun đã là thiểu số so với người Mỹ gốc Anh, và phải gánh chịu những kỳ thị chủng tộc của nhóm người này. Người Cajun không được học tiếng Pháp trong các trường. Vì xa mẫu quốc từ đầu thế kỷ 17 mà lại không được chính thức học tiếng Pháp nên tiếng Pháp của người Cajun hiện nay là tiếng Pháp đã biến dạng. Những người biết tiếng Pháp hiện đại không hiểu được tiếng Cajun.

Sau này, vì đời sống chính trị tại Mỹ được cởi mở nên sự kỳ thị người Mỹ gốc Anh và người Cajun đã giảm bớt. Thêm vào đó, có sự tranh đấu không ngừng của nhiều chính trị gia Cajun, nên nền văn hóa Pháp tại Louisiana đã được phục hồi. Năm 1968, quốc hội Louisiana đã thành lập Hội

Đồng Phát Triển Tiếng Pháp, CODOFIL (Council for the Development of French in Louisiana) và từ ngày đó Hội Đồng này đã đạt được nhiều thành tích trong sự nghiệp đề cao và phát triển văn hóa Pháp tại vùng đất này.

Đại hội FRANCOFÊTE 99 được tổ chức trong suốt năm 1999 để kỷ niệm 300 năm thành lập Louisiana chắc chắn sẽ lôi cuốn được nhiều du khách đến Louisiana để tìm hiểu những đặc điểm của tiểu bang miền Nam, cũng như để tham gia ngày hội Mardi Gras, ngày hội đã được công nhận là Màn Trình Diễn Miễn Phí Vĩ Đại Nhất Thế Giới "The Greatest Free Show on Earth".

**Hiện nay, từ "sin city" (thành phố tội lỗi) được dùng để chỉ những nơi có thể cung cấp đủ món tứ đồ tương để những khách hào hoa đến thưởng thức thoải mái. Ở Mỹ người ta kể hai thành phố Las Vegas và New Orleans. Tuy cũng là "sin city", nhưng hai thành phố này khác nhau ở chỗ là tại Las Vegas người ta phạm tội theo kiểu Mỹ, còn tại New Orleans người ta phạm tội theo kiểu Pháp.**

Quý AH đã biết kiểu Mỹ tại Las Vegas, thì nhân dịp này nên đến New Orleans để xem kiểu Mỹ và kiểu Pháp khác nhau thế nào. Đối với AH đang ở Pháp, xin nói thêm là kiểu Pháp New Orleans hiện nay là kiểu Pháp cổ từ thời Louis XIV, chứ không phải là kiểu Pháp hiện đại. Vì vậy, nhân dịp này quý AH cũng nên đến New Orleans để xem Pháp hồi Louis XIV khác Pháp bây giờ như thế nào".

**Cám ơn AH Trinh về bài viết nguồn gốc tiểu bang Louisiana. Chúng tôi về sở trường Mỹ và Pháp chưa hề biết. Đặc biệt, kiểu Pháp thời Louis XIV thì chịu thua, chỉ biết kiểu Việt Nam thôi. Xin Các AH/TH nếu có thời giờ, xin xem lại hai Lá Thư trên, còn rất nhiều bài hay.**



# Phong Thủy

## Hồ Viết Phán

Ngày xưa có hai loại thầy được người dân mến mộ, đó là thầy Cúng và thầy Địa Lý. Khi trong gia đình có một người thân qua đời, hai công việc cần thiết bắt buộc phải làm là cầu siêu và an táng. Vậy là thầy Cúng được mời đến để làm lễ cầu siêu. Không biết người quá cố có được siêu thoát hay không, mà chỉ thấy ông thầy Cúng, tay gõ mõ, miệng lâm lâm tụng kinh, mắt thì liếc nhìn con gà khoả thân đang chễm chệ trên bàn thờ. Công việc quan trọng hơn hết có thể ảnh hưởng đến tương lai của gia đình là quyết định chọn lựa một vị trí tốt nhất làm nơi an nghỉ cuối cùng cho người ra đi về cõi Vĩnh Hằng. Vì vậy thầy Địa Lý được mời đến để chọn vị trí và nhất là phương hướng để đào huyệt mộ. Phải tìm nơi có long mạch. “Tiền giang hậu lộ” là phương hướng mà thầy Địa Lý chọn để đào huyệt mộ, để người qua đời sẽ được R.I.P. Chỗ vùng đất nào có gò mồi nhô lên là nơi đó có long mạch. Mối thường ở môi trường ẩm thấp, những gốc cây, rễ cây bị mục do mạch nước ngầm dưới lòng đất là nơi mối làm tổ. Theo quan niệm của người dân, người chết được mồ yên mả đẹp sẽ giúp cho người thân trong gia đình ăn nên làm ra. Cho nên nếu có một gia đình trở nên giàu có, làm ăn phát đạt, chòm xóm sẽ cho rằng do mả phát.

Cũng vào cái thời xa xưa đó, ông bà ta cho rằng: con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là nghiệp báo. Hồi đó nhà cửa được xây bằng vật liệu nhẹ. Chỉ cần một cơn bão lớn có thể làm sụp căn nhà, một cơn lũ lớn cũng có thể cuốn trôi căn nhà theo dòng nước. Phải tốn hao tiền của để phục hồi căn nhà trở lại. Đứng là nghiệp báo. Sau đó nhà cửa được xây cất bằng gạch đá, xi măng, bê tông cốt thép. Nhiều nhà còn có thêm tầng lầu. Gió bão có xảy ra cũng không ảnh hưởng chi mấy. Vậy là nghiệp báo đã trả xong và cũng kể từ đó người ta chú ý nhiều hơn đến Phong Thủy.

Nguyên tắc về Phong Thủy đã có từ cả hàng ngàn năm trước. Phong Thủy là không khí và nước, hai nguồn năng lượng cần thiết cho sự sống của một con người. Sức khỏe cũng do năng lượng nhiều hay ít, đủ hay thiếu. An cư lạc nghiệp, phải có một nơi ở ổn định mới yên tâm làm việc được. Nhà ở là một tổ ấm rất cần thiết để giúp con người có thêm được năng lượng, có thêm sức khỏe để phấn đấu với cuộc đời. Ngoài sự xây cất bền vững của ngôi nhà, có những yếu tố không phải là duy tâm mà là khoa học để làm cho căn nhà thật thuận lợi cho cuộc sống của người ở trong nhà. Phong Thủy mang lại những yếu tố đó. Theo quan niệm kiến trúc phương Tây: hai yếu tố rất quan trọng cho một ngôi nhà là: éclairage et aération (ánh sáng và thông thoáng). Trên các bộ cửa chính và cửa sổ có gắn thêm các bộ cửa sổ bật để lấy ánh sáng và gió đi vào ngôi nhà. Một căn nhà sáng sủa thoáng mát sẽ giúp cho người trong nhà luôn luôn có một cảm giác thoải mái tăng sức khỏe. Mặt tiền của căn nhà không hướng thẳng theo hướng mặt trời (hướng Đông) mà phải xiên một góc 45 độ. Hướng Đông Nam là hướng thích hợp nhất cho ngôi nhà.



Bản Đồ PHONG THỦY

Phong thủy cũng có chung một quan niệm như vậy. Bản đồ Phong Thủy là hình dáng của một chiếc đồng hồ. Cây kim chỉ hướng Nam Bắc, vòng tròn được chia làm bốn phương tám hướng, gọi là 8 cung. Trong đó có 4 cung tốt: cung Phục Vị (*hướng Đông*), cung Sinh Khí (*hướng Nam*), cung Diên Niên hay Phúc Đức (*hướng Đông Nam*), cung Thiên Y (*hướng Bắc*). Và 4 cung xấu: cung Họa Hại (*hướng Tây Nam*), cung Tuyệt Mạng (*hướng Tây*), cung Ngũ Quỷ (*hướng Tây Bắc*), cung Lục Sát (*hướng Đông Bắc*). Ngoài ra vòng tròn còn được chia ra 12 con giáp (Tý, Sửu, Dần, Mão,...). Các thầy Phong Thủy chuyên môn có thể chọn hướng nhà tùy theo tuổi tác, mỗi tuổi hợp với một hướng. Khi thiết kế mặt bằng tầng trệt cho ngôi nhà, đặt tâm của bản đồ phong thủy ngay điểm giao nhau của 2 đường chéo của căn nhà có hình chữ nhật, xoay kim Nam Bắc đúng theo chiều Nam Bắc của vũ trụ. Chọn lối vào cửa chính nằm vào các cung tốt (Phục Vị, Sinh Khí, Diên Niên, Thiên Y). Nhà bếp được bố trí vào những cung xấu (Họa Hại, Tuyệt Mạng, Ngũ Quỷ, Lục Sát).

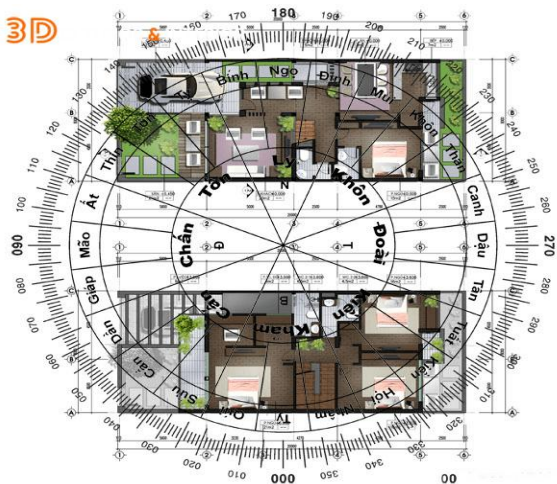
Vượng khí sẽ đi vào nhà qua những cung tốt và suy khí sẽ thoát ra khỏi căn nhà qua các cung xấu. Nhà bếp có ống khói để thải khói và mùi của thức ăn nấu trên bếp cũng thải những không khí ô nhiễm ra khỏi nhà theo nguyên tắc vật lý: hơi nóng bay lên, hơi lạnh đi xuống. Phong thủy còn đặt nặng vấn đề tương khắc giữa Thủy và Hỏa cho nên vòi nước của bồn rửa chén không được đặt đối diện với bếp lò để tránh những xáo xáo trong gia đình, tránh sự mâu thuẫn, vợ chồng cãi lộn nhau. Tốt nhất là bếp được thiết kế theo chữ L, bếp một bên và bồn rửa chén bên kia. Nhà ở Mỹ, bồn rửa chén thường được bố trí trên sàn làm đồ ăn đối diện với bếp, để thao tác thuận lợi cho việc nấu nướng. Vợ chồng Mỹ đâu có cần cãi cọ nhau, nếu bất đồng ý kiến, đưa nhau ra toà divorce, anh đường anh, em đường em, tình nghĩa đôi ta có thể thôi. Đâu có cần “Thủy Hỏa tương khắc”.



Anh Ngô Viết Thụ là một kiến trúc sư đoạt giải khôi nguyên La Mã, vậy mà anh cũng đưa vấn đề duy tâm vào việc thiết kế cho một ngôi nhà. Đó là số bậc cầu thang cho những nhà có tầng lầu, đếm theo thứ tự 4 chữ Sanh - Lão - Bệnh - Tử. Bậc cuối cùng của cầu thang không được dừng lại ở chữ Bệnh hoặc Tử, mà phải dừng lại ở chữ Sanh hoặc Lão. Như vậy số bậc cầu thang phải là 13,14 hoặc 17,18 hoặc 21, 22. Tôi học được điều này từ anh Thụ. Cho nên khi thiết kế chiều cao của nhà nhiều tầng lầu, phải căn cứ vào số bậc cầu thang nhưng vẫn giữ tiêu chuẩn kỹ thuật, chiều cao từ faux plafond đến sàn nhà tối thiểu phải là 2.40 m. Cũng theo quan niệm về Phong Thủy: Không bao giờ chọn mua một căn nhà mà có đòn giông (*panne au sommet*) của nhà khác đâm thẳng vào nhà đó cho dù giá nhà rẻ, cũng không nên chọn mua căn nhà có con đường đâm thẳng vào nhà (*lũng bụng như chơi*).

Còn về mặt bố trí trong nhà, nhất là trong phòng ngủ, chiếc giường ngủ phải đặt thế nào? Từ trường của vũ trụ có hai hướng chính là Nam và Bắc. Con người cũng có từ trường. Phía đỉnh đầu là Bắc, phía chân là Nam. Cho nên đầu giường phải quay về hướng Bắc. Khi từ trường của con người cùng một hướng với từ trường của vũ trụ sẽ giúp giấc ngủ được ngon lành, năng lượng sẽ đưa vào cơ thể qua hơi thở, sáng thức dậy cảm thấy khoan khoái.

Và trái lại nếu giấc ngủ không ngon, thao thức trắng đêm, năng lượng bị tiêu hao, sáng mai thức dậy sẽ cảm thấy uể oải, mệt nhọc. Trước 75, bà tông tông Thiệu phải mời ông thầy Chiêm từ Đà Lạt về dinh Độc Lập để giải quyết vấn đề phong thủy cho phòng ngủ của tông tông. Ông thầy Chiêm vừa bói toán, xem tướng, vừa thông hiểu về phong thủy, nên nổi tiếng khắp miền Nam. Sau 1975, ông Chiêm cũng có giúp gia đình tôi một việc rất hữu hiệu.



Kiến thức về phong thủy đã giúp cho Kiến trúc sư thuyết phục chủ nhà, làm cho chủ nhà yên tâm, vì gia chủ nào cũng muốn có được một ngôi nhà hoàn hảo mọi mặt. Mà khi được chủ nhà yên tâm rồi thì bản vẽ thiết kế được chủ nhà OK chấp thuận. Rứa là có thể nhận được thiết kế phí và ra quán nhậu lai rai rồi. Tôi là dân Công Chánh nhưng tôi vào nghề kiến trúc cũng thuận lợi. Bởi vì thiết kế một ngôi nhà đâu có phải chỉ là các bản vẽ kiến trúc, mà còn phải có bản vẽ kết cấu, bản vẽ về điện, bản vẽ về nước, trang trí nội thất, hệ thống máy lạnh, phòng cháy. Hồi học trường Công Chánh được học các môn: Architecture, Structure (*Résistance des Matériaux*), *Adduction d'Eau*, *Drainage*, *Assainissement*. Do đó có thể thiết kế toàn bộ một ngôi nhà nhiều tầng, tôi chỉ cần ông bạn Kiến trúc sư vẽ giùm cho bản vẽ phối cảnh thôi. Cũng chính vì đam mê ngành kiến trúc mà tôi tìm hiểu thêm về phong thủy để làm vui lòng các gia chủ.

Nếu nói đến địa lý và phong thủy mà



không nhắc đến ông tổ địa lý và phong thủy là một điều thiếu sót. Đó là ngài Tả Ao, tên thật là Nguyễn Đức Huyền (cũng có tài liệu viết là Vũ Đức Huyền), là người làng Tả Ao, phủ Đức Quang, trấn Nghệ An, tức huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ngài là bậc thầy địa lý của nước ta, về tài năng ông ta không hề thua kém Cao Biền huyền thoại của phương Bắc. Cả hai vị Tả Ao và Cao Biền đều nhận thấy rằng phúc là từ đức mà ra, phong thủy chỉ dưỡng người tích thiện. Hai vị đều thông hiểu rằng chỉ có hành thiện tích đức mới là phong thủy tốt nhất trong đời.

Để kết thúc bài viết này, tôi xin kể cho các bạn nghe một câu chuyện về phong thủy. Ông A có một căn nhà nằm trong một khu vườn có cây ăn trái. Ông muốn chắc ăn về ngôi nhà của mình, ông lái xe đi mời một ông thầy phong thủy. Lúc lái xe trở về nhà, đi ngang qua một ngã ba. Ông thấy một cậu bé đâm đầu chạy ra, cậu bé đã chạy qua rồi mà ông vẫn còn ngừng xe. Ông thầy phong thủy lấy làm lạ hỏi ông. Ông trả lời rằng mấy đứa bé đuổi bắt nhau thế nào cũng còn một đứa nữa. Đúng y chang, một đứa bé thứ hai chạy ra. Nếu ông không dừng xe lại, có thể ông thảng không kịp, sẽ tông vào đứa bé thứ hai. Lúc về đến nhà, ông A cũng chần chừ chưa chịu vào nhà. Ông thầy phong thủy hỏi tại sao? Ông A trả lời, có mấy đứa bé hàng xóm hay qua nhà ông hái trộm trái cây. Nếu mình vào nhà gấp quá, mấy đứa bé lo sợ có thể té nhào từ trên cây xuống.

Ông thầy phong thủy nói: “Xin ông vui lòng lái xe đưa tui về nhà. Nhà của ông không cần phải coi phong thủy vì cái tâm của ông quá tốt. Nơi nào có ông là nơi đó có vượng khí, vượng địa rồi”.

**Hồ Viết Phán** (Las Vegas 01-25-2022)

# Người Trăm Năm Cũ

Ngô Nhân Dụng



Từ trái, Trần Mộng Tú, Linh Bảo, Đỗ Quý Toàn, Phạm Phú Minh, Doãn Quốc Sỹ.  
(Hình: Nhà báo Phạm Phú Minh cung cấp cho VOA)

“**Người Trăm Năm Cũ**” là tên một cuốn tiểu thuyết của Hoàng Khởi Phong, kể chuyện lịch sử thời Đệ Thám chống Pháp. Tôi nhớ cái tựa đề này khi đến thăm nhà văn Linh Bảo, gặp cả nhà văn Doãn Quốc Sỹ đã tới trước. Hai người đều gần 100 tuổi. Bà Linh Bảo thì còn trẻ, mới 95. Ông Doãn Quốc Sỹ mấy lần nói mình đã 100 tuổi. Doãn Cẩm Liên cải chính: Bố mới 98. Cụ cứ nói mình đã 100, mấy lần, cô con gái đành chịu thua!

Linh Bảo trí nhớ còn tốt nguyên. Năm 18 tuổi, bà đã bỏ nhà đi sang Trung Quốc. Nhưng bây giờ nói “**tiếng Huế**” vẫn còn rất đúng giọng. Tôi đọc cuốn Gió Bắc của bà khi 15 tuổi, bây giờ vẫn còn nhớ mấy chuyện vui, đem kể lại cho tác giả nghe.

Doãn Quốc Sỹ bắt đầu quên từ hơn 10 năm nay. Trí nhớ cụ được xóa bớt dần dần những chuyện vụn vặt. Mười năm trước, gặp nhau cụ còn hỏi: “**Màu Tím Hoa Sim của Hữu Loan hay Hoàng Cầm nhỉ?**” Hoặc, “**Quê Toàn ở Bắc Ninh phải không? Bà mẹ cụ Nguyễn Du cũng quê Bắc Ninh.**” Doãn Quốc Sỹ nhớ bút

hiệu Tô Giang Khách, vì nhà ở gần sông Tô Lịch. Rồi kể sau này về thăm, con sông Tô đã biến mất. Lại đọc thơ Trần Tế Xương: “**Sông kia nay đã nên đồng / Chỗ làm nhà cửa chỗ trồng ngô, khoai ...**” Trong mười mấy năm, trí nhớ cứ thế nhẹ dần, nhẹ dần; giờ không nghe Doãn Quốc Sỹ hỏi đến Màu Tím Hoa Sim, đến Bắc Ninh nữa.

Nhưng có một chuyện Doãn Quốc Sỹ lâu lâu vẫn nhắc lại. Đó là hai câu thơ của Tú Mỡ có đủ tên tám người con. Doãn Quốc Sỹ lấy người con thứ ba của nhà thơ trào phúng trong Tự Lực Văn Đoàn. Trước ngày cưới, ông bố vợ hỏi nhỏ chàng rể: Anh có biết lễ không? Câu thơ Tú Mỡ viết: “**Năm trai, ba gái, tám con – Trung, Hiền, Thảo, Dũng, Hùng, Chuyên, Vỹ, Cường.**” Doãn Quốc Sỹ ngâm ngùi: “**Bây giờ chỉ chú Cường còn sống, ở Hà Nội.**” Mấy năm sau, ngâm ngùi hơn: “**Chú Cường cũng mất rồi.**”

Ngày hôm qua, thấy Doãn Quốc Sỹ còn nhớ nhiều lắm, tôi hỏi: “**Trong hồi ký Cát Bụi Chân Ai, Tô Hoài nói anh đã dùng tên**

*hiệu Quan Sơn, đúng không?” Ông nhớ liền: “Quan Sơn. Dương Quan Sơn, vì có ba chữ DQS giống như tên thật”. Tô Hoài kể: “Doãn Quốc Sỹ người Cầu Giấy, gần làng tôi. Chúng tôi quen nhau khi mới cầm bút.”* Thời 1970 Tô Hoài phụ trách một mục **“địch vận”** mang tên **“Thư Hà Nội”** trên đài phát thanh. Tô Hoài viết thư cho Quan Sơn, đó là tên Doãn Quốc Sỹ ký trên báo Tiểu Thuyết Thứ Năm khi đăng truyện ngắn đầu tiên.

Tô Hoài viết cuốn hồi ký năm 1990, đặt câu hỏi về Doãn Quốc Sỹ: *“Chẳng biết cách mạng có nợ tiền, nợ máu gì với gia đình ... này không, tin là không, thế mà sao Doãn Quốc Sỹ viết chửi cộng sản hăng thế?”* Đọc mà buồn cho Tô Hoài. Sống kiểu cộng sản lâu năm quá nên nhiễm cái thói suy nghĩ hẹp hòi.

Bao nhiêu người chống chế độ cộng sản, nêu ra những sai lầm của chủ nghĩa cộng sản, đâu phải vì thù oán cá nhân. Doãn Quốc Sỹ bài bác cộng sản, ông không **“chửi”**. Chưa bao giờ nghe ông chửi ai một tiếng nào. Ông đúng là một nhà giáo. Thấy cái gì tốt thì khen, cái gì xấu thì nói cho mọi người biết để tránh. Không chửi bới. Những người trăm năm cũ vẫn được ông bà cha mẹ tập cho thói quen đó.

Đọc Tô Hoài kể chuyện Tú Mỡ thì thấy hai người, nhà thơ bố vợ và nhà văn chàng rể, tính tình, tư cách rất giống nhau.

Tô Hoài kể những đợt **“chỉnh huấn”** từ 1951 **“theo phương pháp Hoa Nam”** của Trung Cộng; rồi tới đợt các văn nghệ sĩ **đi “đấu tranh cải cách ruộng đất”** hồi 1954. Họa sĩ Nguyễn Tư Nghiêm tham gia đợt đấu tranh giảm tô ở Thái Nguyên. Cả tuần lễ Nguyễn Tư Nghiêm không **“bắt rế”** được một bản cổ nông nào, chỉ lo bị phạt **“ngồi chuồng trâu kiểm thảo”**. Hoảng quá, phát đại, ông không nhớ đường về xóm mình ngụ, **“Suốt ngày ở ngoài đồng bắt cào cào châu chấu ăn.”**

Tô Hoài làm tổ trưởng một nhóm có những Phan Khôi, Tú Mỡ, Nguyễn Công Hoan, Văn Cao, Trần Đức Thảo, Bác sĩ Đặng

Vũ Hỷ. Phải đấu tranh, kiểm thảo gắt gao trong nhóm. Tô Hoài kể: *“Người khó đánh đố không phải bác Phan Khôi ương bướng mà ... lại là bác Tú Mỡ hiền lành, củ mĩ, ít nói.”*

Được **“học tập”** kết án Nguyễn Tường Tam về những tội hại dân hại nước, lập đảng Đại Việt, phản bội, kẻ thù dân tộc, vân vân, Tú Mỡ nói: *“Nhưng tôi không quên được Nguyễn Tường Tam đã có ơn với tôi. Nói thẳng, không có Nguyễn Tường Tam thì không có Tú Mỡ!”* Cứ như thế mãi, sau cùng, Tú Mỡ đầu dụi: *“Các anh phân tích thế thì tôi đã nghe ra ... Nhưng, nếu mai sau có bắt được “cái thằng chết chém” ấy mà tình cờ có Tú Mỡ ở đấy thì... xin chính phủ đừng cử Tú Mỡ ra chém Nguyễn Tường Tam!”* Tô Hoài viết: *“Nghiêm nghị, Tú Mỡ nói, không nhìn ai: Tôi đề nghị các anh thế.”*

Giữa thế kỷ trước, bà Linh Bảo cùng các thanh niên Việt Nam qua bên Trung Quốc **“làm cách mạng”**. Họ được chính phủ Tưởng Giới Thạch cấp học bổng chín năm, học Đại Học Quảng Châu. Khi Cộng Sản chiếm hết Trung Quốc, bà chạy qua Hương Cảng. Ở đó bà gặp Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, đưa ông coi tập nhật ký của mình. Nhất Linh đem xuất bản. May mắn, bà không sống trong chế độ cộng sản để phải chịu trận như Tú Mỡ.

Sống giữa một thế giới tàn ác, gian trá, quỷ quyệt, Tú Mỡ vẫn suy nghĩ, nói năng, cư xử với tấm lòng chung thủy, thật thà, đôn hậu. Ông bà, cha mẹ dạy như thế từ thuở ấu thơ. Sau khi đình chiến, Tú Mỡ trở về Hà Nội và được đề nghị **“kết nạp”** vào đảng; nhưng **“ở trên”** không cho. Tô Hoài có nhiệm vụ báo tin buồn này; còn đề nghị Tú Mỡ **“lên gặp trên”** nữa. Nhưng **“Tú Mỡ bắt tay tôi, về hể hã.”** Ông ở hiền gặp lành, trước khi chạy khỏi Hà Nội đi kháng chiến, ông gửi căn nhà ở Cầu Giấy cho một gia đình ở. Lúc trở về, người ta trả lại, theo Tô Hoài thì **“nhà cửa, vườn tược gần y nguyên.”**

Tôi lại nhớ câu chuyện một người trăm năm cũ khác. Thân phụ một người bạn tôi, làm công chức từ thời Pháp thuộc. Năm 1945



Nhật đảo chánh, người Pháp bỏ Hà Nội đi tị nạn. Ông thân sinh bạn tôi được một người Pháp trong sở đem tới nhà nhờ giữ một cái hộp. Cụ nhận lời. Mấy năm sau, người “sếp cũ” trở về, đến thăm. Cụ đưa trả cái hộp, còn niêm kín. Lúc đó người chủ hộp mới cho biết trong hộp đầy vàng bạc, châu ngọc, và tiền mặt. Cụ không bao giờ nghĩ đến chuyện mở ra coi, và cũng không nhận một món quà đền ơn nào.

### *Những người trăm năm cũ, Hồn ở đâu bây giờ?*

Doãn Quốc Sỹ nhiều lần nhắc lại tác giả hai câu thơ trên, Vũ Đình Liên, là một thầy giáo dạy mình thừa nhỏ.

Thực ra không cần đi đâu tìm linh hồn những người trăm năm cũ. Họ vẫn còn sống. Chúng ta vẫn thấy họ, ở quanh mình. Lắm lúc tôi nhìn trong gương, tự hỏi trên mặt mình có những nét nào giống bố lúc về già không. Năm tôi 30 tuổi, mẹ tôi vẫn xoa đầu tôi, nói: *“Hói, lại giống Thầy ngày xưa.”* Nhưng tôi nhớ bố nhất mỗi khi đắn đo trong việc cư xử trong cuộc đời. *“Minh làm như vậy thì bố mình có vui hay không? Hay là sẽ buồn?”*

Người Việt mình không dành mỗi năm một ngày mừng **“Ngày Của Cha”** như phong tục người Mỹ. Tôi không đếm coi mỗi tháng, mỗi năm tôi nhớ đến bố mình bao nhiêu lần, nhưng chắc là nhiều. Tôi mò côi cha khi chưa đầy 5 tuổi nên biết rất ít về cụ. Mẹ tôi thường kể chuyện. Mẹ không bao giờ nói về thầy như *“ông ấy,” “ông cụ,”* hay *“thầy các con;”* mà lúc nào cũng như chúng tôi, gọi là Thầy. “Với các con lớn bao giờ Thầy cũng gọi là anh, là chị. Thầy không bao giờ mày, tao, thằng này, con kia. Nói chuyện với ai, Thầy cũng **“vâng,”** và **“ạ.”**”

Khi gặp những người gần 100 tuổi mà tôi quen gọi là anh, là chị, như anh Doãn Quốc Sỹ, chị Linh Bảo, ngắm cuộc đời họ đã sống, nhìn cách họ nói năng, cư xử, tôi vẫn yên tâm. Những người trăm năm cũ sẽ còn với chúng ta mãi mãi.

## **Đôi Mắt Mười Thương**



*Vàng trắng sao gọi trăng thề,  
Thương thương đôi mắt lối về trăng khuya;  
Dòng sông đẹp những ngày mưa,  
Tương tư đôi mắt mới vừa mưa xong;  
Trời xanh mây trắng mênh mông,  
Thương em đôi mắt ung dung nhìn đời;  
Tình ca tròn những bờ môi,  
Thương sao ánh mắt em cười rất nhanh;  
Đợi người mây côi xa xăm,  
Nhớ thương đôi mắt đăm đăm phương nào;  
Chiều đi giọt nắng lao đao,  
Mà thương mắt biếc ngó vào ngó ra,  
Gần nhau còn mấy mùa hoa,  
Sẽ thương đôi mắt ngày xa ngậm ngùi;  
Đèn khuya đường vắng tiếng người,  
Thầm thương ánh mắt nói lời vô ngôn;  
Tạ từ trao một nụ hôn.  
Sầu thương mắt khép mở hồn thương đau;  
Gởi đời gởi đến ngàn sau,  
Thương đôi mắt ấy tình sầu mang theo ...*

Lê Phương Nguyên

# NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG QUÊN

Trần Đức Thuần

**Lời người viết:** Trong bài "Đi Làm Chui Thời Hậu Chiến" được đăng trong Lá Thư Công Chánh số 117, để phù hợp với đề tựa của bài, tôi chỉ cố gắng nhấn mạnh đến những công việc mà tôi làm chui bên ngoài sau năm 1975, còn công việc chính thức tôi làm cho Công Ty Xăng Dầu Khu Vực 2 thì tôi chỉ kể lướt qua. Nhưng chính thời gian làm việc tại đây, đã cho tôi thấy bộ mặt thật về nhân sự cũng như cách tổ chức guồng máy ở các công ty hay xí nghiệp của chính quyền mới. Và nó đã tạo cơ hội cho tôi có dịp chiêm nghiệm và so sánh, về cách hành xử cùng cung cách làm việc của các nhân viên tại miền Nam thời trước năm 1975, với những người họ gọi là công nhân nhà nước, được đào tạo trong môi trường "xã hội chủ nghĩa".

**Ta về như hạt sương trên cỏ  
Kết tụ sàu nhân thế chuyển đời**  
(Tô Thùy Yên)

Khoảng tháng 7 năm 1975, sau khi tiếp quản Công Ty Shell Việt Nam và đổi tên thành Công Ty Xăng Dầu Khu Vực 2, Tổng Công Ty Xăng Dầu tại Hà Nội đã tổ chức lại guồng máy điều hành dập khuôn theo cách tổ chức của miền Bắc. Tại miền Nam trước kia, cấp chỉ huy theo hệ thống dọc, được sắp xếp bắt đầu là giám đốc (không kể các công ty lớn có chức vụ tổng giám đốc) sau đó dưới giám đốc là các chánh sở và dưới chánh sở là các trường phòng để điều hành nhân viên. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa đốt giai đoạn bằng cách dưới chức giám đốc là xuống thẳng cấp trường phòng, nhưng sau đó từ các trường phòng họ đề ra thêm hàng loạt các phó phòng, cho nên số nhân sự của ban điều hành tính ra gần gấp rưỡi so với tổ chức ngày trước.

Công ty Xăng Dầu Khu Vực 2 được điều hành bởi một giám đốc, dưới là phó giám đốc (cũng là bí thư đảng ủy của công ty, tuy không làm gì nhưng quyền hạn rất lớn) và sau đó là một số các phòng ban như: Tổ Chức (Nhân Viên), Tài Vụ, Kế Hoạch, Phân Phối, Kỹ Thuật... và đặc biệt có thêm một phòng nữa là phòng Bảo Vệ! Riêng về phòng Kỹ Thuật, dưới trưởng phòng là các phó phòng như:

Phẩm Chất và An Toàn, Tu Bổ và Bảo Trì, Thiết Kế và Xây Dựng.

Khoảng đầu năm 1977, phòng Kỹ Thuật có thêm một phó phòng mới từ Hà Nội được chuyển chuyên vào để lo về vấn đề hao hụt xăng dầu. Anh phó phòng mới này tên là Hùng, tốt nghiệp phó tiến sĩ về xăng dầu tại Liên Xô. Anh Hùng khoảng 35, 36 tuổi và là dân tập kết. Trước năm 1975, đối với Shell, vấn đề hao hụt xăng dầu thường do các kho dầu tự kiểm soát. Các loại dễ bốc hơi như xăng xe hơi hoặc xăng máy bay, được công ty cho phép một mức độ hao hụt khoảng 1.5 % cho đến 2% là tối đa trên tổng số lượng tồn trữ. Nếu quá giới hạn trên, thì một là bồn chứa hoặc đường ống phân phối bị rò rỉ, hai là bị lấy cắp. Khi một trong hai trường hợp này xảy ra, kho dầu thường bị công ty cho các kiểm toán viên (auditors), thuộc ngành Tài Chánh, xuống kiểm tra và các trường kho dầu phải có giải trình thỏa đáng. Sau năm 1975, tại miền Nam, các kho dầu thường được giao cho các bộ đội phục viên làm trưởng kho, vì họ là những thành phần đáng được tin cậy nhất. Thế nhưng, những cán bộ này, nếu không tham ô, thì lại hoàn toàn thiếu hiểu biết về vấn đề quản trị một kho dầu. Kết quả là sau một thời gian, số lượng hao hụt xăng dầu tại các kho đã tăng vọt lên một con số đáng sợ. Nhiều kho dầu đã báo cáo mức hao hụt trung bình từ 4 cho đến 6%, có kho còn báo cáo hao hụt lên đến 8%!

Trước tình trạng báo động này, Tổng Công Ty Xăng Dầu tại Hà Nội đã họp và bàn cãi rất nhiều để tìm cách giải quyết. Tình trạng hao hụt này, trước đây cũng đã xảy ra tại miền Bắc, tuy nhiên lúc đó do chiến tranh cùng với sự tiếp tế rất dồi dào của hai anh cả Liên Xô và Trung Quốc, cho nên vấn đề này không được đặt ra. Nay đất nước đã thống nhất, xăng dầu nay đã phải nhập cảng từ các nước xã hội chủ nghĩa và phải trả bằng ngoại tệ vốn đã hiếm hoi của nhà nước. Lượng hao hụt xăng dầu tại miền Bắc sau chiến tranh đã không giảm, còn tại miền Nam vấn đề này càng ngày càng trở nên trầm trọng. Và đó cũng là lý do chính để Tổng Công Ty ở miền Bắc đã cử một ông phó tiến sĩ, tốt nghiệp từ

Liên Xô, vào miền Nam để nghiên cứu (!), tìm phương hướng giải quyết vấn đề giảm thiểu hao hụt nói ở trên. Cũng cần nói thêm, sau khi chiếm xong miền Nam, họ thấy rõ rằng mức hao hụt trước đây của các hãng dầu tư bản ngoại quốc, rất thấp so với các kho dầu miền Bắc.

Cũng như các phó phòng khác đến nhận nhiệm sở mới, anh Hùng được anh trưởng phòng Kỹ Thuật hướng dẫn đến gặp các nhân viên để giới thiệu và làm quen. Trái với các phó phòng khác là dân tập kết, thường có thái độ khá cởi mở, anh Hùng có tác phong cứng nhắc của một người Mác-Xít. Có thể trong thâm tâm, anh nghĩ anh là người đã được rèn luyện ở một quốc gia là cái nôi của Xã Hội Chủ Nghĩa. Anh ăn nói rất dè chừng và lúc nào cũng cảnh giác về vấn đề lập trường, sau này tôi mới được biết, lúc đó anh đang là đối tượng để được kết nạp vào đảng. Anh Hùng làm việc một mình, cho nên anh thường phải tự mình đi các phòng ban tìm tài liệu và sách vở để tra cứu. Vì bản tính ít cởi mở và kém thân thiện, cho nên các nhân viên cũ cũng như mới không mấy ai tiếp xúc với anh. Mỗi lần anh đi đến các phòng ban để xin các tài liệu, họ chỉ tiếp qua loa rồi để mặc anh tự tìm kiếm lấy, mà ít người tỏ ý giúp đỡ.

Anh Hùng vào làm việc được khoảng 5, 6 tháng thì một buổi trưa, lúc tôi đang làm việc trong phòng, thấy anh gõ cửa và vào gặp tôi. Khác với mọi lần gặp anh ngoài hành lang hay trong phòng họp, hôm nay anh có thái độ vồn vã. Anh ngồi xuống ghế trước mặt bàn làm việc, rồi bắt đầu hỏi thăm tôi về gia đình, sau đó câu chuyện lan man đến việc học hành và công việc làm của tôi với Shell ngày trước. Anh sau đó kể lại cho tôi nghe những ngày đi học và làm nghiên cứu sinh của anh tại Liên Xô, rồi trở về làm việc tại Tổng Công Ty Xăng Dầu Hà Nội. Lúc đó tôi đang làm việc dưới phó phòng Phẩm Chất và An Toàn và vẫn giữ nhiệm vụ lo về an toàn kỹ thuật như ở Shell ngày trước. Cho nên trong lúc nói chuyện với anh, trong bụng tôi hơi ngạc nhiên vì thấy công việc của tôi, không liên quan gì đến công việc mà anh đang làm, vì vậy tôi chỉ gật gù lắng nghe nhưng không hỏi thêm gì. Nói chuyện một hồi lâu, anh Hùng mới ngừng rồi đổi đề tài và cho tôi biết, khi đi tìm tài liệu trong phòng văn thư, anh ta đã được đọc một số bài tôi viết trước đây cho các lớp huấn luyện tại các kho dầu về vấn đề an toàn kỹ thuật, trong đó tôi có đề cập đến vấn đề

hao hụt tại các kho dầu. À thì ra là vậy! Bây giờ tôi mới bắt đầu hiểu mục đích của cuộc gặp gỡ và thăm hỏi ngày hôm nay của anh ta.

Để biết thêm chi tiết về các bài viết dành cho các lớp huấn luyện này, tôi xin trở lại thời điểm gần cuối năm 1974, trước biến cố ngày 30 tháng 4. Sau khi công tác tái thiết kho dầu Nhà Bè bị cháy hoàn tất, anh Quang (xếp trực tiếp của tôi) đang làm trưởng phòng Kỹ Thuật Tổng Quát, được ban giám đốc đề cử lên một chức vụ cao cấp bên Marketing. Để thay thế anh Quang, họ chuyển anh Lương Văn On lúc đó đang làm trưởng phòng An Toàn Kỹ Thuật vào thế chỗ, rồi đồng thời đề cử tôi lên thay cho anh On. Anh On là một kỹ sư đứng tuổi và có nhiều kinh nghiệm, thời ấy tôi chỉ nghe nói anh On tốt nghiệp kỹ sư Công Chánh, sau đó sang tu nghiệp tại Pháp quốc, rồi trở về làm việc cho Shell đã khá lâu. Sau này ra hải ngoại và được xem quyển Kỷ Yếu trường Cao Đẳng Công Chánh ấn hành năm 2000, tôi mới được biết thêm anh On tốt nghiệp khóa 2 năm 1954, cùng lúc với hai cố ái hữu Trần Sĩ Huân và Bửu Hiệp.

Khoảng hơn một tuần, trước khi nhận nhiệm vụ mới, tôi nhận được giấy từ phòng Huấn Luyện thuộc giám đốc Nhân Viên, gửi đến để tham dự một khóa huấn luyện cho nhân viên cấp điều hành có tên là "Quản Trị và An Toàn kho dầu". Lớp này do đích thân giám đốc Nhân Viên phối hợp với giám đốc ngành Cung Ứng và Phân Phối, cùng đứng ra tổ chức. Lớp học kéo dài 5 ngày do ông Bautista, một chuyên viên người Phi Luật Tân, thuộc trung tâm Shell Đông Nam Á, sẽ đến từ Singapore và là giảng viên. Trong danh sách tham dự, ngoài ông Nguyễn Xuân Kỳ là trưởng phòng Huấn Luyện, làm điều hợp viên (MC bây giờ), tôi thấy có tên một số các anh em đang làm trong ngành, cùng có sự tham dự của anh Lương Văn On và anh Võ Hoài Nam. Lúc đó anh Nam vừa được chuyển từ kho dầu Nhà Bè về trụ sở chánh, như tôi đã đề cập trong Lá Thư 117. Khoảng thời gian này, tôi cũng ít chú ý đến các lớp huấn luyện mấy. Bởi vì trong thời gian làm việc, tôi cũng đã tham dự gần một chục lớp huấn luyện đủ loại, có cái ngắn ngày hoặc có cái kéo dài đến cả tuần lễ.

Nhưng điều bất ngờ là lớp huấn luyện do ông Bautista đã gây cho tôi một ấn tượng rất đặc biệt, vì ngoài vấn đề ông ta là một giảng viên nhiều kinh nghiệm, ông Bautista đã tỏ ra

rất xuất sắc trong các lĩnh vực chuyên môn. Sau các bài giảng về phương pháp quản trị nhân viên trong kho dầu, ông Bautista còn vạch ra những biện pháp rất khoa học cho việc giữ an toàn và giảm thiểu hao hụt cho kho dầu. Trong các biện pháp đó, có 2 điểm mà tôi chú ý nhất, là phương pháp đề phòng sự tạo ra tĩnh điện (static electricity) có thể gây cháy nổ trong kho dầu, và việc kiểm tra bảo trì van thở trên các bồn chứa để điều hoà áp suất trong bồn. Ngoài ra, vấn đề bảo trì này còn để giảm thiểu hao hụt xăng dầu, cũng được ông đề cập khá tỉ mỉ.

Ngày bế mạc của khóa huấn luyện cũng được tổ chức khá long trọng, với tiệc trà thân mật cùng với sự tham dự của ông James Stewart, là giám đốc ngành Cung Ứng và Phân Phối. Lớp học tuy đã kết thúc, nhưng đã để lại cho tôi nhiều suy nghĩ và cảm hứng cho tôi ngồi viết các bài giảng dành cho việc huấn luyện các nhân viên kho dầu về sau này.

Sau khi đảm nhận nhiệm vụ mới được bàn giao từ anh On, tôi khởi sự ngay việc viết bài. Hai đề tài tôi muốn viết, là vấn đề ngăn ngừa tĩnh điện trong kho dầu và vấn đề an toàn cho bồn chứa trong việc tồn trữ và phân phối. Vì xăng dầu là một vật liệu rất dễ gây cháy nổ, cho nên vấn đề an toàn trong các kho dầu đã được ban giám đốc luôn luôn nhắc nhở và đặt ưu tiên lên hàng đầu. Ngoài ra, sau vụ một bồn chứa xăng tại kho Nhà Bè đã phát nổ vì tĩnh điện, trong khi đang được xúc rửa năm 1970 và gần nhất là sau khi kho dầu lại bị phá hoại năm 1973, thì an toàn còn được coi là vấn đề cấp thiết hơn bao giờ hết.



Lớp huấn luyện “Quản Trị và An Toàn kho dầu” gần cuối năm 1974:

1. Người viết 2. Ông Bautista 3. Ông James Stewart 4. Ông Nguyễn Xuân Kỳ 5. Anh Võ Hoài Nam 6. Anh Lương Văn On

Vụ bồn chứa dầu tại Nhà Bè phát nổ do vấn đề tĩnh điện xảy ra một năm trước khi tôi vào Shell, đã gây chấn động cho ban giám đốc cũng như toàn thể nhân viên thời bấy giờ. Khi tôi vào làm việc, được các nhân viên kể lại một cách sôi nổi, y như là sự việc mới xảy ra hôm nào. Phần lớn họ đều không hiểu tại sao một bồn chứa, có thể bị phát nổ trong khi đang được dùng nước để xúc rửa. Trong bài viết về tĩnh điện, tôi cố gắng giản dị hoá để học viên, với nhiều trình độ khác nhau, đều có thể hiểu được. Tĩnh điện cũng xảy ra trong việc xúc rửa bồn xăng dầu, khi vòi nước được phun từ một họng chứa lửa, dưới áp suất lớn, nên độ ma sát rất cao. Những tia nước đầu tiên được bắn ra chứa rất nhiều điện tích, cho nên khi gần chạm đến thành bồn chứa, chúng đã nện ra một tia lửa nhỏ và nếu nồng độ hơi xăng trong bồn cao hơn mức cho phép, sẽ khiến bồn phát nổ. Với ý tưởng trên, tôi đã gợi ý các kho dầu, khi tiến hành việc xúc rửa bồn, ngoài việc kiểm tra nồng độ hơi xăng, bồn phải được phun nước với áp suất thấp, cho đến khi tắt cả mặt trong của thành bồn đã ướt đầm (để giảm thiểu sự khác biệt điện tích và tránh bị nện lửa), sau đó mới được xử dụng vòi nước với áp suất cao, để thực hiện việc xúc rửa.

Trong bài viết thứ nhì, về sự an toàn trong việc tồn trữ và phân phối của bồn chứa, tôi đã phân tích khá kỹ lưỡng về nhiệm vụ của van thở (*breathing valve*) được gắn trên nóc bồn chứa. Đó là một loại van có hình thù giống như hình 2 trái nắm nằm cạnh nhau, một để thở ra và một để hút không khí ngoài vào, qua sự đóng mở của 2 đĩa kim loại được điều chỉnh bằng lò xo. Hai đĩa này sẽ lần lượt mở ra hoặc đóng vào, khi áp suất trong bồn chứa thay đổi cao hoặc thấp hơn với áp suất bên ngoài. Trong bài viết, tôi còn đề cập đến các van thở này, ngoài việc điều hoà áp suất cho bồn chứa, nó còn giúp kiểm soát được vấn đề hao hụt xăng dầu. Vì van thở chỉ đóng mở dưới một áp suất nhất định, cho nên xăng không thể bốc hơi tự do như để ngoài không khí, đó cũng là vấn đề mà anh Hùng đã chú ý khi đọc bài viết ấy và đã đến gặp tôi về sau này.

Khoảng vài tuần sau khi tôi viết bài xong, một hôm ông Nguyễn Xuân Kỳ thuộc phòng Huấn Luyện sang gặp tôi, ông Kỳ tuy lớn tuổi, trông đạo mạo nhưng tính tình rất trẻ trung. Gặp tôi, ông ta ngỡ ý rủ tôi tham gia các lớp huấn luyện về an toàn cho các nhân viên kho

dầu từ Đà Nẵng trở vào cho đến Cần Thơ. Tôi đưa ông ta xem một số bài tôi đã viết để dự trù sắp xếp vào chương trình huấn luyện, ông ta chịu khó ngồi đọc và vui vẻ đồng ý về sắp đặt chương trình. Thế là kể từ đó, ông Kỳ và tôi cùng bay đi khắp các địa phương để tổ chức các lớp huấn luyện an toàn cho các nhân viên kho dầu. Tại các địa phương, ngoài các câu hỏi thông thường mà học viên tại các kho dầu đặt ra, họ chú ý rất nhiều đến các van thở và cách bảo trì để giảm thiểu việc hao hụt, khiến tôi có một khái niệm khá rõ ràng về vấn đề này.

Trở lại buổi gặp gỡ giữa anh Hùng và tôi, tôi có giải thích với anh ta sơ lược về sự hoạt động của van thở và vấn đề liên quan đến hao hụt xăng dầu. Anh chăm chú nghe và có vẻ thích thú vì những cách tôi mô tả khá đơn giản để giải thích các sự kiện mà anh nghĩ là phức tạp. Thế là kể từ đấy, hàng tuần anh thường sang phòng tôi hỏi chuyện và trao đổi những về vấn đề hao hụt xăng dầu. Theo anh được biết thì phần lớn các ông trưởng kho dầu tại miền Bắc, lẫn miền Nam sau này, thường là bộ đội phục viên, chưa từng có một kinh nghiệm nào với việc quản lý một kho dầu, cho nên làm việc rất “tùy tiện”. Các van thở trên bồn lâu ngày các lò xo không được bảo trì cũng như điều chỉnh lại (*calibration*), cho nên những lúc nhận dầu hoặc buổi tối trời trở lạnh, van thở có khi phát ra những tiếng kêu lạ tai khiến nhiều ông sợ bồn bị nổ bèn cho công nhân lên tháo lò xo của van thở. Có ông còn chắc ăn hơn, vất bỏ cả đĩa chặn trong van, khiến xăng trong bồn được bốc hơi tự do, và cũng chính vì vậy Tổng Công Ty mới lên tiếng báo động về tình trạng thất thoát, đã lên đến mức trầm trọng.

Trao đổi với anh Hùng một thời gian, tôi mới hiểu anh ta không phải là người tệ, sở dĩ anh phải gồng mình và tỏ ra xa lánh mọi người vì anh mang trong người một lúc cả hai mặt cảm: tự tôn lẫn tự ti. Tự tôn vì anh ta đã tốt nghiệp phó tiến sĩ từ một trường nổi tiếng tại Mascova mà ít người miền Bắc đạt được, còn tự ti là vì sự hiểu biết về xăng dầu của anh rõ ràng là có vấn đề hạn chế. Có lẽ vì là một nghiên cứu sinh, anh ta chỉ chú trọng đến lý thuyết, còn các kinh nghiệm liên quan trực tiếp đến kho dầu thì anh ta hoàn toàn không nắm vững. Chính vì thế, tuy đã nhận công việc từ nhiều tháng nay, anh vẫn loay hoay với mớ lý thuyết mà không tìm ra cách nào để đem áp dụng vào thực tế.

Một hôm vào buổi trưa, với một vẻ mặt rất quan trọng, anh đem đến phòng cho tôi xem một quyển sách dày chừng gần một trăm trang, được đánh máy và khoe đây là luận án anh đã đệ trình để lấy bằng phó tiến sĩ. Tôi mở ra xem, nhưng không hiểu gì vì luận án được viết tiếng Nga, tuy nhiên có một điểm làm tôi chú ý là tất cả các công thức toán học, ngoài các ký hiệu, tôi không thấy có một hằng số cũng như biến số nào trong đó. Tôi hỏi anh và vô cùng sửng sốt khi được anh ta cho biết, các luận án sau khi chấm đậu, tuy được nhà nước Liên Xô cho phép đem về nước, nhưng vì lý do bảo mật (!) tất cả các công thức toán học phải bị xóa sạch. Anh Hùng còn kể lại, như một chuyện hoang đường, là trên chuyến xe lửa từ Mascova trở về Hà Nội, khi gần đến biên giới Trung Quốc, an ninh của Liên Xô đã lên xe lửa bắt các anh mở luận án để họ xem là các công thức đã được xóa sạch chưa.

Sau thời gian đó, anh Hùng tỏ ra thân thiết với tôi nhiều hơn, tuy nhiên lúc ấy tôi đang làm việc cho phó phòng Phẩm Chất và An Toàn, cho nên việc giao dịch giữa tôi với anh ta chỉ là vấn đề trao đổi giữa các phòng ban với nhau, mà không có gì gọi là chính thức. Một hôm, anh ta đến và ngỏ ý nhờ tôi trực tiếp giúp đỡ anh trong công việc nghiên cứu về hao hụt, tôi vội vàng từ chối, lấy lý do đang bận với công việc đang làm. Thực ra thời gian ấy, ngoài công việc chính, tôi lại đang làm chui cho Hoàn Mỹ Kiến Tạo Công Ty, cho nên tôi không dại gì mà càng đáng thêm công việc khác. Và cũng vì lúc đó, tôi tự cảm thấy bản thân mình đang sống ở dưới một xã hội được gọi là “cha chung không ai khóc” này.

Thấy thuyết phục tôi không được, anh Hùng bèn đề nghị sẽ lên nói chuyện với ban giám đốc cho tôi bớt công việc đang làm, để có thể giúp đỡ anh một tay. Chừng một tuần sau, có lẽ được lệnh từ cấp trên xuống, anh Trưởng Phòng Kỹ Thuật gặp tôi và nói đã chỉ thị cho Phó Phòng Phẩm Chất và An Toàn sắp xếp cho tôi những thời gian rảnh rỗi có thể giúp đỡ cho Phó Phòng lo về Hao Hụt Xăng Dầu. Cũng kể từ đó, cứ hàng tuần, anh Hùng mang các tài liệu thu thập được sang gặp tôi để trao đổi, đồng thời trong luận án của anh, những phần có liên quan đến vấn đề hao hụt đã được anh ta dịch ra tiếng Việt, để tôi có thể dễ dàng tham khảo.

Tôi đem bản dịch về nhà đọc và thấy luận án này thực sự không có gì gọi là cao siêu hay khó hiểu cả. Trong luận án, anh Hùng chia vấn đề hao hụt ra làm hai cách khác nhau, mà anh gọi là đó “*Thở Lớn*” và “*Thở Nhỏ*”. Thở Lớn là hao hụt khi hơi xăng thoát ra ngoài bồn chứa lúc nhận dầu, còn Thở Nhỏ là hao hụt khi áp suất trong bồn tăng lúc nhiệt độ bên ngoài lên cao như tôi đã trình bày ở đoạn trên. Các công thức toán học đang bị bỏ trống mà anh dùng để tính toán các loại hao hụt này, tôi đoán chỉ là những con tính về tích phân và vi phân thông thường. Tuy nhiên đã là công thức thì phải có các hằng số và biến số cụ thể thì mới có thể tính toán được. Tôi đem vấn đề này đặt ra với anh Hùng, thấy anh ta ngồi suy nghĩ lung lăm nhưng không trả lời, chỉ chào tôi rồi đứng dậy ra về.

Vài ngày sau, anh Hùng vào phòng tôi, mang theo phần luận án đã được dịch ra tiếng Việt hôm nọ và một mảnh giấy viết rời. Anh bí mật nói nhỏ và thú thật cho tôi biết là trước khi ở Liên Xô về, anh ta đã lén chép được một số công thức trên một tờ giấy trắng và giấu dưới đáy hành lý để mang về nước. Khi xem các công thức trên tờ giấy, quả nhiên là tôi đoán không sai, đó chỉ là một số công thức tính tích phân thông thường. Kể từ khi có các công thức, chúng tôi bắt tay vào việc tìm kiếm thêm các dữ kiện hao hụt mới tại một số các kho dầu, để sau này sẽ điền vào công thức để tính toán và kiểm chứng lại kết quả hao hụt của chúng.

Sau khi đã có một số liệu tương đối đầy đủ, chúng tôi bắt tay vào việc tính toán. Công việc cứ thế được tiến hành, đến cuối năm 1977 thì chúng tôi tổng kết được một số tài liệu đáng kể và đồng thời cũng kết hợp với một số kết quả do việc tính toán để tiện việc so sánh.

Một hôm khoảng hai tuần sau đầu năm dương lịch 1978, anh Hùng hớn hờ vào phòng gặp tôi và cho xem giấy báo tin là vào trung tuần tháng 3, Tổng Công Ty Xăng Dầu dự định tổ chức một khóa hội thảo kéo dài 3 ngày tại Hà Nội, về vấn đề hao hụt xăng dầu cho toàn quốc. Tổng Công Ty đã gửi giấy mời đến Công Ty Xăng Dầu Khu Vực 2 ra tham dự, và anh Hùng ngỏ ý muốn tôi đi cùng với anh ta trong chuyến đi này. Lúc đó công việc tôi đi làm chui ở ngoài cũng đã giảm bớt, ngoài ra, tôi cũng muốn đi để xem lại tận mắt Hà Nội của tôi sau mấy chục năm xa cách,

nên tôi nhận lời. Tôi cũng biết vào thời điểm đó, việc ra miền Bắc của một người ở miền Nam bình thường như tôi không phải là một điều dễ dàng để được cấp giấy phép.

Những ngày sau đó, tôi và anh Hùng bắt tay vào việc chuẩn bị để viết một bản tổng kết các tài liệu và nghiên cứu về hao hụt xăng dầu của chúng tôi tại khu vực 2, dựa trên những điều chúng tôi thu thập và tính toán trước đây. Vì biết rõ sự nhận thức về xăng dầu nói chung và vấn đề hao hụt nói riêng, của các ông trưởng kho tại miền Nam, và ngoài ra đây chỉ là một cuộc hội thảo, cho nên tôi đề nghị bài viết chỉ nên trình bày một cách giản dị, thật dễ hiểu để một người thông thường cũng có thể dễ dàng theo dõi. Ngược lại, anh Hùng lại không đồng ý với tôi về điểm này, có lẽ muốn phô trương khả năng học vấn của anh, anh ta đề nghị đem một số công thức toán học vào bài viết để chứng minh những điều mà chúng tôi đã bỏ công đã tính toán, mặc dù tôi can gián mãi cũng không được. Sau cùng, tôi với anh ta đồng ý là anh ta sẽ viết phần lý thuyết, còn tôi sẽ viết phần áp dụng thực tế, để đưa ra các nguyên nhân làm hao hụt tăng cao và các biện pháp để giảm thiểu trong việc tồn trữ xăng dầu.

Tài liệu khoảng chừng 30 chục trang giấy, viết xong, được anh Hùng đem đi cho đánh máy và quay roneo khoảng mấy chục bản để sẵn sàng lên đường dự khóa hội thảo. Gần giữa tháng 3 năm đó, anh Hùng đến đưa cho tôi vé máy bay khứ hồi Saigon - Hanoi để chờ ngày lên đường. Trong thời gian chờ đợi, có lẽ để trấn an tinh thần và cũng để tôi chuẩn bị tâm lý trước, anh Hùng sơ lược cho tôi biết về tình hình ngoài Bắc. Theo anh ta, vì hoàn cảnh chiến tranh, cuộc sống ngoài đó có khó khăn hơn trong Nam, nhưng dân chúng đã sống quen thuộc với đời sống bao cấp, cho nên không ai phàn nàn gì khi phải tiếp tục thất lưng buộc bụng, một mặt để trả nợ quốc tế, một mặt khác để chi viện cho chiến tranh đang tiếp diễn tại Cam-pu-chia.

Chưa đầy một tuần sau, một buổi sáng tôi đến sở và cùng anh Hùng được xe của công ty đưa vào phi trường Tân Sơn Nhất để bay ra Hà Nội. Ở phi trường, chúng tôi được đưa lên loại máy bay phản lực TU là loại máy bay khá mới của Liên Xô. Ngồi trên máy bay, anh Hùng kể cho tôi nghe những khó khăn mà anh ta đã gặp phải, để xin phép công ty cho tôi ra Bắc tham dự. Ban An Ninh đã điều tra lý lịch

của tôi và biết gia đình tôi đã di cư năm 1954, có anh trai đi quân đội và đang đi cải tạo. Anh ta nói đã giải thích cho họ là lúc ra đi tôi chỉ theo gia đình, ngoài ra lúc đó còn quá trẻ để hiểu rõ và giác ngộ cách mạng (!). Cuối cùng công ty cho phép tôi đi với điều kiện, anh ta phải đứng ra bảo lãnh cho các hành vi của tôi trong thời gian ở Hà Nội. Chính vì vậy, mấy ngày đầu anh Hùng thường tìm cách đi chung với tôi, nhưng sau đó thấy tôi gặp những bà con có đầy thành tích cách mạng, cho nên anh ta làm lơ và để tôi tự do đi đây đi đó. Ngày đó, biết thân phận bị nghi kỵ, tôi đã không mang theo máy chụp hình, vì đối với người miền Bắc, máy chụp hình thời bấy giờ là một loại máy móc hiếm quý chỉ được sử dụng bởi các phóng viên, nhà báo, các thợ chụp hình dạo đã được cấp giấy phép hoặc là...gián điệp (!) mà thôi.

Sau khoảng gần 3 tiếng đồng hồ bay, phi cơ đổi cao độ để đáp xuống phi trường Gia Lâm, nơi mà hơn 20 chục năm về trước, gia đình tôi đã từ đây được đi trên chiếc Dakota hai cánh quạt để vào Nam tìm tự do. Qua cửa sổ máy bay, tôi thấy phi trường Gia Lâm nhỏ, xập xệ và có vẻ cũ kỹ hơn cả phi trường Bình Thủy ở Cần Thơ mà tôi thường bay đến.

Ra khỏi phi cơ, Hà Nội mùa này trời lạnh, nên tôi phải lấy chiếc blouson mang theo ra mặc. Đứng một lát tôi không thấy có xe ca ra đón ở đường băng, mà thấy mọi người đều lục tục đi bộ vào phi cảng, làm tôi và anh Hùng cũng phải rảo bước theo họ. Đến trước cổng phi cảng, tôi càng ngạc nhiên hơn khi trời lạnh cóng nhưng hành khách không đi vào bên trong, lại đứng tụ tập đông đảo ở bãi cỏ phía trước, hỏi ra thì mới biết họ sẽ đem hành lý trên chuyến bay đến đây. Khoảng hơn 20 phút chờ đợi, một chiếc xe tải giống chiếc Molotova màu xanh bỏ mui, xuất hiện rồi lùi đuôi xe vào sân cỏ. Tôi ngỡ ngàng không tin vào mắt mình, trên xe khoảng 2, 3 nhân viên hàng không vừa quăng vừa xô hành lý của hành khách đổ lung tung xuống mặt sân cỏ, và thế là cả một đám hành khách xô đẩy nhau, ùa vào để giành nhặt hành lý. Có lẽ vì đã sống ở trong miền Nam một thời gian, anh Hùng có vẻ ngỡ ngàng với tôi về các hành động này, anh ta than phiền những hành khách đã tỏ ra có thái độ thiếu ý thức và vô tổ chức. Ngược lại, tôi thì nghĩ về cung cách phục vụ và đối xử tệ hại với khách hàng của cái gọi là Hàng Không Việt Nam thời bấy giờ. Vào bãi cỏ nhặt hành lý xong, tôi và anh Hùng vào phi

cảng ngồi đợi một lát thì chiếc xe com-măng-ca của Tổng Công Ty đến đón chúng tôi để đưa về nhà trọ (họ dùng chữ nhà khách), cũng nằm ngay trong trụ sở của công ty.

Chiếc com-măng-ca vừa kêu to vừa xóc chở chúng tôi chạy chùng hơn năm phút tôi đã thấy hình dạng xa xa của chiếc cầu Long Biên bắc qua sông Hồng. Chiếc cầu ngày nào mà gia đình tôi đã đi qua để ra phi trường vào Nam lúc tôi mới lên 7 tuổi, cho nên trong ký ức tôi chỉ còn nhớ loáng thoáng. Xe chạy gần đến đầu cầu, tôi xúc động nhìn chiếc cầu cũ kỹ, chắc đã từ lâu không được sơn phết lại, lớp sơn màu xám đã tróc nhiều chỗ để lộ những đà sắt đầy vết rỉ sét. Cầu chia làm ba khoang, khoang chính giữa lớn nhất dành cho đường xe lửa, hai khoang hai bên dùng cho đủ loại xe và cả khách bộ hành đi theo 2 chiều xuôi ngược.

Trời vừa quá trưa mà cầu đã bị kẹt kinh khủng, khi vào đến cầu tôi trông thấy một cảnh hết sức hỗn độn hiện ra trước mắt. Khoang đi vào thành phố chỉ có một làn xe duy nhất rộng chưa được 3 thước tây, sát bên cạnh là bờ lề nhô lên cao, rộng khoảng một thước dành cho người đi bộ và lúc này thì cả trên lẫn dưới đều đặc nghẹt người và xe cộ. Làn dành cho xe chạy thì có đủ loại: xe đạp, xe bò, xe thồ và dĩ nhiên là cả xe hơi như của chúng tôi. Bờ lề dành cho người đi bộ thì chỉ một số nhỏ là đi tay không, còn đa số là đàn bà gồng gánh thực phẩm, hàng hoá vừa đi vừa chen lấn trong lúc miệng rao hàng liên tục. Đi trước xe chúng tôi khoảng 2, 3 xe là một chiếc xe bò chở lúa cao ngất ngưỡng, đi chậm chạp chính giữa làn xe. Vây chung quanh là vô số xe đạp chen lấn nhau để qua mặt chiếc xe bò khiến tài xế chở chúng tôi không ngớt lau nhàu, vì chân phải đạp thắng liên tục. Quanh tôi tiếng bấm còi, tiếng máy xe đi trước gầm rú cùng với khói bốc ra mù mịt, xen lẫn đó tiếng cãi nhau chí chóc của những người đi bộ sát bên cạnh xe, tạo ra một khung cảnh và âm thanh hỗn tạp khó mà diễn tả. Chiếc com-măng-ca cứ thế mà nhích từng chút một, theo sau chiếc xe bò và khoảng hơn một tiếng rưỡi đồng hồ sau, xe mới vượt qua khỏi được chiếc cầu dài hơn 2 cây số để tiến vào thành phố.

Xe chạy bắt đầu qua các phố cổ Hà Nội, thấp thoáng xa xa tôi thấy bóng dáng Chợ Đồng Xuân, rồi xe chạy qua phố Hàng Cót, rồi đến phố Phùng Hưng ... Nhìn cảnh vật hai

bên đường, thay vì phải thấy trong lòng bồi hồi xúc động, tôi chỉ cảm thấy dâng lên một niềm đau xót vô tận. Có lẽ đã quen sống ở Sài Gòn hơn hai chục năm, nhìn thấy cảnh nhà cửa cao ráo và các cửa hàng sầm uất nằm trên các con đường rộng thênh thang, với xe cộ tấp nập đã quen mắt. Nay bỗng đứng trở về một thành phố của thời xa xưa, với nhà cửa lụp xụp và cũ kỹ, đường xá tróc nhựa loang lổ, còn cửa hàng phần lớn chỉ là hàng hóa bày lều tều trước hiên nhà hoặc bày dưới các chòi mái lợp ny lông sơ sài nằm ở vỉa hè. Trên đường phần lớn toàn là xe đạp, thỉnh thoảng tôi thấy một vài chiếc xe Honda C50 cũ chắc đem từ miền Nam ra, chạy qua trước mặt. Những người Hà Nội thanh lịch ngày xưa bây giờ đã đi đâu mất, mà bây giờ trước mặt tôi, chỉ thấy những người dân ăn mặc nhếch nhác, vẻ mặt khắc khổ đầy nét chịu đựng, đi bộ hoặc đạp xe lầm lũi qua những dãy phố đều hiu.



*Đường phố Hà Nội vào năm 1978 với chiếc xe điện từ thời Pháp thuộc còn để lại (hình minh họa)*

Cuối cùng xe rẽ vào đầu Phố Khâm Thiên, nơi đặt trụ sở của Tổng Công Ty mà cũng là nhà trọ mà chúng tôi sẽ lưu trú trong 5 ngày đêm tại đây. Trụ sở nằm trong một khu đất khá rộng, nhà cửa bên trong không khác gì một trại lính của Pháp. Ở đó có khoảng gần chục căn nhà một tầng, xây bằng gạch, tường quét vôi vàng cũ loang lổ, phía trên mái lợp bằng ngói, nhiều chỗ đã mục nát, phần còn lại ngói đã mọc rêu chỗ xanh chỗ đen trông nham nhở như bức tranh đang vẽ dở dang. Người tài xế dẫn tôi và anh Hùng đi qua dãy nhà chính dài phía trước, là chỗ đặt văn phòng và phòng họp của trụ sở mà ngày mai chúng tôi sẽ hội thảo, để đến dãy nhà phía sau mà họ gọi là nhà khách của công ty.

Vào nhà khách, tôi ngẩn người vì đó là một căn phòng rộng, trong đó có kê khoảng gần 20 chiếc giường bằng gỗ nhỏ vừa

đủ cho một người nằm, giường này cách giường kia chừng 2 thước. Mỗi giường được trải chiếu trơn, trên giường không có gì ngoài một chiếc chăn dạ cũ được gấp sẵn. Đi gần đến cuối cửa ra vào phụ, anh tài xế chỉ cho chúng tôi 2 chiếc giường nằm sát cạnh nhau ở một góc phòng và nói các giường khác đã có khách đến chiếm chỗ rồi. Nhận giường xong, lúc đó chỉ khoảng hơn 5 giờ chiều nhưng trời đang vào đông nên đã bắt đầu hơi tối và trở lạnh. Tôi mở vali lấy khăn và cùng anh Hùng đi tìm chỗ rửa mặt trước khi đi ăn cơm tối. Có lẽ đã khá quen thuộc với các khu nhà này, anh Hùng dẫn tôi đi xuống phía sau, vòng qua khu nhà ăn và bếp để đến chỗ rửa mặt. Chỗ rửa mặt chỉ là một miếng xi măng lớn đã sứt mẻ nhiều chỗ, trên đó có đặt một chiếc lu bằng sành, bên cạnh lu có giá treo mấy chiếc gầu làm bằng vỏ dừa để múc nước rửa mặt và làm vệ sinh buổi sáng. Anh Hùng cho tôi biết, chỗ này cũng là nơi để tắm và giặt giữ quần áo của khách đến nhà trọ.

Trên đường trở lại phòng, khi đi qua nhà bếp, tôi nhìn vào thấy mấy chiếc lò đun củi, được chế ra từ nửa chiếc thùng phuy xăng cũ, trên đó có mấy chiếc chảo lớn đang bốc khói nghi ngút, trên nhà ăn đã có nhiều người tụ tập ngồi uống trà và nói chuyện râm rì để chờ bữa cơm tối. Giờ ăn cơm tối được ấn định là 5 giờ rưỡi, tuy nhiên lúc chúng tôi xuống nhà ăn đã thấy nhiều người đã lấy đồ ăn và vào chỗ ngồi. Anh Hùng phải chạy đi tìm thêm hai người nữa cho đủ 4 người để chúng tôi cùng ăn chung một suất. Mỗi suất nhận được một lưng giá cơm trắng, một đĩa rau muống xào và một đĩa tép rang mặn (tép ở đây là tiếng gọi ở miền Bắc, chỉ con tôm nhỏ chỉ lớn bằng đầu chiếc đũa). Chúng tôi sau đó tự bưng cơm và thức ăn về bàn rồi đi tìm đũa bát để ăn cơm. Lúc đang ăn, anh Hùng hỏi chuyện 2 anh cùng mâm và được biết hai anh đều là trưởng kho dầu, một anh đến từ Thanh Hoá còn anh kia từ Qui Nhơn ra tham dự. Chúng tôi ăn xong ngồi tán chuyện gẫu một lát rồi trở về nhà trọ, dưới ánh đèn tù mù của một chiếc bóng 40 watt ở giữa phòng, tôi thấy trên các giường đã thấy kẻ nằm, người ngồi, có ông còn mang điều cây thuốc Lào ra ngồi hút sòng sọc. Buổi tối hôm đó có lẽ mọi người đều đi chuyển đường xa, cho nên chưa đến 9 giờ là đã đều vào giường và chỉ một lát là tất cả đã chìm vào trong giấc ngủ. Khoảng gần 3 giờ sáng, tôi giật mình thức dậy vì một luồng hơi lạnh thổi lòn qua các cửa sổ lá sách, xuyên



qua giát giường đến phía dưới chiếc chiếu mỏng khiến lưng tôi lạnh cóng, làm tôi tỉnh giấc. Cái lạnh làm tôi không ngủ lại được, nằm trong bóng tối, suy nghĩ lan man và có ý tưởng so sánh nhà trọ này với các khách sạn ngày xưa đi công tác, làm tôi muốn phì cười.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy ăn sáng với cơm trắng, muối vừng. Đang ngồi nói chuyện phiếm với một số các trưởng kho dầu địa phương, thì được nhân viên xuống báo để di chuyển qua phòng họp ở toà nhà phía trước. Phòng họp khá rộng, có 2 dãy bàn dài với khoảng hơn ba chục chiếc ghế gỗ, cho đại diện từ khắp các công ty hoặc các kho dầu toàn quốc về tham dự. Khi anh Hùng và tôi bước vào, tôi đã thấy ông Trang, giám đốc Tổng Công Ty đang đứng ở đầu bàn chủ tọa. Anh Hùng tỏ ra rất thân thuộc, dẫn tôi đến chỗ ông ta đứng, rồi tươi cười chào hỏi và giới thiệu tôi với ông ta. Có lẽ đã nhiều lần vào Công ty Xăng Dầu Khu Vực 2, cho nên ông Trang tỏ ra vui vẻ bắt tay tôi. Rồi với bản tính xuề xòa, ông ta hỏi thăm chúng tôi về tình trạng ăn ở nơi nhà trọ, dĩ nhiên đối với anh Hùng, đó là một nơi đầy đủ và tiện nghi trên cả mức trung bình của một cán bộ công nhân viên nhà nước.

Buổi hội thảo sau đó được bắt đầu với chương trình là buổi sáng đầu tiên, sẽ do Tổng Công Ty báo cáo các kết quả về hao hụt tổng quát tại các địa phương và các đề nghị giảm thiểu hao hụt. Buổi chiều và nguyên ngày thứ nhì, để các công ty cùng các kho dầu địa phương báo cáo và phát biểu tình trạng cũng như phương án giảm thiểu hao hụt tại địa phương mình. Sau đó ngày cuối cùng, sẽ dùng để thảo luận và đúc kết khóa hội thảo. Chương trình do trưởng ban tổ chức đọc xong, ông Trang đã đứng lên ngỏ lời chào mừng các tham dự viên của khóa hội thảo và sau đó đọc báo cáo về hao hụt của toàn quốc. Tôi giật mình khi nghe thấy những số liệu hao hụt trong một vài năm qua, với những con số thật đáng sợ và với đà càng ngày càng tăng mà không thấy giảm bớt. Sau bản báo cáo khá dài, ông Trang mong những ngày sắp tới chúng tôi sẽ tường trình và thảo luận vấn đề hao hụt này một cách tích cực và “nghiêm túc”, rồi đưa ra một đường hướng rõ ràng để giải quyết vấn đề này cho tương lai.

Sau bữa cơm trưa, khóa hội thảo trở lại với các lời phát biểu và báo cáo của các trưởng kho dầu địa phương. Phần lớn họ đều

đổ lỗi sự hao hụt là do các thiết bị gắn trên bồn chứa cùng các đường ống tiếp nhận và phân phối đã cũ, mà không có vật liệu mới để thay thế. Ngoài ra cũng có một số báo cáo do tình trạng kinh tế khó khăn, nhiều công nhân kho dầu đã lén lút “móc ngoặc” với các con buôn, để tuồn xăng dầu ra các địa điểm bán lẻ bên ngoài. Tôi nhận thấy không một ông trưởng kho dầu địa phương nào đứng ra nhận khuyết điểm vì sự kém hiểu biết và công tác quản lý lỏng lẻo của họ.

Buổi chiều hôm đó, sau khi cơm nước xong, anh Hùng rủ tôi đi “tham quan” thành phố Hà Nội. Có lẽ để động viên và tuyên truyền, anh ta dẫn tôi đi bộ một quãng ngắn trên Phố Khâm Thiên, đến khu tưởng niệm mà anh cho biết giặc Mỹ đã dùng phi cơ B52 để ném bom Hà Nội (*họ gọi là trận Điện Biên Phủ trên không*) vào ngay sau dịp lễ Giáng Sinh năm 1972. Phi cơ Mỹ đã thả bom nhằm vào khu dân cư ở đây, làm thiệt hại mấy chục căn nhà và cả chục người thiệt mạng. Dưới bóng đèn tờ mờ, trong khu tưởng niệm này, tôi thấy chung quanh những bức tường đổ, ở giữa có tượng một người đàn bà bế trên tay xác một đứa trẻ và đặc biệt là chân phải đạp lên một quả bom chưa nổ (!).

Rời khu tưởng niệm, chúng tôi đi bộ khá lâu để đi qua chùa Quán Sứ, rồi lên Phố Tràng Thi. Tôi ngỏ lời với anh Hùng là muốn đến thăm gia đình anh chị họ tôi ở Phố Hàng Đào, anh đồng ý ngay và dẫn tôi đến địa chỉ mà tôi đã ghi lại trước khi đi ra Bắc. Nhà anh chị họ tôi ở ngay mặt tiền, phía trước có treo một số quần áo trẻ em màu sắc sặc sỡ. Anh họ tôi là một cán bộ khá cao cấp, về hưu đã khá lâu, chắc vì có buôn bán thêm nên gia đình anh chị có vẻ khá giả. Anh chị vô cùng mừng rỡ khi được gặp lại tôi sau hơn 20 năm xa cách, cả hai tíu tíu hỏi han tình trạng gia đình và bố mẹ tôi trong Sài Gòn rồi sốt sắng mời tôi và anh Hùng ngày mai trở lại nhà, để dự bữa cơm thân mật với toàn thể đại gia đình.

Buổi sáng hôm sau tiếp tục đến phần trình bày của một số địa phương khác. Sau phần giải lao giữa buổi, là phần trình bày của Công Ty Xăng Dầu Khu Vực 2. Phần này đã được các thành viên chú ý khá đặc biệt, vì chúng tôi là đơn vị duy nhất đã chuẩn bị tài liệu được in sẵn và được anh Hùng và tôi lần lượt phát tận tay cho mọi người trước khi phát biểu. Đúng như tôi dự đoán, khi mở mấy trang đầu tài liệu

thấy các công thức toán học tùm lum, ông nào cũng vội vàng lật nhanh sang các trang sau để xem mục kế tiếp.

Như đã thỏa thuận trước, anh Hùng đứng lên đề cập đến tình trạng hao hụt của đơn vị chúng tôi, tình trạng vật chất hiện có và vấn đề lý thuyết tính toán để xác định mức hao hụt cho từng loại bồn, theo điều kiện khí hậu của từng khu vực. Về phần tôi, thì đưa ra những phương cách để kiểm soát vấn đề hao hụt và những con số thất thoát cụ thể có thể chấp nhận được để áp dụng tại đơn vị của chúng tôi. Sau phần phát biểu, ngoài sự gật gù đồng thuận của các tham dự viên, tôi thấy ông Trang có vẻ hài lòng lắm, vì ông nghĩ đã không ủng hộ công cử một ông phó tiến sĩ vào Nam để nghiên cứu một vấn đề mà ông nghĩ khá gai góc cho một khu vực lớn vào bậc nhất của Tổng Công Ty.

Buổi chiều hôm đó, lớp hội thảo tan sớm và vì không phải ăn cơm trong khu nhà trọ, nên vừa ra khỏi phòng họp, anh Hùng đã rủ tôi đi sớm, để có nhiều thời gian hơn “tham quan” tiếp thủ đô Hà Nội. Chúng tôi lại đi bộ qua những con phố trông cũ kỹ và nghèo xác xơ của nơi được gọi là “Ngàn Năm Văn Vật”, để hướng về khu Hồ Hoàn Kiếm. Mặc dù đã mặc áo ấm, đi một hồi chúng tôi cũng bị lạnh, mệt và khát nước, anh Hùng rủ tôi tấp vào một quán nước bên vệ đường.

Quán nằm trên một miếng đất khá trống trải, gọi là quán, nhưng thực sự chỉ có 4 chiếc cộc gỗ cao, trên đó có phủ một tấm bạt cũ để che mưa nắng. Dưới bạt, một người đàn ông đứng tuổi da mặt nhăn nheo, ngồi trên một chiếc ghế gỗ thấp, cuộn mình trong chiếc áo dạ nhà binh cũ, rộng thùng thình và đã được vá nhiều chỗ. Trước mặt ông ta là chiếc bàn bằng gỗ, trên mặt bàn có một chiếc ấm, hình dáng giống như một chiếc hũ, khá lớn làm bằng sành, có hai tay cầm hai bên đang đặt trên một lò bằng gạch nung với lửa liu riu. Chung quanh ấm cũng được cuốn bằng một chiếc chăn dạ cũ, bên cạnh đó chừng một chục chiếc chén sành nằm úp lên nhau và một chiếc lọ thủy tinh đựng một thứ gì màu trắng trắng, mà khi nhìn kỹ tôi mới nhận ra đó là những viên kẹo được tẩm bột.

Trong quán chỉ có hai ba chiếc bàn con và chừng bốn năm chiếc ghế nhỏ bằng ny lông cũ, có cái bị lẹm cả một góc ghế. Chúng tôi vừa ngồi xuống, ông chủ quán đã đơn giản đem

hai chiếc bát sành cũ miệng đã bị sứt mẻ nhiều chỗ đặt trước mặt chúng tôi, rồi ông ta thành thạo cuốn miếng vải vào tay để mở nắp ấm. Nắp vừa mở, hơi nước trong ấm tỏa ra mùi mật đem theo một mùi hương thơm nhẹ của trà (chè) lá vối nóng. Ông chủ quán một tay cầm nắp ấm, một tay cầm chiếc gàu làm bằng nửa chiếc gáo dừa, gạt những chiếc lá vối nằm trên mặt nước, rồi vục gàu vào ấm để múc nước trà màu xanh nhạt và đổ vào hai chiếc bát trước mặt chúng tôi. Sau khi đầy lại nắp ấm, ông ta vói chai thủy tinh, mở nắp và thò tay vào bốc chừng năm sáu chiếc kẹo bột và bỏ vào một đĩa nhôm nhỏ, rồi đặt bên cạnh hai bát nước.

Tôi cầm bát nước lên, trong lòng bỗng nổi lên một nỗi xúc động lạ lùng, tôi tưởng như mình bỗng chốc được một phép màu quay trở lại khoảng thời thơ ấu đã xảy ra cách mấy chục năm trước. Lúc đó, tôi mới bắt đầu vào bậc tiểu học, đã có dịp được mẹ tôi dẫn cho đi uống nước trà lá vối và ăn kẹo bột ở một con hẻm khá xa nhà. Tôi vừa thổi vào bát nước cho đỡ nóng, vừa bồi hồi uống chất nước có vị hơi chan chát với mùi thơm của lá non cùng nhấm nháp chiếc kẹo bột thoang thoang mùi gừng, với vị ngọt và cay cay trên đầu lưỡi.

Rời quán nước, chúng tôi đi bộ tiếp qua Nhà Hát Lớn Thành Phố, rồi hướng về khu Hồ Hoàn Kiếm. Đang đi trên đường, từ một cửa hàng nhỏ đằng xa ở đầu một góc phố, tôi thấy cả một đoàn người xấp hàng dài lê thê, có chỗ đang cãi nhau chí chóc vì có một người đang nhiên xông vào giữa hàng. Thoạt đầu, tôi tưởng mọi người xếp hàng đi mua nhu yếu phẩm như ở miền Nam về sau này, nhưng hỏi ra thì mới biết họ đang xếp hàng mua kem (cà rem) cây, vì lâu lâu món này mới được bán ra từ một cửa hàng mậu dịch quốc doanh. Anh Hùng giải thích cho tôi hiểu, là dân miền Bắc rất thích được uống nước đá và ăn kem cây, mặc dù ngay cả những lúc thời tiết rất lạnh.

Tiếp tục rảo bước, đằng xa tôi đã thấy bóng Hồ Hoàn Kiếm năm nào, giữa hồ chiếc tháp rùa tôi thấy cũ kỹ và nhỏ hơn nhiều so trong ký ức của tôi về Hà Nội. Xa xa là đền Ngọc Sơn, với chiếc cầu màu đỏ muôn thủa mà tôi còn ghi nhớ, vẫn còn đó. Hồ Hoàn Kiếm ngày xưa nổi tiếng nơi là thơ mộng, có nhà Thủy Tạ phơi bóng trên mặt hồ xanh biếc, chung quanh hồ là hàng liễu rủ cho nên mỗi cuối tuần, là nơi trai thanh gái lịch hẹn hò tình tự. Nhưng giờ đây, tôi chỉ thấy chung quanh

hồ, nhếch nhác những quán hàng rong, rác rưởi đầy dưới gốc cây ven hồ, thỉnh thoảng có vài cặp nam nữ, nữ với tóc quấn đuôi sam, áo bà ba trắng quần vải đen, nam với quần áo vải ka ki Nam Định và chiếc nón cối có hữu trên đầu, ngồi rù rì tâm sự ở vài ghế đá đặt quanh hồ.



*Hình ảnh của một cuộc hẹn hò “thơ mộng” giữa lòng thủ đô Hà Nội vào năm 1978 (hình minh họa)*

Chúng tôi sau đó tiếp tục đi bộ gần nửa vòng hồ để ngược lên Phố Hàng Đào. Khi đến nhà anh chị họ, như lời hẹn hôm qua, tôi đã thấy trong nhà hôm nay đã thêm một cặp anh chị họ xa khác cùng với một bà chị họ góa chồng đã lâu, cả ba gặp tôi đều mừng mừng tủi tủi vì bao nhiêu năm không gặp lại. Anh họ này của tôi cũng đã có một thời kỳ đi kháng chiến chống Pháp, sau về làm một cán bộ cao cấp ở bộ Quốc Phòng và đã về hưu được vài năm. Anh Hùng thấy gia đình họ hàng tôi thuộc “loại lão thành cách mạng” cho nên rất “phần khởi” và ăn nói tự nhiên không dè chừng như lúc anh ở miền Nam. Anh chị họ tôi sửa soạn bữa ăn tối rất thịnh soạn và chu đáo, anh mang cả hũ rượu trắng mà anh khoe là rượu “Văn Điển” để đãi khách. Chúng tôi ăn uống vui vẻ, riêng anh Hùng nhờ có chút hơi rượu, nên dùng bữa rất tự nhiên và nói chuyện hết sức thoải mái khác hẳn với khi ăn uống ở nhà trọ của Tổng Công Ty. Trong bữa ăn, thỉnh thoảng tôi thấy có nhiều người già lần trẻ đi ngang qua cạnh bàn ăn, tôi ngạc nhiên hỏi thăm thì mới biết căn nhà của anh chị giờ này đã bị chia cho 3 hộ gia đình chung nhau ở, và gia đình anh chị được may mắn còn giữ phần mặt trước nhà. Trước khi từ giã ra về, anh họ tôi còn mang một chiếc xe đạp cũ của người con trai lớn đang đi làm xa, cho tôi mượn để di chuyển trong những ngày còn lại ở Hà Nội. Trên đường hai chúng tôi đạp xe chở nhau về nhà trọ, anh Hùng cao hứng dặn tôi bắt đầu ngày mai, cứ dùng xe đạp đi chơi thoải mái để biết thêm về Hà Nội.

Ngày hôm sau buổi họp tại Tổng Công ty cũng là ngày cuối cùng để thảo luận, phát biểu và đúc kết khóa hội thảo về hao hụt xăng dầu của năm 1978. Phần lớn y như các buổi họp “giao ban” mà tôi đã từng tham dự, các đại diện sau khi nêu lên các khó khăn đều bày tỏ ý chí sẽ cố gắng khắc phục để đạt được mục tiêu mới. Đến phần phát biểu của Công ty Xăng Dầu Khu Vực 2, chỉ có anh Hùng đứng lên phát biểu và đưa ra các mục tiêu mà công ty cố gắng để đạt được cho các năm tới. Riêng tôi đã có kinh nghiệm về các buổi họp này, cho nên khi đến phần đúc kết, thường tôi chỉ ngồi yên, ít khi nào phát biểu ý kiến. Lý do là cũng trong kỳ hội thảo này, có lẽ tôi là nhân viên thuộc thành phần “Ngụy” duy nhất đến tham dự, vì vậy tôi nghĩ càng ít nói bao nhiêu, càng tốt bấy nhiêu. Bởi vì, chỉ ngoài ông Trang và anh Hùng ra, số còn lại đều làm tưởng tôi là một cán bộ từ miền Nam ra họp. Kinh nghiệm cho biết khi họp trong nội bộ với nhau, họ phát biểu rất thoải mái, và cũng chính nhờ đó tôi có lần đã được chứng kiến những điều mà tôi không ngờ tới.

Trường họp này đã xảy ra một lần tại kho dầu Nhà Bè vào khoảng vài tháng trước, khi tôi và anh Hùng xuống tham dự một buổi họp, được tổ chức giữa một số cán bộ chủ chốt của kho dầu cùng các nhân viên chuyên môn, phần lớn là các kỹ sư hoặc chuyên viên của Shell cũ, đang làm việc tại đây. Buổi họp vừa chấm dứt, các cán bộ còn ngồi ở lại, tôi cũng đứng dậy định bước ra theo các anh em chuyên viên cũ thì anh Hùng kéo tôi lại và nói với tôi ở lại để họp tiếp về vấn đề hao hụt, mà vừa rồi anh chưa có dịp đi vào chi tiết. Khi cửa phòng họp vừa đóng lại, các cán bộ kho dầu cứ nghĩ tôi cũng là một cán bộ trên trụ sở trung ương, nên đã lên tiếng chỉ trích một số các chuyên viên “Ngụy” là làm việc tốt, nhưng không đáng tin cậy. Anh Hùng thấy tôi có mặt ở đó, bên lên tiếng chống chế và cho rằng chỉ có một số nhỏ chưa giác ngộ cách mạng, còn đa số đã họp tác và làm việc rất có hiệu quả để mong tái thiết lại đất nước. Sau đó, một cán bộ đã làm tôi sững sờ, không tin được vào tai mình, khi anh thản nhiên kể những điều vừa xảy ra ở kho dầu trong suốt mấy ngày vừa qua. Số là vào thời gian đầu năm 1978, khi phong trào vượt biên bắt đầu lên cao, nhà nước đã mở chiến dịch cho phép người Hoa (lẫn cả người Việt) đi bán chính thức trên những con tàu ọp ẹp, để thu góp vàng.

Cách đó ít ngày, một con tàu vừa được cho phép khởi hành gần ngã ba sông Sài Gòn - Đồng Nai, tàu chỉ chạy được một đoạn ngắn, nước đã ngấm đầy vào khoang dưới buồng máy rồi chìm ngấm. Cả trăm thuyền nhân bị rớt xuống sông, chỉ có một số ít biết bơi thì bơi được vào bờ sống sót. Số đông còn lại, sau một hồi chống chọi trên mặt nước, cuối cùng rồi cũng nằm sâu dưới đáy sông. Vài ngày sau, các xác mới bắt đầu nổi lên và trôi về phía Nhà Bè, nhiều xác trôi đến cầu tàu của kho dầu và mắc kẹt dưới chân cầu. Khi phát hiện ra, để tránh phiền nhiễu vì phải khai báo, chưa kể sợ trách nhiệm phải lo thủ tục tống táng rườm rà, trường kho dầu ra lệnh dùng sào đẩy các xác chết ra khỏi chân cầu, và để xác tự do trôi theo dòng nước.

Tôi bàng hoàng và choáng váng khi nghe họ thản nhiên kể chuyện như họ vừa đi bắt tôm, cá trong một chuyến du ngoạn cuối tuần. Anh Hùng lúc về đến công ty cũng lên tiếng chỉ trích là kho dầu đã có những hành động “tùy tiện”, nhưng điều đáng chú ý, là tôi không hề nghe anh ta lên án về các hành vi bất nhân này.

Buổi đức kết kéo dài đến trưa, đặc biệt hôm nay tôi không thấy ông Trang phát biểu gì nhiều. Ông ta chỉ ngồi lắng nghe, có một lúc tôi thấy ông ta gác một chân lên ghế, rồi đem cái cắt móng chân ra ngồi cắt một cách rất tự nhiên, như đang ngồi ở trong nhà riêng, mà không thấy một tham dự viên nào tỏ ra ngạc nhiên. Cắt móng chân xong, ông ta thản nhiên đập hai bàn chân vào nhau nghe bồm bộp, rồi bỏ chân xuống và xỏ vào đôi dép xăng đan nằm phía dưới gầm ghế. Khi người cuối cùng phát biểu xong, ông Trang đứng dậy tóm lược một số ý chính trong những ngày thảo luận vừa qua, sau đó cảm ơn tất cả chúng tôi đã đến tham dự, đồng thời khen ngợi khóa hội thảo diễn ra tốt đẹp và chúc tất cả chúng tôi thành công trong công tác theo dõi việc quản lý vấn đề hao hụt xăng dầu, cuối cùng ông tuyên bố bế mạc hội nghị.

Hôm đó ăn cơm trưa xong, anh Hùng đã có hẹn để đi thăm các bạn bè cũ, còn tôi lấy chiếc xe đạp, được cho mượn hôm qua, để đi xuống phố. Dự định đến thăm nhà bà dì ở Ngõ Trạm, mà trước đây là phòng mạch của bác sĩ Kỳ Quan Thân, cho nên tôi quyết định đạp xe về hướng Ga Hàng Cỏ. Xe chạy gần đến nhà ga, một cảnh tượng lạ lùng đập vào mắt tôi là từ trong lẩn trước mặt nhà ga,

người đầu nhiều vô kể. Có lẽ họ đang xếp hàng mua vé và chờ chuyển tàu xuôi Nam. Họ đi đi lại lại, đứng, ngồi, và nhiều nhất là nằm trên những mảnh giấy báo, hoặc một manh chiếu rách, la liệt trước mặt sân ga. Chung quanh họ là những va ly bằng gỗ, những thùng hàng hoá cùng quang gánh chất thành hàng đống cao ngất.

Đạp xe tiếp qua Phố Tràng Thi đến Phố Hàng Da, tôi quẹo vào Ngõ Trạm. Dì Ngân là em họ của mẹ tôi, ngày trước là y tá, sau đó đã trở thành vợ của bác sĩ Thân và phòng mạch này cũng là nơi tôi mở mắt chào đời. Dì Ngân ra mở cửa, tôi tự giới thiệu rồi và đưa đi chiếc phòng bì đựng một ít tiền của mẹ tôi gửi dì làm quà và lời hỏi thăm của mẹ tôi. Dì vô cùng mừng rỡ, dẫn tôi vào một căn phòng nhỏ xíu phía trước với hai chiếc ghế cũ mà dì gọi là phòng khách, rồi hỏi han đủ điều về cuộc sống của gia đình tôi trong miền Nam. Một lát khi câu chuyện đã thân tình, dì kể lại những nỗi cơ cực mà gia đình dì đã phải trải qua khi chính quyền mới vào tiếp quản thủ đô năm 1954 và dì cho biết hiện tại, phần nhà dì đang ở chỉ là một phần tư của căn nhà cũ. Khi tôi xin phép ra về, dì khấn khoản rủ tôi ngày mai trở lại ăn cơm, nhưng thấy gia cảnh của dì sa sút quá, tôi bèn xin lỗi viện cớ bận việc. Trước khi tiễn tôi ra cửa, dì còn chỉ cho tôi xem lại chiếc phòng nhỏ sát bên cạnh, mà ngày xưa mẹ tôi lúc trở dạ, được chờ đến và dì đã phụ giúp bác sĩ Thân để đem tôi đến với cuộc đời.

Dời nhà dì, tôi quyết định trở lại xem căn nhà cũ mà gia đình tôi đã ở cách đây hơn 20 chục năm trước. Vì đã hỏi thăm trước, tôi đạp xe tiếp lên Phố Hàng Bò, qua Phố Hàng Bạc để hướng về phía bờ sông. Đến đường Nguyễn Hữu Huân rồi chạy thêm một đoạn, tôi quẹo trái để đi vào một khu phố nhỏ gần đấy. Chỉ đạp vài vòng xe, tôi đã bàng hoàng nhận ra ngay chiếc nhà 2 tầng nhỏ nhắn mà gia đình tôi đã cư ngụ ngày nào. Sở dĩ tôi nhận ra vì bên hông nhà, trên bức tường vôi sơn vàng, bạc phếch và tróc lở lem luốc, tôi thấy vẫn còn lờ mờ nét sơn đen với dòng chữ quảng cáo: **“Thuốc ho gia truyền - Hỏi tại đây”** và dưới đó là cái mũi tên chỉ vào chiếc nhà nằm sâu trong hẻm bên cạnh. Những dòng chữ này tôi đã nhớ thuộc lòng, khi cùng các bạn chạy nhảy bên mảnh sân nhỏ cạnh nhà. Căn nhà ngày xưa của chúng tôi, chắc đã hơn hai chục năm chưa từng được sơn phết và sửa chữa nên bây giờ đã “xuống cấp”

trầm trọng. Trên nóc nhà, mái ngói rêu mọc đen ngòm, nhiều chỗ đã mục nát để lộ cả khung sườn gỗ được che tạm bằng vài miếng tôn đã rỉ sét. Chung quanh nhà, vôi tường và vữa đã bị tróc lở loang lổ, nhiều chỗ tôi thấy lòi cả gạch bên trong, chiếc ban công phía trước thì bị quây lại bằng các cọc gỗ và được che bằng vài tấm bạt bằng ny lông màu xanh đã rách nát, khiến căn nhà trông càng thêm tối tệ. Ngồi trên yên xe, tôi hỏi thăm một em nhỏ đang chơi đùa trước mặt nhà, thì được biết bây giờ căn nhà đã là nơi của 4 hộ gia đình cư ngụ. Tôi quày xe trở ra, trong lòng tê tái, mắt tôi nhòa đi và không còn đủ can đảm để quay nhìn lại căn nhà cũ, dù chỉ thêm một lần nữa.

Sáng hôm sau khi trở dậy và làm vệ sinh cá nhân xong, tôi và anh Hùng vào khu nhà bếp để ăn sáng. Khác hẳn với mấy hôm trước, hôm nay phòng ăn trống vắng, chỉ lèo tèo một số tham dự viên ở xa như chúng tôi còn ở lại, vì đại đa số là dân địa phương, cho nên sau buổi họp họ đã lên xe trở về nhà từ chiều hôm trước. Ngồi ăn sáng, tôi được một anh ngồi cùng mâm cho biết là buổi sáng sớm nay, ở trong Nam đã bắt đầu chiến dịch đánh tư sản. Tuy gia đình tôi chẳng buôn bán gì, nhưng nghe xong tôi cũng sốt ruột và ăn sáng thật nhanh rồi đi bộ ra đầu đường để mua báo về đọc. Cầm tờ báo với hàng tit lớn trên trang nhất: **“Cuộc cải tạo tư sản tại miền Nam đã bắt đầu kể ngày hôm nay”**, phía dưới là nguyên văn sắc lệnh của chính phủ về việc kiểm kê tài sản của các tư sản tại các thành phố dưới vĩ tuyến 17 và lệnh bắt giữ việc vận chuyển hàng hoá từ các khu vực đang bị kiểm kê, để tránh việc tẩu tán tài sản quốc gia. Cả buổi sáng đến trưa, tôi chỉ thần thờ ngồi trên giường, đem mấy tờ báo ra đọc không thiếu một tiết mục nào. Về phần anh Hùng, mấy hôm nay có vẻ rất phấn khởi về thành tích đạt được trong cuộc hội thảo, nên anh ta vui vẻ rủ tôi ra phố, nhưng tôi từ chối. Thấy tôi có vẻ ưu tư về chuyện đánh tư sản, anh ta “động viên” tôi bằng cách kể chuyện đánh tư sản tương tự tại miền Bắc vào mấy chục năm trước và an ủi tôi, mọi sự rồi cũng sẽ qua đi.

Buổi trưa ăn cơm xong, với ý định trả xe cho anh chị tôi, tôi lấy xe và đạp thẳng về hướng hồ Hoàn Kiếm. Đến hồ, tôi tìm một chiếc ghé đá ở chỗ vắng vẻ, rồi ngồi trầm tư nhìn xuống mặt hồ. Chiếc hồ vẫn còn đó, vẫn trong xanh, vẫn có hàng liễu rủ, vẫn còn Tháp Rùa, vẫn còn đền Ngọc Sơn, còn nhà Thủy

Tạ, nhưng trong lòng tôi hôm nay sao bỗng thấy dửng dưng. Những ngày qua của lần trở về này, được thấy tận mắt thực trạng của thành phố, cuộc sống và sinh hoạt của người dân Hà Nội, đã làm trong lòng tôi không còn một thiết tha gì nữa. Tôi kinh hoàng khi nghĩ tới sau đợt đánh tư sản này, không biết rồi Sài Gòn sẽ trở thành một Hà Nội thứ hai không. Trong tâm tư tôi vào lúc đó, tôi cảm thấy tình yêu về Hà Nội hầu như đã chết trong tôi, chết một cách đột ngột mà không hề báo trước. Ngồi trên ghé đá mãi đến gần xế chiều, tôi mới đứng dậy, đạp xe đến phố Hàng Đào để trả lại chiếc xe đạp cho anh chị tôi, rồi lầm lũi cuộc bộ về lại phòng trọ.

Hôm sau gần chiều tối, máy bay đưa chúng tôi trở lại Sài Gòn, nhìn qua cửa sổ phi cơ, tôi thấy thành phố xa xa đã bắt đầu lên đèn. Vào đến phi cảng, tôi thấy anh tài xế quen thuộc đã chờ sẵn để chở chúng tôi về lại công ty. Tôi và anh Hùng chia tay nhau ở sân sau, tôi vào hầm để xe, lấy chiếc Honda, cột chiếc vali đằng sau xe, rồi phóng thẳng ra mặt đường chính. Trời đã xập tối, có lẽ dân Sài Gòn còn đang hoang mang vì đợt đánh tư sản vừa xảy ra ngày hôm qua và ngại ra đường sợ bị khám xét, vì nghi ngờ việc tẩu tán hàng hoá, cho nên các con đường lớn tôi chạy qua đều vắng lặng, chỉ lác đác bóng người.

Chiếc Honda của tôi cứ thế lầm lũi chạy dưới ánh đèn đường màu vàng úa, khi xe đi qua một khu vực phủ đầy bóng tối, trong lòng tôi bỗng chợt dâng lên một niềm đau xót vô hạn và tôi cảm thấy mình như đang tiến vào một con đường hầm, dẫn tới một tương lai đầy bất định và mịt mù trước mặt.

### *Viết từ Orange County những ngày đầu đông Trần Đức Thuận*

#### **Ghi Chú:**

- *Tổng Công Ty Xăng Dầu sau năm 2010 đã được đổi tên thành **Petrolimex** và trở thành một công ty cổ phần hóa, có trụ sở mới cao 7 tầng lầu và được xây trên mảnh đất cũ ở số 1 Phố Khâm Thiên, Hà Nội.*
- *Phi trường Gia Lâm đã dần dần được thay thế bằng phi trường Nội Bài sau năm 1978 và nay trở thành nơi chỉ để huấn luyện phi công.*
- *Cuối thập kỷ 90, cầu Long Biên được sử dụng chỉ cho tàu hỏa, xe đạp và người đi bộ.*

# MỘT BỨC ẢNH NÓI LÊN TẤT CẢ



**1. Không tiền, không kiến thức sẽ không thấy được những gì tốt đẹp cuộc sống ở bên ngoài.**

**2. Có vừa đủ tiền, vừa đủ kiến thức, mới thấy toàn bộ giá trị đẹp đẽ của thế giới và sẽ cảm thấy hạnh phúc, vững vàng trên đường đời.**

**3. Chỉ có kiến thức thôi, mà không có tiền, thì chỉ nhìn được một phần tốt đẹp ở thế giới bên ngoài.**

**4. Có quá nhiều tiền, mà không có kiến thức, cũng không thấy được giá trị đẹp đẽ của cuộc sống, trừ khi họ chịu cúi xuống thôi.**

# Những Cánh Chim Thiên Di

Nguyễn Thu Hoa



Hàng năm, cứ mỗi độ Xuân về thì lại có những đàn chim thi nhau lũ lượt bay đến Dallas. Chúng đang giã từ nơi trú ẩn sau cái giá lạnh của mùa Đông để tìm về nơi có nắng ấm, vừa để tìm thức ăn vừa để tìm nơi sinh sản, bảo tồn nòi giống.

Nếu vào thời điểm này, đi bất cứ nơi đâu trong thành phố, ta đều thấy những đàn chim với bộ lông đen mượt, bay từng đàn, từng đàn, có lúc đen rợp cả một khung trời, có lúc cùng đáp xuống bãi đất trống bên vệ đường thành một thảm cỏ đen kịt, hay cùng đậu trên những đường dây điện cao thế dọc hai bên đường.

Những lúc này là lúc tôi thích ngắm chúng nhất, không những chỉ để thấy được cái logic của môn vật lý học là khi một vật thể không chạm mặt đất thì không bao giờ bị điện giật cho dù đấy là điện cao thế; mà bên cạnh đó lại còn có một điều hết sức đặc biệt nếu không quan sát kỹ, ta sẽ không phát hiện được. Đó là cái tri giác rất bén nhạy của một sinh vật tuy chỉ bé bằng nửa nắm bàn tay, nhưng lại thông minh đến lạ: tức là sau

khi đã cùng đáp xuống trên các sợi dây điện rồi thì tất cả những chú chim đều quay đầu về cùng một hướng. Nhưng nếu trong đàn có một vài chú nào đậu quay đầu về hướng khác thì ngay tức khắc sau đó, những chú này cũng quay đầu trở lại để rồi tất cả những chiếc đầu đều cùng nhìn về một hướng!

***Tôi thảm thán phục tinh thần tập thể của những cánh chim thiên di, thán phục vô cùng.***



Để rồi hàng năm cũng vào thời điểm này, tôi lại ước muốn được đi trên những con

đường này, để được có dịp nhìn ngắm đàn chim thiên di ấy. Những chú chim với một bộ lông đen tuyền, mới thoạt trông tôi cứ ngỡ đây là những chú sáo hay những chú quạ trong truyện cổ tích Ngưu Lang Chức Nữ của Việt Nam ta, nhưng dường như chúng không giống lắm loài quạ đen của phương Đông, vì chiếc mỏ của nó đen và ngắn hơn.

Tôi rất muốn tìm hiểu thêm về tên, về chủng loại của chúng, nhưng tiếc là tôi chưa có điều kiện, chưa gặp được một nhà khảo cứu sinh vật nào nơi đây.



Sở dĩ tôi thích đến đường Jupiter vào thời điểm này là để vừa được ngắm những cánh chim di trú quay về với khung trời Dallas nơi tôi cư ngụ, mà cũng vừa được cùng hít thở với chúng cái không khí ấm áp trong lành của mùa Xuân sau cái giá băng của mùa Đông Trung Mỹ.

Tôi say mê ngắm những cánh chim thiên di không phải chỉ vì những chú chim này đẹp ở bộ cánh đen mà nó còn toát lên một cách sống nhân quần, một nếp sống đẹp, một đoàn thể có sự kết hợp hết sức chặt chẽ mặc dù chúng không hề có kỷ cương, pháp luật, không có sự khen chê trừng phạt, không có một mái nhà, không một tổ ấm hay một địa điểm cố định nào.

Nhưng tất cả đã rã rập theo cùng một phương cách, một hướng đi và một nẻo đường trải thật dài hàng nghìn hàng vạn cây số từ những nơi băng giá nhất của đất nước Hoa Kỳ cho đến những nơi có đồng bằng

xanh tươi, phì nhiêu ngập tràn nắng ấm của miền Trung Nam nước Mỹ.

Đôi lúc tôi có cảm tưởng dường như mình cũng gần giống những cánh chim thiên di ấy, cũng bỏ xứ đi tìm nơi ngập tràn nắng ấm để cư ngụ, để sinh sống và để tạo dựng tương lai cho con cho cháu.

Và cũng có đôi lúc quay nhìn về các bạn bè, đồng hương chung quanh, trên khắp nước Mỹ, trên toàn cầu, thấy con số người Việt ly hương của chúng ta cũng không phải là nhỏ, và dù muốn dù không, hầu hết chúng ta ai cũng cùng là những cánh chim thiên di đã bay đi tìm miền nắng ấm trong nhiều thập niên qua.



Nhưng ắt hẳn trong tâm lòng của mỗi người chúng ta ai ai cũng có một niềm ước mơ... Sẽ có ngày quê hương mình ngập tràn nắng ấm để cùng tung cánh bay trở về!

Ước mơ đó sẽ ở trong tầm tay nếu như tất cả chúng ta cùng quay nhìn về một hướng, cùng chung một lối đi, có phải không các bạn?

**Dallas.TX - Nguyễn Thu Hoa**





# "Chú Tư Cầu"

## Lê Xuyên và Những Ngày Cuối Đời

Văn Quang

Gần 10 giờ đêm 2-3-2004, chị Lê Xuyên điện thoại cho tôi, thông báo tin anh vừa mất lúc 9 giờ 20, tức là cách đó nửa giờ. Lời chị kèm theo rất chân tình:

- Tôi gọi cho anh trước khi gọi cho nhà đòn.

Tôi hiểu ý chị, và phải nói hiểu từ lâu mới đúng. Gia đình anh chị trong hoàn cảnh sinh sống rất khó khăn chật vật, vì thế nên tôi đã dặn trước: "Nếu có chuyện gì cần chị cứ gọi cho tôi." Tôi không tin vào tôi mà tin vào tình yêu thương của bạn bè từ khắp nơi luôn sẵn sàng giúp đỡ Lê Xuyên, nên hứa ngay: "Chị cứ lo mọi chuyện cho tang lễ của anh, còn chuyện khác để anh em chúng tôi lo."

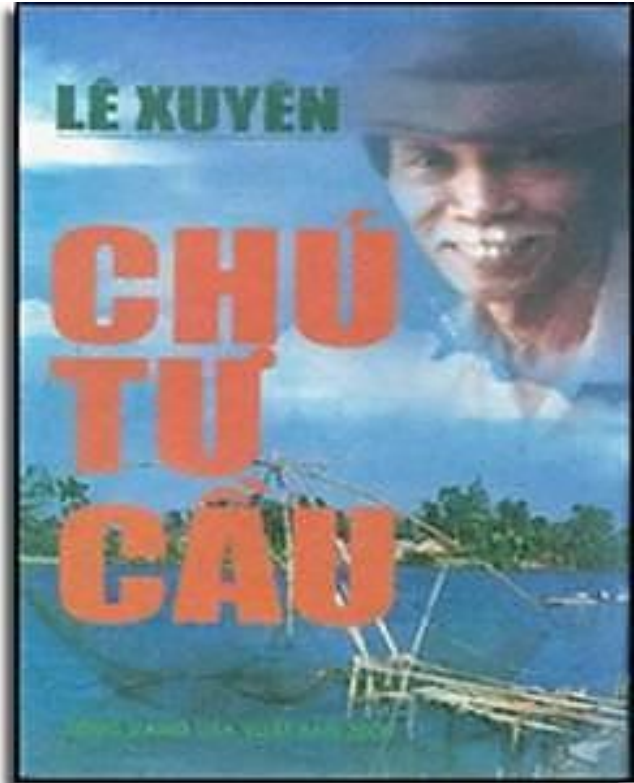
Chị vui vẻ:

- Nếu thế tôi an tâm rồi!

Buông điện thoại, tôi hoàn toàn không ngạc nhiên trước cái tin buồn này. Từ hai năm nay, Lê Xuyên nằm một chỗ, có thể nói thẳng nằm đó chờ ngày "về với ông bà". Một năm trước đây thôi, anh phải vào bệnh viện, chị cũng gọi cho tôi rồi đến nhà mang theo cả giấy "nhập viện" và số tiền phải trả. Tôi cũng lại làm cái nhiệm vụ thông báo cho một số anh em ở nước ngoài để kiếm tiền trả bệnh viện. Không phải chỉ có riêng chúng tôi mà còn những người quen khác của anh, những người bạn đồng hương, những người học cùng trường cùng lớp, có cả những người không hề quen biết cũng xúm nhau vào chung lo. Hầu như ai cũng hiểu rằng ngày "ra đi" của anh không xa. Nhưng may mắn, anh vẫn còn qua được vài mùa Xuân.

Những lần sau này tôi đến thăm anh, anh nằm đó nhưng tỉnh táo, không nói chuyện được, song hỏi nhiều điều, anh vẫn nhớ, vẫn hiểu. Khi anh gật đầu, thỉnh thoảng có được một nụ cười, đôi mắt ánh lên một niềm vui. Nhất là khi tôi cố gọi lại một vài câu chuyện vợ vẫn từ hồi xa xưa chúng tôi gặp nhau ở ngoài đường hoặc ở toà soạn một vài tờ báo.

### Tính Cách Lê Xuyên:



Để cho anh được sống lại với những kỷ niệm cũ, tôi kể lại một buổi sáng sớm vào khoảng năm 1971-72, sau một đêm đánh chấn với vợ chồng ông chủ báo Kịch Ảnh đường Cống Quỳnh, tôi lái xe về nhà. Qua đường Lê Lai, tôi thấy Lê Xuyên cúi đầu đi trên hè phố. Tôi đậu xe sát lại, Lê Xuyên vẫn chưa thềm nhận ra là xe của ai. Tôi bóp còi, lúc đó anh mới ngược lên nhìn và toét miệng cười. Ít khi ông Lê Xuyên cười lắm. Tôi đẩy cửa xe, thò đầu ra hỏi:

- Ăn gì chưa?

- Chưa gì hết tội, có tiền đâu mà ăn.

- Lên đây, tôi đưa ông đi ăn sáng.

Leo lên xe, anh hỏi thẳng:

- Đem qua được hay thua?

- Được.

- Nhà không còn một xu, tui để tiền trong túi cũng hết luôn.

Tôi cười và hiểu cái sự "hết tiền trong túi" của anh dù mới lãnh lương. Móc trong cốp xe, tôi chia cho anh một nửa số tiền được bạc đêm hôm qua và dặn dò rất kỹ:

- Mang về toà soạn cất vào ngăn kéo để tiêu dần đấy.

- Ừ, tốt. Ông ăn sáng chưa, cho tôi đi với. Lâu rồi không được ăn đồ Tây.

Tôi cười:

- Ra Givral hay Brodard, ông thích chỗ nào.

- Đâu cũng được.

Chúng tôi ra Givral, sáng sớm tinh mơ chỉ có hai bàn khách. Tôi gọi mì jambon là món "đặc sản" ở đây, còn Lê Xuyên gọi omelette jambon ngồi nhai bồm bồm lấy làm thú vị lắm. Ăn xong, tôi bảo: "Ông có tiền rồi, lấy xe taxi về toà soạn, tôi phải về nhà thay quần áo, rồi còn phải vào sở chào cò vì hôm nay là thứ Hai". Lê Xuyên cười hi hi:

- Cả đời tao chưa biết chào cò là cái gì. Tao chỉ chào ông chủ báo khi lần đầu tiên đến làm. Ngô Quân cũng thế và Hồ Anh cũng thế.

Thỉnh thoảng tôi đưa bài đến báo Thời Thế, đôi khi vào buổi trưa, tôi lại rủ Lê Xuyên đi ăn trưa, hôm có tiền thì chui vào Chợ Lớn ăn cơm Tàu Bát Đạt. Có lần tôi rủ:

- Chúng tớ có cái phòng thuê ở trên lầu ba để thỉnh thoảng chơi phé, lấy tiền sâu gửi lại tay quản lý nên bất cứ lúc nào cần phòng là có ngay. Ông có muốn nằm lại đây một buổi không?

Bản tính anh hiền lành nên hỏi lại:

- Nằm làm gì, tôi phải về làm việc chứ.

- Ông ngây thơ thật hay ngây thơ cụ, ông cứ lên với tôi là biết ngay "nằm làm gì". Ông muốn Tàu cũng có mà Ta cũng có.

Dĩ nhiên đến nước này thì ông bạn tôi phải hiểu, nhưng ông lắc đầu quày quạ như thằng con nít bị mẹ bắt lấy vợ sớm. Tôi đưa ông trở lại toà soạn và xác nhận với anh em

rằng: "Lê Xuyên nó đứng đắn thật các ông ạ". Một ông bạn tôi cãi: "Nó nhát chứ đứng đắn cái gì!" "Thôi thì nhát cũng được, đứng đắn cũng được, nhưng nó không giống tui mình". Và một điều ai cũng nhận thấy là chưa bao giờ thấy mặt Lê Xuyên ở bất cứ cái phòng trà tiệm nhậu nào, ngay cả chỗ đông người anh cũng tránh. Tôi cứ lăm lăm ngồi nhắc lại từng chuyện khiến anh thú lắm, đó là lúc anh được sống thêm.

### Một bí mật bây giờ mới tiết lộ:

Cũng vào khoảng thời gian đó, tờ báo Thời Thế có một loạt bài điều tra phóng sự về một vụ tham nhũng của một ông "tướng vùng". Ông tướng nhờ một đại tá và một trung tá liên hệ với tôi để nhờ tôi can thiệp. Tôi chẳng biết trắng đen ra sao, nhưng đã có lời nhờ và giải thích thì tôi làm. Tôi gọi cho Lê Xuyên giải thích những gì tôi được nghe và đề nghị "thông cảm" với phóng viên cho ngưng loạt bài đó kẻo làm mất uy tín của một người chỉ huy vùng chiến thuật. Lê Xuyên nói ngay:

- Ông nói thì tôi nghe, nhưng để tôi thu xếp với anh em cho có đầu có đuôi.

Sau đó tôi điện thoại cho ông chủ báo Hồ Anh, lúc đó tôi mới biết rằng đã có một hai ông nghị sĩ dân biểu can thiệp, nhưng Lê Xuyên vẫn cứ tiếp tục cho đăng loạt bài này. Ông Hồ Anh bảo tôi cứ nói chuyện với Lê Xuyên, nếu anh ấy chịu thì không có gì trở ngại. Chỉ có thể thôi. Rất bất ngờ, hôm sau tôi đọc được hàng chữ trên trang nhất: "Vì có người bạn chúng tôi can thiệp nên chúng tôi thấy cần phải chấm dứt loạt phóng sự này". Quả thật đó là điều khiến tôi hết sức cảm động và ngay lúc đó tôi trở nên áy náy vì biết đâu đó là một sự thật mà công sức của anh phóng viên trẻ đã bỏ ra bị tôi "kỳ đà cản mũi".

Tôi gọi lại cho Lê Xuyên, anh chỉ cười:

- Thông cảm với phóng viên rồi, nó bảo ngưng cũng được, viết thế đủ rồi.

Tôi rủ anh đi ăn trưa, anh nói:

- Tôi vừa ngưng phóng sự mà đi ăn với ông thì khác gì đi ăn hối lộ. Thôi hôm nào ông được bạc mình lại đi ăn đồ Tây. Hôm nay, tôi bận quá ông ạ.

Lê Xuyên cúp máy và tôi thì cứ ân hận, chẳng hiểu vì sao. Chuyện này còn có nhiều

nhân chứng còn sống ở đâu đó, may ra họ còn nhớ. Tôi thì chẳng bao giờ quên.

### Bỏ đi Tám!

Hơn mười năm sau, khi tôi ở trại cải tạo ra, Thanh Thương Hoàng dẫn tôi đến thăm Lê Xuyên. Anh ngồi bán thuốc lá lẻ ở một góc phố. Chiếc quày thuốc bé tẹo nhưng cũng đủ che hết tất thân gầy gò của anh. Chúng tôi nhìn nhau và cùng cảm thông rất sâu sắc cái thân phận mình lúc này. Anh chớp mau mắt nói như để an ủi hơn mười hai năm tù của tôi:

- Trông ông vẫn cứ phong độ như ngày nào.

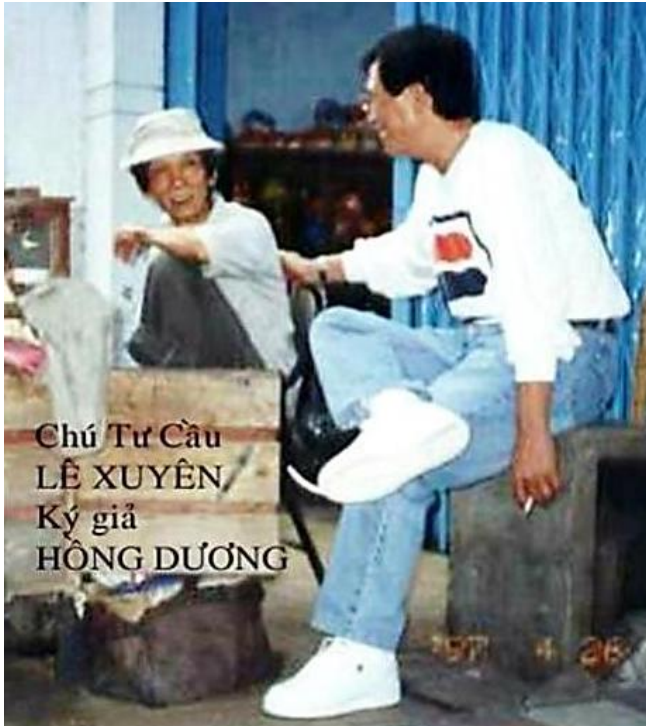
Tôi thẳng thừng thương bạn:

- Còn ông, trông chán bỏ mẹ... Chỉ muốn khóc!

Hai bàn tay bạn tôi run lên, lật bật đút chiếc chìa khoá vào ngăn tủ kính để mấy gói ba số năm bán lẻ (hồi đó ba số năm quý lắm):

- Hút thuốc lá không?

- Không, tớ hút thuốc ào quen rồi, về đây hút thứ nặng hơn mới đủ đô.



Chú Tư Cầu Lê Xuyên và Ký giả Hồng Dương; ảnh chụp năm 2000. Nhà Văn Lê Xuyên bán thuốc lá lẻ trên vỉa hè, Ký giả Hồng Dương từ Cali về thăm Sài Gòn.

Thanh Thương Hoàng rủ sang bên con hẻm phía trước ăn sáng. Đó là con hẻm lối đi vào một ngôi chùa hay ngôi đình gì đó. Không có hủ tít, Lê Xuyên phải chạy đi gọi ở một nơi nào quen bán chịu cho anh ở gần đó. Lê Xuyên trở lại với con người thật của anh. Vẫn hiền lành, cười tủm và chân quê. Phải nhìn thấy cái cười tủm của anh mới biết tại sao anh viết về những cuộc tình của những đôi trai gái đồng ruộng miền Nam hay đến như thế, lấu cá đến như thế. Tôi nhủ thầm:

"Thằng cha này tâm ngằm tâm ngằm mà ghê lắm đấy. Nó không nói mà chỉ viết nên nó viết được nhiều hơn mình. Chỉ có nó mới viết được những "dòng chảy ngầm" của trai gái thôn quê miền Nam thật đến thế và hấp dẫn đến thế".

Lê Xuyên khác với một số những cây bút hoàn toàn Nam Bộ như ông Bình Nguyên Lộc và Sơn Nam ở chính cái "thật" của anh, không màu mè, không lý luận, không làm một cái gì như nghiên cứu sưu tầm về phong tục tập quán dưới hình thức này hoặc dáng vẻ khác. Từng động tác, từng thái độ, từng lối ứng xử trong nhân vật của anh cứ như con người thật lồ lộ đang ở trước mặt chúng ta vậy.

Trước mặt tôi, ông già Lê Xuyên vẫn còn cái hóm hình riêng, nhưng bây giờ thì như anh nói: "Đếch viết nữa". Tôi hỏi: "Không viết được hay không thích?" Câu trả lời của anh gọn lỏn: "Bỏ đi Tám!" Tôi không thể hiểu nổi ba chữ "Bỏ đi Tám!" mà anh dùng. Có một nỗi chua chát nào đó trong cái tâm sự thật của anh? Đến cái chứng minh nhân dân anh cũng không muốn làm nên không có hộ khẩu, cứ như ở lậu, công dân lậu.

Thái độ đó có đồng nghĩa với sự "Bỏ đi Tám!" của anh không? Chỉ có anh mới hiểu và bây giờ anh mang theo.

Cách đây vài năm, tôi có viết về Lê Xuyên và may mắn nhận được sự giúp đỡ thiết thực của khá nhiều bạn bè. Trong đó có một vài tờ báo muốn đăng lại những truyện dài của anh, tôi hỏi, anh chỉ lắc đầu: "Chẳng còn cuốn nào!" và cả chị ấy cũng không kiếm được cuốn nào cả.

Ba năm sau cùng, anh không còn sức để bán thuốc lá lẻ nữa. Thịnh thoảng tôi và Nguyễn Thụy Long kéo đến thăm, cố dìu anh ra quán cà phê cuối ngõ ngồi lai rai tâm sự vật.

Tôi vẫn cho rằng chỉ có lúc đó Lê Xuyên mới được sống thật. Hai năm sau này, dù có cố lỗi anh đi cũng không nổi nữa rồi. Anh như cái bóng trong góc tối của gian phòng chật chội vây quanh bởi hàng trăm thứ linh kính nào bàn ghế, chai lọ, giường tủ. Chỉ có cô con gái út sẵn sóc cho anh, vợ và các con lớn của anh vất vả với công việc hàng ngày rất ít thì giờ trông nom cho chồng và bố. Cái chết đến từ từ theo từng ngày giờ buồn tênh, dường như anh chán cả cái sống cái chết, không thèm chú ý đến nó nữa.

Khi tôi đến với anh lần cuối là lúc các con anh đang tắm rửa, thay quần áo cho anh trước khi nhập quan. Cái thân hình gầy gò trần trụi của anh phơi ra, tất cả chỉ còn có thể. Tôi chuyển ngay cho chị số tiền mà tôi mới gửi e-mail tối hôm qua thông tin về sự ra đi của anh, nhanh chóng được đáp ứng. Các bạn ở Virginia, San Jose, Santa Ana yêu cầu tôi chuyển ngay khoảng 1.000 Mỹ kim đến lo tang lễ cho anh. Một người bạn đưa ngay đến 2 triệu và mang đến vòng hoa đầu tiên của bạn bè Sài Gòn. Hôm sau, chị khoe với bà con đến phúng:

- Có bạn bè làm chỗ dựa nên tôi mạnh tay làm đủ thứ việc cho anh ấy. Mạnh vì gạo bạo vì tiền, có phải không các bác? Không có bạn bè, tôi chẳng còn biết xoay xở ra sao.

Tôi nói với chị:

- Chắc sẽ còn nữa, có một số anh em chưa gửi kịp, xin chị an tâm đi tiếp con đường ai cũng phải đi.

Buổi chiều ngày 5-3, đúng hai giờ, lễ động quan bắt đầu, giữa trời nắng chang chang, chúng tôi đưa anh đến Bình Hưng Hoà. Có rất nhiều người bên hè phố lặng lẽ tiễn đưa anh, không ồn ào như những đám tang của những nhà nghệ sĩ mà ở đây người ta cho rằng đó là những "nhà nghệ sĩ lớn", nhưng những con người thầm lặng ấy dõi theo anh với tất cả tấm lòng mình. Họ không nói gì, không có kèn saxo như trong đám tang Trịnh Công Sơn, không có giọt nước mắt dài ngắn thở than của những danh ca nghệ sĩ, không có cả những bài "điều văn tưởng niệm" lâm ly bi đát, nhưng đầy ắp những tình yêu thương từ xa xưa đọng lại, từ bốn phương lãng đãng bay về phủ kín khung trời Sài Gòn. Thế là đủ, nó vượt lên trên tất cả.

Văn Quang

## Còn chút gì để nhớ

Vũ Hữu Định



*Phố núi cao, phố núi đầy sương  
Phố núi cây xanh, trời thấp thật buồn,  
Anh khách lạ đi lên đi xuống  
May mà có em, đời còn dễ thương.*

*Phố núi cao, phố núi trời gần  
Phố xá không xa, nên phố tình thân,  
Đi dăm phút đã về chốn cũ,  
Một buổi chiều nào lòng bỗng băng  
khuâng.*

*Em Pleiku má đỏ môi hồng  
Ở đây buổi chiều, quanh năm mùa đông,  
Nên mắt em ướt và tóc em ướt,  
Da em mềm như mây chiều trong.*

*Xin cảm ơn thành phố có em,  
Xin cảm ơn một mái tóc mềm,  
Mai xa lắc bên đời biên giới,  
Còn một chút gì để nhớ để quên.*

# Ăn Cơm Chưa?

Bình Nguyên Lộc

Bà sơ rút nhiệt kế ra khỏi nách tôi, chăm chú đọc nhiệt độ, mặt lộ vẻ ngạc nhiên như không tin ở điều mà bà đã thấy. Bà dòm mặt tôi, đoan đọc lại một lần nữa.

Tôi đang hồi hộp vì đoán rằng có chuyện không hay thì bà đã nhẩy ra khỏi phòng, làm cho tôi hết hoảng đến cực điểm. Tôi mắc chứng thương hàn, sốt mê man mấy tuần nay, vừa tỉnh lại chứng kiến sự bối rối của con người áo đen bé loắt choắt ấy, làm tôi ngỡ là tôi sắp chết đến nơi.

Nhưng gương mặt tươi của bác sĩ Chaput hiện ra nơi khung cửa, giúp tôi an lòng lại ngay. Giờ ấy còn sớm quá, bác sĩ, chắc mới đến nhà thương, chưa kịp mặc áo choàng, còn mặc thường phục.

Bà sơ theo sau nói:

- Hắn không còn nhiệt độ nữa, chắc hẳn phải lạnh lắm, vì sự thay đổi đột ngột này, tôi cho hắn uống "*Potion de Todd*," bác sĩ nhé!

- Phải đấy.

Đoạn bác sĩ hỏi tôi:

- Ông nghe thế nào?

- Như vừa tái sanh, thưa bác sĩ.

- Tốt! Mới nghe, tôi hoảng lắm, vì nhiệt độ xuống thình lình, có thể là triệu chứng của sự chảy máu ruột... nếu ông lén ăn gì.

Tôi cười, một cái cười héo hon của con người sốt liên miên hăm tám ngày, mà không ăn uống gì cả trong thời gian đó. Bác sĩ dặn thêm, trước khi rời buồng tôi:

- Vài hôm nữa là thềm ăn, nhưng phải nhịn, ăn là lủng ruột ngay... Ngoan lên nhé!

Quên nói rõ, là tôi mắc bệnh này trước chiến tranh, vào thuở mà loài người chưa tìm ra thuốc trị thương hàn. Nhà thương cứ để vậy, tiêm thuốc nâng đỡ cho trái tim khỏi lụy, rồi ai kháng chết được thì sống, ai yếu lắm là đi luôn.

Như vừa được tái sanh! Tôi không nói quá đâu. Vì trùng bệnh thương hàn phá rối sinh lý con người một cách kỳ lạ lắm. Tôi

nghe yêu đòi ghê hồn và dòm ra sân nhà thương tỉnh Bình Dương (*bấy giờ là Thủ Dầu Một*), tôi thấy khóm bông dừa, thứ bông hèn ấy, sao mà hôm nay lại đẹp lạ lùng.

Trưa hôm đó, bác sĩ Chaput khoe với tôi rằng, ở trại bố thí III, một con đồng bệnh với tôi cũng vừa khỏi. Ông ta sung sướng về chuyện ấy lắm, vì con bệnh các trại bố thí chết nhiều quá, khiến dân chúng hiểu lầm, nhà thương bỏ bê người nghèo khó.

Sự thật, thì sờ dĩ, số tử ở đó lên cao theo tỷ lệ, vì các con bệnh nghèo, thường để thật nguy kịch mới vào nhà thương và khi vào điều trị, không có người nhà theo để săn sóc, nhà thương chỉ vừa đủ người lo thuốc men thôi. Còn những sự săn sóc (*rất cần thiết*) phải được người nhà lo lấy mới mong lành bệnh.

Tôi yêu đòi, và cố nhiên, yêu kẻ đồng bệnh vừa khỏi cùng một lượt với tôi. Ba hôm sau, được nuôi dưỡng bằng nước xúp và bột Ý, tôi đã chống gậy đi được, và mục tiêu phiếm du đầu tiên của tôi là trại III.



Kẻ đồng bệnh với tôi là một cô gái Trung Hoa, hai mươi tuổi, con gái đang thì, cái ngực tất phải to, thế mà tôi trông cô ta xẹp lép như con cá khô.

Cái mền cô ta đắp, như dán sát vào chiếu nhà thương.

Người bạn đồng bệnh với tôi, đi không được như tôi. Trong cơn nóng sốt không ăn, người nhà tôi có mua "*Sérum Glucose*" cho

bác sĩ bơm vào tôi, nhờ thế mà tôi không suy lảm. Con bệnh nghèo này, thì khỏi hưởng món xa xỉ phẩm ấy, mà nhà thương không sắm được, vì kém tài chánh.

Tuy nhiên, nhìn sơ cô gái, tôi cũng thấy là cô ta đẹp lắm. Hoa tàn kia mà còn mang dấu vết thời tươi thắm thay, huống chi đây chỉ là một đóa hoa thiếu nước lọ trong chốc lát thôi... Cứ theo người cùng trại với “Á Lì”, tên cô, thì cô ta là một đứa bé được “mua.” Chú Xùng Hinh, chủ tiệm chạp phô ngoài chợ, năm xưa về thăm quê quán bên Tàu, gặp mùa lụt lội, đói kém, đã mua đứa bé ấy ba mươi đồng bạc. Bạc Trung Hoa với bạc Đông Dương thuở ấy tương đương giá với nhau, thì quý vị biết, con bé ấy rõ là đường nào.

Chú Xùng Hinh cũng khá, xem Á Lì như con chú, chớ nhiều thằng khác, nó nuôi những con bé “nước lụt” ấy cho đến thời trở mã, bắt làm lụng cho bù với số tiền mua, rồi lại hưởng luôn chúng là khác.

Như chủ nó, Á Lì là người Triều Châu. Phụ nữ Triều Châu để rìa tóc phủ lên trán, xem rất ngây thơ và có duyên. Họ lại đẹp người hơn tất cả các thứ người Trung Hoa khác. Á Lì lại là gái dung nhan có hạng trong thứ người đẹp này, nên tình thương kẻ đồng bệnh của tôi, bỗng nhiên, tăng lên gấp bội, vì tôi mới có hăm ba tuổi.

Nếu như ở ngoài, chắc không bao giờ tôi nghĩ đến chuyện yêu một ả “nô tỳ”, cho dẫu là nó đang đẹp lộng lẫy. Nhưng ở đây, cô ta là con bệnh, đồng hạng với tất cả con bệnh khác.

Một ngày, tôi chống gậy xuống trại III đến hai lần, lần nào tới nơi, tôi cũng đứng lại nơi cửa trại, để thở dốc một hơi, rồi mới vào được...

Á Lì đoán biết tình cảm của tôi đối với nó, nên lần nào, mắt nó cũng sáng lên, khi nghe tiếng gậy của tôi nện còm cộp trên gạch.

Từ năm lên chín, mãi đến bây giờ, nghĩa là từ năm bị bán và đưa sang nước “An Nam,” con “nô tỳ” này chưa được ai nói ngọt với nó lời nào cả. Bây giờ, bỗng nhiên có một dân mặc “bi-da-ma,” lân la thăm hỏi nó, thì làm sao nó không rưng rưng lệ sung sướng được.

Mặc dầu chỉ được uống nước cháo với đường hạ, con ở Á Lì cứ càng ngày càng hồng hào ra. Con gái, dường như, có dự trữ trong người những sức mạnh gì như cứ chực vùng lên, không cần ăn gì cho bổ lắm, họ cũng cứ béo tốt ra.

Má Á Lì cạn dần lên, trông ngon như hai trái đào ở bảy phủ Triều Châu mà Á Lì thường ca tụng với tôi. Trông Á Lì, tôi nghĩ ngay đến những phi tần bên Tàu ngày xưa, cũng tuyển lựa trong đám dân “nước lụt” như vậy. Thì ra, con gái Trung Hoa, ngàn đời, vẫn đẹp và vẫn để mà tiếp tế cho các cung tần.

Á Lì sẽ làm bé chú “chệt” già đại phú nào đây, một ngày kia.

Hôm ấy, Á Lì ngồi dậy được, nhưng còn phải ăn cháo hoa với “hàm-yũu.” (cá mặn) Cháo với vị mặn giúp Á Lì tươi tỉnh hẳn ra. Nó tiếp tôi bằng một bài hát gì đó, tôi không hiểu, nhưng rất thích nghe. Cái giọng mũi của người Triều Châu, khi hát lên, nghe líu lo rất dễ yêu, nhứt là dễ thương, nghe như là họ khóc cảnh sống lầm than của họ.

Á Lì cắt nghĩa cho tôi biết rằng, bài hát ấy nói đến cái mặt trăng nho nhỏ và tròn tròn. Nó mới giải thích tới đó, thì người nhà chú Xùng Hinh mang cho nó một “gàu-mên” cơm.



Mắt con Lì sáng hơn là khi tôi mới vào thăm nó nữa...

Tôi hỏi:

- Nhà đem cơm từ bao lâu rồi?
- “Ngóa” (Tôi, Em) thèm quá, chỉ mới nhẩn đem vô lần đầu thôi.
- Lì không nên ăn cơm vội. Bác sĩ không có dặn gì sao?

- Bác sĩ nói tiếng Tây, “ngóa” đâu có hiểu. Bà Sơ biết chút ít tiếng Annam, dặn đừng cho ăn đồ cứng, ăn thì lủng ruột chết liền.

Á Lì nói xong cười ngặt nghẹo, một hơi, rồi tiếp:

- Đờn thuở nào, ăn cơm lại chết. Chỉ có không ăn cơm mới chết thôi.

- Lì không hiểu, chớ ruột Lì đã bị vi trùng làm cho mỏng lắm rồi đó.

Á Lì lại cười một giây nữa, mà rằng:

- Bị thuốc của thằng Tây làm cho mỏng thì có. Thầy biết sao không? Hôm nay ông Tây chích cho “ngóa” chết mà “ngóa” không chết, nên ông bỏ đói cho “ngóa” chết đó...

Á Lì nói rồi vừa kéo *gàu-mên* cơm lại, vừa nói:

- Ăn cơm với gừng nấu dấm thì tốt lắm, như người “An nam” ăn với muối tiêu vậy mà, chết sao được.



*Cơm gừng nấu dấm*

Tôi bối rối quá. Hôm ấy có Mẹ Bè Trên, người cai quản các bà Sơ, từ Sài Gòn lên Bình Dương thanh tra, nên bà Louise bận tiếp đón bà Mẹ Bè Trên ấy, không còn ai cho tôi cầu cứu để thuyết lý Á Lì. Các thầy khán hộ thì đã dặn con bệnh cũ kiêng xong là nghe tròn bản phận, không theo dõi họ để ngăn cản gì nữa. Còn tôi, tôi ngại một điều, mà cũng chẳng khỏi.

Khi tôi giựt lấy “*gàu-mên*” cơm, thì Á Lì giận dữ trách:

- “**Cố lú**” (Ông, Anh) nói thương “ngóa,” sao không cho “ngóa” ăn cơm?

- Vì thương mới không cho ăn.

Thật thế. Nếu Á Lì chỉ là một cô gái xấu xí, tôi cũng không nỡ để cho nó tự tử một

cách gián tiếp như vậy. Huống chi trong mấy ngày vui mừng tái sinh ấy, tôi lại điên dại mà yêu đứa “nô tỳ” này.

Lì cười gằn hỏi:

- Thương gì lại bỏ đói?

- Vì ăn thì chết ngay.

- Đờn thuở nào, ăn cơm lại chết. Chỉ có không ăn cơm mới chết thôi.

Á Lì lập lại câu hỏi nãy, rồi khóc mùi mẫn.

Thật là em nhỏ, mắt miếng ăn một cái là khóc bù lu, bù loa. Nhưng không sao, tôi sẽ dỗ em nhỏ, thì em nhỏ nín chớ gì.



Tôi định bụng như thế, nhưng tôi làm. Lần đầu tiên, tôi rờ đến Á Lì. Tôi vuốt tóc trán nó và nói rằng:

- Lì nín đi, rán nhịn, rồi vài bữa khỏi hẳn, tôi sẽ đưa Lì đi ăn tưu lâu Triều Châu Đại La Thiên ở Chợ Lớn, có nhiều món ngon bằng một vụn thứ cơm gừng dấm này. Ở Đại La Thiên có chè thịt heo nè, có cù lao nè.

Nhưng Á Lì cứ khóc, khóc như cha chết mẹ chết không bằng, lâu lắm nó mới nói được trong tầm tức, tầm tưởi:

- “Ngóa” nhớ tía má của “ngóa” quá. Tía má “ngóa” vì không có cơm ăn nên chết. Tía “ngóa” chết đi được một tháng, thì má “ngóa” bán “ngóa” cho Xưng Hình lấy tiền mua gạo cho mấy em của “ngóa” ăn. Nhưng cả

nhà ăn giỏi lắm được mười ngày, chắc rồi cũng chết hết.

***Cơm sao lại giết người?  
Không cơm mới nguy chớ!***

Nghe Á Li nhắc tới nguồn gốc nó, tôi đau xót vô cùng. Cơm là giặc ác mộng của người Trung Hoa từ mấy ngàn thế hệ nay, cho đến đời họ gặp nhau, chào nhau bằng câu: *“Ăn cơm chưa?”*

Nhưng làm thế nào cho con bé đại dột này hiểu rằng, không cơm thì chết đã đành, mà có cơm, lắm khi cũng chết.

Vả lại, Á Li không cả quyết ăn vì thèm nữa, mà ăn để trả thù sự chết đói của cả nhà nó, thì làm sao mà thuyết phục nó được. Có lẽ nó đang nhìn cơm, mà nói thầm: *“Ừ, ngày xưa, cha mẹ tao không có mấy nên chết, bây giờ gặp mày đây, tao có dung tha đâu! Tao ăn cho sống dai, mặc kệ lũ nó bày điều, đặt chuyện.”*

Biết nói làm sao cũng không xong, tôi xách *“gàu-mên”* mà đi. Sau lưng tôi, Á Li chửi rửa om sòm bằng tiếng Tàu. Nếu nó mà rượt theo được, chắc nó một mắt, một còn với tôi, để cướp cơm lại.

Chiều hôm ấy, tôi trốn luôn, đến sáng ngày hôm sau mới dám chống gậy qua trại III. Á Li vắng mặt trên giường. Thấy tôi ngơ ngác tìm quanh, một bà lão vừa ho sù sụ, vừa nói:

- Nó chết đêm rồi thầy à, hồi năm giờ sáng. Người ta đã khiêng nó xuống nhà xác.  
- Trời ơi! Sao lại chết?

Tôi giậm chân mà hỏi câu ngớ ngẩn ấy. Người khán hộ ở đâu sau lưng tôi đáp hộ bà lão:

- Chảy máu ruột!  
- Sao lại chảy máu ruột?  
- Vì ăn!  
- Trời ơi!

Bà lão ho, rồi lại nói:

- Thầy giựt cơm của nó mà trốn đi, thì chiều lại, người nhà nó đem cơm vô nữa. Nó ăn xong, tối lại kêu đau bụng, vằn vệt tới khuya mới chết.

- Sao bà không mời bác sĩ dùm nó?



- Có, tôi có cho bà Sơ hay, bà có kêu thầy đây.

Bà chỉ vào thầy khán hộ, thầy ta lắc đầu thờ ra và giải thích:

- Tôi có tiêm thuốc cho nó, nhưng không gọi bác sĩ...

- Sao vậy?

- Vô ích. Chỉ có sang máu mới có một chút xíu hy vọng cứu nó. Nhưng ai sẽ cho máu nó? Còn thuê người để lấy máu thì tiền đâu?

Là con trai, tôi không khóc được. Nhưng lòng tôi đã tơi bời như áo mực phơi dưới gió to... Đứng tần ngần giây lâu, tôi hỏi bà lão:

- Nó có nói gì hay không bà, lúc nó hấp hối?

- Có. Nó có kêu thầy...

- Kêu tôi? Có nhắn gì hay không?

Nó kêu khóc rằng:

*“Thầy Hai ơi, té ra, quả thật không cơm cũng chết, mà ăn cơm cũng chết.. ‘Ngóa’ nghèo dốt, biết đâu. Trước kia tía má của ‘ngóa’ nghèo nên không ăn cơm, ngày nay ‘ngóa’ nghèo nên không biết, hai lần đều chết. Thầy Hai ơi, ở lại mạnh giỏi nhá!”*

Tôi không còn là con trai nữa, nhưng tôi không khóc tiếc thương một cô gái đẹp. Tôi chỉ khóc vì một gia đình sống không tên, không tuổi bị thảm kịch cơm làm tuyệt nòi, chỉ còn một mống thôi. Mống ấy trôi dạt đi xa ngàn dặm, qua cái xứ có cơm nhiều này, mà lại cũng không thoát khỏi thảm kịch cơm.

Ngày nay, mỗi khi nghe một người Trung Hoa chào ai: *“Ăn cơm chưa?”* tôi băng khuâng nhớ lại mối tình yêu đầu và nao nao buồn mối tình thương đầu của tôi.

**Bình Nguyên Lộc**



# MỘT BÀI THƠ KỶ LẠ, TIẾNG VIỆT CỦA CHÚNG TA THẬT TUYỆT VỜI THÚ VỊ

Đinh Trọng Hiếu sưu tầm



*Hình minh họa sưu tầm*

**Lời BPT:** Tiếng Việt của chúng ta thật tuyệt vời! Phải nói là bài phục bài thơ lạ kỳ này. Bài thơ được chia sẻ từ nhà nghiên cứu Dân tộc học và Việt học Đinh Trọng Hiếu ở Paris, đăng trên “Khuôn Mặt Văn Nghệ”.

Không biết tác giả là ai, nhưng khi đọc bài thơ này ta vô cùng khâm phục tác giả của bài thơ, càng thêm yêu quý và càng phải giữ gìn vẻ đẹp của tiếng Việt. Vậy mà có kẻ bày ra thứ trò cải tiến nhằm nhí và muốn phá hoại chữ nghĩa của bao thế hệ tổ tiên để lại.

Bây giờ ta hãy chiêm ngưỡng vẻ độc đáo của bài thơ này:

## 1. Bài thơ gốc:

Ta mếm cảnh xuân ánh sáng ngời  
Thú vui thơ rượu chén đầy vui  
Hoa cài giậu trúc cành xanh biếc  
Lá quỳ hương xuân sắc thắm tươi  
Qua lại khách chờ sông lặng sóng  
Ngược xuôi thuyền đợi bến đông người  
Xa ngân tiếng hát đàn trầm bổng  
Tha thướt bóng ai mắt mỉm cười.

## 2. Đọc ngược bài gốc từ dưới lên:

Cười mỉm mắt ai bóng thướt tha  
Bồng trầm đàn hát tiếng ngân xa  
Người đông bến đợi thuyền xuôi ngược  
Sóng lặng sông chờ khách lại qua  
Tươi thắm sắc xuân hương quỳ lá  
Biếc xanh cành trúc giậu cài hoa  
Vui đầy chén rượu thơ vui thú  
Ngời sáng ánh xuân cảnh mếm ta.

**3. Bỏ 2 chữ đầu mỗi câu trong bài gốc,** ta sẽ có một bài ngũ ngôn bát cú, luật bằng vần bằng:

*Cảnh xuân ánh sáng ngời  
Thơ rượu chén đầy vui  
Giậu trúc cành xanh biếc  
Hương xuân sắc thắm tươi  
Khách chờ sông lặng sóng  
Thuyền đợi bến đông người  
Tiếng hát đàn trầm bổng  
Bóng ai mắt mím cười.*

**4. Bỏ 2 chữ cuối mỗi câu trong bài gốc,** đọc ngược từ dưới lên, ta sẽ được một bài ngũ ngôn bát cú, luật bằng vần bằng:

*Mắt ai bóng thướt tha  
Đàn hát tiếng ngân xa  
Bến đợi thuyền xuôi ngược  
Sông chờ khách lại qua  
Sắc xuân hương quện lá  
Cành trúc giỏ cài hoa  
Chén rượu thơ vui thú  
Ánh xuân cảnh mến ta.*

**5. Bỏ 3 chữ cuối mỗi câu trong bài gốc:**

*Ta mến cảnh xuân  
Thú vui thơ rượu  
Hoa cài giỏ trúc  
Lá quện hương xuân  
Qua lại khách chờ  
Ngược xuôi thuyền đợi  
Xa ngân tiếng hát  
Tha thướt bóng ai.*

**6. Bỏ 3 chữ đầu mỗi câu trong bài gốc,** ta đọc ngược từ dưới lên:

*Cười mím mắt ai  
Bông trầm đàn hát  
Người đông bến đợi  
Sóng lặng sông chờ  
Tươi thắm sắc xuân  
Biếc xanh cành trúc  
Vui đầy chén rượu  
Ngời sáng ánh xuân.*

**7. Bỏ 4 chữ đầu mỗi câu trong bài gốc:**

*Ánh sáng ngời  
Chén đầy vui  
Cành xanh biếc  
Sắc thắm tươi  
Sông lặng sóng  
Bến đông người  
Đàn trầm bổng  
Mắt mím cười.*

**8. Bỏ 4 chữ cuối mỗi câu trong bài gốc,** đọc ngược từ dưới lên:

*Bóng thướt tha  
Tiếng ngân xa  
Thuyền xuôi ngược  
Khách lại qua  
Hương quện lá  
Giậu cài hoa  
Thơ vui thú  
Cảnh mến ta.*

**Đình Trọng Hiếu sưu tầm**

*(Ghi chú của BPT: Bài thơ này cũng được AH Nguyễn Ngọc Ân sưu tầm và gửi đến chúng tôi. Tuy nhiên, chúng tôi đã có bài thơ này trước cho nên xin đề tên người sưu tầm là Đình Trọng Hiếu và cũng xin cảm ơn Ái Hữu Nguyễn Ngọc Ân)*



# Nấm Ngọc Hương Thiên

*Huyền Lam*

Miền Tây Bắc Hoa Kỳ núi rừng hùng vĩ, nơi đây mưa nhiều do gần Thái Bình Dương. Cũng chính vì yếu tố thiên nhiên này, rừng núi ở đây có vô số loài nấm mọc, trong đó có loài cực kỳ quý hiếm.

Là thành viên của Hiệp hội Nấm rừng, người viết thường có những chuyến đi khảo sát. Trong một lần dừng chân tại thị trấn nhỏ dưới rặng núi Cascade, khi tiếp xúc người dân địa phương để tìm hiểu đặc chủng nấm trong vùng, người viết được kể cho nghe về câu chuyện một thiền sư sống đơn độc giữa núi rừng.

Thị trấn Ran nhỏ bé, khoảng vài trăm cư dân, nằm giữa rừng già đại ngàn, không xa lắm là dãy núi Cascade hùng vĩ mùa đông phủ tuyết. Mười năm trước, dân nơi đây bàn tán về người đàn ông tuổi ngoài 70 nhưng dáng dấp khỏe mạnh, nhân cách nhẹ nhàng vì điệu như một ông tiên. Cứ mỗi độ hoa lê rừng nở trắng xóa trên triền núi, người dân lại thấy ông lái chiếc xe pickup cũ từ đường mòn trên núi cao vào trung tâm thị trấn rồi dừng tại nhà dưỡng lão dành cho người nghèo.

Mỗi tuần ông đến đây hai lần, từ sáng sớm cho đến chiều. Ông nấu cho người già ăn, đánh dương cầm cho người già nghe, chỉ cho họ cách đi, cách ngồi, cách thở. Mà lạ thay, ông làm việc gì cũng chậm rãi nhưng đầy năng lượng tươi vui. Mỗi lần có ông, nhà dưỡng lão bừng lên sức sống, được thay luồng khí mới. Các cụ già ánh mắt rạng ngời, nụ cười rạng rỡ như những đóa hoa vừa được tưới tắm tình thương.

Khi lá rừng chuyển sang màu vàng cũng là lúc người dân thị trấn không còn thấy ông nữa. Các cụ già cố gắng làm theo lời ông chỉ dẫn để cuộc sống an lạc, tâm linh hơn. Nhưng không có ông, nhà dưỡng lão như mất đi lò sưởi ấm mùa đông, trở nên trầm buồn lạnh lẽo. Các cụ già từng ngày nhìn ra khung cửa sổ giữa màu tuyết trắng mênh mông, lại mỗi mắt trông chờ những cánh hoa lê rừng nở trắng.

Ông Ken từng thọ giáo, học thiền, học Phật nhiều năm từ Đức Dalai Lama, Thiền sư Suzuki. Ông vốn là nhà khoa học nghiên cứu về

tác động môi trường từ chất thải hóa học do con người tạo ra. Một hôm đọc tập san chuyên ngành Khoa học Môi trường, trong đó có bài nói về triết lý Phật giáo nhấn mạnh đến mối tương quan, tương tức của vạn vật đã làm ông ngạc nhiên về tính khoa học của một tôn giáo mà trước đây ông cho là quá cổ xưa lạc hậu.



**Mô phỏng hình ảnh ông Ken đánh dương cầm cho người già tại viện dưỡng lão**

Ông không ngờ từ ngàn xưa tôn giáo ấy đã biết quý trọng cây cỏ mọi loài sinh linh và chỉ ra mối liên hệ mật thiết cần bảo vệ. Từ đó ông tìm hiểu về Phật giáo nhiều hơn. Ông đã trải qua từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác khi nghiên cứu kho tàng kinh điển bao la của đạo Phật. Ông quyết định trở thành người con Phật sau chuyến du hành sang Dharamshala, Ấn Độ, dự khóa tu do ngài Dalai Lama giảng dạy.

Trước khi về hưu, ông tìm mua khu đất rừng rộng mấy mươi ha trên triền núi dãy Cascade miền Tây bắc Hoa Kỳ. Ông cho dựng căn nhà nhỏ làm bằng cây rừng thô ghép lại (cabin). Đây là ước mơ bao năm của ông có được nơi yên tĩnh, hoang dã để tu tập và viết những bài nghiên cứu cho các tạp chí Phật giáo bằng Anh ngữ. Dù đã về hưu nhưng ông rất tinh tấn, năm giờ sáng ông thức dậy pha trà, đốt nén hương ngồi thiền. Sau buổi ăn sáng, ông thiền hành, thả bộ theo con suối bên hông nhà xuống cánh rừng sỏi phía dưới.

Trong một buổi thiền hành cuối thu, ngồi nghỉ chân bên bờ suối ngắm nhìn cánh rừng ngập lá vàng bay trước mặt, ông thấy mấy chú sóc từ trên cây leo xuống, vừa đi chậm rãi vừa đánh hơi thăm lá vàng dưới đất. Chợt chúng dừng chân, moi lên dưới thăm lá mục những viên củ rừng to bằng trứng chim cút, có viên to bằng quả chanh rồi đem về tổ trên cây cao cất giấu.



**Mô phỏng căn nhà cabin mà ông Ken sinh sống**

Tò mò, ông tới nơi chúng đào, dùng nhánh cây rừng khơi xung quanh, vài viên củ rừng trắng trắng hiện ra. Ông đưa lên mũi, thoang thoang mùi hương nhẹ phảng phất. Như không tin vào thính giác mình, ông đem xuống bờ suối dùng hòn đá có góc cạnh bén cắt đôi, hương thơm theo vết cắt lan tỏa đậm đà, một thứ hương không nồng, không nặng, rất nhẹ nhàng tinh tế dễ chịu.

Ông Ken thâm thốt lên: - *Nấm trúp-phò* (*truffle*).

Ông không ngờ cánh rừng do mình làm chủ có loại nấm vô cùng quý hiếm này, mỗi ký được bán lên tới cả 5-10 ngàn USD. Đây là loài thực phẩm mắc nhất thế giới. Ông quay lại chỗ sóc đào, lượm thêm một viên nấm rồi tiếp tục thiền hành trở về nhà. Sau khi rửa sạch, ông thành kính bỏ viên nấm vào đĩa, dâng lên bàn thờ Phật, như dâng lên viên ngọc quý báu ban tặng từ đất trời.

Suốt ngày đó, ông vẫn làm những công việc bình thường, mỗi khi ý niệm truffle phấn khích nổi lên, ông theo dõi hơi thở, điều tâm thanh tịnh trở lại.

Hôm sau, thay vì thắp nhang lễ Phật trước khi ngồi thiền như thường lệ, ông cất một phần

viên nấm thành những lát mỏng thay thế mùi nhang. Trong thiền phòng, giữa không gian yên tĩnh núi rừng trùng điệp, mùi hương nấm nhẹ nhàng lan tỏa. Khi hơi thở đã rất nhẹ rất sâu, tâm đã lắng đọng trong sáng, ông Ken bắt đầu suy nghĩ phải làm gì với kho báu giữa rừng già?

Ông đã bỏ tất cả để tìm đến chốn này, tiền hưu trí hàng tháng ông dùng chỉ một phần rất nhỏ, hầu hết gửi tặng các tu viện, cơ sở thiện nguyện. Không khéo cánh rừng này sẽ đốt tan công phu tu tập của ông, trở thành nơi tranh chấp gây tạo ác nghiệp.

Mùa thu khi lá phong, lá sồi chuyển sang màu vàng cam rực rỡ cũng là lúc ông Ken bắt đầu thu hoạch truffle. Đối với người chuyên môn tìm loại nấm quý này, họ luôn sử dụng chó hoặc heo để phát hiện những viên nấm được giấu kín dưới lớp thảm mục rừng. Riêng ông Ken cách tìm nấm cũng không khác chi hành thiền.

Mỗi ngày ông thiền hành đến cánh rừng, chọn một chỗ khác hôm qua, ngồi xuống hít thở khí trời, nghe tiếng chim hót líu lo, nhìn những chú sóc nhỏ chạy tung tăng tìm nấm. Ông chờ chúng lầy xong, tới chỗ chúng đào lấy những viên nấm còn sót lại xung quanh. Loài sóc đã quen hình dáng ông bao năm qua nên không hề có chút sợ hãi. Từ ngày thấy ông “mót” nấm mà không tranh giành với chúng, loài sóc hiểu được. Chúng thương ông, đào nhiều nơi nhưng lấy đi rất ít, như làm dấu giúp ông thu hoạch tốt hơn.

Mùa nấm truffle kéo dài 2 tháng, bắt đầu từ cuối tháng 9 đến cuối tháng 11. Mỗi tuần ông Ken thu hoạch được vài ký, ông bán hết cho nhà thu mua, chỉ giữ lại một ít thay nhang cúng Phật mỗi sáng ngồi thiền. Ông gửi trọn số tiền bán nấm, thông qua trương mục vô danh, cho viện dưỡng lão dưới chân núi nơi ông thường làm việc thiện nguyện.

Mùa xuân năm ấy, khi hoa lê rừng nở trắng trên triền núi, các cụ già trong viện dưỡng lão lại háo hức chờ đón ông Ken. Một tuần qua, hai tuần qua, hoa lê đã rụng tàn, màu xanh lá rừng đã trở dậy nhưng ông Ken vẫn không xuất hiện. Người dân thị trấn Ran xôn xao bàn tán, không biết chuyện gì đã xảy ra trên núi cao. Họ vận động chính quyền địa phương cùng cư dân dành một ngày cuối tuần lên núi tìm hiểu sự tình.

Sáng sớm, đoàn xe vài chục chiếc chậm rãi theo con đường mòn gồ ghề đầy sỏi đá tiến vào dãy núi Cascade. Trên con đường độc đạo hoang vu, giữa lưng chừng núi, căn nhà gỗ đơn sơ đậm nét dưới ánh mặt trời. Viên cảnh sát thị trấn (Sheriff) dẫn đầu cho xe dừng lại, đi bộ đến căn nhà có nhiều cỏ dại mọc cao như báo hiệu đã lâu không ai chăm sóc. Viên cảnh sát gõ nhẹ cửa nhiều lần nhưng không tiếng trả lời. Bỗng người dân đi theo hốt hoảng la lên bên cánh cửa sổ hông nhà:

- Coi kia! Có phải ông Ken?

Phía sau khung kiếng bụi mờ, một thân thể bất động da nhăn khô đang ngồi trước tượng Phật cổ xưa. Viên cảnh sát phá vội ổ khóa cánh cửa ra vào: Mùi hương thơm từ trong nhà thoát ra làm mấy chục cư dân thị trấn Ran ngạc nhiên trầm trồ. Bước vào trong, bên cạnh thân thể khô cứng đang nhập định, còn có nhiều khay đựng đầy nấm truffle thái mỏng đã khô nhưng vẫn tỏa mùi hương ngào ngạt.

Người ta tìm thấy tờ di chúc để lại trên bàn Phật, ông hiến tặng toàn bộ đất đai tài sản cho viện dưỡng lão, đồng thời tiết lộ điều bí mật được giữ kín lâu nay về cánh rừng có nấm truffle. Ông cẩn thận ghi chép điều kiện bắt buộc để nhận tài sản là phải có một ủy ban giám sát khai thác nấm truffle theo cách ông làm: Tôn trọng và bảo vệ loài sóc trước khi thu hoạch cho loài người vì chúng là chủ nhân đầu tiên kho báu này.

Mọi người không ngờ chính ông là nhà hảo tâm vô danh đóng góp tài chánh duy trì viện dưỡng lão nhiều năm qua!

Ngày làm lễ hỏa thiêu rải tro bên bờ suối theo lời ông dặn trong di chúc, thị trấn Ran hầu như tham dự không thiếu một người. Từ cậu bé nhà nghèo bỏ báo buổi sớm mai cho đến cụ già trong viện dưỡng lão đều được giúp đỡ phương tiện lên núi. Lần đầu tiên cư dân thị trấn Ran gần bó chăm sóc lẫn nhau như đại gia đình.

Đoàn xe hơn trăm chiếc chậm chạp trên con đường gồ ghề tiến ông đi. Cư dân khóc sụt mướt, thương mến cảm phục một nhân cách vi diệu sống trọn đời không những cho tha nhân mà ngay cả muôn loài.

*Huyền Lam*

## ĐÁM MÂY VÀ DÒNG SÔNG

*Có sự sống*

*Chỉ cần tí lửa*

*Một khoảng trời trong lành*

*Thỉnh thoảng thờ*

*Và đôi khi tập hú.*

*Có sự sống*

*Nuôi tế bào suy nghĩ*

*Sáng tạo một từ thôi*

*Đã hạnh phúc ngắt ngây.*

*Có sự sống*

*Thiết tha được tách hẳn đàn bầu*

*Muốn cô độc*

*Muốn cô liêu*

*Một vài phút giây rừng sâu tê giác.*

*Có sự sống bình an*

*Một chung trà giản dị*

*Cùng nụ cười lặng lẽ tình thâm.*

*Có sự sống thêm được yêu thương*

*Và thêm chút lỗi lầm,*

*Để thấy rõ chất người hơn*

*Giữa anh em đồng loại...*

---

MDTTA

# TÔI TÌM RA PHƯƠNG PHÁP GIẢI TOÁN MỚI VÀ SOẠN NHẠC

Hữu Nghi ( Khóa 55-57)

Tôi là người thường tin vào tướng số, với cơ may vận rủi. Trong cuộc đời tôi, có nhiều dịp may mà tôi không hiểu nổi nguyên nhân. Xin kể một thí dụ: tháng 6 năm 75, tôi phải đi học tập cải tạo với nhiều bạn đồng nghiệp. Sau khoảng 2 năm 6 tháng học tập, hầu hết các đồng nghiệp được thả trại về nhà với lý do nhu cầu khoa học kỹ thuật. Tôi cũng có tên ra trại, nhưng không hiểu sao, tôi bị giữ lại cho hết thời gian 3 năm 07 ngày.

Lúc đó thì tôi than thân trách phận, nhưng sau thành ra dịp may được đi Hoa Kỳ theo diện HO, cho những người tù cải tạo trên 3 năm.

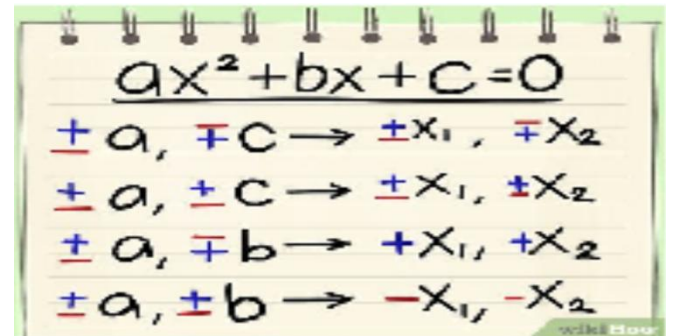
Tôi sang Hoa Kỳ theo diện HO2, đúng vào thời gian ngành xây cất vùng vịnh (San Francisco) bị đình trệ. Với giọng phát âm Anh ngữ yếu kém, tôi không đậu nhiều cuộc phỏng vấn để trở lại ngành Công Chánh yêu thích. Nhân có kỳ khảo sát job làm phụ giáo tại một trường trung học, tôi đã phải chộp lấy để có khả năng giúp gia đình có 4 con tiếp tục ăn học.

Thời gian làm phụ giáo môn Toán, tôi nhận thấy một điều như sau. Các giáo sư thường dạy toán theo những cuốn sách, được in sẵn từ lâu bởi các công ty in ấn, có hợp đồng với cơ sở giáo dục trung ương. Tôi thấy có rất nhiều điều trong sách nên được cải thiện. Và vì vậy, tôi bắt đầu nghiên cứu về toán trung học, Tôi đã viết một số articles về toán và xuất bản chung với một giáo sư Mỹ một vài cuốn sách Toán.

Sau đây là vài phương pháp mới mà tôi đã post trên Google, Bing, và Yahoo:

- New method to solve quadratic equations by the Transforming Method,

- New improved quadratic formula in graphic form,
- Convert quadratic functions from one form to another,
- Best method for solving quadratic inequalities in one variable,



- Solving system of quadratic inequalities by the double number line - The Transposing Method in solving algebraic linear equations.

Trong article cuối, tôi đã mạnh dạn đề nghị thay đổi phương pháp cơ bản giải phương trình bậc nhất tại Hoa Kỳ. Các AH còn nhớ tại Việt Nam (theo giáo dục Pháp) khi giải phương trình thì dùng cách “đổi vế, đổi dấu”. Tại đây, khi giải, học sinh phải viết hết những moving terms ở cả 2 vế. Khi phương trình trở nên phức tạp hơn, thì cách này tốn thì giờ và dễ gây sai lầm. Trên internet, hình như đề nghị của tôi đã có ít nhiều ảnh hưởng.



Khoảng thời gian 5 năm trước đây, tôi có vô một website tên là Socratic.org để giúp

giải các bài toán homework mà các học sinh muốn được giúp. Kết quả tôi đã giải gần 4000 bài toán, đa số là về Trigonometry.

Hiện nay Socratic.org đã ngưng post các bài homework mà học sinh yêu cầu giải. Họ chỉ post các giải đáp cũ để giúp học sinh tham khảo. Theo website “Nghị N on Socratic.org”, thì tôi đã giúp được lời 17.8 triệu học sinh, Hoa Kỳ và ngoại quốc. Tôi cho rằng rất nhiều học sinh vô xem giải đáp để tham khảo, chứ không nhất thiết là để làm bài.

Tuy nhiên, con số quá lớn học sinh được giúp này, thật là đáng khích lệ. Riêng về giải toán Trigonometry, phương pháp Mỹ dùng góc (angle) làm ẩn số (variable), xem thí dụ trên Youtube. Tôi đã học một năm Toán Đại Cương tại đại học Hà Nội và biết rằng người Pháp họ chọn cung (arc) làm ẩn số (variable), nên trig study được tiện lợi, và hợp lý hơn. Tôi đã phát minh ra một phương pháp, và đã xin copyright, để giải trig inequalities, rất đơn giản và tiện lợi. Muốn xem cho vui article này, mời các AH vô Google Search và type in: “Solving trig inequalities - Nghị Nguyen Method site Studylib.net”. Tôi đã post trên 10 articles, gồm cách giải và exercises.

Đặc biệt là các articles của tôi đã được gài rất nhiều Ads của nhiều công ty Mỹ, điều hiếm có trên Google Search. Tôi hy vọng rằng new method của tôi sẽ làm thay đổi cách dạy Trig tại Hoa Kỳ !!!

Sang đề tài mới về âm nhạc. Tôi học âm nhạc với các bạn tù trong thời gian cải tạo 3 năm, với chiếc đàn guitar và mandoline tự chế, không giống ai. Trong thời gian về hưu, tôi thường hát Karaoke với các bạn già.

Tôi thấy rằng đa số các bản nhạc tiền chiến không còn thích hợp nữa, về thời điểm cũng như hoàn cảnh. Tôi bèn tự viết những bản nhạc cho tôi hát. Vì được bạn bè khuyến khích, công việc này đã biến thành một đam mê (passion) của tôi trong thời kỳ Covid. Tôi thiên về nhạc ly hương, diễn tả hoàn cảnh, cuộc sống, nỗi nhớ, và tâm tư của người di dân Việt.



Tôi đã post trên Youtube một playlist gồm 36 bản, có vui có buồn, có hay có dở. Nhạc của tôi cũng “so so”, nhưng ban nhạc và ca sĩ đã làm chúng trở thành xuất sắc. Các bản nhạc của tôi trên Youtube (nghe bằng Iphone, Ipad) được gài rất nhiều Ads của nhiều công ty, liên tục một năm nay, chứng tỏ nhạc của tôi được nhiều người nghe. Để nghe cho vui, mời các AH vô Youtube và search: “Nhạc Hữu Nghị San Jose”, tìm playlist gồm 36 bản nhạc. Dù sao, tôi mong các AH nghe và khuyến khích một mầm non văn nghệ trong ngành. Tôi cũng tha thiết mong các AH đừng so sánh nhạc của tôi với nhạc của các đại cổ thụ của nền âm nhạc Việt Nam.

Tôi cũng đã được liệt kê trong danh sách các nhạc sĩ Việt Nam trong sưu tập vĩ đại về nhạc (quốc tế và VN) của Lê Hân. Mời các bạn yêu nhạc search trong Google: “saigonocan3.com/music around the world” sẽ thấy tên tôi (Hữu Nghị) trong danh sách chừng hơn 100 nhạc sĩ VN.



Để kết luận, tôi mong rằng LTAHCC sẽ trường tồn mãi mãi để cho mỗi AH chúng ta có dịp kể cho nhau nghe câu chuyện đời của mình.

# Mỹ Dung

## Nghiêm Hữu Hùng

**Ghi chú của BPT:** Tác giả Nghiêm Hữu Hùng là một cựu bác sĩ Quân Y của Quân Lực VNCH, cũng là một cựu học sinh Chu Văn An. Anh thỉnh thoảng viết một vài chuyện phiếm trên diễn đàn "Góp Nắng" của hội Cựu Học Sinh CVA. Với văn phong rất trào phúng dí dỏm, anh đã dẫn dắt người đọc đi từ một chuyện vui này sang một chuyện buồn cười khác. Xin mời các Ái Hữu đọc cho tinh thần được thư giãn ...



Vĩnh Bình ngày xưa (tức Trà Vinh ngày nay)

Thời gian mới nhậm chức Đại Đội Trưởng ở Vĩnh Bình, tôi sống trong doanh trại của Bộ Tư Lệnh một thời gian ngắn, sau đó dọn ra phố chợ ở... cho vui, trong căn nhà của Trung Tá Quyền, vì ông này được chuyển chuyển sang Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn bên Cần Thơ nên cho tôi thuê cũng nhằm mục đích giúp ông giữ nhà.

Cùng sống với tôi là Trung Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, một Hạ Sĩ Quan đã lớn tuổi, người gốc Vĩnh Bình, vừa là "cận vệ" (đất Vĩnh Bình cũng không mấy an ninh), vừa giúp tôi trong các công việc lật vật như nấu cơm, giặt quần áo v.v...

Trở ngại duy nhất là phương tiện liên lạc với gia đình ở Saigon. Vì nhà không có điện thoại nên hàng ngày tôi phải chạy sang Bưu Điện gọi về thăm hỏi gia đình.

Sau gần một tháng chạy qua, chạy lại như thế thì tôi có cơ hội làm quen cô trưởng phòng điện thoại, vừa mới 22 tuổi, vóc dáng

xinh đẹp, rất xứng với cái tên Mỹ Dung và giọng nói ngọt ngào đặc biệt của người Miền Nam:

- Từ nay để khỏi mất công, em sẽ giúp anh nhận và gọi về nhà mỗi ngày.

Tôi rất ngạc nhiên không hiểu sao cô này lại "chú ý" tới mình như vậy? Nhưng điều ngạc nhiên hơn nữa là khi thấy tay cô ta chưa đeo nhẫn cưới, một chuyện tương đối hiếm ở một cô công chức xinh đẹp tỉnh lẻ. Gia đình tôi mừng lắm vì hàng ngày vẫn nhận được "báo cáo" về đứa con trai ngoài tiền tuyến vẫn an toàn, hứa sẽ có dịp đền ơn cô điện thoại viên "kỳ lạ" này, vì cô còn cho biết tôi sống rất... lành mạnh, và thông báo cả những chuyện linh tinh như ngày hôm đó tôi ăn sáng ở đâu, uống cà-phê quán nào...!

Vốn tính lười biếng nên tuy mừng vì có người đã giúp mình việc liên lạc với gia đình, nhưng rồi tôi cũng quên hẳn cô ta.

Cho tới một hôm từ vùng hành quân trở về thì thật ngạc nhiên khi thấy trên bàn có cả một rừng trái cây: chôm chôm, sầu riêng, măng cụt... là những thứ tôi rất thích nhưng chỉ ăn đại khái chứ chưa bao giờ mua nhiều đến thế. Hỏi người lính thì mới biết do Mỹ Dung mang cho, vì cô biết hôm nay tôi từ vùng hành quân trở về.

Vì phép lịch sự, tôi đã mời Mỹ Dung sang nhà chơi để tỏ lòng biết ơn. Nhưng quyết định "*lich sử*" này đã làm tình thế thay đổi hẳn! Vì từ hôm ấy mỗi buổi chiều sau khi tan sở, cô đều xách theo "*gà mền*" với đủ loại thức ăn đặc sản của Miền Nam, từ canh chua cá bông lau, cua rang muối, gà hấp bia 33, v.v..., đều do chính tay cô nấu.

Có lẽ đó là thời gian hạnh phúc nhất trong đời tôi vì đã chán cảnh "*cơm hàng, cháo chợ*", hoặc phải ăn những món do một ông lính già nấu rất dở, từ ngày này sang ngày khác. Thanh niên sống độc thân và lại phải đóng vai một "*nhà tu*" thật không dễ. Tình cảm của tôi với Mỹ Dung chắc chưa phải là tình



yêu, nhưng nếu hôm nào cô không tới thì vẫn cảm thấy “*hơi nhớt*” không khí của những bữa cơm gia đình.

Nhưng tình hình đột nhiên trở nên bi thảm, vì một hôm ông lính gái đầu gối tai nói với tôi:

- Thú thiệt dzới ông Thầy, dzì thương ông thầy nên tui mới dám nói, ông Thầy phải “*xa*” cô Dung ngay đi!

Rồi anh ta kể cho tôi nghe:

- Tại ông Thầy không biết thôi, chứ cả tỉnh đều biết “*tiểu sử*” của cô Mỹ Dung: là hoa khôi trường Trung Học Thoại Ngọc Hầu, Long Xuyên, con gái cưng duy nhất của một bà đại điền chủ, nhà giàu nhất tỉnh, nhưng cô lại có số... sát phu!

- Đã có hai vị sĩ quan hỏi cưới cô, nhưng đều không thành vì cứ ăn hỏi xong thì cả hai ông đều chết trận! Đặc biệt là cuộc sống của mấy ông này “*tỉ lệ... nghịch*” với cấp bậc, ông nào lon càng to thì mạng sống... càng ngắn: ông Đại Úy thì chỉ sống được có một tháng sau đám hỏi, còn ông Thiếu Úy thì nghe đâu được... 4 tháng! Cô Mỹ Dung về đây ở với bà dì để tránh những dư luận xấu về cô.

Vốn không phải là người tin dị đoan nên tôi nghe rồi cũng bỏ qua, cho đó chỉ là tin đồn thất thiệt của những bà có tính ghen ghét, ngồi lê đôi mách.

Nhưng chỉ một ít lâu sau, tôi đã phải “*xét lại*”, vì rất nhiều lần các chủ quán cơm tôi thường ăn, nhất định không chịu nhận tiền,

Ban đầu tôi còn chủ quan cho là họ muốn trả một cái ơn nào đó. Nhưng rồi lâu dần cũng hiểu ra vì có lần nghe được một bà “*phán*”:

- Tội nghiệp ông Bác Sĩ còn trẻ thế, tốt bụng thế mà lại... chết sớm!

Nghe lời than “*thảm nã*” của bà và tính theo cấp bậc của tôi lúc đó thì có lẽ bà chủ quán cơm đã kết luận là tôi chỉ còn được ... “*hưởng dương*” vài ba tháng nữa, có tính tiền cơm cũng chả đáng là bao, thôi thì cứ xem như tạm ứng trước tiền phúng điếu. Thành phố nhỏ “*đi dăm bước đã về chốn cũ*”, nên tin đồn loan rất nhanh. Nghe

nói có bà đã chuẩn bị sẵn vàng hương, tiền tôi sắp được thuyền chuyển sang “*Quân Đoàn 5*” (VNCH lúc đó chỉ có 4 Quân Đoàn, “*Quân Đoàn 5*” là tên gọi lóng của...Nghĩa Trang Quân Đội)

Sống trong bầu không khí “*thiên liêng*” như thế, “*Thánh*” cũng phải biết sợ chứ nói gì một người bình thường. Chỉ trừ Mỹ Dung có vẻ như không biết, hàng ngày cô vẫn mang cơm sang cho tôi và thường ở lại chơi, trò chuyện tới tận khuya, và cũng vì lý do an ninh, mỗi đêm tôi phải lái xe đưa cô về tận nhà. Và cứ y như rằng mỗi khi xe vừa nổ máy là cả phố bật đèn, mở cửa chạy ra xem, có vẻ thắc mắc lắm, vì sao chờ mãi mà tôi chưa... chết??? Dù là tính mệnh chỉ còn... tính từng ngày!



Hình minh họa

Dù sợ, nhưng vốn là một người yếu đuối trước phụ nữ, nhất là phụ nữ đẹp, nên tôi cũng chẳng biết giải quyết cách nào.

Chẳng lẽ lại cấm cô ta đến nhà? Và lại tôi rất tiếc những bữa ăn ngon và không khí ấm cúng gia đình. Nhưng vốn tính “*cẩn thận*” (!) nên tôi cố tránh không dám đụng cả đến... bàn tay của Mỹ Dung, với suy nghĩ đơn giản:

Nếu chưa... đụng chạm, có gì xảy ra chắc cũng không đến nỗi! Và những khi cô tới nhà, chúng tôi luôn luôn ngồi ở phòng khách, bật đèn sáng chưng, mở hết cửa sổ, cửa cái, để nếu có ai tò mò nhìn vào cũng “*thấy*” hết mọi chuyện bên trong. Để bảo đảm an ninh, tôi còn cho ông lính cầm súng ngồi gác bên ngoài.

Thật đến khổ, vì bỗng dưng tôi lâm vào cảnh Quan Công phò nhị tẩu! Chỉ khác là Quan Vân Trường ngày trước suốt đêm cầm đuốc đứng sừng sững ngoài lều, canh cho hai bà chị dâu ngủ để chứng tỏ với Tào Tháo về lòng trung thành thờ Lưu Bị. Còn ngày nay tôi

phải thấp đèn sáng rực... “*ăn chay, giữ giới*”, chỉ vì sợ... chết yếu khi phò “*nhất tẩu*” chứ không cần trung thành với ai cả.

Vốn là một người con gái chất phác nên Mỹ Dung vui lắm, không hề quan tâm việc đã làm tôi mất ngủ, cô vẫn đến thăm, tâm sự với tôi đêm này sang đêm khác.

Nhưng may mắn chợt đến bất ngờ, vì tôi lại được một bà khác... “*cứu bồ*”. Số là ở Bệnh Viện Tiểu khu có bác sĩ Anh (*tôi đã quên mất họ ông ta*) là một bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ nổi tiếng, thân chủ của ông từ Cần Thơ, Long Xuyên, Vĩnh Long, Sa Đéc... tới nườm nượp.

Đàn bà con gái thật lạ! Thích sửa sắc đẹp nhưng lại không muốn cho ai biết là mình “*đã sửa*”, nên các cô thường chỉ rủ một người bạn đi cùng cho “*có chị, có em*”, và chỉ muốn ở lại Thẩm Mỹ Viện cho đến khi vết thương lành hẳn rồi mới ra về chứ không thích ở khách sạn vì sợ có người trông thấy. Bà Hồng Vân, vợ ông bác sĩ giải phẫu thì rất thích... tiền! nhưng lại không muốn chữa mấy cô thân chủ của Thẩm Mỹ Viện vì tính bà hay ghen do nhan sắc không được lộng lẫy lắm của một người đàn bà đã “*xấp xỉ tứ tuần*”.

Vốn là người có nhiều “*sáng kiến*”, nên bà chạy ngay sang tôi:

- Chị nhờ chú giúp anh chị một điều.

Rồi bà vào đề ngay:

- Căn nhà chú hiện đang ở quá rộng! Bây giờ chị tính thế này nhé: Ngoài cửa là phòng khách rồi đến phòng anh lính, tới phòng chú rồi mới tới nhà bếp. Bây giờ chú cứ cho anh lính nghỉ phép, rồi chị sẽ mang mấy cô qua gửi chú... *săn sóc*.

- Chị sẽ mang cơm sang cho họ mỗi ngày và thanh toán tiền thuê nhà với chú sòng phẳng.

Biết tính tôi hay cả nể và sợ tôi thay đổi ý kiến, nên ngay hôm sau bà khuôn ngay mấy cái giường cùng 2 cô... “*đang sửa*”, vào ở nhà tôi! Tôi mừng lắm vì chỉ nghĩ đơn giản là nhờ thế Mỹ Dung thấy tôi sống “*bé bốt*” quá, mà không thèm tới nữa, chứ thực ra tôi cũng không cần tiền lắm.

Tường khôn mà hóa dại. Không ngờ sống chung với phụ nữ lại khó khăn đến thế! Trước đó, ở một mình nên tôi cũng không hề để ý là buồng tắm nhà tôi không... có cửa! Và cửa sổ phòng ngủ của tôi lại nhìn thông thốc vào... phòng tắm, chỉ cách một khoảng sân nhỏ, nên mỗi khi nghe giọng “*oanh vàng*” thỏ thẻ:

- “*Chúng em đi tắm đây!*”, là tôi lại phải hốt hoảng chạy vội ra phòng khách ngồi chờ.

Thế mà cũng có vài lần gặp nguy hiểm, vì 2 cô này vốn “*trẻ người, non dạ*”, vô tâm tới độ đi tắm mà lại... quên báo cáo với chủ nhà! Cũng may mà mình “*nhắm mắt*” kịp!

Có lần đi làm về, thấy khóa bên trong, nhưng trước cửa nhà mình lại treo biển “*CẤM VÀO*”. Gõ mỗi tay tới nửa giờ mới mới thấy một cô chạy ra ỏn ẻn:

- Xin lỗi anh, chúng em đang giúp nhau tĩa “*lông... mày*” nên không nghe thấy!

Tôi nghĩ mãi vẫn không hiểu, có lẽ 2 cô đang giúp nhau “*tĩa*” thứ gì khác?! chứ lông mày thì 2 cô đã cạo sạch để xâm cho đẹp, lấy đâu ra mà mọc nhanh đến thế? Nguy hiểm hơn nữa là Mỹ Dung tự nhiên có lý do đóng vai bà chủ nhà, dọn sang ở luôn để... “*săn sóc*” hai cô khách lạ, nên tôi đành phải ra phòng khách ngủ trên ghế sofa.

Bà Hồng Vân, vợ ông Bác Sĩ thì có vẻ hài lòng lắm, an ủi tôi:

- Trước kia chú chỉ có một người lính lo toan mọi việc, nay có tới 3 cô “*săn sóc*” nên chị cũng yên tâm!

Nhưng cũng vì “*chị cũng yên tâm*”, mà bà lại... quên luôn việc phải mang cơm sang cho 2 cô bệnh nhân của bà mỗi ngày. Chẳng nhẽ lại để hai cô chịu đói, nên hàng ngày tôi phải chạy sang phố chợ mua cơm mang về “*dâng*” hai nàng! Suy cho cùng thì cũng chẳng sao, vì từ đó tôi ăn ngon miệng hơn do có dịp vận động trước bữa ăn, nhưng lại khổ sở vì ... mất ngủ.

Cực chẳng đã, tôi phải bò về Sài Gòn, năn nỉ một ông bác giữ chức vụ khá lớn giúp làm cách nào chuyển Mỹ Dung về Bưu Điện Sài Gòn. Tôi kể hết sự thực cho bác tôi nghe, nhưng vốn là người luôn luôn giữ sự đạo mạo “*cửa Khổng, sân Trình*”, ông phán một câu:

- Cây ngay không sợ chết đứng cháu ạ!

Cũng may, ông không hiểu nhưng bác gái tôi lại hiểu nên vì thương thằng cháu, bà gắt lên:

- Cái ông này ăn nói lạ thật, "*cây càng ngay càng dễ chết đứng!*"! Từ xưa tới nay, ông có thấy thằng đàn ông con trai nào cây... cong queo, mà lại chết vì đàn bà con gái bao giờ chưa?

Vốn nề vợ nên ông bác phải đành giúp tôi, và chỉ vài tuần sau Mỹ Dung được thuyền chuyển về Bưu Điện Sài Gòn. Tôi thoát nạn! Chuyện này xảy ra khoảng cuối năm 1974.

Chỉ vài tháng sau thì tôi nhận được thiệp cưới của Mỹ Dung và có có về dự đám cưới. Đặc biệt là trong thiệp cưới, cô có gửi kèm một bức thư chỉ vài giòng chữ:

- Vì yêu anh nên em đã quyết định không... lấy anh!

Càng vui mừng hơn nữa khi biết "*chú rể*" là con một nên được hoãn dịch gia cảnh, vì dù sao cũng bớt cảnh nguy hiểm của trai thời chiến.

Năm 1980, sau khi được thả khỏi trại tù Việt Cộng, tôi có ghé thăm Mỹ Dung, người mà từ nhiều năm trước tôi đã xem như một cô em gái, vì dù sao "*ván cũng đã đóng thuyền*".

Điều kỳ lạ nhất là Mỹ Dung đang sống với một ông chồng mới. Ông chồng mà tôi đi dự đám cưới đã chết vì đắm tàu trong chuyến vượt biên.

Tới hôm nay, tôi vẫn tin là mình là người có... căn tu, vì nhờ quyết định rất sáng suốt, nên mới "*thoát hiểm*" để có cơ hội kể cho các bạn nghe câu chuyện này.

### ĐOẠN KẾT

Nhưng đã hết chuyện đâu.

Mấy tháng trước, nhận được giấy mời của Hội Đồng Hương Sa-Đéc, tôi được gặp lại bà Hồng Vân (*vợ của ông bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ*), người đã gửi tôi "*săn sóc*" cho mấy cô sửa sắc đẹp.

Cũng nhân dịp ăn mừng Bát Tuần Thượng Thọ, trước đám đông quan khách, bà

Hồng Vân đã vui vẻ nhắc lại chuyện cũ và khen tôi:

- Trong số mấy thằng Bắc Kỳ ở Sa-Đéc, thằng này... "*được*" lắm!!!

- Hồi đó tui đã tính gả con em út của tui cho nó, nhưng lại thôi vì thấy nó sống "*bê bối*" quá! Cùng một lúc ở chung nhà với 3 con nhỏ khác. Ai mà chịu nổi?

- Sau mới biết nó bị tiếng oan, vì có lần, nó chạy sang nhà mượn cái mùng, thấy nó bị muỗi cắn nhiều quá, hồi ra mới biết là vì 3 con nhỏ kia chiếm hết 3 cái giường, nên nó phải ngủ dưới đất!

- Thấy tội nghiệp nên tui đã bàn với Má tui gả lại con út cho nó, thì tới lượt... Má tui "*hổng chịu*"!!! Vì "*Bả*" thấy nó cương quyết thà bị muỗi cắn, nhất định không chui dzô mùng bất cứ con nhỏ nào để "*tá túc*" qua đêm, nên Má tui nghi nó... BỊNH?!

- Nhưng cũng hên cho nó! dzì thằng chồng con em út của tôi, lấy nhau được có đôi ba tháng thì... lăn cổ ra chết!

## TRẢ NHỚ VỀ KHÔNG

*Ngày xưa chào mẹ, ta đi  
Mẹ ta thì khóc  
Ta đi thì cười  
Mười năm rồi lại thêm mười  
Ta về thì khóc, mẹ cười lạ không  
Ông ai thế? Tôi chào ông  
Mẹ ta trí nhớ về mênh mông rồi  
Ông có gặp thằng con tôi  
Hao hao...  
tôi nhớ...  
nó ... người ... như ông  
Mẹ ta trả nhớ về không  
Trả trăm năm lại bụi hồng, rồi đi...*

**Đỗ Trung Quân**

# Chuyện Buồn Ngày Valentine

*Chasidy Gwaltney*



*Ngày Valentine ông già Mỹ nhớ tới vợ đã khuất bóng...*

**T**rong bức ảnh, một người đàn ông ngồi một mình lặng lẽ trong một tiệm ăn. Cạnh đó, là 2 ly rượu vang trắng, hai tấm thiệp Valentine đặt trên bàn, bên ngoài tấm thiệp ghi dòng chữ "You and Me". Đối diện ông, là một chiếc ghế trống và chiếc bình đựng tro cốt của người đàn bà của đời ông.

Và, ông ôm mặt khóc...

Một phụ nữ ngồi bàn bên cạnh, cô Chasidy Gwaltney, đã vô tình chụp được khoảnh khắc này vào đúng dịp Valentine, ngày 14 tháng 2 năm 2016 trong một bữa ăn trưa tại một nhà hàng ở bang Texas, Hoa Kỳ.

Khi cô chia sẻ bức ảnh này trên Facebook của mình, nó đã chạm vào trái tim của tất cả những ai thấy được tấm hình ảnh này. Nó như một thông điệp muốn nhắc nhở tất cả chúng ta rằng: hãy yêu thương nửa kia của đời mình khi còn có thể.

Chủ nhân của tấm hình, cô Chasidy viết: "Chúng ta thường chẳng quan tâm tới bạn đời của mình. Chúng ta thường quên một nụ hôn khi tạm biệt nhau, hay sao những câu nói "anh yêu em" hay "em yêu anh", hoặc bị cuốn vào những công việc dở dang đam mê khác, mà quên mất rằng những điều nhỏ bé mình làm hàng ngày lại vô cùng ý nghĩa với nửa kia của mình".



Tuổi trẻ, ta thường mãi mê đuổi theo những ước mơ sao phải kiếm thật nhiều tiền để mua được hạnh phúc. Đến tuổi già, khi may mắn đã có được nhiều tiền, thì cả tình và hạnh phúc đều đã nhạt phai.

Hãy trao cho nhau những gì ta đang có. Nhớ mai này không còn nữa để cho nhau.

*Chasidy Gwaltney*

# Trang Những Kỷ Niệm Thời Sinh Viên

*Sưu Tầm*

Ghi chú của BPT: Trang này được lập ra chỉ có mục đích ghi lại những kỷ niệm vui buồn thời sinh viên, xin các Ái Hữu sốt sắng đóng góp. Bài viết không cần đề tên tuổi nhân vật hoặc khoá học, mà chỉ ghi lại những kỷ niệm đáng nhớ mà mình đã trải nghiệm, nhất là với quý Thầy mà các Ái Hữu đã từng được học qua.

**Hai con đường hầm:** Vào giờ Topo của thầy **Trịnh Ngọc Răng**, thầy giảng về Tam Giác Đạc. Lúc đó bên Âu Châu có tin tức là họ sẽ dự trù xây một con đường hầm ngầm dưới biển Manche để cho xe cộ có thể di chuyển từ Anh sang Pháp và ngược lại. Vào thời điểm đó, đây là một công trình vĩ đại vì có sự hợp tác giữa hai nước. Hai bên đều có toán đo đạc và dùng máy đào riêng. Họ sẽ cho máy khoan ngầm dưới nước và hện sẽ gặp và bắt tay nhau tại một điểm dưới lòng biển ở giữa 2 nước.



*Thầy Võ Thế Hào*



Thầy Răng tỏ ra rất thán phục về sự tiến bộ của kỹ thuật Âu Châu và thầy cho biết sự tính toán như vậy phải đòi hỏi một độ chính xác rất cao vì ban đầu mà chỉ trật một ly, thì hai bên sẽ không thể gặp nhau. Biết thầy Răng tính tình rất cởi mở và phóng khoáng, một anh giơ tay lên và xin phát biểu ý kiến: "Thưa thầy nếu họ không gặp được nhau thì ... có sao đâu, vì mình sẽ được ... **2 con đường hầm!**" Cả lớp nghe vậy phá lên cười như ong vỡ tổ, làm thầy Răng cũng cười theo.

**Rác rưởi của Toán học:** Sinh viên Phú Thọ thập niên 60-70 không ai không biết tiếng thầy **Võ Thế Hào**. Thầy dạy môn Giải Tích cho cả 3 trường Điện, Công Chánh và Công Nghệ tại giảng đường chính của trường Công Chánh. Không kể những giờ hỏi bài hàng tuần rất căng thẳng của thầy dành cho mỗi trường, vào những giờ dạy Giải Tích của thầy, toàn thể lớp đều như nín thở. Có khi đang giảng bài, thầy thỉnh thoảng chỉ vào một anh và bắt lên giải một bài tập đang học. Nhiều anh lên và chỉ mới viết được vài hàng đã thấy thầy đập tay rầm rầm lên bảng, làm bụi phấn văng tung toé, rồi tiếng thầy quát: **"Anh làm ơn xoá những cái rác rưởi và đơ bản của Toán học ấy đi!"** Phía dưới, sinh viên đều muốn phì cười nhưng không ai dám hé môi. Cuối giờ, lúc thầy rời khỏi lớp, các anh em mới xúm lại bàn tán về cái mà thầy gọi là **"rác rưởi và đơ bản của Toán học!"**

**Lương tâm ngay thẳng:** Thầy Trần Phước Thọ dạy môn Kỹ Thuật Y Tế, thầy rất vui vẻ và dễ tính. Vào kỳ thi cuối năm, thầy bận việc cho nên chỉ đưa đầu đề xong rồi ra về. Thầy dặn dò là tất cả sau khi làm xong, thu góp và nộp cho văn phòng. Ngoài ra, thầy muốn các sinh viên, ở cuối bài, viết thêm dòng chữ: **"Tôi làm bài này với lương tâm ngay thẳng của tôi"**. Ý thầy muốn người nào phải tự làm bài người đó, mặc dù thầy thừa biết là dòng chữ đó chỉ để cho có lệ mà thôi.

Quả nhiên thầy vừa đi khỏi là cả lớp chia nhau từng tổ và bàn cãi sôi nổi, mỗi tổ chia công việc cho mỗi người làm một phần bài tập và sau đó ráp lại với nhau. Cả lớp làm xong và nộp bài sớm hơn giờ định liệu. Hôm trả bài, thầy Thọ neho mắt rồi cười cười và nói: "Cả lớp đều được điểm cao, vì làm việc với lương tâm ngay thẳng mà thật là xuất sắc". Cả lớp cười ồ, một số anh còn nghĩ thầm trong bụng: **"Tôi làm bài này với lương tâm ngay thẳng của ... bạn tôi!"**



**Con chòr thầy:** Cụ Trần Văn Ngọc là một giáo sư kỳ cựu dạy môn Địa Hình cho trường Công Chánh từ năm 1951, cụ rất thân mật và gần gũi với sinh viên. Một hôm, lớp đã khai giảng được gần cả tháng, trước khi vào dạy, đi ngang qua hành lang, cụ thấy một thanh niên ăn mặc chỉnh tề, sơ mi tay dài, áo bỏ trong quần, tay sách cặp tấp và đeo kính mát. Thấy cụ, thanh niên chào rất lễ phép. Cụ thấy thế cứ ngỡ gặp học trò cũ, bèn sốt sắng đến bắt tay và hỏi han công việc anh ta đang làm. Thanh niên nọ ngậm ngừng một hồi lâu rồi mới rụt rè thưa với cụ: **"Thưa thầy, con đang chòr thầy đến dạy!"** Thì ra, anh sinh viên nọ bỏ học lớp của cụ đã mấy tuần qua, cho nên cụ không biết mặt!

## Ngậm Ngừng



*Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé!  
Để lòng buồn tôi dạo khắp trong sân  
Ngó trên tay, thuốc lá cháy lụi dần...  
Tôi nói khẽ: Gớm, làm sao nhớ thế?*

*Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé!  
Em tôi ơi! tình có nghĩa gì đâu?  
Nếu là không lưu luyến buổi sơ đầu?  
Thuở ân ái mong manh như nắng lùa  
Hoa bướm ngậm ngừng, cỏ cây lằn lữa  
Hẹn ngày mai mùa đến sẽ vui tươi  
Chỉ ngày mai mới đẹp, ngày mai thôi!*

*Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé!  
Tôi sẽ trách - cố nhiên! - nhưng rất nhẹ  
Nếu trót đi, em hãy gắng quay về  
Tình mất vui khi đã vẹn câu thề  
Đời chỉ đẹp những khi còn dang dở.  
Thư viết đừng xong, thuyền trôi chớ đổ  
Cho nghìn sau... lơ lửng... với nghìn xưa...*

**Hồ Dzếnh**



# Hãy Xin Là Biển Cả

Nhạc và Lời: Nguyễn Xuân Phong

5

Hãy xin là Biển Cả xuôi khắp nẻo trời xa

9

Mây mang mưa từng giọt vượt qua khắp núi ngàn

13

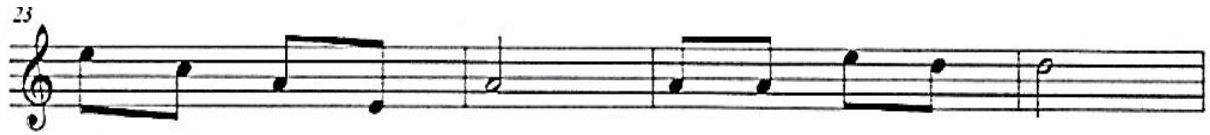
Thắm xanh tươi rừng lá nở rộ sắc muôn hoa

17

Cuốn trôi cành tro bụi mang đi nổi muôn phiên

21

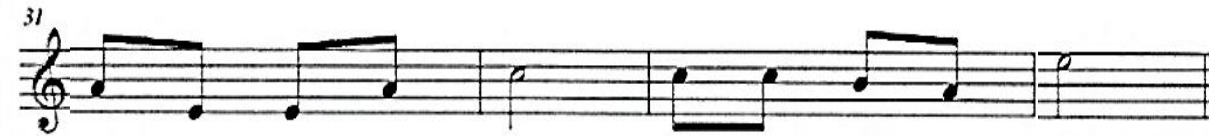
Về lòng Biển Cả Êm xuôi mênh mông mênh mông



Hãy xin là Biển Cả rì rào gió đưa xa.



Sóng âm vang mơ mộng cát đón bước chân ngà



Đôi lòng cùng chung bước bên nhau phút thân tiên



Bên bờ Biển Cả \_\_\_\_\_ Yêu Thương Yêu Thương



Hãy xin là Biển Cả cùng Người và Đồi \_\_\_\_\_



thăng \_\_\_\_\_ hoa \_\_\_\_\_





# Ngựa Về Chôn Xa

**Nguyễn Ngọc Sơn**



**Ảnh: Cậu Năm, thời gian trong Sư Đoàn 2 Không Quân ở thị xã Nha Trang, 1972**

Từng khúc nhạc buồn chậm dần rồi dứt hẳn. Làn khói bay từ trụ ống trên mái nhà hỏa táng vương vất trên bầu trời xanh. Lũ bạch đàn và phi lao cũng rũ mình lặng im trong một buổi trưa mùa Xuân đứng gió. Cậu Năm vừa trở về cát bụi, khi tiếng niệm Phật còn vang đều trong không gian nghĩa trang. Trong những người đổ mắt lặng im, có Má.

Má sinh ra ở một cù lao cạnh sông Sài Gòn, nổi với đất liền bằng một cây cầu ván. Mười hai tuổi đã mất Mẹ; mười bảy tuổi mất thêm Cha. Ngoài hai người Chị, Má chỉ còn người Anh, Cậu Năm, là người thân còn lại trong nhà. Đó là một căn nhà nhỏ trong miệt vườn ở cù lao, khắc ghi nhiều kỷ niệm một thời anh chị em đã nương tựa vào nhau để sống.

Khi Má còn rất nhỏ thì Cậu đã vào đời. Đậu xong Tú tài II, chuẩn bị ghi danh vào trường Đại Học Luật Khoa Sài Gòn thì Cậu vào quân đội như phần nhiều thanh niên trường thành ở miền quê dưới khói lửa chiến tranh. Vóc người tầm thước khiến giác mộng phi công quân sự không thành, Cậu trở thành người lính kỹ thuật không quân thuộc Sư Đoàn 2 Không Quân đóng ở thị xã Nha Trang,

sau được điều về làm thông dịch viên kỹ thuật ở một trong những nơi bận rộn nhất Đô Thành Sài Gòn: phi cảng Tân Sơn Nhất.

Trong khi đó, Má vẫn ngày ngày đi về trên chiếc xe thổ mộ lọc cọc xuyên con đường đất đỏ gần khu chiến sự vang đều tiếng đạn bom nổi từ miệt vườn quê lên học trường nữ sinh Trịnh Hoài Đức ở quận Lái Thiêu, không xa thị xã Phú Cường, cách Đô Thành Sài Gòn hai mươi lăm cây số. Một năm, Má phải ngụ ở chùa Ông Ngựa trong thị xã cùng với rất nhiều người lạ, là thường dân tản cư về nương náu khi quận lỵ Lộc Ninh ở Bình Long thất thủ. Còn trước đó là trận An Lộc, nổi dài thêm mùa Hè Đỏ Lửa.

Những ngày cuối cùng của chiến tranh Việt Nam, gia đình bật tin Cậu. Ngôi nhà nhỏ trong khu vườn cũng như nhiều miền quê khác cũng nhuộm màu lặng câm. Ai cũng tưởng Cậu đã biệt tăm như nhiều người khác qua cơn lốc di tản từ người Mỹ đến Việt trong phi cảng với những chuyến bay trĩu nặng người hối hả ra đi.

Một ngày tháng Năm, Cậu bắt chợt trở về, trầm ngâm, lặng lẽ. Rồi Cậu lại ra đi, như kết cục của những người lính còn ở lại, đến một nơi không hẹn ngày về.

Rồi Cậu cũng trở về, xác xơ bên khu vườn cũ. Bàn tay người từng làm kỹ thuật không quân cũng dần trở nên chai sạn qua những nhát cuốc trồng cây trong khu vườn. Khu vườn thương cảm với đời người cũng hết lòng chắt chiu trái ngọt, nuôi Má ăn học từ trường cấp ba thị xã lúc này đã đổi tên, đến khi là sinh viên trên ghế giảng đường thành phố lúc này cũng đã đổi tên, một chuyện khó tin với một người con gái xứ cù lao, từ sự hy sinh của những người thân còn lại.

Rồi Má ra trường, theo cơn sóng đời xô mãi ra tận một thị xã duyên hải miền Trung, nơi chỉ có cái nắng thiêu người, sóng biển muôn trùng cùng những hàng dương hoang lạnh. Rồi Má cũng lấy chồng, ở trong một căn nhà tập thể nhỏ được ngăn đôi cho hai gia đình. Một ngày mùa hè trong năm cuối

cùng của màn đêm bao cấp, Má sinh con trai đầu lòng là cu Ớt, chỉ có hai ký tự, nhẹ như con gà. Cậu Năm nhận điện tín lặn lội xe đồ gần hai mươi bốn tiếng ra thăm. Má đang tập đi lại bên hông nhà, bỗng thấy Cậu Năm từ xa, bật khóc. Tiếng khóc của người em gái rung như tiếng khóc trẻ thơ.

Nhân sinh như bóng câu qua cửa sổ. Khi đứa bé năm xưa trưởng thành thì tuổi xuân của Má cũng trôi xa, và bóng chiều cũng chìm xuống đôi vai của Cậu. Hơn bốn mươi năm sau cuộc chiến, chưa bao giờ nghe Cậu oán thán một điều, chưa bao giờ nói một lời làm tổn thương ai, chỉ có sự lặng lẽ, bao dung, cùng những ứng xử khoan hòa, bình dị. Và cũng hơn bốn mươi năm sau cuộc chiến ấy, người nông dân là Cậu nơi miệt cù lao vẫn làm lũi gấn cuộc đời mình với khu vườn, hiểu cái hồn của đất, sự chuyển hóa của bốn mùa, của từng loại cây, hoa, rau, côn trùng và cỏ dại như hơi thở của mình.

Một ngày khi mùa Xuân mới còn chưa qua thềm, Cậu Năm chợt ngừng hơi thở. Dù đã cận kề ngày cuối cùng của năm cũ, vẫn có gần một ngàn lượt người viếng Cậu chỉ trong một ngày. Khu vườn cũng lặng im buồn rữ trong tiếng niệm Phật vang đều. Không gian nào ở đây cũng từng đọng nhiều dư ảnh của Cậu, khi đứng lặng một mình dưới tán sầu riêng, hay ngồi bất động nhìn khói thuốc trầm ngâm bên ao nước. Lũ chim trong vườn mọi ngày rộn vang nay cũng trở nên lặng tiếng. Cảnh mai sân trước, mọi năm hoa vàng cũng khô tàn không nhụy dù nắng vẫn xanh giòn trên miệt cù lao.

Con người đâu thể đem theo được gì khi ra đi, chỉ để lại nơi này chút lòng trắc ẩn, nụ cười và những bài học từ nhiều câu chuyện tâm đắc trong những ngôn từ của Phật, thảng hoặc Cậu hay nằm kể lại cho cu Ớt nghe trên chiếc võng đong đưa bình yên dưới tán cây măng cụt tỏa mát khu vườn có chút nắng xuyên qua kẽ lá. Buổi chiều khi nắng đã tàn, Má nhìn di ảnh Cậu bản thân: "Anh bảo Tết này Anh mạnh lại, về nhà để còn coi sóc bàn thờ Phật và Ba Má, mà sao Anh không về?"

Câu hỏi phảng phất, nhỏ nhẹ không tròn vì nghẹn tiếng, có lẽ gửi vào hư không.

Cuối cùng, bài nhạc "Một Cõi Đi Về" cũng chậm chậm vang lên đưa Cậu về nơi hóa kiếp.

"Lời nào của cây, lời nào cỏ lạ  
Một chiều ngòi say, một đời thật nhẹ ngày qua  
Vừa tàn mùa Xuân, rồi tàn mùa Hạ  
Một ngày đầu Thu, nghe chân ngựa về chốn xa."

Đó là lời thì thầm của khu vườn cũ khi quá khứ Cậu đã đi qua, hay lời gọi của thiên thu vọng lại từ tiếng chân ngựa về miền xa thăm?

Cậu ơi!

**Nguyễn Ngọc Sơn**

## LÚC CHẾT

*Anh cúi mặt hôn lên lòng đất,  
Sáng ngày mai giường ngủ lạnh côn trùng.  
Mười ngón tay sờ soạng giữa hư không,  
Đôi mắt đã trũng sâu buồn ảo ảnh.*

*Ở trên ấy mây mùa thu có lạnh  
Anh nhìn lên mái cỏ kín chân trời.  
Em có ngời mà nghe gió thu phai  
Và em có thấp hương bằng mắt sáng?*

*Lúc ra đi hai chân anh đằng trước,  
Mắt đi sau còn vương vất cuộc đời.  
Hai mươi năm, buồn ở đây, trên vai  
Thân thể nặng đóng đinh bằng tội lỗi.*

*Đôi mắt ấy đột nhiên buồn không nói  
Đột nhiên buồn chạy đến đứng trên mi.  
Anh chợt nghe mưa gió ở trên kia  
Thân thể lạnh thu mình trong gỗ mục.*

*Anh chợt giữa nơi bàn chân cỏ mọc,  
Anh chợt đau vầng trán nặng đêm khuya,  
Trên tay dài giun để rủ nhau đi,  
Anh lặng yên một mình nghe tóc ướt.*

*Nằm ở đây, hai bàn tay thắm mệt  
Ngón buông xuôi cho nhẹ bớt hình hài.  
Những bài thơ anh đã viết trên môi  
Lửa trái đất sẽ nung thành ảo ảnh.*

**Nguyễn Sa**

## Con Chim Già Lẻ Bạ

*Tràm Cà Mau*

Đang khoẻ mạnh vui vẻ, không có triệu chứng gì lạ, thế mà bà vợ ông Hoa lặn đùng ra chết vì bệnh ung thư. Từ khi khám phá ra bệnh đến khi lìa đời, chỉ trong vòng non hai tháng. Ông Hoa hụt hẫng gục quy. Người ta bảo rằng, vợ chồng già đang yêu thương nhau, nếu một người không may về trời, người kia cũng vội vã chạy theo cho kịp. Dù khi sống bên nhau cứ cãi vã khẩu chiến liên miên đêm ngày.

Dân quê miền Trung thường tin chuyện loài chim cuốc, cứ một con chết, con kia biếng ăn kêu gào ngày đêm, rồi kiệt lực chết theo bạn trong vòng ba tháng. Ông Hoa không ham sống đời lẻ loi vắng bạn, cũng muốn đi theo vợ cho xong.

Thấy ông suy sụp tinh thần, cô con gái mời ông về ở chung để được chăm sóc, an ủi và chia vui cùng con cháu. Ông khóa nhà, nhờ người quen để mắt canh chừng, rồi lấy máy bay về với con gái tại tiểu bang miền Đông Bắc giá lạnh.

Ông được giao ngay nhiệm vụ đưa hai đứa cháu đến trường buổi sáng, và buổi chiều đón chúng về nhà. Canh chừng lũ trẻ cho đến khi cha mẹ chúng đi làm về. Hai thằng con trai nghịch ngợm như giặc cướp, la hét, chạy nhảy, nhào lộn, đập phá. Canh giữ và 'quản chế' hai thằng cháu này mệt hơn cả canh tù. Ông không dám đọc sách, chẳng xem truyền hình, cứ dỗi mắt theo chúng, dở dành, la nạt, hăm dọa, cũng đủ hụt hơi chóng mặt. Vợ chồng cô con gái về đến nhà khi bóng đêm đã phủ bên ngoài. Cô hấp tấp tắm rửa, rồi nhào vào bếp sửa soạn cơm chiều. Thấy con vất vả, nhiều hôm ông tự động nấu cơm và giúp làm sẵn vài ba món ăn 'dã chiến'. Ông gói thịt cá vào giấy nhôm, ném ném nhiều loại gia vị, rồi thả vào lò nướng, chờ đến khi có mùi thơm bay ra ngào ngạt, thì gấp ra đĩa.

Cô con gái khen: "Ba nấu ăn ngon tuyệt, con không ngờ. Nhưng để Ba mệt nhọc, con không muốn. Để con lo việc bếp núc. Nếu được, nhờ Ba nấu cho hai thằng cháu sau khi đi học về."

Tắm cho cháu, ông đâu có nề hà gì, ban đầu ông tưởng dễ dàng, nhưng hai thằng bé nghịch ngợm, vùng vẫy, lặn lộn trong bồn tắm, nước bắn tung toé. Hôm nào ông cũng bị ướt nhep từ đầu đến chân. Tắm và lau cho cháu, cẩn thận không dám kỳ cọ, và đụng vào háng chúng, vì sợ bị hiểu lầm rồi cảnh sát bắt còng tay theo luật lệ kỳ quặc của xứ này. Bị ướt nhưng ông không dám tắm liền, vì sợ không ai canh chừng giúp hai thằng giặc.

Ông vẫn nấu giúp nồi cơm, làm vài món kho, mặn theo lối dã chiến của người độc thân. Vợ chồng cô con gái thản nhiên đón nhận sự giúp đỡ của ông. Nhưng lâu dần, họ xem như bổn phận của ông, mỗi khi bận rộn chưa nấu sẵn cơm chiều, cái mặt cô con gái thiếu vui, nặng chịch và vùng vằng trong lúc nấu ăn. Anh con rể cũng có vẻ gằm gằm không nói. Ông Hoa cảm thấy như có lỗi phần nào vì chưa hết lòng giúp con.

Thường ông Hoa nhận được điện thoại của cô con gái từ sở gọi về, nhờ ông đi chợ mua món này, món kia. Rảnh rang không làm gì, ông cũng đi ra chợ cho đỡ tù túng, khỏi giam mình trong nhà. Khi mua thức ăn, ông cũng lựa chọn kỹ, nhưng ít khi làm vừa lòng con. Cô thường than phiền ông lựa rau héo, chuối dập, thịt không ngon. Có khi cô bắt ông đem trả lại và đổi món khác. Ông cũng kiên nhẫn đem đi đổi cho cô vui lòng. Trong bữa ăn, đôi khi vợ chồng cô còn chê món này mặn, món kia không ngon, ông cũng im lặng, nhưng trong lòng không vui. Ông đã bỏ công nấu cho chúng ăn, lại còn chê bai này nọ. Ông nhớ, xưa kia ông chưa bao giờ dám chê một món ăn nào của vợ nấu, sợ bà buồn.

Rồi cô con gái nhờ ông chăm sóc luôn cả cây cối trong vườn. Tưới cây, cắt tỉa, dọn rác. Cứ lu bu suốt ngày từ việc này qua việc khác không dứt. Thì giờ của ông cũng qua rất mau.

Chỉ ở được bốn tháng, ông Hoa cảm thấy tù túng, bị trách nhiệm ràng buộc, và còn bận rộn, mệt hơn cả thời chưa về hưu. Một hôm thằng cháu lớn nghịch ngợm cuộn mình trong chăn lặn xuống cầu thang chơi. Đầu nó đập vào chân bàn, máu chảy đầm đề. Hốt

hoảng, ông kêu xe cấp cứu, đưa vào bệnh viện và thông báo cho mẹ nó về gấp.

Chuyện chỉ có thế, nhưng vì xót con, nên cô con gái giận, to tiếng mắng ông không thương cháu, không làm tròn bổn phận chăm nom hai thằng cháu. Cái mặt anh con rể cũng có vẻ giận hờn, căng căng dễ ghét, với ánh mắt lạnh lùng. Cô con gái cứ lải nhải than trách mãi, ông Hoa cố nén giận, và nói lời xin lỗi. Bữa cơm chiều nặng nề khó nuốt. Sau bữa cơm, anh con rể nói giọng nghiêm khắc:

“Lần sau con không muốn xảy ra những chuyện như thế này nữa.”

Hết kiên nhẫn, ông muốn đập bàn hét to lên, nhưng rồi dần được cơn bực bội, ông từ tốn nói:

“Đừng nói nặng lời. Ba không phải là người giúp việc. Ba không có bổn phận gì trong nhà này cả.”

Ông con rể làm bầm: “Ở trong nhà, mọi người đều có bổn phận với nhau. Người này giúp người kia. Phải tay sao được?”

Hết nhịn được, ông lớn tiếng: “Ba về đây không phải để nấu ăn, dọn dẹp nhà, vườn, chẳng phải để trông nom các cháu bé. Các việc đó do ba tự nguyện giúp đỡ. May mà Ba cũng có đóng góp tiền ăn, trả tiền nhà rộng rãi, chẳng nhờ vả chi. Nếu không đóng tiền, có lẽ các con còn đối xử với Ba tệ hơn kẻ làm công. Ba phải đóng cửa nhà ba qua đây, tưởng được vui với con cháu, không ngờ làm phiền các con. Thôi, ngày mai Ba lấy máy bay về. Ba cũng đã mệt lắm rồi. Không còn sức khỏe để làm việc nhà, chăm sóc các cháu. Ba về hưu để di dưỡng thể chất và tâm thần, chứ đâu phải để làm ‘bổ già’ vất vả mệt nhọc, rồi còn bị trách, mắng?”

Cô con gái dài giọng: “Ba đâu có thể bỏ đi ngang như vậy được! Để con kiếm ra nơi gửi các cháu xong đã. Ba đi, ai đưa các cháu đi học, ai đón chúng về?”

Ông Hoa giận càn hông, gắt: “Ba không cần biết chuyện đó. Nếu cần, con xin nghỉ việc để sắp xếp công chuyện gia đình. Ba xa nhà cũng đã lâu, phải về để giải quyết nhiều công việc cần thiết.”

Cô con gái nói nhỏ với chồng, nhưng cũng để ông bố nghe luôn: “Người già thay đổi tính nết, khó khăn và hay giận hờn. Thôi, để ngày mai Ba nguôi giận rồi hay. Đâu có bỏ đi ngang như thế được?”

Ông Hoa về phòng riêng, rầu rĩ sắp xếp hành trang, mở máy vi tính xách tay, mua vé máy bay và hện xe taxi chở ra phi trường. Ông cũng buồn, nhưng không thể phung phí tuổi già ngắn ngủi còn lại để giữ cháu và nấu ăn, làm vườn. Đó không phải việc của ông. Chúng nó làm ăn khá giả, mà hà tiện, lợi dụng bố già. Ngày trước, khi vợ ông còn sống, chúng nó cũng đã giữ bà lại nhiều tháng giúp chăm cháu ngoại, để ông cô đơn nhiều lần.

Tiếng lục đục trong phòng ông Hoa vọng ra ngoài, làm cô con gái hé cửa nhìn vào và ngạc nhiên: “Ba đi thật hả Ba?”

Ông Hoa nói nho nhỏ: “Ừ. Ba về nhà. Ba nhớ nhà. Đi lâu quá rồi!”

Hơi cao giọng, cô con gái nói: “Ba định qua đây ở luôn với con mà!”

Ông từ tốn: “Không phải. Ba ở thử. Nếu vui có thể ở luôn. Ba còn có đời sống riêng tư. Không muốn phụ thuộc vào ai. Tuổi của Ba để nghỉ ngơi, chứ không phải để phục vụ con cháu.”

“Con xin lỗi Ba. Khoan đi đã. Để con sắp xếp xong công việc nhà, rồi Ba muốn về con cũng không dám cản.”

“Thôi, để Ba về. Ba mệt và đuối sức rồi. Ba thương hai ‘thằng giặc’ lắm, nhưng chúng phá quá, Ba chặn giữ không nổi.”

Đêm đó, cô con gái kêu điện thoại cho người anh trai, nhờ khuyên bố khoan về. Anh này điện thoại cố gắng thuyết phục ông Hoa, năm ba phút đầu anh còn nói lời nhẹ nhàng, từ tế. Khuyên bố không được, anh gắt gỏng, và lớn tiếng trong điện thoại:

“Về bên đó, ở một mình, ai lo cho Ba? Người già, may mắn lắm mới được con cháu chịu cho ở chung. Ba có cái phước, cái thuận lợi, lại từ chối. Con hết hiểu nổi.”

Ông từ tốn trả lời: “Ba tự lo được. Ba cần di dưỡng tâm thần. Bên California, ba có

*đông bạn bè, hàng tuần gặp nhau chuyện trò, khi cần có thể giúp đỡ nhau. Con đừng lo.”*

Sau một hồi khuyên ông không được, anh con xuống giọng:

*“Hay Ba về ở chơi với con vài tháng. Florida khí hậu cũng khá ấm áp. Người già từ các tỉnh miền Bắc trốn lạnh thường về đây. Thành phố con ở tuy nhỏ, nhưng khá an bình.”*

Nghe anh con trai mời về ở chơi, ông giật mình, nỗi lo âu trong lòng dậy lên. Ông biết tính khí của con, cứ hay gắt gỏng và lớn tiếng với bố. Nhiều lần nó còn trợn mắt nạt ông. Ông cũng hơi sợ. Cái nỗi sợ vô cớ. Ông biết nó cũng thương bố, nhưng cách cư xử thường thiếu lịch sự và chẳng tế nhị. Vợ nó người Mỹ trắng, dịu dàng lịch thiệp. Có lần anh con trai bị vợ chỉnh: “Tại sao anh lịch sự, dịu dàng với mọi người, mà khi nói chuyện với Ba anh hay gắt gỏng vô cớ, và nói lớn giọng? Anh có biết nói năng ngọt ngào tử tế không?”

Gặp con thì vui, nhưng nói chuyện lâu thành sinh sự. Ông thường nhịn, sợ con giận, buồn. Cứ nhịn mãi thành quen, nó cứ lấn tới hoài. Cũng có thể, ngày xưa ông có la mắng nạt nộ nó, bây giờ nó nhĩm và bắt chước cách đó của ông.

Về đến nhà, ông Hoa sung sướng nằm lăn ra giường dong thẳng tay chân. Một cảm giác khoan khoái dễ chịu lan toả toàn thân. Căn nhà đóng kín cửa lâu ngày có mùi ẩm mốc. Đúng, không đâu dễ chịu bằng nhà mình, dù có là cái chòi lá đơn sơ.

Đám bạn già rủ rê ông mỗi ngày ra quán cà phê ngồi trêu chọc nhau, nói chuyện trên trời dưới đất. Đôi khi chơi vài ba ván cờ tướng, người ngồi ngoài bàn tán lung tung.

Hàng tuần ông cùng bạn già tham dự các buổi ra mắt sách, những sinh hoạt cộng đồng, các lần trình diễn văn nghệ tài tử ‘*hát cho nhau nghe*’. Rồi tham gia các lớp dạy về cách dùng máy vi tính miễn phí, mỗi tuần vài buổi, cùng học để chơi, chứ tuổi già, nghe tai này lọt qua tai kia quên ngay liền. Cũng nhiều khi bạn bè rủ rê ông đi khiêu vũ, nhưng vào các nơi đó, ông thấy lạt lẽo, nhàm chán và buồn ngủ. Ông không có hứng thú để ôm các bà già thịt da đã nhão nhẹt lượn lờ trong tiếng nhạc du dương. Nhạc cũ nghe hoài cũng

nhàm, nhạc mới chưa quen để thưởng thức được cái hay. Ông cố gắng lắm để mở lòng vui với tiếng trống tiếng kèn xập xình ồn ào, nhưng cũng chưa quen được. Những bài nhạc yêu đương tha thiết, than thở tình đau, tình nhớ, tình phụ, không còn làm rung động mấy may con tim ông. Những loại nhạc mới ồn ào, rộn rã, như chạy đua, nói không ra nói, hát chẳng ra hát, nghe lạt lẽo. Thế nhưng ông vẫn cứ đi theo bạn bè để tiêu tán bớt thì giờ nhàn dư.

Bạn cũ của ông ở khắp nơi, thường hay gọi điện thoại chuyện trò, gửi vi thư qua lại. Họ thường khẩn khoản mời ông đến nhà ở chơi vài tuần. Bạn ở gần vài trăm dặm thì lái xe, xa hơn, đi máy bay, xe đò. Bạn bè tiếp đón ông nồng nàn. Ban ngày cùng nhau đi thăm thú các danh lam thắng cảnh. Đêm về ngồi chuyện trò bên chén rượu, tách trà. Cùng ngâm thơ, xem phim, nghe nhạc. Nhưng cái vồn vã của ngày đầu càng lúc càng lơi dần, vì bạn cũng thấm mệt, không thể tiếp ông mãi. Ông cũng nhớ câu nói của người Âu Mỹ “*Cá để ba ngày thì có mùi, khách cũng vậy*”, nên ông không dám ở đâu lâu. Chỉ hai ngày thôi đã vội lo cuốn gói ra đi, cho cái tình ấm cúng nó còn âm ỉ. Cho bạn đỡ nhọc nhằn. Để khỏi ‘*có mùi*’. Ông chợt nhớ trong sách xưa, có người đến nhà bạn ở dong dài cả một vài năm, không biết thì giờ đâu mà tiếp nhau, có chuyện gì để nói cho hết. Có lẽ người khách đó ở trong một thế cùng, không biết đi đâu, phải muối mặt chịu trận, mới ở lì lại nhà bạn lâu như thế.

Đến ở nhà bạn tuy vui, khuây khoả, nhưng cũng tù túng, thiếu tự do. Không phải muốn làm gì thì làm. Khi mệt, cũng không thể nằm lăn ra phơi râu trong phòng khách, khi muốn ăn một món nhẹ nào đó, cũng ngại tự tiện lục tủ lạnh, lục bếp. Áo quần cũng phải đàng hoàng, chẳng thể mang áo cánh quần xà lỏn đưa hai chân ống sậy đầy lông ra như khi ở nhà.

Một trận hỏa hoạn lớn trong vùng thiêu rụi khu gia cư cách nhà ông Hoa mấy góc đường, đã đưa gia đình anh Tiến đến tạm trú trong căn nhà có bốn phòng ngủ của ông. Anh Tiến có vợ là chị Nga, và hai đứa nhỏ là con Bé và thằng Tý, tạm chiếm hai phòng ngủ bỏ trống từ bao lâu nay. Bố mẹ anh Tiến vốn có giao tình thân thiết với ông Hoa. Ông thương anh này như con cháu trong nhà. Vả lại, ngày

xưa mẹ anh Tiến cũng suýt về làm dâu trong gia đình ông. Nếu không có cái thân tình đó, không bao giờ ông chịu cho ở chung, vì ông đã đủ sống, không cần thêm tiền. Vợ chồng anh Tiến thành khẩn cam kết giữ gìn nhà cửa ngăn nắp sạch sẽ, và tránh không làm xáo trộn đời sống bình thường của ông. Anh chị hứa sẽ dọn ra ngay, khi thuê được nhà khác. Hai đứa con anh Tiến ngoan ngoãn lễ phép và chăm chỉ học hành, không ồn ào phá phách làm ông Hoa yên tâm.



Mỗi khi nấu được món ngon, chị Nga cũng để dành một phần mời ông Hoa. Khi khúc cá thu chiên, khi bát canh chua hải sản, khi rau muống xào tỏi, khi tô hủ tiếu, khi đĩa gỏi gà xé bóp rau răm.

Ông Hoa công nhận chị Nga có khiếu nấu ăn, nhưng ông không muốn nhận mãi, thành mang ơn. Thấy chị Nga vồn vã nồng nàn quá, nên không nỡ chối từ. Ông cũng hơi áy náy, nhưng cứ nhận cho chị vui, vì ông nghĩ người cho còn sướng hơn người nhận. Để trả lại, ông thường cho hai đứa bé chút quà cáp, và chỉ dạy cho chúng làm bài tập ở nhà. Tình cảm thân thiết từ đó nảy sinh. Mỗi khi ông đi đâu về, hai đứa bé reo mừng: “*Ông ngoại đã về, ông ngoại đã về*”. Tiếng trẻ reo vui làm ông cảm động và lòng bớt hiu quạnh trong tuổi già.

Mỗi khi ông uống xong cốc cà phê, con Bé đem vào bếp rửa ly. Ông không chịu cho nó làm, nhưng nó cứ giành việc. Có những lúc ăn xong, ông quên rửa chén bát, chị Nga hoặc con Bé vội rửa và giúp.

Chị Nga thấy ông Hoa đi chợ, loay hoay nấu ăn một mình, thương tuổi già, bèn đề nghị: “Ngày nào cháu cũng nấu ăn cho gia đình, nếu bác không ngại, cho cháu thêm vài đồng, cháu đi chợ và nấu luôn cho bác, khỏi tốn thì giờ, bớt hao nhiên liệu. Khi nào bác

muốn ăn món gì, xin cho biết, cháu nấu cho cả nhà cùng ăn luôn. Có bác cùng ăn, gia đình thêm ấm cúng.”

Ông Hoa vui vẻ chấp nhận ngay đề nghị hợp lý đó. Ông góp tiền chợ một cách hào phóng rộng rãi, ban đầu chị Nga không chịu lấy nhiều, nhưng rồi sợ ông từ chối ăn chung, đành cầm lấy, và bỏ hết vào tiền chợ, nên mâm cơm thường có nhiều thức ăn ngon hơn.



Mỗi sáng trước khi đi làm, chị Nga đã pha sẵn cho ông Hoa bình trà, nấu một tô cháo yến mạch ăn với cá kho khô có ớt bột cay bằm nhỏ bên ngoài. Cái bình thủy đã đầy nước nóng mới nấu, và chị không quên để ‘hộp-thuốc-bày-ngày’ kế cận. Đôi khi ông quên uống thuốc trong ngày, khi thấy hộp thuốc, chị Nga hoặc con Bé nhắc nhở cho ông. Trong bữa cơm chiều, gia đình quây quần, chuyện trò vui vẻ, ông ăn ngon miệng hơn và đúng giờ, điều độ, chứ không bắt thường như trước đây, chán nản ăn cho qua bữa. Trong bữa ăn, ông nghe vợ chồng anh Tiến chị Nga và hai cháu kể chuyện sinh hoạt hàng ngày, làm ông vui lây và có cảm giác sống chung cùng con cháu ruột thịt thương yêu.

Trước đây, mỗi tháng ông thuê người đến lau chùi dọn dẹp, hút bụi trong nhà, và cắt cỏ ngoài vườn. Nay anh Tiến và chị Nga giành làm hết các công việc đó, lại còn cẩn thận siêng năng hơn. Anh Tiến trồng thêm hoa trong vườn, bón phân, tưới nước. Ông đề nghị trả tiền công, nhưng anh Tiến không chịu, bảo rằng, anh chị và các con sống trong nhà này, được hưởng dụng, phải chăm sóc giữ gìn là bổn phận. Thấy nhà cửa ngăn nắp, sạch sẽ, ông rất hài lòng. Mỗi khi có hư hỏng lật vật như vòi nước rỉ rì, cửa tự động của nhà xe trục trặc, ống khóa kẹt, anh Tiến tự sửa lấy, không cần phải kêu thợ.

Sống chung với gia đình anh Tiến chị Nga, ông cảm thấy dễ chịu, khi nào họ cũng tôn trọng, chiều chuộng, và hết lòng với ông, họ không dám đòi hỏi chi cả, không dám làm ông buồn.

Rồi ông Hoa thấy thích thú khi dạy hai cháu bé những môn như toán, văn phạm tiếng Anh, tập đọc và viết tiếng Việt. Thế rồi tình ông cháu quấn quýt nhau. Thương chúng chăm ngoan, nên trong kỳ nghỉ hè, ông tìm sách toán dạy trước cho chúng chương trình năm học kế. Bắt chúng làm nhiều bài tập cho quen, nhờ đó nên về sau, cả hai đứa bé được tuyển vào học các lớp đặc biệt xuất sắc.

Mỗi ngày thấy anh Tiến đọc báo kiếm nhà để thuê, ông cũng hơi áy náy và cũng thầm mong cho anh kiếm được nơi ở đàng hoàng tiện lợi. Tuy nhiên ông cũng thoáng một chút buồn nếu họ dọn đi. Ông sẽ phải tự lo lấy mọi việc hàng ngày và căn nhà trở lại vắng vẻ, thiếu tiếng trẻ vui cười. Bữa ăn tối sẽ lại lặng lẽ trầm buồn.

Rồi anh Tiến cũng tìm được căn nhà vừa với khả năng thuê mượn. Anh chị và hai con đi xem nơi ở mới. Hai đứa bé hỏi ông ngoại có dọn theo không, và chúng khóc, nhất định sẽ chẳng dọn đi nếu thiếu ông ngoại. Ông Hoa cảm động, ngồi im lặng, mắt chớp chớp.

Trong lòng anh chị Tiến cũng không muốn dọn nhà, nơi ở mới chật chội, ồn ào. Trong căn nhà của ông Hoa này, anh chị có cảm tưởng như nhà riêng của họ, mà ông Hoa là người ở trọ. Chị Nga lấy hết can đảm thưa với ông Hoa:

*“Dọn nhà đi, thiếu bác, chúng con cũng buồn lắm. Chúng con mong lâu lâu bác ghé chơi, thăm hai cháu bé, và ăn chung cơm chiều cho vui. Bác ở đây một mình, không ai chăm sóc cơm nước, đêm hôm có ốm đau cũng khó nhờ ai, chúng con cũng không yên tâm. Lại nữa, nhà để phòng trống cũng ổng và dễ hư hỏng mỗi mọt. Nếu bác thương và cho chúng con tiếp tục ở lại đây, có các cháu vào ra, đời sống nhiều sinh khí hơn. Bác đã thương như con cháu trong nhà, chúng con cũng thương bác như cha, như ông, sống nương tựa an ủi nhau cũng đỡ cô quạnh.”*

Ông Hoa chưa có quyết định dứt khoát, thì phải vào bệnh viện mổ cắt một khúc ruột

già có bươu độc. Anh chị Tiến hoãn chuyện dọn nhà để đưa đón ông Hoa chạy lui tới nhiều lần trong mấy ngày, làm thủ tục và khám nghiệm trước khi lên bàn mổ. Ngày mổ, anh Tiến đưa ông Hoa đến bệnh viện từ sáng sớm tinh sương, cả bốn cha con hồi hộp ngồi trong phòng đợi, chờ kết quả giải phẫu. Khi y tá báo tin cuộc giải phẫu thành công, cả nhà thở phào reo vui. Lúc ông Hoa hồi tỉnh thuốc mê, thấy cả nhà anh Tiến đứng bên giường vui mừng chào đón. Con Bé nắm tay ông nước mắt rưng rưng và nói: “Ông ngoại đừng chết nghe! Chúng cháu thương ông lắm.” Nghe cảm động, mắt ông hoe đỏ. Chị Nga nghỉ việc vào bệnh viện ngồi bên giường ông Hoa suốt mấy ngày. Chiều nào anh Tiến cũng chở con Bé và thằng Tý vào bệnh viện thăm ông. Khi ông xuất viện dưỡng bệnh tại nhà, anh Tiến cũng nghỉ việc một tuần để giúp ông khi sức còn yếu. Con Bé và thằng Tý ngày nào cũng hỏi han sức khỏe và chúc ông mau bình phục. Chị Nga nhắc nhở ông uống thuốc đúng giờ.

Anh con trai và cô con gái của ông Hoa có về thăm hai ngày. Cô con gái thấy gia đình anh chị Tiến chăm sóc thương yêu ông Hoa hơn cả cha ruột cũng cảm động, và năn nỉ chị Nga đừng dọn nhà đi nơi khác. Chị nói với ông bố: *“Ba cho gia đình chị Nga ở lại đây nhé! Có anh chị ở cùng Ba, con cũng yên lòng. Con không lo cho Ba được chu đáo bằng anh chị ấy. Nhờ phước đức, Ba đã có thêm được hai người con hiếu đễ, và hai đứa cháu ngoan.”*

Ông Hoa cười nói với anh Tiến chị Nga: *“Phải rồi, các con ở lại đây với Bác đi! Ở bao lâu cũng được. Bác lấy tiền thuê rẻ, các con để dành tiền, rồi khi nào đủ, mua luôn căn nhà này. Khi đó, bác thuê lại nhà các con, ở cho đến chết.”*

Chị Nga và anh Tiến nghe mà rưng rưng nước mắt.

### Tràm Cà Mau



# Chưa Bao Giờ Buồn Thế

Cung Trầm Tưởng



Lên xe tiễn em đi  
Chưa bao giờ buồn thế  
Trời mùa đông Paris  
Suốt đời làm chia ly.

Tiền em về xứ mẹ  
Anh nói bằng chiếc hôn,  
Không có gì lâu hơn  
Một trăm ngày xa cách.

Ga Lyon đèn vàng  
Tuyết rơi buồn mênh mang,  
Cầm tay em muốn khóc  
Nói chi cũng muộn màng

Hôn nhau phút này  
Rồi chia tay tức khắc  
Khóc đi em! Khóc nữa đi em!

Để buồn qua tóc rối  
Những vì sao rụng  
Ướt vai mềm  
Khóc đi em!  
Khóc đi em!

Hỡi người yêu xóm học!  
Để sương thấm bờ đêm  
Đường anh đi tràn ngập  
Lệ em buồn...

Ôi đêm nay!  
Chưa bao giờ buồn thế!  
Trời mùa đông Paris  
Suốt đời làm chia ly.

Tàu em đi tuyết phủ  
Toa em lạnh, gió đầy  
Làm sao em không rét?  
Cho ấm mộng đêm nay.

Và mơ ngon lên khắp  
Nẻo đường đời  
Trời em mơ có sao  
Mình anh đêm ở lại.

Trời mùa đông Paris  
Không bao giờ có sao,  
Trời mùa đông Paris  
Chưa bao giờ buồn thế!



# ĐÊM KỊCH TẮT MIÊN

**Đoàn Dự**

Hồi nhỏ, học xong tiểu học tôi thi vào lớp Đệ Thất (lớp 6 bây giờ) trường Nguyễn Trãi, Sài Gòn. Hai năm sau, bắt đầu lên Đệ Ngũ thì tôi đi học tư thêm lớp Đệ Tứ ở trường Cộng Hòa đường Pasteur và mua sách về nhà tự học để đi thi Trung học. Đậu xong trung học, tôi thi vào lớp Đệ Tam (lớp 10) trường Hồ Ngọc Cẩn đăng quay trở lại trường công nhưng nhanh hơn được một năm.

Đang học Đệ Tam trường Hồ Ngọc Cẩn vừa được đúng một tuần lễ thì tôi thấy người ta phát quảng cáo là trường Trung học tư thực Tân Phương của ông Phan Ngô cho thi học bổng vào lớp Đệ Nhị (lớp 11). Người hạng nhất và người hạng nhì sẽ được miễn học phí, người đậu hạng ba chỉ phải đóng một nửa, còn các học sinh khác nghèo thì sẽ được nhà trường cứu xét.

Đây là một hình thức quảng cáo nhưng tôi cũng nộp đơn, xách bút đi thi thử xem sức mình ra sao, nếu may ra đậu hạng cao, được miễn hay giảm học phí là tôi sẽ bỏ Hồ Ngọc Cẩn, nhảy thẳng lên lớp Đệ Nhị, đi thi Tú tài phần I, nhanh thêm được một năm nữa.

Đúng là chó ngáp phải ruồi, may sao tôi đậu hạng nhì, còn một người tên Trần Thị Phi Vân thì đậu hạng nhất, vậy là được miễn học phí. Tôi bỏ Hồ Ngọc Cẩn, học trường Tân Phương.

Hồi ấy, các trường trung học công lập như Petrus Ký, Trần Lục, Võ Trường Toản, Nguyễn Trãi, Chu Văn An... là trường nam sinh, gồm toàn con trai, còn con gái thì thi vào trường Trưng Vương hoặc Gia Long tức nữ trung học.

Tiểu học tôi học trường con trai, thi vào Nguyễn Trãi cũng trường con trai, bây giờ ra trường tư, học chung với con gái tôi thấy hay hay, lạ lạ, nhưng cũng thú vị.

Từ nhỏ đi học tôi thường ngồi đầu bàn thứ ba ở phía giữa lớp ngay chỗ lối đi. Ngồi bàn thứ ba là vừa vặn nhất, không xa đến nỗi không nghe rõ lời thầy giảng mà cũng không

gần đến nỗi bị bụi phấn bay vào mặt. Còn ngồi đầu bàn ở phía giữa lớp thì tiện, ra vô không phải leo qua lưng các bạn, và thầy cũng hay đi tới đi lui, có gì không hiểu mình dễ hỏi thầy.

Vào trường Tân Phương, tôi cũng “tranh thủ” ngồi đúng như thế. Cách tôi lối đi, ở phía bên kia là các dãy bàn con gái, mỗi bàn ngồi sáu người. Người ngồi ngoài cùng, cũng đầu dãy bàn thứ ba ngang với tôi trông rất xinh, đôi mắt đen lay láy và nụ cười thật tươi. Tôi bí mật coi trộm trong bản đồ lớp thì thấy “nàng” tên Ngọc Diệp – Nguyễn Thị Ngọc Diệp – một cái tên rất đáng mơ mộng!

Chị Diệp xinh lắm, cặp mắt đen, ướt át nhưng chắc chắn học không bằng tôi. Tôi biết. Bởi vì ở trường tư, học sinh thường học theo kiểu thụ động, không chịu giơ tay xung phong lên bảng mà cũng ít khi tự mình làm bài thêm ở nhà, trong khi nhà trường rất chiều học sinh, không dám đung tới, “hễ lười là chết” như trong trường công. Riêng tôi, tôi quen lối học trong trường công, ra trường tư tôi vẫn giữ lối học chủ động, hễ có bài toán nào khó là tôi giơ tay lên bảng, kể cả tiếng Anh hoặc toán lý hoá, các thầy thích lắm, coi tôi như một học sinh đặc biệt và các bạn cũng nể, nhất là chị Diệp, chị phục tôi lắm.

Chẳng những ham học mà tôi còn ham hoạt động thể dục thể thao, như đánh bóng chuyền ở trong sân trường trong giờ ra chơi và thích văn nghệ. Tôi hay làm thơ, mặc dầu thơ thần của tôi có lẽ thuộc loại thơ... con cóc:

*Chàng trai gỏi mộng trên trang sách  
Cô gái bên song găng đợi chờ  
Mây trời lững thững mà vương vấn  
Vương cả lòng ta lẫn ước mơ...*

Có lần chị Diệp với tay sang mượn tôi quyển vở. Thấy mấy câu thơ, chị chăm chú đọc, có vẻ ngạc nhiên:

- Thơ ai làm vậy?

- Tui.

- Thiệt không? Anh làm được thơ?

Thiệt chứ, thiếu gì, cứ hứng là làm. Đây này...

Tôi mở mấy trang phía sau cuốn tập chỉ cho chị thấy. Chị Diệp tấm tắc:

- Hay quá ta, chép tặng tui đi. Anh chép tặng tui làm kỷ niệm.

Tôi viết những câu thơ ra giấy, chị Diệp coi lại, cảm ơn rồi mở cặp táp bỏ sang cho tôi mấy cục kẹo:

- Mần thơ hay tui thưởng cho đó.

Lại một lần khác, chị thấy mấy câu tôi viết trong tập:

*“Em đi rừng núi vào xuân  
Áo thiên thanh dệt trắng ngàn hoa lan”*

- Thơ của ai vậy?

- Tui không nhớ, viết thì viết vậy thôi, không phải của tui.

- Chép cho tui đi!

Tôi lại chép và nàng lại tặng tôi mấy cục kẹo. Cứ như thế hai đứa chúng tôi chơi với nhau rất thân qua những câu thơ tôi ghi trong tập. Mãi sau này tôi mới biết đó là hai câu thơ của thi sĩ Đình Hùng.



*Tan học (Ảnh Đ.Đ. Khoa)*

Tôi quên chưa kể là trong lớp tôi, ở khu “xóm nhà lá” tức mấy bàn cuối có một anh tên Thạnh, chơi đàn ghi-ta rất giỏi, được thầy hiệu trưởng Phan Ngô cho làm trưởng ban văn nghệ của lớp. Ngày trước anh Thạnh học ở trường Tân Thịnh, tiền thân của trường Tân Phương ở trên Tân Định. Hai anh em giáo sư Phan Ngô, Phan Thuyết mở trường này, làm ăn hết sức phát đạt. Đùng một cái, hai vị chia rẽ, không thể hàn gắn lại được, bèn bán

trường, ông Phan Thuyết sang Gia Định mở trường Đạt Đức, còn thầy Phan Ngô mở trường Tân Phương cũng ở Gia Định. Giáo sư Phan Ngô là người ăn nói giỏi, làm hiệu trưởng nhưng cư xử rất thân thiết với học sinh nên khi ông chuyển trường sang Gia Định, đa số các học sinh cũ ở Tân Thịnh đều đi theo, trong đó có anh Thạnh, chị Ngọc Diệp, chị Phi Vân và nhiều người khác nữa. Đối với những người này, thầy Phan Ngô có nhiều ưu ái, luôn luôn hỏi han, gần như biết rõ từng người nên họ rất thích.

Quay đi quay vậy mà đã gần tới tết. Nhà trường ra thông báo chuẩn bị kế hoạch liên hoan, văn nghệ, cắm trại ở trong sân trường và mời tất cả các trưởng ban văn nghệ lên họp để phổ biến cho lớp.

Họp xong, trong giờ ra chơi, anh Thạnh lên mời các bạn ngồi lại, giữ trật tự để anh phổ biến kế hoạch:

*“Thưa các bạn, mùa xuân sắp tới. Mỗi khi mùa xuân tới hoa xuân lại nở trên cành...”*

Tụi tôi cười, nhiều anh vừa cười vừa suyt: *“Nói gì thì nói đại đi cho rồi...”*

*“Theo thông lệ hàng năm như các bạn đã biết, trước khi nghỉ tết nhà trường sẽ tổ chức một đêm văn nghệ tất niên. Thầy hiệu trưởng ra lệnh cho mỗi lớp đóng góp một số tiết mục. Riêng lớp ta, vì là lớp lớn đứng đầu trong trường nên thầy đề nghị ngoài các tiết mục đơn ca, song ca, hợp ca, chúng ta nên diễn một vở kịch cho chương trình văn nghệ thêm phần đặc sắc...”*

- *“Không có vở thì lấy gì mà diễn?”*

- *“Có, ban văn nghệ sẽ kiếm”*.

Tuy hứa sẽ kiếm nhưng anh Thạnh là người làm việc lộn xộn, không có phương pháp, cứ đến giờ ra chơi là lo đem đàn cho nhóm này hát, nhóm kia hát, nên rất bận rộn, quên việc tìm kịch bản. Thầy Phan Ngô nhắc nhở dữ lắm. Thầy là người Trung, thích kịch thơ. Nhân được người bạn thân là thi sĩ Vũ Hoàng Chương cho người đem đến tận trường tặng tập thơ “Say” vừa mới xuất bản, thầy cao hứng mở ra, vừa làm điệu bộ vừa nhắm mắt nhắm mũi đọc những câu thơ mà thầy cho là xuất sắc:

*Lui đôi vai, tiến đôi chân*

*Sàn mờ nhạt, chập chờn như ảo ảnh*

- “Đó, các em thấy không, tuyệt diệu! Hết sức tuyệt diệu! Thơ là nhứt, chúng ta phải diễn kịch thơ mới được...”

Tôi về nhà tìm kiếm, lục ra được vở kịch thơ “*Trai Thời Loạn*” của Giang Quân đăng trên báo Ngày Nay của Tự Lực Văn Đoàn từ năm 1942, bèn chép nguyên văn, đem đến lớp đưa cho chị Điệp coi trước.

- Chị thấy hay không?
- Hay, tụi mình diễn đi.
- Chị biết diễn kịch?
- Biết.

- Nếu vậy thì tốt. Trong này có vai ông Đồ Trần, bà Đồ Trần với vai Khóa Vũ, ba người tất cả. Tôi giữ vai ông Đồ Trần, chị giữ vai bà Đồ Trần, chỉ còn kiếm thêm một người nữa là đủ.

Chị Điệp bàn nên rủ anh Thạnh, vì hồi trước anh Thạnh vẫn quen diễn với chị ở trường Tân Thịnh. Tôi mừng lắm, bàn với Thạnh, anh ấy rất thích, nhận lời liền. Vậy là chúng tôi bèn đem vở kịch lên cho thầy Phan Ngô kiểm duyệt rồi bắt đầu tập. Thầy khen vở kịch hay, có nhiều ý nghĩa, khuyến khích chúng tôi tập dượt.

Vở “*Trai Thời Loạn*” không dài lắm, nội dung gồm ông Đồ Trần sống trong thời loạn, muốn vào Phú Xuân theo Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ chống lại quân Tàu, bèn gửi vợ con cho người bạn tên Khóa Vũ để đi cho được yên tâm. Nhưng Khóa Vũ là người hèn nhát, không dám nhận lời, bắt đắc dĩ Đồ Trần phải nghĩ đến việc giết vợ con để ra đi giết giặc:

***Giết vợ con***

***Ha ha ha***

***Giết vợ con để mưu đồ đại sự  
Cũng là thường khí phách kẻ nam nhi!...***

Khoá Vũ :

***Thôi bác ạ cuộc đời này ngắn ngủi  
Sức thư sinh sao lấp nổi biển Đông?  
Bác nên giận, Vũ này xin phân tỏ...***

Khoá Vũ không dám nhận trông nom giùm vợ con cho Đồ Trần. Đúng lúc Đồ Trần

vung gươm định giết vợ con thì tiếng chiêng trống nổi lên dồn dập. Khóa Vũ xách kiếm chạy ra báo tin vua Quang Trung đã ra tới Thăng Long, đại phá quân Thanh ở đồn Hà Hồi. Nhiều người cũng chạy đến nữa báo tin thắng trận. Đồ Trần mừng rỡ dừng tay, thôi không giết vợ con nữa. Tất cả chạy đi tiếp ứng, làm hậu thuẫn cho quân vua Quang Trung. Màn hạ.

Tất nhiên tôi đóng vai Đồ Trần, còn Thạnh đóng vai Khóa Vũ. Chị Điệp thân với tôi lắm, những buổi chiều sau giờ tập dượt, chị rủ tôi đi uống nước. Tôi đã chiếm được cảm tình của chị trong vai Đồ Trần anh hùng, và lại càng được dịp mơ mộng, làm thơ...con cóc:

*Ta mơ thấy em hong suối tóc  
Ta mơ thấy ta có hai bàn tay  
Mắt em xao xuyên tình hoang dại  
Và tóc em mềm theo gió bay...*

Hôm tổng dượt, thầy Phan Ngô hân hoan bắt tay chúng tôi:

- Vở kịch rất hay, các em diễn rất xuất sắc!

Sau đó, ông tiếp:

- Nhưng có điều thầy có ý kiến như thế này...

Ông nhận xét rằng tôi là người Bắc, nói tiếng Bắc, vậy nên đóng vai người bạn tức Khóa Vũ, còn chị Điệp với anh Thạnh đều là người Nam, nói giọng Nam, đóng vai vợ chồng thì hợp hơn.

- Thừa thầy...

- Không, thầy đã nghĩ kỹ, các giáo sư cũng nhận xét như vậy. Chúng ta nên thay đổi lại.

- Nhưng thưa thầy, tụi con đã học thuộc, lại sắp tới ngày trình diễn...

- Không sao, còn mười ngày nữa mới tới ngày trình diễn. Vai của Ngọc Điệp không có gì thay đổi, còn vai của em với Thạnh cứ chịu khó học lại sẽ thuộc. Chúng ta làm việc một cách “lô-gích”, kéo thiên hạ lại cười là thầy trò không biết bảo nhau. Em hiểu không nào?

- Dạ hiểu.

Mặt tôi tiu nghỉu. Từ hôm ấy tôi bắt đầu học lại vở, đóng vai người bạn hèn nhất, còn Thạnh thì đóng vai người chồng anh hùng. Tính Thạnh bơ bơ, muốn đóng vai nào cũng được và anh ta tự nhiên lắm, rất thân với Ngọc Diệp. Nhiều khi Thạnh nửa đùa nửa thật gọi Ngọc Diệp là bà đồ, xưng mình là ông đồ chứ không giữ gìn như tôi. Xem ra, tôi thua rõ rệt, và “bà đồ” không thêm để ý đến tôi nữa. Sau những buổi tập dượt, họ thường rủ nhau đi uống nước:

- Bà đồ ơi, lợi đây qua biểu...
- Ơi, bà đồ đây, ông đồ kêu chi?
- Tập xong rồi, ông đồ mời bà đồ đi uống nước, ông đồ trả tiền.
- Ừa, đi liền.

Họ nắm tay nhau, vui vẻ, thân mật, bỏ lại mình tôi sớ rớ nhìn theo, trong lòng trống trải. Văn nghệ, văn nghệ, mi đã phụ ta rồi! Và tôi bắt đầu làm những câu thơ yếm thế khác với bản tính “*quyết chiến quyết thắng*” của tôi:

**Sầu mỗi ngày một đọng  
Tóc mỗi ngày một dài  
Tóc dài còn cắt được  
Sầu dài bỏ cho ai**

oOo

**Nên mắt khơi vực thăm  
Nên hồn nhuộm đêm đen  
Nên lòng như sa mạc  
Nên cắn răng chịu “hèn”!**

“Hèn” quá đi mắt ấy chứ! “Kịch” là như thế, tôi đóng vai hèn, càng hèn bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, và bà đồ lại càng lãnh đạm với tôi, chỉ biết có “ông đồ”. Đau không chịu nổi!

Đêm liên hoan. Mẹ tôi và em gái tôi biết tôi được đóng kịch trong nhà trường thì mừng lắm, suốt ngày cứ tính toán xem nên mượn ở đâu, mượn của ai chiếc áo the dài cho tôi mặc thật vừa vặn, chiếc khăn xếp kiểu Bắc cho tôi đội trên đầu. Mẹ tôi còn mượn được cả đôi giày Gia Định, chiếc quần đàn ông trắng và một giải khăn đỏ cho tôi cột ngang bụng để đeo kiếm nữa. Kiếm thì nhà trường đã mượn tại các đoàn cải lương nhỏ.



Suốt ngày hôm ấy chúng tôi dự hội chợ trong sân trường. Buổi chiều về, ăn cơm xong lại mau mau đi.

Ồi chao, đèn màu lấp lánh, tiếng nhạc xập xình, đèn chiếu sáng rực. Vào cửa tự do nên khán giả đông lắm, cả khu sân trường Tân Phương rộng như thế mà đầy ắp toàn người là người, họ đứng cả ra đến ngoài lề đường.

Tôi không biết gì hết. Người tôi như ngây như say. Người ta lôi tôi ra đánh phấn, thoa son, vẽ mày vẽ mặt và cài kiếm vào cạnh sườn tôi. Tôi thấy “ông đồ” oai hơn tôi, đứng bên cạnh, hết sức đẹp trai, đang âu yếm trang điểm thêm cho “bà đồ”!

- “Đây, vở kịch nòng cốt ‘Trai Thời Loạn’ của học sinh lớp Đệ Nhị trường Tân Phương bắt đầu!”

“Cọc, cọc, cọc...”, ba tiếng búa long trọng gõ xuống mặt sàn. Màn từ từ mở. Chị Diệp ăn mặc theo kiểu Bắc, ngồi trên chiếc chõng tre nhỏ, ru con ạ ời cũng theo lối Bắc. Chị người Nam, bắt chước giọng Bắc rất giỏi khiến các bạn bè vỗ tay vang dội. Rồi anh Thạnh ra. Sau đó tôi ra. Thầy Phan Ngô đích thân đứng chỉ huy phía sau cánh gà, nét mặt hân hoan thấy rõ. Rồi tiếng trống trận đùng đùng, vua Quang Trung kéo quân ra Bắc, đại phá quân Thanh...

- “Hay quá, hay quá! Tuyệt diệu, tuyệt diệu!”

Các giáo sư đứng dậy, vào tận hậu trường bắt tay chúng tôi. Cả thầy Thiên Giang già và cao lớn cũng vào bắt tay nữa.

Đêm kịch tắt niên chấm dứt, khán giả ra về hể hả. Mọi người và toàn ban giáo sư ở lại dự tiệc liên hoan ăn mừng “*chiến thắng*”.

Cháo gà, gỏi gà bày ra la liệt trên những dãy bàn trải khăn trắng trên lối đi ở phía sân sau.

Đến lúc sắp ăn thì không thấy “ông đồ, bà đồ” đâu cả, thầy Phan Ngô bảo tôi:

- Em chạy đi kiểm coi hai đứa tụi nó đâu...

- Dạ.

Tôi ra tới gốc cây vú sữa thì thấy “bà đồ” đang ngồi ru con tưởng tượng trên chiếc ghế đá góc vườn, còn “ông đồ” thì đã thay đổi y phục nhưng vẫn say men “chiến thắng”, tuốt gươm tưởng tượng, đặt tay lên vai bà đồ. Họ áp mặt lên nhau và...và... họ “hun” nhau, cái này không hề có trong kịch bản!

Nghỉ tết xong, tôi bắt đầu lao đầu vào học. Phải học nếu không sẽ bị thi rớt. Tôi không thích rớt, tôi muốn chiến thắng. Thôi kệ ông đồ bà đồ, muốn đồ muốn đặc gì cũng được. Và tôi cũng không thèm làm thơ nữa. Thơ với thần là thứ xa hoa, không đúng sự thật, chẳng có người con gái nào cư xử đẹp với mình.

**“Em đi rừng núi vào xuân  
Áo thiên thanh dệt trắng ngàn hoa lan”**

Vào xuân cái con mẹ! Vào xuân, đi diễn kịch, hoạt động liên hoan, văn nghệ chỉ tổ người ta đá đít, nếu thi rớt nữa thì nhục nhã lắm, tức như bò đá!



Vào lớp, tôi vẫn ngồi đầu bàn ba nhưng “bà đồ” thì đã tự ý đổi xuống phía mấy bàn dưới, gần với “ông đồ”. Bà không còn biết trên đời này có một thằng ngu, rất hay làm thơ mà hồi trước bà rất thân, cứ mỗi lần bảo nó chép thơ thì lại tặng cho nó mấy cục kẹo.

Thời gian lặng lẽ trôi đi, dần dần lại tới thi đệ Nhị Lục Cá Nguyệt. Tôi vượt lên trên,

được xếp hạng nhất trong cả năm học đồng hạng với chị Phi Vân, sau này chị đậu thủ khoa vào trường Nữ Hộ sinh Quốc gia, được phần thưởng của Bộ Y Tế do chính ông Bộ trưởng đích thân trao tặng.

Hôm nhà trường làm lễ phát thưởng rất lớn tại rạp Văn Hoa Đa Kao có phần phụ diễn văn nghệ. “Ông đồ bà đồ” và thêm hai người nữa có lẽ học lớp Đệ Tam, tập tành cả tháng, diễn vở Lưu Bình Dương Lễ. Bạn bè ngạc nhiên lắm, nhiều người hỏi tôi sao, bị cho ra rìa rồi hả, nhưng cũng có người thông cảm, bảo tôi khôn như con chồn, bây giờ lo học. Trong lễ phát thưởng, thầy Phan Ngô đặt thêm giải thưởng cho ban văn nghệ. Anh Thạnh với chị Ngọc Diệp ở trong hậu trường bước ra lãnh, họ còn mặc nguyên bộ đồ đã mượn của rạp cái lương, mũ cao áo dài trong vở Lưu Bình Dương Lễ.

Đúng một tuần lễ sau thì chúng tôi đi thi Tú tài phần I. Hôm có kết quả, nhà trường theo dõi danh sách và đem kết quả về giùm: lớp có 83 người, đậu 12 người. Tỷ lệ thi đậu như vậy cũng đỡ, bởi vì trường tư thường thường chỉ đậu vào khoảng mười phần trăm, ngoại trừ những trường danh tiếng nhất, học đắt tiền nhất. Tất nhiên “ông đồ bà đồ” không đậu, họ bỏ dở ngay sau khi chỉ mới “thử lửa” ngày đầu tiên!

Mười hai người thi đậu chúng tôi, một số xin vào lớp Đệ Nhất trường Chu Văn An, một số vào Petrus Ký, còn một số thì do hoàn cảnh gia đình thiếu thốn, gặt ngành gì thi ngành nấy, đi làm. Chúng tôi còn phải qua kỳ thi Tú tài phần II, nếu đậu bây giờ mới được thi vô các trường Đại học.

Một hôm, gặp Phong, người bạn bây giờ đang học bên Petrus Ký, anh ta hỏi tôi:

- Ê, sao bữa hôm mà không đi dự đám cưới thằng Thạnh với con gì diễn kịch? Hồi tất niên tụi nó diễn với mà?

- Ủa, họ lấy nhau rồi hả? Sao lập gia đình sớm quá vậy? Học hành chưa đâu vào đâu...

- Thì tại hai đứa tụi nó thương nhau. Nghe nói ông già bà già tụi nó không bằng lòng, nhưng nó cứ nhứt định lấy nhau nên phải chiều.

- Tụi bay đi có đông không?

- Không, có mấy đứa thôi. Đứa nào biết thì đi, đem quà tới mừng, gọi là chỗ bạn bè chớ tụi nó cũng làm nhỏ xíu, không đưa thiệp mời.

- Ủ, tội nghiệp!

Không hiểu sao tôi lại thốt ra hai tiếng tội nghiệp. Theo tôi nghĩ, cuộc sống quá nhiều khó khăn, phức tạp, cái tuổi mười bảy, mười tám và ngay cả mười chín, đôi mươi nữa của Thạnh và Điệp cũng chưa phải là tuổi lấy vợ lấy chồng, có con có cái.

Năm sau, tôi đậu Tú tài II rồi thi vào Đại học Sư Phạm, bốn năm sau ra trường. Lúc ấy tôi 22 tuổi, vẫn chưa phải cái tuổi đủ khả năng và đủ bản lĩnh cá nhân để tính tới chuyện lập gia đình.

Tám năm sau, tôi ba mươi tuổi. Một lần, ngày tết, tôi đến đường Trương Minh Giảng, vào hẻm Chuồng Bò để tìm địa chỉ một người bạn. Kỳ lạ, anh ta ghi địa chỉ đường hoàng mà ngõ này lại cứ ngoắt ngoéo, ăn thông sang ngõ khác và các số nhà loạn xạ ngẫu nhiên tìm không sao thấy.

Những người thanh niên ở trần ngồi đánh bài cào hay binh xập xám gì đó ngay trên đầu ngõ chật hẹp. Những chiếc pháo xì vút trên rãnh nước đen ngòm, bắn thiu. Những con ruồi bu trên các đồng xác mĩa nằm rải rác lẫn với những chiếc vỏ dưa. Một người đàn bà ngồi bán hàng đang cho con bú bên cạnh một chiếc tủ nhỏ đựng thuốc lá và chiếc kệ kê trên chiếc ghế đầu, bày sơ sài vài băng pháo tếp, vài miếng dưa hấu, vài chiếc bánh ú, bánh tét. Kỳ lạ thật, ngày tết ngày nhứt mà bán những thứ này thì ai mua? Có lẽ họ bán cho những người thanh niên đánh bài, đói bụng ăn ầu ăn tả không cần biết đến vệ sinh. Đằng sau lưng chị có hai đứa trẻ con trai cũng ở trần, đứng bám trên vai chị, thân hình lem luốc.

- Xin lỗi, chị làm ơn chỉ giùm tôi cái số nhà này...

Người đàn bà ngừng lên, tay cầm lấy mảnh giấy ghi địa chỉ, nhíu mày coi qua một cách thành thạo. À thì ra chị này cũng có học, không phải mù chữ.

Chợt, chị ngạc nhiên:

- Ủa, xin lỗi, ông là... anh Dự, hồi trước học trường Tân Phương của thầy Phan Ngô phải không?

Tôi cũng ngạc nhiên:

- Vâng, xin lỗi, chị là...?

Người đàn bà mỉm cười, có vẻ hơi ngượng:

- Tui là Ngọc Điệp, hồi đó đóng kịch anh không nhớ sao? Anh đi đâu lại lạc tới đây?

- Tôi đi kiếm nhà người quen. Tại mười mấy năm nay rồi không gặp nhau. Sao, anh Thạnh khỏe không chị?

Chị Điệp nhíu mày, nét mặt hơi buồn:

- Cũng không khỏe lắm đâu anh. Tại ảnh phụ chạy xe đò, tiền bạc kiếm hồng bao nhiêu mà cứ phải ở lợm tỉnh hoài, gặp gỡ ba thứ trời ơi đất hỡi, có đồng nào nó bòn hết trơn. Chúng tôi lấy nhau sớm quá...

- Anh chị được mấy cháu?

- Năm. Năm đứa con trai. Đứa này nhỏ nhứt, lúc có bầu cứ tưởng sẽ sanh con gái không ngờ vẫn sanh con trai. Năm đứa, “ngũ quý” anh biểu hồng nghèo sao được? Phải chi sanh đứa con gái cho đỡ xui.

Tôi im lặng. Năm nay chị cỡ hăm chín hay ba mươi tuổi, bằng với tuổi tôi, nếu muốn sanh thì còn có thể sanh thêm hàng chục đứa nữa.

- Anh lập gia đình chưa? Được mấy cháu?

Tôi cười, hơi mắc cỡ:

- Dạ, chưa đâu chị, tôi hơi trễ.

- Trễ chưa lập gia đình hay chưa có con?

- Cả hai.

- Vậy cũng đỡ chớ như tui với anh Thạnh...

Ngay lúc ấy một đứa trẻ ở trần mặc quần xà lỏn, theo sau lại một đứa khác, chạy tới có vẻ vội vã:

- Má, ba biểu má có tiền đưa ba mượn đờ vài ngàn, trưa gỡ được đũa ba trả!

- Bài bạc mà gỡ cái gì? Tao đâu có đồng nào!

- Ba bình xập xám, đang đờ, mới ăn được hai cây lợi thua lợi, hết tiền phải mượn chú Ba Đực hết mười mấy ngàn.

- Má không có tiền! Nói ba đũa ngay, nhà có khách!

- Thôi chị ạ, cũng gần trưa rồi có lẽ tôi cũng phải đi, lúc khác sẽ đến thăm anh chị.

- Dạ, cảm ơn anh. Đó, anh coi, ảnh mần không ra tiền nhưng máu mê cờ bạc đủ thứ. Hễ thua là cho con về đòi tui phải đưa. Mà tui hông có là chết với ảnh, gia đình lại lộn xộn, gây gổ um xùm điếc tai hàng xóm.

- Thôi tôi đi chị nhé.

- Dạ, anh đi. Tụi tui ở căn nhà tôn đàng kia, cách đây ba căn. Lúc nào rảnh mời anh tới chơi...

Tôi nhìn theo tay chị. Căn nhà bé tí, lụp xụp, vách đóng bằng gỗ, khóa cửa.

- Vâng, lúc khác tôi tới.

Thằng bé đứng bụng xịu, ngón tay gầy gầy những vôi vữa trên bức tường ở bên cạnh:

- Má, ba kiu má cho ba mượn tiền. Ba đang đờ, má hông chịu đưa cho ba gỡ...

Người mẹ hơi ngượng, mở chiếc gói nylon cất trong túi áo:

- Đây, còn mấy ngàn, biểu ba mày xài hết đi rồi nhịn đói!

Hai đứa trẻ hí hửng kéo nhau đi. Đợi chúng chạy khỏi, tôi móc bóp lì xì cho hai đứa đứng bám vai mẹ và đứa còn ẵm ngửa:

- Năm mới bác lì xì hai cháu...

- Thôi anh, ba nó lại lấy đánh bạc chớ đâu có giữ được.

- Không sao đâu chị, chút đỉnh mà!

Và tôi nhắc lại một kỷ niệm nay đã xa xưa:

- Không bằng cái ơn ngày trước thỉnh thoảng chị lại liệng cho tôi mấy cục kẹo!

Người bạn học cũ bật cười:

- Anh còn nhớ mấy câu trong vở kịch thơ Trai Thời Loạn không?

- Câu gì hả chị? Nhiều quá tôi không nhớ hết...

- “Ha ha ha... Giết vợ con để mưu đồ đại sự, cũng là thường khí phách kẻ nam nhi...”

- Có, tôi nhớ.

- Anh Thạnh đang giết vợ con đó anh. Nhưng đáng tiếc là cái “đại sự” ảnh mưu đồ quá nhỏ, không lớn như trong vở kịch.

Tôi cười, chào từ giã lần nữa rồi dắt xe đi.

Sau tết, tôi có chút việc phải trở lại, đến nhà gặp người bạn. Lúc về, đi ngang qua phía trước căn nhà tôn tôi nghe có tiếng võng đưa kéo kệt và một giọng đàn bà hát ru trầm trầm, xa vắng:

**“Âu ơ... Bướm vàng đậu trái mù u  
Lấy chồng càng sớm lời ru thêm buồn...”**

Lúc ấy là ba giờ chiều, trời nắng chang chang, mà trong lòng tôi giá lạnh như người chết rồi. Phải chăng từ đáy tâm hồn, tôi vẫn còn yêu một cái gì đó đã mất?

## *Vóc Một Điều*



*Photo by Sáu Hùng*

*Ngao du sơn thủy thú tiên dao  
Chụp ảnh làm thơ sướng biết bao  
Mong trí tịnh, tìm nơi vắng vẻ  
Cầu tâm an, lánh chỗ lao xao  
Chôn chân cứ nghỉ ven bờ suối  
Mỏi gỏi lại ngồi cạnh cội đào  
Chỉ có một điều lòng vẫn ước  
Cùng em dạo mãi chốn non cao*

*Nhất Hùng*

# Đi Chơi Nam Mỹ

Từ Minh Tâm

## Phần 3: Rio de Janeiro - Brazil (tiếp theo phần 2)

### 13. Đi Rio de Janeiro:

Từ phi trường ở Iguacu - Brazil, chúng tôi bay đi Rio de Janeiro. Chuyến bay lúc 4 giờ chiều. Lúc cất cánh thì không mưa, nhưng gần tới Rio de Janeiro, mưa lớn lắm. Vậy mà máy bay đáp an toàn (cũng mừng), và nhờ có đường ống vào phi trường nên chúng tôi không bị ướt. Phi trường Rio de Janeiro là phi trường lớn, kiến trúc hiện đại, sàn lát đá cẩm thạch, các tiệm quán rất sang trọng không thua các nước Âu, Mỹ. Lấy hành lý xong, chúng tôi mua vé taxi về khách sạn ở Copacabana, một khu bãi biển ở phía nam thành phố. Giá vé taxi là 130 riels (cố định) tương đương khoảng 33 USD. Mua vé taxi của phi trường thì mắc hơn gọi taxi tự do ở bên ngoài, nhưng an toàn hơn vì dù sao đây là taxi của một công ty du lịch, còn đi taxi bên ngoài sẽ không biết họ chở mình đi đâu? Hai cô bán vé còn nói nếu chúng tôi muốn đổi tiền thì 100 USD = 390 riels - tiền Brazil. Thấy hai cô này tin được, nên chúng tôi đổi 100 USD để chi xài dù biết rằng có thể sẽ đổi được nhiều hơn khi tới nơi. Chỉ sợ lúc tới khách sạn thì trời tối quá khó ra đường để đổi tiền. Quả thật, xe chạy cũng gần 45 phút mới tới khách sạn Windsor Palace - Copacabana. Lúc này gần 7 giờ nhận phòng xong thì trời đổ mưa lớn. Chúng tôi sẽ ở đây 4 đêm, xem dự báo thời tiết nói ba ngày tới ngày nào cũng có mưa mà rầu!!!

### 14. Đi xem núi Sugarloaf - Rio de Janeiro:

Sáng hôm sau, chúng tôi ăn sáng tại khách sạn. Bữa ăn đầy đủ sữa, thịt, trứng... Về trái cây, rất ngạc nhiên khi thấy họ đãi trái đu đủ, chuối, xoài... là những loại trái cây rất mắc tiền ở Mỹ. Sau này mới biết đu đủ ở đây bán đầy đường với giá rẻ lắm. Một đô la Mỹ có thể mua hai trái rất ngọt. Thế là ngày nào chúng tôi cũng ăn đu đủ đã luôn vì bên Mỹ có đu đủ Mexico, giá không rẻ, mà lại không ngọt. Trái lại đu đủ Brazil tuy nhiều hạt nhưng ngọt và có mùi thơm.

Lúc 9 giờ, chúng tôi khởi hành khám phá Rio de Janeiro. Địa điểm đầu tiên mà chúng tôi muốn đến là đi cáp treo lên một đỉnh

núi có tên là Sugarloaf (Pão de Açúcar) để ngắm cảnh.

Muốn tự túc di chuyển ở Rio, du khách phải tới trạm xe điện, mua một thẻ đi xe, như một thẻ tín dụng, nạp tiền vô thẻ, sau đó khi tới cổng trạm thì áp thẻ vô máy, máy sẽ trừ tiền vô thẻ. Còn đi xe buýt thì có thể trả tiền mặt (một vé xe buýt chỉ có 4.05 riels, khoảng 1 USD). Đi xe điện thì tuyến đường cố định, dễ tính toán sẽ đi thế nào. Đi xe buýt khó hơn vì khó biết tuyến xe chạy và trạm ngừng. Thế nhưng ngày nay, khách sạn nào cũng có Wi-Fi miễn phí, tìm hiểu tuyến đường xe buýt cũng không khó lắm.

Từ trạm Siqueira Campos - Copacabana, Chúng tôi chỉ cần đi xe điện có hai trạm mà thôi. Tới trạm Botafogo thì xuống. Xe điện Rio chạy nhanh nhưng khách khá đông, đa phần là phải đứng. Thế nhưng hành khách rất lịch sự, thanh niên hay nhường ghế cho phụ nữ, người già...

Theo chỉ dẫn trên mạng, ra khỏi trạm Botafogo, chúng tôi tìm trạm xe buýt 513 sau đó đi xe này để tới chân đường cáp treo lên đỉnh Sugarloaf (Pão de Açúcar). Như đã nói, tiền vé chỉ có 4.05 riels. Đây là đoạn cuối tuyến đường nên còn ít khách và chúng tôi có chỗ ngồi. Thật ra, đường đi rất gần và xe chạy chỉ có 10 phút là tới.

Giá vé lên xe treo là 116 riels (khoảng 29 USD). Đây là một số tiền lớn so với thu nhập của người dân ở đây. Thảo nào chỗ bán vé vắng vẻ, không cần xếp hàng gì cả. Họ bán vé bằng máy, trả tiền bằng thẻ tín dụng. Mua vé rất nhanh, sắp hàng cũng ít nên chỉ 10 phút sau là chúng tôi đã lên xe treo, sẵn sàng được kéo lên đỉnh núi.

Xe treo này không liên tục. Một xe lên, một xe xuống. Mỗi xe có thể chở được 65 người. Đầu tiên, xe treo sẽ kéo chúng ta lên trạm thứ nhứt có tên là Morro da Urca (độ cao 220 mét). Bước ra khỏi xe là thấy phong cảnh hai bên đẹp kinh khủng... Rio de Janeiro nằm theo bờ biển phía đông nước Ba Tây. Đường biển cong ra cong vô và có những ngọn núi thấp, những hải đảo nhỏ nên từ đỉnh Morro da Urca, du khách có thể thấy những cao ốc thành phố, những bãi biển cong cát trắng, những hải đảo, tàu thuyền, cầu dài, cây cối và cả máy bay cất cánh từ một phi trường ở phía



bắc. Tất cả tạo nên những cảnh sơn thủy hữu tình đầy sinh động. Nội bao nhiêu đó thì cũng thấy tiền vé không mắc chút nào dù rằng bạn có thể đi bộ chừng 45 phút cũng lên tới đây, mà mình đi chơi, thời gian là tiền bạc, nếu có phương tiện đi nhanh mà khỏe là tốt rồi.

Trên đỉnh núi nhỏ này có đủ phương tiện để du khách ngồi chơi, ngắm cảnh, thư giãn, chụp hình... Ở đây có mấy con khỉ nhỏ rất ngộ. Mấy con này chỉ lớn chừng ba bàn tay của mình thôi. Có lẽ giá vé xe treo hơi mắc nên du khách không nhiều lắm, nhưng cũng tiện cho mình vì dễ chụp hình hơn.

Sau khi xem và chụp hình một vòng, chúng tôi qua trạm xe treo để đi tiếp lên đỉnh Sugarloaf. Hai ngọn núi này cách biệt nhau, cách nhau 1400 mét. Núi Sugarloaf cao 396 mét đứng đơn độc, vách thẳng đứng, nếu không có xe treo thì không thể leo lên tới đỉnh được.



*Rio de Janeiro tuyệt đẹp nhìn từ đỉnh Morro da Urca*

Xe treo chạy mỗi 20 phút, đứng trong xe có cảm giác hơi "trống ở dưới chân", nhưng cảm giác này không kéo dài lâu vì xe chạy khá nhanh, chừng 10 phút là đã tới đỉnh núi. Tới nơi xem cảnh từ đỉnh núi này thì chúng ta thấy được xa hơn, nhiều hơn, nhưng cảnh vật lại nhỏ hơn, không thú vị như lúc ngắm cảnh ở trạm Morro da Urca. Ngoài ra, vừa xem cảnh được chừng 10 phút thì mây đầu kéo tới bay ngang núi hoai. Mây này không dày lắm nhưng cũng đủ che khuất cảnh vật bên dưới. Chờ hoài không thấy mây tan nên chúng tôi đành đi xuống. Thành ra tưởng là lên cao sẽ ngắm được nhiều cảnh đẹp hơn mà lại thất vọng...

Lúc này đã hơn 1 giờ trưa, chúng tôi "xuống núi" kiếm chỗ ăn trưa sau đó đi xe buýt số 580 tới chân núi Cosme Velho với dự định sẽ đi xe điện để lên đỉnh núi xem cảnh từ chỗ tượng Đức Chúa Cứu Rỗi, một địa điểm nổi tiếng trên thế giới. Tới nơi lúc hơn 2 giờ trưa. Nhân viên ở đó nói: "Hôm nay mây mù nhiều lắm, nếu bạn có đi lên tới đỉnh cũng

không thấy gì nhiều". Thế là đành phải trở lại thành phố Rio, đi xe điện về khách sạn nghỉ ngơi. Chiều hôm đó, có dư thì giờ, chúng tôi lên lầu thượng của khách sạn để tắm hồ. Từ đây ngắm cảnh khu biển Copacabana cũng tuyệt vời lắm.



*Xe treo lên đỉnh Sugarloaf - Rio de Janeiro*

Dự định ngày mai, chúng tôi sẽ trở lại chỗ tượng Đức Chúa Cứu Rỗi một lần nữa. Thời tiết ở Rio de Janeiro rất ẩm ướt, một năm mưa 200 ngày. Tối nay lại mưa rỉ rả, trời có nhiều mây. Dự báo thời tiết là ngày mai sẽ mưa nữa, không biết chúng tôi có duyên với Đức Chúa hay không?

### **15. Đi xem tượng Đức Chúa Cứu Rỗi - Rio de Janeiro (Christ the Redeemer - Cristo Redemptor):**

Do tìm hiểu trên mạng chúng tôi khám phá ra tuyến đường xe buýt số 583 (hay 584) từ Copacabana đi xe đến tượng Chúa rất dễ, nên sáng hôm sau, chúng tôi ăn sáng xong thì đi vòng vòng khu phố quanh khách sạn và chờ khoảng hơn 9 giờ thì đến trạm xe buýt gần đó để đi. Xe chạy dọc bờ biển khu Botofogo rất đẹp. Đặc biệt ở Rio de Janeiro tôi thấy hầu như mọi người đều ở chung cư cao tầng, không thấy nhà riêng hay biệt thự. Tới chân núi, chúng tôi sắp hàng mua vé xe điện lên đỉnh Corcovado với giá 67 riels (khoảng 12 USD) một người. Vé của chúng tôi phải chờ đến 12 giờ mới chạy. Như vậy phải chờ khá lâu. (Nếu muốn không chờ thì phải mua vé trước trên mạng, nhưng nơi đây hay bị mây mù, mua trước có khi bị mây thì có khi không thấy gì, uổng tiền).

Trong khi chờ đợi, chúng tôi đi mua sắm loanh quanh và qua bên kia đường để xem một nhà thờ lớn (nhưng không có gì đặc sắc).

11:30 trở lại trạm xe điện, sắp hàng chờ. 12 giờ xe chạy. Xe này màu đỏ, có 2 toa, chở được chừng 120 người một chuyến. Đường lên núi rất dốc. Xe này chạy điện, giữa

hai ray có thêm một đường răng cưa (giống như xe lửa Tháp Chàm - Đà Lạt hồi xưa). Xe chạy vòng vèo theo triền dốc với khoảng cách chừng 3,8 km, hai bên đường là rừng cây xanh mát. Đặc biệt có nhiều cây mít đang có trái, nhiều lắm trông rất hấp dẫn. Bà xã tôi cứ thắc mắc, mít nhiều vậy sao người ta không thu hoạch? Xe ngừng vài trạm để tránh xe bên trên xuống, khoảng 25 phút sau mới tới đỉnh. Ra khỏi trạm xe điện, phải đi thang máy và hai lần thang cuốn mới tới chân tượng Đức Chúa Cứu Rỗi.



*Xem tượng Chúa ở Rio de Janeiro - 2020*

Corcovado là một ngọn núi đơn độc cao 710 mét. Đỉnh núi có mặt bằng không rộng lắm để xây tượng. Bức tượng này cao 30 mét đặt trên bệ cao 8 mét. Hai cánh tay giang rộng của Đức Chúa dài 28 mét. Tượng được xây năm 1922-1931 và nặng 635 tấn.

Tượng này không phải là một tượng lớn nhứt thế giới, thậm chí còn thấp hơn tượng Đức Chúa trên đỉnh núi Nhỏ ở Vũng Tàu (cao 32 mét). Thế nhưng đây là một tượng nổi tiếng có nhiều người tới thăm, như các Đức Giáo Hoàng... Đây cũng không phải là một tượng đẹp. Vậy nó nổi tiếng vì cái gì?

Theo tôi nghĩ, tượng này nổi tiếng là nhờ ở vị trí. Tượng được đặt trên núi cao, đơn độc. Quanh tượng có những chỗ để ngắm cảnh. Từ đây nhìn xuống thành phố Rio de Janeiro, phong cảnh đẹp hết biết. Ta có thể thấy những cao ốc vùng trung tâm, sân banh Maracana, đỉnh núi Sugarloaf, bãi biển Copacabana, Ipanema... Phong cảnh đẹp lắm, nhứt là khi trời nắng ấm như hôm nay. Chỉ có điều bất tiện là có nhiều du khách quá, ai cũng muốn có những tấm hình đẹp kỷ niệm một chuyến đi nhớ đời. Như vậy thì mình cũng khó mà chụp hình riêng rẽ được. Tức cười là có cả những người nằm ngửa trên sàn để lấy cho hết cảnh bức tượng. Có bạn trẻ leo lên lan can để chụp hình khiến mấy ông bảo vệ phải thổi còi cảnh cáo nữa!

Vui chơi, ngắm cảnh chụp hình tới 2 giờ trưa thì đã đủ. Chúng tôi sắp hàng đi xe điện xuống núi, và sau đó đi xe buýt trở lại khách sạn nghỉ ngơi. Chiều nay sẽ đi chơi vòng vòng khu phố gần khách sạn và ngắm cảnh biển Copacabana.



*Phong cảnh tuyệt đẹp của Rio de Janeiro nhìn từ trên cao*

#### **16. Khu vực quanh khách sạn Windsor Palace - Copacabana:**

Khách sạn Windsor Palace này là một khách sạn khá sang trọng ở gần bãi biển nổi tiếng Copacabana. Khu vực quanh khách sạn có đủ mọi tiện nghi như nhà hàng, tiệm nước, chợ, tiệm bán quần áo... Về đổi tiền thì cũng có, nhưng phải đi xa chừng 10 phút về phía bắc - hồi suất ở đây là 1USD = 4.05 riels, nhiều hơn lúc đổi ở phi trường. Vào buổi sáng, nơi đây đông đảo như ở Chợ Lớn. Người đi mua sắm cũng có, mà dân vô gia cư cũng có. Ngoài ra còn có nhiều cảnh sát đi tuần nữa. Thành ra nơi đây cũng khá an toàn nhứt là vào ban ngày. Còn ban đêm thì cũng đông, nhưng sau 7 giờ tối là chúng tôi rút vào phòng rồi, nên không biết xảy ra chuyện gì. Khách sạn có một hồ bơi nằm trên sân thượng - tầng thứ 19. Từ đây ngắm nước hồ, ngắm cảnh biển Copacabana cũng rất thú vị...

#### **17. Ngắm biển Copacabana:**

Buổi chiều, từ khách sạn, chúng tôi ra ngắm biển Copacabana ở gần đó. Chúng tôi có đem đồ tắm mà biển này mau sâu, sóng lớn mà nước màu vàng đục, trông dơ quá nên chúng tôi chỉ đi dạo biển, hóng gió mát, ngắm thiên hạ. Bãi biển cát mịn, từ bờ ra tới mép nước khá xa nên người ta làm nhiều sân bóng chuyền để chơi. Biển này cong và dài lắm, từ đây nhìn về phía nam còn xa tít, chắc là phải dài mấy cây số. Lúc này gần 5 giờ chiều, trời mát nên có rất nhiều người ra biển chơi. Mấy cô thiếu nữ mặc đồ tắm bikini kiểu "thiếu vải" đi đi lại lại trò chuyện với nhau, hay nằm nghỉ trên các ghế bố, hay vải bạt...

Mấy cô có thân hình rất đẹp nên "khoe" ra cũng đúng. Người Brazil có vẻ thoải mái trong việc ăn mặc nên đồ tắm sexy lắm, nhất là ở đây là bãi biển nổi tiếng nên thời trang áo tắm đủ kiểu, đủ màu sắc, rất đẹp.

Nhận xét về bãi biển nổi tiếng này thì tôi thấy nơi đây rộng rãi, vui vẻ, trẻ trung, ngắm người đẹp đã con mắt... nhưng tiếc là biển Copacabana sóng lớn, nước không sạch, nên tắm không được. Hơn nữa đọc sách du lịch thì thấy người ta nói nếu đi tắm thì đồ đạc phải giữ gìn cẩn thận vì ở đây hay xảy ra trộm vặt. Điều này cũng làm cho mình ngần ngại...

### 18. Thăm viếng khu thị tứ Rio de Janeiro:

Buổi tối ở khách sạn có Wi-Fi, mở internet để coi đường xe buýt đi từ Copacabana tới khu thị tứ Rio de Janeiro (downtown) thì thấy có xe số 415 sẽ đi ngang đó. Sáng hôm sau, ăn sáng xong, chúng tôi ra trạm xe buýt để đi xe này. Đường xa hơn mà vé vẫn là 4.05 riels. Thời tiết hôm nay hơi âm u, sợ sẽ có mưa vào buổi trưa.

Đi xe buýt có lợi là mình có chỗ ngồi mà lại được ngắm cảnh hai bên đường. Dọc đường đi downtown, khi xe chạy vào đại lộ President Antonio Carlos thì thấy một tòa nhà đẹp quá, nên khi xe vừa tới trạm gần đó, chúng tôi xuống xe để vào xem.

Vừa đi vài bước, chúng tôi lại thấy bên kia đường có một kiến trúc đẹp, giống như một nhà thờ. Coi bản đồ thì thấy ghi chú đó là Nhà Thờ Đức Bà cổ của Rio. Thế là chụp liền vài tấm hình bên ngoài nhà thờ và băng qua đường để vào xem.

### Nhà Thờ Đức Bà Cổ Rio de Janeiro:

Nhà thờ cổ này được xây từ năm 1590, lúc đó nơi đây là nhà thờ hoàng gia và là nơi được làm lễ đăng quang của vua Don Pedro I năm 1822, cũng như nhiều lễ cưới của hoàng gia. Bên trong nhà thờ này đẹp lắm, những chi tiết điêu khắc trên tường, cột... thật lộng lẫy và được mạ vàng. Lại một điều là ngày nay, nơi đây do tư nhân quản trị, chớ không phải giáo hội. Xem nhà thờ cổ xong, chúng tôi trở lại bên kia đường để xem một tòa nhà khác cũng đẹp không kém đó là:

### Tòa Nhà Quốc Hội:

Nhìn từ phía ngoài, tòa nhà này được trang trí với nhiều tượng điêu khắc, nhìn giống như một nhà hát xưa. Phía trước tòa nhà có cảnh sát canh gác. Thế nhưng thấy mọi người ra vô dễ dàng, chúng tôi cũng vào

xem. Hỏi người tiếp tân, cô ta nói đây là Tòa Nhà Quốc Hội của Rio. Cô còn nói tiếp là có tua vào xem bên trong. Hỏi vé bao nhiêu. Cô ta nói... miễn phí. Tua nói tiếng Anh sẽ bắt đầu lúc 10 giờ. Thế là chúng tôi xin vé. Họ nói chỉ cần ghi tên và quốc tịch vô sổ đón tiếp và chờ tới 10 giờ để vào xem.

Tua tiếng Anh lúc 10 giờ này chỉ có... hai người khách là vợ chồng chúng tôi mà thôi. Hướng dẫn viên chính là cô tiếp tân mới nói chuyện hồi nãy.

Tòa nhà này nhìn bên ngoài thì đẹp mà bên trong không có gì đặc biệt cho lắm. Cô hướng dẫn đưa chúng tôi xem phòng triển lãm nơi còn giữ lại ba lá quốc kỳ của Brazil theo dòng lịch sử, những thùng phiếu, phòng họp quốc hội, và một thư viện nơi có nhiều sách luật. Tua không có gì hay lắm, chỉ kéo dài chừng 30 phút mà thôi. Tuy nhiên, thái độ tiếp khách của cô hướng dẫn thật là thân thiện hiếu khách, làm cho chúng tôi rất cảm động. Khi ra về cô còn tặng bản đồ khu downtown Rio và chỉ cho chúng tôi những điểm du lịch nhưng viện bảo tàng, nhà hát... cần xem.



*Tòa Nhà Quốc Hội*

### Nhà thờ San Jose:

Ra khỏi quốc hội, trời đổ mưa lớn. Thấy kế bên quốc hội có một nhà thờ đang mở cửa, chúng tôi vào đụt mưa và xem bên trong luôn. Bên trong nhà thờ này không đẹp lắm. Nhà thờ này thờ thánh Giu-se, có tượng của ông thánh ở cuối nhà thờ. Thấy chúng tôi ngồi yên ở ghế chót, một ông lão đến nói chuyện với chúng tôi. Ông này chừng 70 tuổi và biết nói tiếng Anh. Ở Rio này người nói tiếng Anh ít lắm. Ông lão này già mà nói thông thạo thì rất đặc biệt. Ông nói ở phía sau bàn thờ có thêm tượng thánh Giu-se nữa, rồi ông hướng dẫn chúng tôi lên đó để xem. Phía sau bàn thờ quả có một gian phòng nhỏ, nơi có tượng thánh Giu-se đang nằm và tượng Chúa Giê-su, đức Mẹ Maria đứng hai bên. Ông này thật tử tế, nếu không có ông ta chỉ dẫn, đời

nào chúng tôi biết và dám bước vào những nơi như vậy!

### **Khu thị tứ Rio de Janeiro:**

Trời hết mưa, chúng tôi bắt đầu khám phá khu thị tứ Rio. Thành phố này không lớn lắm, đi bộ thăm viếng dễ dàng. Ngoài những tiệm quán sang trọng thì lề đường, đất trống bị lấn chiếm để bán sách báo, quần áo, đồ ăn... Khách đi mua sắm rất nhiều. Cảnh sát đứng đầy. Tất cả tạo nên một không gian thật sinh động, hơi bát nháo, có vẻ không an ninh vì thấy có nhiều người vô gia cư. Thế nhưng chúng tôi đi chơi cũng không lo sợ gì cho lắm vì chỉ đem theo ít tiền và chụp hình bằng điện thoại, không đem theo máy chụp hình cồng kềnh gì cả. Dọc đường có những bảng chỉ dẫn các địa điểm du lịch. Đi chừng 20 phút, chúng tôi tới một tòa nhà đẹp khác của Rio. Đó là:

### **Nhà hát thành phố Rio de Janeiro:**

Chúng tôi tới nơi này lúc 12 giờ trưa. Đúng lúc đó có tua vào xem bên trong bằng ngôn ngữ Bồ Đào Nha. 4 giờ chiều mới có tua tiếng Anh. Chúng tôi cũng mua vé đại để vào xem. Giá vé chỉ có 10 riels (2.5 đô la) mà thôi. Người soát vé nói chúng tôi nhớ đi theo đoàn, đừng đi bầy bầy.

Đầu tiên người ta dẫn mình xem chỗ ngồi chờ. Phòng này có nhiều phù điêu với tượng Hy Lạp. Tiếp theo là tiền sảnh. Khu này trang trí sáng sủa với nhiều tượng điêu khắc và kiếng màu nghệ thuật. Khán phòng cũng đẹp nhưng xem ra không bằng nhà hát ở Buenos Aires mà chúng tôi có dịp thăm viếng mấy hôm trước.



*Nhà hát thành phố Rio de Janeiro*

Xem nhà hát Rio xong, chúng tôi ra đường đi chơi và kiếm chỗ ăn trưa. Hàng quán ở đây nhiều lắm, giá cũng rẻ, dễ kiếm đồ ăn và thức uống. Món đặc biệt thấy bán nhiều ở Rio là bánh xếp. Bánh này giống như bánh páté chaud nhưng lớn hơn hai ba lần. Nhưn bánh là thịt bò như hamburger. Giá một

cái bánh này khoảng 6 - 10 riels, ăn một cái bánh, uống một chai nước ngọt là đủ no. Khách hàng khu này đi lại rất đông nên vấn đề cướp giật tôi nghĩ không có nhiều. Trước khi đi bạn bè nói ở Brazil vấn đề an ninh không tốt, nhưng tôi đi chơi ở đây thì thấy cũng không có vấn đề gì lắm. Ngoài ra, có một điều tôi khen Rio đó là đi vệ sinh không tốn tiền. Chúng ta chỉ cần tìm thương xá hay nhà thờ là có chỗ để giải quyết. Nhà vệ sinh ở đây sạch sẽ không có mùi hôi. Điều này hơn hẳn châu Âu, không có tiền lẻ thì đừng hòng.

### **Cầu dẫn nước ở Rio:**

Ăn trưa xong, chúng tôi đi tiếp ra hơi xa khu thị tứ một chút để xem cây cầu dẫn nước của Rio. Cầu này có kiến trúc khá đẹp, thế nhưng thấy ở đó ít người, mà dân vô gia cư nhiều quá dù có cảnh sát canh gác, chúng tôi cũng chụp vài tấm hình rồi đi lẹ qua khu khác. Kỳ này chúng tôi thăm viếng một nhà thờ khác của Rio.



*Cầu dẫn nước cổ xưa*

### **Nhà thờ thành phố:**

Nhà thờ này có kiến trúc giống như một kim tự tháp. Bên trong rất lớn có thể chứa cả ngàn người chớ không ít. Dù nơi đây được nhiều sách du lịch giới thiệu mà khách tới xem trưa nay không nhiều lắm. Chúng tôi cũng ngồi nghỉ chân, xem sơ rồi ra đường tìm đường về khách sạn.

Từ nhà thờ ra trạm xe buýt chừng 800 mét, đường phố hơi vắng hơn khu thị tứ nhưng chúng tôi đi lại an toàn. Đến nơi, xe có sẵn, chúng tôi lên xe ngồi ngắm cảnh Rio lần chót và được xe đưa về Copacabana an toàn.

Ấn tượng của chuyến đi downtown Rio là nơi đây kiến trúc đẹp đẽ, người đi lại đông vui, mua bán tấp nập. Có khu thương mại, có khu hành chính, ngân hàng... với nhiều nhân viên mặc đồ đẹp đi làm việc. Trái lại tôi thấy cũng có rất nhiều người vô gia cư nằm la liệt. Lề đường bị lấn chiếm bán hàng. Cả thành phố có nhiều khu giống như chợ trời. Nhiều nơi bị vẽ bậy. Thế nhưng người bán hàng rất

hiền, trả giá không mua, họ không nói gì. Người biết tiếng Anh tuy ít nhưng họ rất tử tế, chỉ dẫn mình tận tình. Nhân viên khách sạn hay các địa điểm du lịch thì phục vụ rất tốt. Nếu có dịp đi chợ Rio, chúng ta chỉ nên đem theo ít tiền đủ để xài trong ngày mà thôi dù rằng cảnh sát đứng đầy, nhưng cẩn thận thì chúng ta sẽ có dịp nhìn thấy một thành phố sinh động, hào hứng... Nói về Carnival thì chúng tôi đi không đúng thời gian nên không có dịp coi một lễ hội đầy hào hứng này.

### 19. Dạo chơi khu vực gần khách sạn:

Ngày cuối cùng của chuyến đi, chúng tôi sẽ bay về Mỹ vào buổi chiều nên nghỉ ngơi buổi sáng, buổi trưa trả phòng xong lại gọi đồ cho khách sạn, rồi đi chơi vòng vòng khu buôn bán xung quanh. Khu này rất nhộn nhịp và nhộn nhịp. Dọc con đường lớn ở đây tiệm quán liên tiếp, khách hàng đông đảo như ở Hongkong. Hàng hóa rất nhiều, trừ một món hàng mà tôi hỏi thử: đó là khẩu trang. Không nơi nào có. Hình như Trung Quốc đã vét hàng ở đây để gửi về nước hết rồi. Thật ra, ở thành phố Rio này, tuy đông đảo mà lúc này không có bệnh dịch nên không có ai phải mang khẩu trang hết. Có bạn hỏi thấy có video nói ở Brazil cướp giật giữa ban ngày mà không ai can thiệp. Riêng tôi đi chơi ở đây thì thấy đông đảo, cảnh sát đứng đầy đường nên có cảm giác an toàn. Dĩ nhiên là mình nhớ đừng đem nhiều tiền hay nữ trang giá trị để gọi lòng tham của người ta. Còn chuyện giật bóp, điện thoại, móc túi... thì thành phố lớn nào mà không có. Phải chú ý mà thôi.

Trước khi lên đường ra phi trường, chúng tôi vào ăn trưa ở một nhà hàng "lai" Brazil và Nhật (chủ là người Nhật). Đồ ăn khá ngon và giá vừa túi tiền.

### 20. Chuyến bay về:

Trở về khách sạn, nhận hành lý lại, chúng tôi nhờ nhân viên ở đây gọi taxi. Taxi ở đây rất nhiều, nhưng nhờ khách sạn gọi thì bảo đảm taxi của công ty hàng hoàng, không sợ chạy bậy tính thêm tiền... Chúng tôi cũng cảm ơn nhân viên ở đây đã rất tử tế, đối xử với khách rất tôn trọng... (Mỗi khi ra vô cửa khách sạn đều có nhân viên chờ mở cửa và chạy lại nhấn nút thang máy... lịch sự có thừa!).

Từ khách sạn ra phi trường quốc tế xe chạy khoảng 1 giờ mới tới (do bị kẹt xe). Tiền xe chỉ có 100 riels (rẻ hơn 30% lúc mới tới). Trong túi có 160 riels, chúng tôi chừa 10 riels

mua nước và trả cho ông tài xế 150 riels. Ông này mừng và cảm ơn rồi rút. Tiền taxi ở Rio khá rẻ, nếu biết như vậy chúng tôi sẽ đi taxi nhiều hơn là đi xe buýt.

Làm thủ tục check-in trên máy. Kỳ này ngoài những câu hỏi thông thường thì có thêm câu hỏi: "Ông bà có ghé ngang China trong thời gian 14 ngày vừa qua hay không?" Nếu không thì qua. Nếu có không biết sẽ như thế nào. Thủ tục xong, chúng tôi vào trong đi dạo hàng quán của phi trường Rio de Janeiro thì thấy phi trường này rất lớn, rất đẹp và tiện nghi sang trọng. Một đất nước không giàu có gì cho lắm mà có một phi trường rất hiện đại, kể cũng là một điều gây ấn tượng tốt.

Chuyến bay của American Airlines khởi hành đúng giờ. Chúng tôi phải ngừng chuyển tiếp ở phi trường Miami trước khi bay tiếp về Los Angeles. Ở đây mọi người phải nhập cảnh Mỹ, lấy hành lý ra, rồi lại gọi hành lý trở lại chuyến bay nội địa về Los Angeles. Do có thì giờ nên mọi chuyện cứ từ từ làm cho xong. Tại phi trường Miami, tôi thấy có một thông báo cẩn thận về bệnh dịch "Ebola". Thế thôi, không thấy có chuyện phải đo nhiệt độ gì cả. Hành khách thì người Mỹ không ai đeo khẩu trang, chỉ có vài người Á Châu đeo mà thôi. Nước Mỹ có lẽ chưa chuẩn bị nhiều cho bệnh dịch Corona. Vì chưa có vụ đo thân nhiệt, nên sau này ở Los Angeles có vụ một cô tiếp viên hàng không Đại Hàn dương tính với "Corona" mà lọt lưới, vô ở khách sạn và tiếp xúc nhiều người ở đây. Sau này, Los Angeles cũng như nhiều nơi khác ở Mỹ bị dịch quá trời. Đó là do thiếu chuẩn bị.

Chúng tôi về tới Los Angeles giữa trưa mà nhiệt độ còn hơi lạnh. Phải mặc áo khoác dày, khác hẳn mấy ngày qua, ở Ba Tây mặc đồ mát và mỏng hơn. Chuyến đi thành công và kết thúc trong vui vẻ để lại những kỷ niệm thật ấn tượng về một vùng đất xa xôi mà từ nhỏ mình không bao giờ nghĩ là mình có cơ hội đi đến... Thời điểm đi cũng may mắn là chưa có người nào bị bệnh dịch. Sau đó vài tháng thì Brazil và Á Căn Đình bị lây bệnh rất nhiều, cả triệu người bị bệnh, hết đi du lịch qua đó được. Hy vọng năm tới sức khỏe vẫn còn tốt và bệnh dịch Corona giảm đi để có thể tiếp tục đến thăm những vùng khác cũng rất đẹp của Nam Mỹ như vùng Patagonia, thủ đô Santiago nước Chile... hay đi cruise qua mũi Cape Horn cực nam Mỹ Châu...

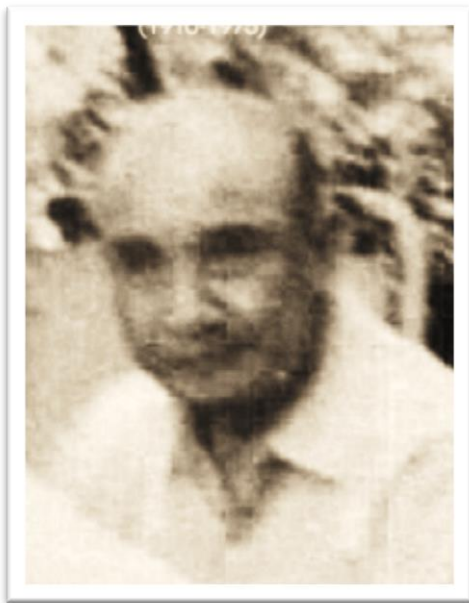
# GIÁO SƯ TRẦN VĂN BẠCH

*Nguyễn Xuân Đức – Sưu Tập*



Saigon ngày 10/03/1953, Giáo sư Trần Văn Bạch mặc âu phục, ngồi chính giữa hàng đầu (1), giữa hai Giáo sư người Pháp của trường Công Chánh.

Ngồi sau Giáo sư Trần Văn Bạch ở hàng thứ hai là các Giáo sư: Trần Văn Sách (2), Nguyễn Hữu Thiện (3), Trần Văn Tải (4), cũng là các Giáo sư của trường Cao Đẳng Kiến Trúc.



**Giáo sư Trần Văn Bạch 1910-1975)**

**[bản thảo tiểu sử một Giáo sư nhiệm giáo của trường Kiến Trúc Saigon]**

Giáo sư Trần Văn Bạch sinh năm 1910 tại Sóc Trăng.

Ông trải qua tuổi thơ và tuổi học trò ở quê hương trước khi lên tàu thủy sang Pháp du học.

Năm 1935, ông tốt nghiệp kỹ sư ngành Kiềm Lộ tại trường Quốc Gia Kiềm Lộ Paris [1] và trở về Đông Dương làm việc.

Tại Đông Dương, ông từng đảm nhiệm các công việc tại các trường và cơ quan Chính Phủ:

- Phó kỹ sư Sở Thủy Nông tại Battambang, Pursat, Pey Veng, Siem Reap (Cao Miên) từ năm 1936 sau khi về nước đến năm 1946,
- Chánh phòng Kỹ Thuật Sở Thủy Nông, Bộ Công Chánh tại Saigon từ năm 1946 đến năm 1950,
- Giám đốc người Việt đầu tiên của trường Cao Đẳng Công Chánh [2] từ 01/07/1950 đến 03/07/1954,
- Sáng lập và là Giám đốc đầu tiên của trường Việt Nam Hàng hải từ năm 1951 đến 03/07/1954,
- Sáng lập và là Giám đốc Nha Thủy Vận, trực thuộc Bộ Công Chánh và Giao Thông Vận Tải từ năm 1952 đến 03/07/1954,
- Tổng trưởng Bộ Công Chánh và Giao Thông từ 07/07/1954 đến 09/05/1955,
- Giám đốc Nha Kỹ Thuật và Mỹ Thuật Học Vụ từ 31/05/1955 đến 31/12/1957,

- Sáng lập Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ từ năm 1957 [3],
- Giáo sư trường Kỹ Sư Công Nghệ trực thuộc Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ từ năm 1958,
- Giáo sư trường Quốc Gia Nông Lâm Mục Bảo Lộc từ năm 1958 đến năm 1963,
- Giáo sư trường Cao Đẳng Kiến Trúc Saigon trực thuộc Viện Đại Học Saigon từ năm 1958,
- Cố vấn Thủy Nông tại Bộ Cải Tiến Nông Thôn từ năm 1964 đến năm 1965,
- Cố vấn Kỹ Thuật kiêm Giám đốc Nha Định Cư tại Bộ Chiêu Hồi từ năm 1965.

Tại trường Cao Đẳng Kiến Trúc Saigon, ông là Giáo sư nhiệm giáo môn Hình học họa hình từ năm 1958, đồng thời cao niên hơn hầu hết các kiến trúc sư D.P.L.G. [4] cũng như kiến trúc sư V.Đ.H.S. [5] cùng thuộc ban Giảng huấn, chỉ ít tuổi hơn một số Giáo sư nhiệm giáo kỳ cựu: Nguyễn Duy Đức, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Long, Ngô Khắc Trâm, Đan Hoài Ngọc và Phạm Gia Hiến.

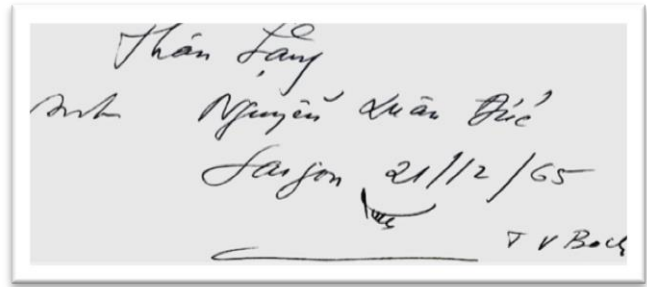
Giáo sư Trần Văn Bạch được nhớ đến như một vị Giáo sư khả kính, tận tâm, “một vị Thầy có nụ cười hiền lành của một “Tù Phụ” [6], “rất nhân từ” [7], “phúc hậu, rộng rãi, rất thương học trò” [8], “thanh bạch và đạo đức hiếm có” [9], “luôn có điều thuốc trên môi, với chiếc áo “Vescal” màu mỡ gà nhạt và đôi dép “Sandales” lẹp xẹp”, “ăn mặc rất giản dị” [10], “bao giờ cũng đến trường trên chiếc xe đạp” [11], thường xưng “qua”, gọi “xù” hay “em”. “Cụ Bạch không bao giờ thắc mắc điều gì. Ai làm gì cũng được, khó khăn thì Cụ giúp, nhớ ơn thì tốt mà quên ơn thì thôi” [12].

Ngoài công việc dạy học và các công tác thuộc Chánh phủ, ông dành phần lớn thời gian của đời mình để miệt mài nghiên cứu và biên soạn các bộ Từ điển chuyên môn:

- Từ điển Danh từ Thủy nông,
- Từ điển Bách Khoa (dang dở),
- Từ điển Kỹ thuật đa ngữ Việt-Anh-Pháp,
- Huấn thị căn bản về tiêu chuẩn kỹ thuật kiều lộ [13].

Những ngày cuối đời, ông vào nằm nhà thương Grall [14] dưỡng bệnh, bỏ lại Từ điển Bách Khoa dang dở, vĩnh biệt học sinh Trường Công Chánh để ra đi không hẹn ngày về [15].

Giáo sư khả kính Trần Văn Bạch mất ngày 14/06/1975 tại Saigon.



Thủ bút Giáo sư Trần Văn Bạch viết đề tặng ông Nguyễn Xuân Đức, kỹ sư Kiều Lộ Paris, trong cuốn “Huấn thị căn bản về tiêu chuẩn kỹ thuật kiều lộ” do Giáo sư nghiên cứu biên soạn và hoàn thành năm 1968.

[cần thông tin liên lạc với thân nhân của cố Giáo sư Trần Văn Bạch tại Pháp để bổ túc thêm hình chân dung trang trọng và rõ nét của cố Giáo sư]

#### Phụ Chú:

- [1] École Nationale des Ponts et Chaussées de Paris
- [2] École Supérieure des Travaux Publics
- [3] Sắc lệnh 213/GD được ban hành ngày 29/06/1957
- [4] Diplômé Par Le Gouvernement
- [5] Viện Đại Học Saigon
- [6] Hoài niệm về mái trường xưa, 01/2000 - Trần Như Diệu
- [7] Nhớ chuyện còn đi học (Thế sự, 2011) – Huỳnh Ái Tông
- [8] Theo ông Nguyễn Tiên Quang KT66, 23/09/2016
- [9] Cụ Bạch 1910 – 1975 (LTAHCC 75, 02/2000) – Ngô Trọng Anh
- [10] Kỹ sư Trần Văn Bạch, (1910 – 1975), 2022 – Nguyễn Xuân Mộng
- [11] Theo ông Đỗ Xuân Đạm KT66, 24/04/2022
- [12] Cụ Bạch 1910 – 1975 (LTAHCC 75, 02/2000) – Ngô Trọng Anh
- [13] Huấn thị căn bản về tiêu chuẩn kỹ thuật kiều lộ (Basic directive on highway and bridge standards), 1968 (Trần Văn Bạch) – HSSA historic program/ Nguyen Ngoc Son library & archive/ records: professor Tran Van Bach
- [14] Nay là bệnh viện Nhi đồng 2
- [15] Cụ Bạch 1910 – 1975 (LTAHCC 75, 02/2000) – Ngô Trọng Anh

Nguyễn Xuân Đức – Sưu Tập

# Năm MÈO Viết Về

## Những Đặc Tính Của Mèo Mà Ít Người Biết

Sưu Tầm

### Đặc tính của mèo liên quan đến tai

Mèo có tới 32 khối cơ bắp để điều khiển lỗ tai ngoài (*trong khi con người chỉ có 7*). Mèo có khả năng nghe nhạy hơn nhiều so với con người và ngay cả loài chó.

Chúng có thể di chuyển lỗ tai của mình giống như một cái đĩa ra đĩa để xác định mục tiêu. Tai của mèo cũng có thể xoay một cách độc lập lên tới 180 độ và nghe âm thanh nhanh gấp 10 lần so với những chú chó săn.



### Đặc tính của mèo liên quan đến mắt

Nếu so với kích thước của cơ thể mình thì mèo có đôi mắt to nhất so với các loài động vật có vú khác. Nhiều chú mèo không có lông mi.

Ban đêm, chúng có thể nhìn rõ gấp 6 lần so với con người. Chúng chỉ cần 1 phần 6 độ sáng so với con người, nhờ có một lớp tế bào phản xạ hấp thụ ánh sáng.

Những nghiên cứu gần đây cho thấy loài mèo có thể nhìn thấy màu xanh dương và xanh lá cây, nhưng cũng có tranh cãi cho rằng chúng cũng có thể nhìn thấy màu đỏ.

Đôi mắt lồi giúp chúng có góc nhìn tốt hơn chúng ta. Bên cạnh đó, chúng cũng có tầm nhìn ngoại vi rất tốt. Đó là lý do tại sao tầm nhìn của chúng có thể lên tới 185 độ.

Tất cả những đặc điểm trên đều là lợi thế đối với các loài vật vừa là kẻ săn mồi vừa là con mồi trong thiên nhiên.

Mèo có đầy đủ mí mắt bên trong hoặc màng mắt để nhấp nháy.

Mí mắt này giúp bảo vệ mắt của chúng khỏi bị khô cũng như bị tổn thương.

Khi chú mèo bị bệnh, mí mắt sẽ thường khép lại một phần khiến người quan sát có thể nhìn thấy. Mèo không thể nhìn thấy mọi thứ trực tiếp ở dưới mũi của mình.

Đó là lý do giải thích vì sao chúng thường không tìm thấy đồ ăn rơi rớt vụn trên sàn nhà.

Màu mắt thường được thấy là màu nằm giữa quang phổ màu mắt (vàng lục cho tới vàng).

Màu nằm ở dưới quang phổ của màu mắt (xanh lá đậm hoặc màu đồng rực rỡ) thường chỉ được nhìn thấy ở những chú mèo được lai chọn lọc.

Đa số những con mèo trắng với đôi mắt màu xanh dương thường bị điếc.

Mèo trắng với đôi mắt khác màu, một mắt màu xanh dương và một màu khác, thường chỉ bị điếc ở lỗ tai gần với con mắt màu xanh dương.

### Đặc tính của mèo liên quan đến cơ thể

Mèo có tổng cộng 250 cái xương trên cơ thể của chúng, so với 206 của chúng ta.

Hãy thử nghĩ xem, cơ thể của bạn lớn hơn như thế nào so với mèo, và bạn sẽ hiểu tại sao loài mèo lại có thể dễ dàng vọt và bẻ cong cơ thể của chúng so với chúng ta.

Gần như 10% xương của mèo nằm ở đuôi, và đuôi thường dùng để duy trì sự cân bằng cơ thể của chúng.

Những chú mèo nhà là giống loài duy nhất có thể giữ đuôi của chúng thẳng đứng trong lúc đi bộ.

Mèo có thể sử dụng 500 khối cơ để nhảy và chạy. Đùi của chúng vô cùng khỏe.

Những khối cơ này rất mạnh và nếu bạn có chúng thì hai bắp đùi của bạn sẽ rất to, mỗi bắp đùi sẽ to như thân người ở vùng thắt lưng, và bạn có thể nhảy từ mặt đất lên tới đỉnh nhà dễ dàng.

Mèo không có xương đòn nên chúng chui lọt được vào bất cứ lỗ nào có kích thước bằng đầu của mình.



### **Đặc tính của mèo liên quan đến bàn chân**



Chân mèo có tổng cộng 5 ngón chân ở mỗi bàn chân trước, nhưng chỉ có 4 ngón chân ở bàn sau.

Những chỗ đó có lông, cả lông tơ bên trong cũng như lông ngoài. Trong số tất cả các bộ phận của mình, bàn chân của mèo là nơi nhạy cảm nhất.

Bàn chân của chúng có thể nhạy cảm với áp suất, và theo nghiên cứu của một số nhà khoa học thì mèo có thể cảm nhận được những chuyển động rất nhỏ.

### **Đặc tính của mèo liên quan đến móng vuốt**

Móng vuốt của mèo là một trong những điểm nhấn quan trọng của chúng. Chúng dùng vuốt của mình để leo trèo, chơi đùa và dĩ nhiên để săn mồi. Những móng vuốt đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong hành vi của những chú mèo nhỏ bé này.

Loài mèo sẽ săn chim và loài gặm nhấm khác, dù cho bạn có chăm sóc và cho chúng ăn như thế nào – đó là hành vi tự nhiên và đã được lập trình sẵn trong bộ gen của chúng.

### **Đặc tính của mèo liên quan đến mũi**

Mèo có số lượng tế bào khứu giác nhiều gấp 2 lần chúng ta, điều đó có nghĩa là chúng có thể ngửi những thứ mà chúng ta không biết.

Bên cạnh việc sử dụng mũi để ngửi, mèo cũng có thể ngửi bằng một cơ quan đặc biệt khác gọi là mũi lá mít, nằm ở dưới miệng của chúng.

### **Đặc tính của mèo liên quan đến răng**

Răng nanh của mèo (răng dài nhất) là một trong những mô nhạy cảm. Chú mèo sẽ điều chỉnh độ bám của răng trên cơ thể con mồi cho tới khi con mồi cảm thấy đau ở phía sau gáy, gần hộp sọ.

Sau đó, răng nanh của mèo sẽ được điều chỉnh để phù hợp với cảm giác đau của con mồi, vì vậy mèo thường sẽ cắn đứt xương của con mồi chỉ trong 1 vết cắn.

### **Đặc tính của mèo liên quan đến lông**

Gen gây ra màu lông cam ở mèo liên kết với giới tính và nằm trên nhiễm sắc thể giới tính X.

Gen này hiển thị màu da cam hoặc màu đen.

Do đó, mèo cái có hai nhiễm sắc thể X có thể có cả hai màu cam và màu đen trong bộ lông của chúng.

Mèo đực chỉ có một nhiễm sắc thể X, nên lông chỉ có một màu: da cam hoặc đen, không thể có cả hai.

Nếu một con mèo đực có cả màu cam và màu đen (điều này cực kỳ hiếm), thì nó sẽ bị vô sinh.

Ở mèo Xiêm, nhiệt độ thấp khiến lông của chúng mọc lên có màu sẫm hơn.

Đây là lý do tại sao mèo con, khi mới sinh, toàn thân chúng có màu trắng, bởi do được hưởng sự ấm áp từ khi còn trong bụng mẹ. Khi chúng lớn lên trong môi trường có nhiệt độ bình thường, những vùng ấm áp nhất trên cơ thể chúng, xung quanh bụng và lưng, vẫn giữ được màu nhạt, trong khi các bộ phận chịu nhiệt độ lạnh hơn sẽ bị sẫm màu.

Những giống mèo sinh trưởng ở vùng khí hậu lạnh, chẳng hạn như mèo Siberian, mèo Maine Coon, mèo rừng Na Uy đều có lớp da phủ bên trên hơi thấm dầu, không thấm nước, còn lớp bên dưới sẽ dày và cách nhiệt.

### **Đặc tính của mèo liên quan đến tính cách**

- Những con mèo thuộc nhóm máu AB sẽ giống như con người ở chỗ chúng có thể hiến máu cho những con mèo khác.
- Mèo có thể co hoặc giãn xương sống của mình khi muốn, điều này sẽ giúp chúng dễ ngủ hơn ở những nơi chật hẹp và có thể vươn dài hơn để nhảy vọt ở những nơi rộng lớn.
- Nhiệt độ cơ thể của mèo trung bình giao động từ 37 đến 39 độ C.
- Tim của mèo đập gấp 2 lần tim của con người – khoảng 110 tới 140 lần một phút.

- Để thực hiện tiếng gầm gừ, mèo sẽ sử dụng thêm một mô trong thanh quản (hộp thoại), mô này rung lên khi chúng kêu “gừ gừ”.
- Mèo sử dụng gần hết nước bọt khi chúng tự liếm lông mình sau khi đi tiểu.
- Cả người và mèo đều có những vùng não chịu trách nhiệm về cảm xúc giống hệt nhau, và não của mèo giống với não con người hơn là loài chó.
- Mèo không bao giờ đổ mồ hôi vì chúng không có tuyến mồ hôi.
- Mèo có thể sẽ có những vết tàn nhang. Những vết này xuất hiện ở bất cứ đâu, trên da và thậm chí trong miệng của chúng.
- Nước tiểu của loài mèo sẽ phát sáng dưới ánh sáng mờ và tối.



### **Các định luật vật lý thú vị ở loài mèo**

Đặc tính của mèo về các hành động vật lý trong thiên nhiên thường bao gồm các định luật sau:

#### **1. Định luật quán tính của mèo**

Khi một con mèo ở trạng thái nghỉ ngơi thì nó sẽ thường đứng yên. Mèo chỉ thay đổi tư thế khi bị tác động bởi một lực bên ngoài nào đó, chẳng hạn như lúc bạn mở thức ăn cho chúng, hoặc đang có một con chuột lộng hành ở gần đó.

#### **2. Định luật chuyển động của loài mèo**

Mèo sẽ di chuyển trên một đường thẳng trừ khi có lí do cần thiết nào đó để chúng đổi hướng.

#### **3. Định luật từ trường của mèo**

Tất cả các áo khoác (jacket và blazer) màu xanh dương và áo len màu đen đều hút được lông mèo, và lực hút tỉ lệ thuận với độ tối của vải.

#### **4. Định luật nhiệt – động lực học của mèo**

Nhiệt độ thường sẽ chuyển từ cơ thể nóng sang cơ thể lạnh hơn, trừ loài mèo, vì tất cả nhiệt sẽ tự động truyền vào cơ thể chúng.

#### **5. Định luật về khả năng duỗi cơ thể của mèo**

Độ duỗi cơ thể của mèo sẽ tỉ lệ thuận với độ dài của giấc ngủ. Nếu mèo ngủ càng lâu, thì khi thức dậy, chúng sẽ duỗi cơ thể càng dài.

#### **6. Định luật ngủ của mèo**

Loài mèo thường sẽ cố gắng ngủ chung với con người bất kì khi nào có thể. Những vị trí nào mà con người càng không cảm thấy thoải mái thì lại càng thích hợp với chúng.

#### **7. Định luật về sự kéo dài của loài mèo**

Một con mèo có thể khiến cơ thể của mình dài ra đủ để chạm được đỉnh của một vật gì khi chúng thấy có điều gì thú vị trên đó.

#### **8. Định luật về gia tốc của mèo**

Một con mèo sẽ di chuyển với gia tốc không đổi trừ trường hợp nó cảm thấy khỏe hơn hoặc nó chuẩn bị dừng.

#### **9. Định luật quan sát tử lạnh**

Nếu một chú mèo quan sát tử lạnh trong thời gian đủ lâu, thì bạn nên mở tủ lạnh và đưa thứ gì ngon cho chúng ăn.

#### **10. Định luật về sự xấu hổ của mèo**

Về đặc tính của mèo, sự bực tức của chúng sẽ tỉ lệ thuận với sự xấu hổ theo cấp số nhân khi bị con người chế nhạo.

#### **11. Định luật nghe có chọn lọc**

Mặc dù một con mèo có thể nghe thấy tiếng mở một hộp cá ngừ cách đó 100 m, nhưng nó không thể nghe thấy một lệnh đơn giản cách đó ba bước chân.

#### **12. Định luật phân cách**

Tất cả những con mèo ở trong cùng 1 căn phòng sẽ định vị các điểm cụ thể khác nhau và các vị trí này đều cách đều tâm của phòng.

#### **13. Định luật tàng hình của mèo**

Mèo sẽ nghĩ rằng bạn không thể nhìn thấy chúng nếu chúng không nhìn thấy bạn.

#### **14. Định luật tập trung của khối lượng**

Khối lượng của chú mèo sẽ tăng lên tỉ lệ thuận với độ thoải mái mà nó đang có.

Bài viết này tổng hợp nhiều thông tin hay và lạ về các đặc tính của mèo. Nếu bạn đang nuôi mèo thì chắc chắn bạn đã từng gặp một trong số những hành vi được kể trên. Thật thú vị phải không nào!

# BỘ ĐỒ MỘC

Vũ Thư Hiền



Vừa hé cánh cổng nặng nề, tôi giật bản mình.

Trong ánh rạng đồng nhợt nhạt, tôi thấy một bóng người nơi bụi ruối đầu ngõ. Cái bóng xiêu vẹo bước lại gần, hai hố mắt hõm sâu lom lom hướng vào tôi. Tôi bất giác bước giật lùi trước những ngón tay cong queo đang vươn tới, kèm theo giọng nói khao khao:

– Cậu Hiền ơi, cậu Hiền!

Tôi sửng người.

– Cậu không nhận ra tôi ư?

Tôi lùi thêm, giơ tay ngăn cái bóng.

– Là tôi đây mà, là phó Tuất đây!

Tôi chú mục ngó cái bóng trước mặt. Những nét sắc trên gương mặt quắt queo hiện dần trong ánh sáng mờ.

Lạy Chúa tôi, tôi thảm kêu.

Tôi đã nhận ra người ấy – ông phó Tuất.

Khốn khổ, tôi làm sao có thể nhận ra con người quen thuộc trong cái thân hình gầy đến không thể gầy hơn, giống hệt một bộ xương cách trí trong bộ áo quần lụng thụng.

Phó Tuất thì thào:

– Bà có nhà không, cậu?

Tôi lắc:

– Không, ông ạ. Cô cháu đi Kiên Lao từ hôm qua.

Ông thở phào:

– May tôi rồi!

– Sao cơ? – tôi ngạc nhiên

– Sao lại may ạ?

Ông ghé sát mặt tôi, nắm chặt tay tôi, bàn tay xương xẩu khô cứng và lạnh ngắt:

– Là tôi sợ gặp bà.

Năm trước, cô Gái tôi sai người tìm ông để sửa chân đế cho Toà Đức Mẹ bị mối xông. Mời phó Tuất không dễ – ông là tay thợ mộc nổi tiếng, được nhiều người vờ. Việc sửa chữa này không tìm đúng người không xong. Để cho Toà Đức Mẹ trở lại dáng vẻ trước khi nó bị hư hại không phải bất kỳ ông thợ nào cũng làm được. Trừ phó Tuất.

Khấp một tổng Thần Lộ, không một thợ mộc nào có thể sánh với ông. Thậm chí mỗi khi cần tu sửa đồ thờ phụng, nhất là các pho tượng, trong nhà thờ chính toà cũng như nhà thờ ở mấy họ lẻ, cha xứ đều phải vờ ông, cho dù ông là người bên lương. Người bên lương thì không được phép đụng vào đồ thờ phụng Thiên Chúa giáo. Cha xứ miễn cưỡng đặt phó Tuất vào ngoại lệ. Mà là ngoại lệ duy nhất.

Trong nhà chúng tôi, Toà Đức Mẹ là của gia bảo, ngang hàng với linh vật của các thánh tử đạo, cũng chỉ nhà chúng tôi mới có. Những linh vật ấy được chứa trong những hộp hình chữ nhật đứng được sơn son là những món tóc, những mảnh giấy bản có hình tròn màu nâu thẫm in dấu máu từ những cái cổ bị chém. Những linh vật này không chỉ là niềm tự hào của riêng gia đình tôi. Những dịp làng có lễ trọng, có rước kiệu, thể nào cha xứ cũng cho người vào nhà tôi thỉnh toà Đức Mẹ cùng với các linh vật.

Trong đám rước, Toà Đức Mẹ sơn son thếp vàng được kiệu ngay sau tượng Chúa Giê-Su vắc thánh giá to bằng người thật, chỉ cách một toán đánh rắc gồm các đồng nam đi theo nhịp nhàng gõ những thanh gỗ vào nhau. Các linh vật được rước theo sau, trong một kiệu riêng.

Toà Đức Mẹ bị mối xông là một tai nạn khủng khiếp. May mà cô Gái, bà chị cả của các bác và cha tôi, nhìn ra sớm, chứ muộn thì hết cách. Bề ngoài nom nó còn nguyên vẹn, vậy mà bốn chân đã bị mối xông gần ruồng. Cô tôi tuy già lão nhưng còn đủ tinh mắt để thấy mùn gỗ bị mối đùn ở sau toà. Cái hoạ mối xông bao giờ cũng bất ngờ, nhưng lại là chuyện luôn xảy ra, không ở nhà này thì nhà khác. Lũ côn trùng nhỏ bé một khi đã xông vào nơi nào thì nơi ấy không còn. Một khi bốn chân để không đủ vững để mang sức nặng toà Đức Mẹ thì nó có thể đổ sập bất cứ lúc nào, tượng Đức Mẹ ắt phải vỡ tan. Mà đó là pho tượng được làm tại xứ Bồ Đào Nha, bác Cả tôi phải đặt mua tận bên Pháp. Tượng đẹp khôn tả: đầu Đức Mẹ tựa được tạc bằng ngà, nước da mịn màng, đường nét thanh tú, nhất là cặp mắt xanh biếc trông cứ long lanh, ai cũng phải tấm tắc khen rằng sao mà mắt có thần đến thế. Trong bộ áo choàng dệt kim tuyến, với vòng triều thiên quanh đầu, Chúa Hải Đồng trên tay, Đức Mẹ tỏa sáng rực rỡ trong ánh nền lung linh trước lũ con chiên thành kính ngồi xếp bằng tròn dưới đất trong những tối đọc kinh chung cả xóm.

– Lâu rồi không gặp ông, cháu không nhận ra.

Tôi nắm bàn tay gày guộc của phó Tuất.

– Mà ông cũng khác quá cơ.

– Cậu không nhận ra tôi là phải thôi – giọng nảo nuột, ông cúi gầm, nhìn xuống chân.

– Tôi với các cháu xem ra khó qua nỗi cái đận này, cậu ạ.

Đôi theo mắt ông, tôi thấy bóng hai đứa bé thập thò ở đầu ngõ, thằng lớn cao gầy bằng tôi, thằng bé thì cách anh nó khoảng vài tuổi. Hai đứa đều gầy nhẳng.

Đận này mà ông nói là cái thời gian khủng khiếp nhất tôi từng biết, sau này được gọi là “*Tháng Ba Ất Dậu*”.

Những thế hệ sau này không thể mừng tượng được cái “*đận*” ấy là thế nào đâu. Nó ghê gớm vô cùng. Cứ như thể có một trận bão kinh hoàng ào qua một vùng đồng bằng trù phú.

Trên những con đường hàng tỉnh, đường liên huyện, đường đê, đường làng, hàng đàn dân đói thất thểu, xiêu vẹo, lấm lũi đi, không dứt. Như những bóng ma, họ lũ lượt theo nhau, bám vào nhau mà đi, hướng về phía tỉnh lỵ, nơi họ có thể xin ăn. Con đường của những con ma đói kết thúc ở bất cứ nơi nào – ở vệ đường, trong các bờ bụi, trôi lênh phênh trên con ngòi với những đàn cá mương bu quanh... Chỗ nào cũng thấy xác người và xác người. Đủ mọi hình hài. Trong mọi tư thế. Chết ngòi, chết nằm, chết co quắp, chết chum, người nọ quắp chặt người kia.

Từ trong hai hốc mắt ông phó Tuất lăn ra hai giọt nước đục.

– Cậu giúp tôi nhé? – ông thều thào.

Tôi ngờ ngẩn nhìn ông. Tôi, một thằng bé con, tôi có thể giúp gì ông trong lúc này cơ chứ?

Cái nhìn mờ đục, chứa chan hi vọng của ông rời theo mắt tôi, không rời.

– Tôi mang cái này biếu cậu. Tôi biết cậu thích nó.

Đôi tay run rẩy chậm chạp lần lượm quần, ông moi ra một cái bọc, giúi vào tay tôi.

Cái bọc nặng chịch. Không cần mở nó ra tôi cũng đoán được trong đó có gì.

Trời ạ, đó là bộ đồ nghề của phó Tuất. Tôi vẫn nhớ ông thường gói nó trong vuông vải nâu này mà. Tôi nhìn trời, rồi lắc đầu, đẩy cái bọc trả lại ông:

– Không. Đồ nghề của ông, cháu không lấy đâu.

Ông lại giúi vào tay tôi:

– Cậu cứ cầm đi.

Trong giọng nói của ông có nước mắt. Tôi nhất định đẩy trả. Một tiếng gà gáy muộn, từ đâu đó, chác từ xóm bên. Từ khi có nạn đói, trong làng vắng hẳn tiếng gà gọi sáng.

Phó Tuất nói không sai – tôi không chỉ thích mà thôi, phải nói rằng tôi mê bộ đồ nghề của ông lắm lắm. Trong mấy ngày ông làm việc ở nhà tôi, ông đã thấy tôi ngắm nghía nó bằng cặp mắt thèm khát đến thế nào.

Với người thợ, bộ đồ nghề là cái quý giá nhất. Mà ông phó Tuất không phải thợ mộc thường, như trên tôi đã nói. Việc ông thường được gọi làm là tôn tạo các tượng thờ trong các đền chùa, sửa hương án, tủ chè, hoành phi, câu đối, hoặc tạc tượng cũng là mấy cái hộp đồng hồ quả lắc có chạm trổ ở vài nhà giàu. Cho nên đồ nghề của ông không phải là mấy thứ ta thường thấy ở những ông phó mộc hay phó cối với cái cửa biểu tượng trên vai lang thang hằng ngày trong thôn xóm. Ấy là chưa kể việc sơn thếp rất tỉ mỉ ông cũng làm khéo không kém thợ Sơn Đồng nổi tiếng.

Trong thời thơ ấu của tôi, như mọi đứa trẻ cùng tuổi, tôi cũng có nhiều trò chơi. Chúng tôi chỉ không có đồ chơi theo cách hiểu thông thường mà thôi. Thậm chí chúng tôi còn có thứ đồ chơi hiếm khi có được, ấy là cái bong bóng lợn. Nó được rửa thật sạch cho hết mùi khai, được thổi phồng cho tới khi tròn vo như một quả bóng thật. Trò đá bóng nhà quê của chúng tôi chẳng có luật lệ. Chúng tôi giành nhau đá thật lực vào cái vật tròn tròn mềm xèo, bần thiu và xấu xí ấy, đá được nó bay đi càng xa càng khoái. Mà chúng tôi cũng chỉ có được cái quả bóng hiếm hoi ấy vào những dịp lễ tết hoặc cưới hỏi, khi có thể xin được ở nhà quen nào giết lợn.

Vì thế khi được ngó ông phó Tuất dùng cái tràng, cái đục trong bộ đồ nghề của ông, cái nào cũng nhỏ xíu của ông, lúc uốn lúc lượn, lúc trượt đi nhẹ nhàng theo những cái gỗ rất nhẹ, rất gọn của cái dùi đục cũng bé tí

bé tẹo đã lên nước bóng láng trên những mẫu gỗ rồi đây sẽ thay thế bốn chân quý bị hỏng, tôi như được chứng kiến một trò chơi thú vị. Dụng cụ đồ nghề của ông đều được làm bằng thép trắng. Chúng được mài thô trên một hòn đá màu đỏ rồi sau đó được liếc đi liếc lại cho đến thật bén trên một hòn đá màu xanh.

Thứ thép trong dụng cụ của ông, tôi không biết người ta tôi luyện nó thế nào. Nó trắng, song không phải loại thép không rỉ, đồ bằng thép không rỉ có mài mấy cũng không thể bén được như vậy. Đường tràng đường đục dưới tay ông chậm mà chắc, đường nào đường nấy ngọt sớt, cứ như thể ông không làm việc mà đang chơi một trò chơi chỉ riêng ông biết chơi, trông mà phát thèm.

Trong hai ngày ở nhà tôi, ông phó Tuất vừa làm vừa nhả nha giảng giải cho tôi nghe về nghề mộc. Thỉnh thoảng ông còn rộng lượng cho tôi được phép dùng những dụng cụ tí hon của ông để chơi với những mẫu gỗ ông không còn cần đến. Nhìn tôi chăm chú từng nhát bào, nhát đục, khi làm mộng, khi soi rãnh, ông bảo:

– Cậu có khiếu đấy. Rồi ra cậu sẽ là thợ giỏi.

Ngửa mặt lên thờ một khối thuốc Lào dài, ông nói thêm:

– Dưng mà làm thợ giỏi cũng chẳng hay hớm gì. Nhà có cửa, chịu khó mà học, cậu ạ, sau này làm quan hay là đi buôn. Thợ có giỏi đến mấy vẫn là anh làm thuê, người có tiền ho một tiếng khác có khối thợ chạy đến... Ông thích triết lý vụn trong khi làm việc. Vuốt ve một mẫu gỗ đã được bào nhẵn, ông bảo:

– Sống ở đời cứ là phải nhẫn nại. Thấy kẻ nào gồ ghề là thiên hạ ngứa mắt, tôi nói không sai đâu, đúng thế đấy. Mà cậu ơi, đời phải có người thế này người thế kia mới là đời chứ. Nhẫn nại cả có ra làm sao. Thôi thì chiều đời, mình có gồ ghề cũng phải làm ra vẻ nhẫn nại, cho thiên hạ vừa lòng.

Ông tần ngần lấy ngón trở gỗ vào mảnh gỗ:

– Biết mà làm ra vẻ không biết mới là biết.

Giờ đây, trước mặt tôi không phải là ông phó Tuất với vẻ ung dung tự tại, thích triết lý của ngày nào, mà một người đói lả. Ông nhìn tôi, trông chờ.

Tôi thì cúi gằm, bối rối – tôi, một thằng nhóc, thì có thể làm gì cho ông?

Ông nắm chặt tay tôi, lay lay:

– Cậu cứ cầm. Coi như cậu giữ hộ tôi.

Tôi có dùng đến nó nữa đâu. Đến nhà giàu bây giờ cũng lo đói, chẳng ma nào thuê tôi. Ai biết được cái đận này bao giờ mới xong. Chẳng còn ai nghĩ đến sắm sanh, sửa chữa gì nữa. Làng tôi thiên hạ lần lượt bỏ đi hết. Vắng tanh vắng ngắt. Đi là đi, đi đâu không biết, vẫn còn hơn nằm nhà chờ chết. Nhà tôi có khá giả hơn chút đỉnh, trụ được đến hôm nay là nhờ có tí của tích góp...

Ông lặng đi, ngẩng nhìn bầu trời xám.

– Bà nó nhà tôi, tội nghiệp, cảm cũng không dám ăn, cứ giấu giấu giếm giếm nhin cho chồng cho con... Thế rồi là đi. Như lá úa lìa cành... Bà ấy mất hôm qua rồi.

Ông nấc lên.

Khi người lớn khóc, ấy là sự tuyệt vọng đã tới chỗ tận cùng. Tôi bặm môi bỏ ông đứng đấy, ù té chạy vào nhà.

Lẽ ra tôi phải đóng cổng lại đã, như cô Gái dặn: *“Thời buổi trộm đạo như rươi, cổng phải đóng cho chặt. Có ai gọi cũng phải hỏi kỹ, đúng là người nhà hay người quen mới mở hé cho vào. Nhớ đấy nhé!”*

Tôi gập người vào chum gạo tối om, xúc vôi mấy vốc bỏ vào mảnh giẻ túm chặt lại rồi chạy ra.

Cổng vẫn mở, nhưng không thấy ông phó Tuất đâu.

Tôi chạy ra đầu ngõ, nhìn ra xa, thấy ông đã dắt hai con lủi thủi đi. Tôi lật đật chạy theo.

Ông ngăn người khi tôi đặt vào tay ông túm gạo. Tôi không dám lấy nhiều, áng chừng nhỉnh hơn một bò:

– Cậu lấy thế không sợ bà biết à?

Tôi lắc đầu. Chỗ gạo này cho ba bố con đâu có nhiều.

– Bà không biết đâu.

Tôi nói dối – cô tôi riết róng lắm. Là người duy nhất còn ở lại ngôi nhà ông bà nội khi các bác tôi đã đi hết, bà quyết giữ cho nó nguyên vẹn như khi các cụ còn sống. Tôi sợ bà. Nhưng nhìn thân hình gầy còm và dáng đi xiêu vẹo của ông phó, nhìn hai đứa trẻ mắt thô lỗ trông cậy, tôi không nỡ từ chối ông.

Ông đặt tay lên vai tôi hỏi lâu. Có vẻ ông muốn ôm lấy tôi, nhưng ông ngần ngại. Ông sợ mình hôi hám:

– Trời Phật phù hộ độ trì cho cậu. Trong phút xúc động, ông quên bằng tôi là người bên giáo.

Ông còn đến tôi vài lần nữa, cách nhau vài ngày. Lần nào tôi cũng xúc cho ông một hoặc hai bò. Một bò gạo có nấu cháo loãng thì ba cha con ông cũng chỉ cầm hơi được một ngày. Ông tất nhiên muốn tôi cho ông nhiều hơn, nhưng lại sợ tôi cho nhiều như thế cô tôi biết và tôi sẽ bị đòn. Sở dĩ tôi dám cho ông ngần ấy vì gần đây cô tôi mệt, thường không tự mình lấy gạo thổi cơm, mà giao việc ấy cho tôi, bà không để ý.

Thế rồi bỗng nhiên phó Tuất mất tăm.

Lần cuối ông tới, tôi thấy ông còn gầy hơn nữa, giọng nói còn thều thào hơn nữa. Dường như phải gắng sức ông mới đặt được tay lên vai tôi:

– Cậu thật tốt bụng. Tôi không quên ơn cậu.

Một giọt nước mắt khô làm ướt hốc mắt ông.

Mấy hôm sau tôi không thấy ông đâu. Tôi hốt hải chạy đi tìm ông khắp lối xóm, rồi trong làng, với đùm gạo trong tay. Nhưng ông không có ở bất cứ đâu.

Tôi ân hận. Rất có thể những lần sau tới tìm không thấy tôi đâu, ông đã thất vọng. Tôi thì nằm trên thân cây sung mọc trườn ở ao sau ngấu nghiêng đọc cuốn Tam Quốc Chí mới mượn được của bác tôi ở ngành thứ, tôi không nghe tiếng ông gọi. Không thấy tôi, trong làng không xin được ai khác, chắc hẳn ông đã bỏ đi.

Mà ông có thể đi đâu cơ chứ?

Tôi hối hận đã cho ông quá ít trong lần cuối. Tôi sờ tay trong cái chum tối om thấy

gạo vơi đi nhiều. Nếu cô tôi biết, tôi sẽ bị đòn. Những con lươn trên mông tôi không lặn đi ngay, bắt tôi phải nhớ lâu lỗi của mình. Khi tôi có lỗi, bà thường nọc tôi ra, lấy roi dâu quất liên tiếp cho đến khi bà thấm mệt. May là năm nay bà già nhiều rồi, tay không còn khỏe, những trận đòn, nói cho đúng, cũng nhẹ hơn trước.

Tôi khoá cổng, hấp tấp đi dọc con đê Vàng, ra tận Cổ Lễ. Không thấy phó Tuất đâu, tôi đi ngược thêm vài cây số về phía tỉnh lỵ. Người chết đói nhiều lắm, dọn không xuể. Nhiều xác chết đã bốc mùi. Tôi thầm mong không thấy xác ông phó Tuất và hai đứa con trong những đống xác người chờ được chôn tới huyết chung.

Tôi cầu xin Chúa cho tôi tìm được ông còn sống để đưa tiếp gạo cho ông nấu cháo. Biết đâu đấy, những đùm gạo của tôi lại chẳng giúp được ông và hai đứa con sống lay lắt cho đến khi lúa lại lên đồng và nạn đói kết thúc. Nếu tìm được ông, tôi sẽ bảo ông đừng đi đâu nữa, hãy quay lại làng tôi, nơi tôi có thể gặp ông để tiếp tục lấy gạo đưa ông.

Không bao giờ tôi gặp lại ông nữa.

Bộ đồ quý giá ấy tôi không dùng đến lần nào. Vì mỗi lần nhìn nó, tôi lại thấy hiện trong trí nhớ hình ảnh ông phó Tuất và hai đứa con ông trong cái buổi sáng ảm đạm không thể nào quên ấy.

Đành cắt kỹ nó, để rồi mất tiêu nó trong những xô dịch không ngừng thời kháng chiến.

\*\*\*\*\*

Tôi lớn lên, không trở thành thợ mộc giỏi. Cũng không chăm học để rồi làm quan, đi buôn, như ông phó Tuất khuyên.

Tôi chẳng thành bất cứ cái gì như ông có thể hình dung. Nhưng ông để lại trong tôi hình ảnh không phai nhoà về một người khác nhiều người với những cuộc trò chuyện tâm tình không thể nào quên. Và trộm lên tất cả là hồi ức buồn về một kiếp tài hoa.

Tôi nhớ rất lâu những câu ông nói với tôi giữa tiếng trảng tiếng đục:

– Ông ơi, nghề mộc này ai dạy ông hở ông? – tôi ngồi bó gối bên cạnh, ngược nhìn ông.

Ông lắc đầu:

– Tôi ấy à, chẳng ai dạy tôi cả.

– Người ta bảo “Không thầy đố mày làm nên” cơ mà.

Ông ngửa mặt, cười to:

– Không cứ là thế đâu, cậu ơi. Thầy à? Ông thầy ấy ở ngay trong mình này này. Làm gì thì làm, cứ là phải thích cái đã. Không thích thì đừng hòng nên cớ nên cháo gì, nghề nào cũng vậy thôi. Thầy ở đây chứ ở đâu. Thích rồi, được làm cái mình thích rồi, vẫn chưa đủ, còn cần phải mê nó nữa. Đến lúc ấy tìm thầy mà học cũng chưa muộn.

– Thì vẫn phải có thầy đấy thôi.

Ông lắc:

– Tôi nói rồi mà: thích chưa đủ, cậu ạ. Khi mình chưa say mê, chưa thấy cần có người thầy để học thì có mà thầy giới dạy được mình.

Ông ngừng nói, suy nghĩ. Tôi im lặng chờ ông nói tiếp.

– Khi mình thấy thêm được học thì khác có thầy – rồi ông nhả nha giải thích – Thầy là ai? Thầy ở đâu? Chẳng là ai, chẳng ở đâu hết. Trên đời này có vô số người giỏi. Mình muốn giỏi thì phải tìm người giỏi để mà học.

Ông triết lý:

– Bất cứ người giỏi nào cũng là thầy ta khi ta muốn học. Lại nữa, mỗi người giỏi có cái giỏi riêng, học được cái giỏi ở bao nhiêu người là thu được bấy nhiêu ngón nghề. Nhưng không có người thầy nằm sẵn trong mình thì có làm lâu mấy trong nghề cũng vẫn chỉ là anh thợ quèn.

Ông lại chăm chú làm việc, quên bẵng tôi ngồi bên.

Nhưng xong việc rồi, ngắm nghía hồi lâu cái sản phẩm vừa làm ra rồi, hài lòng rồi, thì ông bỏ nó đấy, chẳng nhòm ngó đến nữa, lại quanh quẩn tìm khúc gỗ, mẫu gỗ nào thích hợp cho công việc kế tiếp. Khi xả hơi, ông khoan khoái rít dài một điếu thuốc lào.

– Cậu biết không? – tay xoay xoay vật vừa làm xong, ông ngó nghiêng nó từ mọi

phía, rồi lại triết lý – Cậu thấy tôi làm mà như chơi là vì tôi không thấy cái sự làm việc là vất vả. Tôi làm và có được cái khoái khi làm việc. Tức là sao? Tức là trong khi mình đang làm ra cái mình muốn làm thì mình để hết tâm trí vào đấy, cứ như không phải mình làm, mà nó hút mình vào đấy, làm mình quên hết mọi sự. Cái khoái là như thế. Không phải cái mình làm ra làm cho mình khoái đâu, cậu hiểu chứ? Việc xong rồi thì cái khoái cũng hết.

Ông giơ thành phẩm cho tôi xem:

– Nói ví thử như cái mẫu gỗ này, thoát kỳ thủy khi mới cầm nó trong tay, tôi đã mừng tượng lát nữa nó sẽ thành cái gì, nó sẽ đẹp thế nào, tôi tự hỏi liệu nó có sẽ như mình muốn không? Nhưng làm được nó rồi, xong rồi, mình thích rồi, đến lúc ấy thì cái khoái cũng đi đâu mất sạch. Lạ vậy.

– Thế a?

– Khoái và thích là hai thứ khác nhau, cậu ơi. Thích cái mình làm ra mới chỉ là sự bằng lòng, nhưng khoái thì hơn thế nhiều lắm.

Lúc khác, ông tâm sự:

– Còn có sự lạ này nữa – có khi lúc đầu mình định làm thế này, thế kia, vậy mà làm xong, nhìn lại, hoá ra nó thành thế khác.

Lạ lắm. Không phải khác hẳn cái mình định làm đâu, khác hẳn có mà chết. Người ta đặt hàng cho mình thì mình không thể làm ra cái khác cái người ta đặt. Khác ở đây là nó không hoàn toàn như mình hình dung ban đầu. Tỉ dụ như cái chân đế này này, làm ra như cũ chẳng khó, tôi nhắm mắt cũng làm được. Có điều lúc mình đang làm, cái mắt mình nó khiến cái tay mình cách sao đó, mình cũng không hay, cứ như thể cái tràng cái đục dưới tay mình chúng nó tự uốn, tự lượn, thế rồi chúng nó làm ra cái không hoàn toàn giống cái mình muốn. Nhìn lại thì thấy nó giống thì vẫn giống, mà lại có khác một chút, một tí tẹo thôi, ấy thế mà xem ra thì thấy đường nét mềm mại hơn, trơn tru hơn, nói vắn tắt là đẹp hơn.

– Lạ nhỉ?

– Là thợ, mình mới thấy được cái đẹp ấy, chứ người đặt hàng thì không. Nhìn nó, họ chỉ biết bằng lòng với cái vật mình làm ra cho họ thôi. Cái mình vừa làm ra đẹp hơn mình

mừng tượng ban đầu thì chỉ riêng một mình mình biết. Lúc ấy trong lòng thấy sướng, cậu ạ. Chẳng ai hiểu được cái sướng ấy nó thế nào. Thấy mình ngồi đấy mà tằm tằm, mình khoái một mình, họ tưởng mình dở hơi, họ tròn mắt ngó mình, buồn cười lắm. Ấy đấy, cái khoái, cái sướng trong nghề nó là vậy, cậu ạ.

Thằng cậu ngày ấy chỉ biết ngồi bó gối chăm chú ngó nghiêng ông làm việc. Nó nghe mà không hiểu bao nhiêu. Nhưng những lời ông nói cứ từ từ, từng ít một, đọng lại trong trí nhớ.

Về sau này, khi đã thành người lớn, nhớ lại kỷ niệm thời thơ ấu, nó mới ngộ ra ông thợ đã đúc kết được điều gì trong đời mình.

Ông đã tìm ra điều bí mật ẩn giấu bên trong sự sáng tạo – ấy là niềm vui vô thức nảy sinh trong lúc làm việc. Và chỉ trong lúc ấy. Nó đồng nghĩa với cảm giác hạnh phúc. Người nào mới chỉ thấy được niềm vui trong kết quả công việc, người đó chưa ngộ ra cái gọi là niềm vui sáng tạo.

Cô Gái tôi từ Kiên Lao chăm em gái ốm trở về, không kiểm tra chum gạo. Nhưng mấy hôm sau, khi tôi rụt rè thưa với bà rằng gạo đã hết, phải lấy thóc ra xay, thì bà bảo:

– Ma quỷ, sao mà chóng hết vậy?

Buổi tối, hai cô cháu giã gạo, bà ngừng chân nhẩn, hỏi tôi:

– Cô hỏi thật: cháu có lấy gạo cho ai không đấy?

Tôi biết không thể chối, cúi mặt, áp ứng:

– Dạ, có.

Bà thở dài:

– Lúc đi vắng, cô nghĩ: không biết thằng cháu ở nhà có biết đường san sẻ với người đói không đấy. Chỉ e cháu sợ cô mắng, chẳng dám cho ai.

Rồi bà xoa đầu tôi:

– Mày nom thế mà hoá ra cũng sáng dạ, cháu ạ.

*Vũ Thu Hiền*



# ALAIN DELAI

Đỗ Duy Ngọc



Nhà hấn nằm sau lưng nhà tôi. Hấn là thằng lai Tây, hơn tôi đâu ba tuổi. Hấn sinh năm 1947 thì phải. Hấn có bố đảng hoàng chứ không phải là thằng con lai hoang. Hấn từng khoe giấy khai sinh làm từ lúc hấn mới sinh, bố hấn là quan ba Pháp, là Capitaine quân đội Pháp. Cũng là thứ dữ chứ chẳng phải thường đâu. Sinh ở Hà Nội di cư vào Nam 1954. Mẹ hấn là một phụ nữ đẹp, da bà trắng, mũi cao thon như người Nhật với đôi mắt ướt. Bà lại thường mặc yếm và cái váy đụp như người đàn bà nông dân Bắc bộ nhưng không che hết nhan sắc của bà. Hấn kế thừa nước da trắng, mũi lõ mắt xanh và thân hình to lớn của giống Tây, lại hưởng chút nhan sắc của mẹ nên hấn là thằng đàn ông rất đẹp trai. Cả xóm gọi hấn là thằng Lai. Hấn đẹp không thua gì tài tử Alain Delon, một diễn viên điện ảnh nổi như cồn thời ấy nên tôi gọi hấn là Alain Delai. Hấn cũng khoái được gọi thế với một niềm hãnh diện. Hấn bảo bố hấn bị bắt làm tù binh của Việt Minh trong chiến dịch Điện Biên Phủ, sau đó được về cố quốc, bỏ mẹ con hấn lại đi tàu há mồm vào Nam.

Hấn sống cùng mẹ với một ông bố dượng trong căn nhà khá rộng nhưng lúc nào cũng tối om om. Mẹ hấn làm nghề đúc đậu khuôn. Những miếng đậu của bà lúc nào cũng chắc, beo béo. Nhất là những khuôn đậu chiên, vàng giòn ở bên ngoài, mềm mại ở bên trong. Những miếng đậu nóng hổi vừa mới rời chảo mà chấm với chén nước tương đầy ớt trái thì ngon rụng rời. Ký ức tuổi nhỏ của tôi ở xóm bến xe Chợ Cồn đầy những bánh đậu khuôn giòn béo ấy.

Bố dượng hấn đúng phong cách công tử Hà thành, ông chẳng làm ăn gì, lại nghiện thuốc phiện. Tôi không quên được cái phong thái vừa lịch lãm vừa phớt đời của ông. Ông cao lắm, chắc phải mét tám, nhưng gầy, vai so ngang của người nghiện thuốc lâu năm. Tôi nhớ mãi ông vì ông giống y chang hình nhà văn Vũ Trọng Phụng trong cuốn sách gì đó mà lâu quá tôi quên mất. Mà tôi thì khoái đọc mấy cái phóng sự rất đời của nhà văn này hồi mới vào lớp nhất dù ba tôi cấm triệt,

bắt gặp tôi đọc loại sách ấy là đánh đòn nặng tay với những chiếc roi mây.

Đó là hình ảnh của một người đàn ông với khuôn mặt gầy xương, má hóp, cổ quấn chiếc khăn kẻ ca rô. Khuôn mặt ông bố dựng hấn đầy. Ra ngõ ông đội thêm cái mũ phớt nỉ hoặc chống cây baton lên nước bóng. Hấn có vẻ sợ bố dựng, nhưng trong ánh mắt xanh xanh của hấn có thoáng chút thù hận không nói ra.

Hấn là thằng nghịch phá nhất xóm, hình như đứa con lai nào cũng thế. Hấn lớn con, liều lĩnh, chẳng biết sợ ai nên đám trai trẻ quanh vùng đều tránh không dám gây sự với hấn. Xóm tôi ở là xóm bến xe Chợ Cồn, dân du đãng tứ xứ tụ về, dân tài xế, lơ xe toàn là dân giang hồ, thế mà ai cũng sợ hấn. Hấn liều lĩnh, bất chấp, trong mọi cuộc đấm đá, hấn là thằng đi đầu, xông vào trước, luôn hỗ trợ cho mấy thằng yếu thế hơn. Hấn liều, nhưng chơi đẹp, không bao giờ ăn hiếp kẻ thế cô, không bao giờ đánh tán mạng kẻ thù. Đánh gục đối thủ, hấn thường xốc nách chúng lên, cho ngồi dựa vào tường, lấy nước, mang bia cho uống, lấy khăn ướt lau mặt cho.

Bởi thế, những tay hảo hớn bến xe đã từng đụng độ với hấn một lần thì đâm ra phục hấn, xem hấn như đại ca. Nhưng hấn không muốn làm đại ca, hấn chỉ ra tay khi thấy chuyện bất bình. Đám cảnh sát ở ngã tư Chợ Cồn cũng ngán hấn. Có lần tay cảnh sát ức hiếp bà già bán rau ở lề đường, hấn bay từ xa đá vào ngực tay cảnh sát làm y bổ ngửa, hấn bảo không được ức hiếp người nghèo, có giỏi thì chơi tay đôi với hấn. Xong nó kéo tay người cảnh sát vào quán bún bò bà Hưng ngay nơi ngã tư, kêu bún bò xí quách và bia nhậu. Thế là xong.

Khi tôi vào tuổi mới lớn, khoảng mười ba, mười bốn thì hấn đã là một thanh niên vạm vỡ. Hấn rất thích chơi với tôi, hấn bảo hấn khoái cái kiểu sống của gia đình tôi. Tuy là một thằng rất ba trợn, nhưng hấn lại là một thằng rất tình cảm.

Hồi đấy, tôi đang tập đàn mandoline, cũng chỉ biết lỏm bõm thôi, nhưng tối tối không có chuyện đi đâu hấn lại rủ tôi ra đầu ngõ, dưới tàng cây trướng cá, đàn cho hấn nghe. Hấn chỉ thích đọc một bài của nhạc sĩ Đặng Thế Phong, bài Giọt Mưa Thu. Thế mới lạ.

*“Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi  
Trời lắng u buồn mây hắt hiu ngừng trôi  
Nghe gió thoảng mơ hồ trong mưa thu  
Ai khóc ai than hồ!  
Vài con chim non chiêm chiếp kêu trên  
cành  
như nhũ trời xanh  
Gió ngừng đi  
mưa buồn chi  
cho cõi lòng lâm ly.  
Hồn thu tới nơi đây gieo buồn lây  
Lòng vắng muôn bề không liếp che gió về  
Ai nức nở thương đời  
chân buông mau  
dương thế bao la sầu.  
Người mong mây tan cho gió hiu hiu lạnh  
mây ngổ trời xanh  
chắc gì vui  
mưa còn rơi  
bao kiếp sầu ta nguôi.  
Gió xa xôi vẫn về  
Mưa giăng mù lè thê  
Đến bao năm nữa trời...  
... Vợ chồng Ngâu thôi khóc vì thu.”*

Tôi đàn, hấn hát theo, tôi không ngờ hấn có giọng hát hay thế. Một giọng Bắc chuẩn thật chuẩn, luyến láy đúng điệu, nhịp phách không sai chút nào. Hấn làm tôi khá bất ngờ, bởi tôi biết hấn có chút kiến thức âm nhạc nào đâu.

Giọng hấn thê thiết, buồn, trầm, có hồn vìa ghê lắm. Hấn chỉ hát có một bài đó. Buồn vui chi cũng Giọt Mưa Thu. Đám cưới, đám ma, sinh nhật, nhậu nhẹt mà có hát là hát Giọt Mưa Thu. Tò mò, tôi hỏi hấn thì mới biết là ngày xưa ở Hà Nội, lúc tuổi mới lớn, mẹ hấn là láng giềng và cũng là người yêu của nhạc sĩ Đặng Thế Phong. Người nhạc sĩ tài hoa yếu mệnh, mẹ hấn vì thời cuộc cũng long đong. Khi sinh ra hấn, suốt quãng đời trong nôi, mẹ hấn chỉ ru hấn bằng một bài Giọt Mưa Thu. Bài hát thấm trong máu hấn, nằm mãi trong ký ức hấn và đối với hấn, âm nhạc chỉ có mình bài đó thôi.

Hấn rất thương mẹ, mẹ hấn ít nói, nhiều khi chỉ một ánh mắt nhìn, hấn đã lúu rúu làm theo những gì mẹ hấn muốn. Ra khỏi nhà, hấn là thằng du côn, nhưng ở nhà, hấn là đứa con ngoan. Hấn phụ mẹ hấn xay đậu, ép khuôn, gánh hàng ra chợ. Nhìn hấn quần quýt bên mẹ, thương lắm. Hấn bảo đời mẹ hấn có lắm nỗi buồn, hấn không muốn làm cho mẹ hấn thêm buồn nữa.

Hắn nói thế mà mười tám tuổi, hắn bỏ nhà đi lính sau một trận cãi nhau bốc lửa với ông bố dượng. Mẹ hắn buồn ghê lắm, nhưng cũng đành, bên chồng, bên con, biết làm sao?

Hắn đi lính Nhảy Dù. Ngày gặp lại hắn với bộ đồ rằn ri, cái mũ bê rê đội lệch, tôi thấy hắn đẹp quá. Bộ đồ lính ấy trong thân hình thước tám hai, với mấy chiếc lựu đạn mini bên hông, đôi boots sô dềnh dàng trông nó oai hùng quá. Nhìn hắn chẳng khác chi tay lính Mỹ. Tôi chào hắn như mọi khi: Chào Alain Delai, hắn cũng chào lại như mọi lần gặp nhau: Chào thằng em bồ giai.

Hai thằng ôm nhau. Từ đó, sau những đợt hành quân, về hậu cứ là hắn dẫn tôi đi ăn chơi. Tôi vừa mới tuổi mười lăm, cao mét sáu lăm, mới đứng ngang nách hắn. Hắn dẫn tôi đi mấy cái bar ở ngã năm. Đó là những nơi tôi chưa từng vào và cũng chưa từng biết. Hắn giúp tôi khám phá thế giới ấy. Thế giới của rượu, bia, thuốc lá và gái. Hắn đi đến đâu, mấy em ca-ve theo đến đấy. Hắn đẹp quá mà. Người đàn bà nào lại không thích trai đẹp, kể cả những người đàn bà làm đi. Tôi đi với hắn, ngoan ngoãn như đứa em hưởng sái của thằng anh. Đi đến đâu hắn cũng được các em bao, rượu tràn trề, khói thuốc mờ mịt. Cũng có lần vì ganh tức mấy em, đám lính Không Quân gây sự, hắn đánh đám một trận ra trò phải vào bệnh viện còn tôi thì trốn nhủi trong cầu tiêu. Ba tôi biết chuyện, cấm triệt, không cho tôi đi chơi với hắn. Nhưng đôi lúc ngồi đàn cho hắn hát Giọt Mưa Thu, Ba tôi cũng chẳng nói gì, có lần khen hắn hát hay. Hắn cũng rất kính Ba tôi, mỗi lần gặp đều khoanh tay thưa ông Đốc rất đàng hoàng.

Năm 1966, Binh sĩ vùng 1 Chiến Thuật của tướng Nguyễn Chánh Thi cùng với Phật giáo miền Trung ly khai. Tướng Kỳ đem quân ra dẹp. Lực lượng Nhảy Dù làm nòng cốt dẹp loạn. Khu vực xóm tôi là trung tâm của cuộc giao tranh. Lính ông Kỳ từ ngã tư Chợ Cồn đánh thẳng đường Ông Ích Khiêm tiến tới chùa Tĩnh hội, trung tâm đầu não của cuộc đấu tranh. Súng nổ ì xèo. Lần đầu tiên tôi biết mùi của đạn bom, của chiến tranh. Hai quả M79 rớt ngay sân nhà tôi, tường lủng tứ tung. Cả nhà sợ quá dất dít nhau chạy vô bàu Thạc Gián. Đêm tá túc nhà người quen, không dám ngủ, nhìn ra trời thấy đạn bay lú rú, chỉ mong trời mau sáng. Đến sáng thì êm, khoảng trưa thì nghe tin hắn bị thương, một viên đạn M79 quét ngang chân hắn, hai chân

nát bết phải cưa đến đầu gối, đang nằm ở Tổng Y viện Duy Tân, chỗ làm việc của Ba tôi. Mẹ hắn qua gặp Ba tôi, nhờ giúp.

Tôi vào gặp hắn, hắn xanh xao vì mất nhiều máu, hai chân băng trắng xoá. Tôi chào: Chào Alain Delai. Hắn cầm tay tôi thều thào với nụ cười méo xệch: Chào thằng em bồ giai. Hắn bảo hắn không sao, nhưng chỉ thương mẹ hắn, chắc mẹ buồn lắm. Mẹ hắn chỉ biết khóc. Đi chiến đấu bao lần không sao, cuối cùng lại bị thương vì đạn của phe mình. Hắn chửi mấy thằng rách việc khiến hắn mất cặp giò. Thà ngoài chiến trường nó không tức. Đây lại tàn phế vì đồng đội, có khổn nạn không?

Từ đó, hắn trở thành kẻ cụt chân, di chuyển bằng đôi nạng, hắn vẫn đẹp, nhưng vẻ đẹp của kẻ thiếu đôi chân. Hắn vẫn là thằng giang hồ, đấm đá với đôi nạng, tuy không còn sức mạnh như xưa nhưng hắn vẫn là ông trùm của khu bến xe Chợ Cồn. Tôi chuẩn bị thi Tú tài, nên cũng ít gặp hắn, thỉnh thoảng lại đàn cho hắn hát Giọt Mưa Thu, giọng hắn lại buồn hơn.

Năm 1968, Mậu Thân, tôi đậu Tú tài hai, đi học xa nhà, đi ta bà thế giới, chẳng có dịp về lại cái xóm bến xe của một thời nên cũng không gặp hắn suốt cả mấy chục năm trời. Thời thế nhiều đổi thay, đời tôi cũng trải nhiều biến cố. Sau 1975, ba mẹ và các em tôi vào hết Sài Gòn, rồi lần lượt phân tán khắp nơi. Tôi chẳng còn ai ở Đà Nẵng nên cũng chẳng hẹn về nên chẳng biết tin tức gì về hắn.

Năm 1985, trong một dịp công tác, tôi trở về xóm cũ. Thay đổi nhiều, người cũ còn lơ thơ, toàn người mới đến. Hỏi thăm mới biết hắn đã đi Pháp theo diện con lai từ năm 1980. Mẹ hắn tự tử chết sau ngày hắn lên phi cơ đến Pháp. Bà tự tử bằng sái thuốc phiện với giấm thanh lấy ra từ cái bàn đèn lưu niên của ông bố dượng hắn. Tôi lại nhớ những miếng đậu khuôn dòn tan của bà, tôi lại nhớ cái nhan sắc rất Bắc của bà, một nhan sắc làm lụi. Tôi nhớ đến lần đầu tiên tôi thấy bà mặc chiếc áo dài nhung đen với chuỗi hạt ngọc xanh nơi cổ và chiếc khăn quàng hững hờ trong một dịp Tết năm nào đó. Một hình ảnh của người phụ nữ Việt Nam của một thời đã đi qua. Một hình ảnh rất đẹp đọng mãi trong đầu tôi. Đã nhiều lần tôi muốn vẽ một bức tranh như thế mà vẫn chưa vẽ được vì cái hồn cốt của nhân vật cũng chưa tìm lại được. Bây giờ bà đi xa rồi.

Cầu mong bà yên nghỉ. Cũng xong một đời người.

Tôi cũng cầu xin bạn tôi, Alain Delai của tôi sẽ có một cuộc sống bình yên nơi quê nội, chắc là chúng ta sẽ chẳng có dịp để gặp nhau nữa rồi.

Năm 2010, tôi trở lại nước Pháp để hoàn tất một số giấy tờ cho bản thân và gia đình. Chuyến đi dự trừ ba tuần lễ, vì tôi nghĩ thủ tục hành chính rất khó khăn, nhưng không ngờ chỉ trong một tuần lễ, mọi việc hoàn tất suông sẻ. Rảnh thì giờ, tôi đi lang thang.

Tôi đến lại những chốn xưa của một thời long đong và cô đơn ở xứ người. Có nhiều nơi chẳng chút đổi thay dù mấy chục năm đã trôi qua. Tôi đứng trên đồi *Montmartre*, một khu phố của *Paris*, quả đồi lớn thuộc Quận 18. Nơi đó là nơi tập trung của nhiều họa sĩ nổi tiếng, cộng với nhà thờ *Sacré-Cœur*, các con phố nhỏ, quán cà phê, nhà hàng... để nhớ những ngày lang thang vẽ chân dung cho du khách kiếm sống, dưới những cánh tuyết mùa đông âm ướt.

Tôi tìm về khu Quartier Latin Quận 5 thành phố Paris. Nằm ở tả ngạn sông Seine, khu có nhiều trường đại học nổi tiếng thế giới. Ở đây còn có Điện *Panthéon*, cung điện *Luxembourg* trong vườn *Luxembourg*, *Sorbonne*, Bảo tàng Trung Cổ...

Nơi đây đầy khách du lịch bốn phương tụ về. Tôi đi bộ trên phố *Huchette* nằm cạnh sông Seine, hai bên đầu đại lộ *Saint-Michel* với các con phố nhỏ, lát đá... khu này có rất nhiều nhà hàng, quán cà phê, cùng các quán bar và nhiều gallery nghệ thuật. Ngày xưa nghèo, đi ngang mà chẳng dám vô. Bây giờ có đủ tiền để làm thực khách thì đi một mình, cảm thấy buồn nên cũng chẳng muốn vào.

Lang thang mãi cũng chán, tôi đi khám phá các *métro* ở Paris. *Métro Paris* là một trong những biểu tượng của thủ đô nước Pháp, đặc trưng bởi mạng lưới các tuyến dày đặc, mật độ sử dụng cao và các bến tàu điện ngầm được trang trí theo phong cách *Art nouveau*. Tôi làm nghề mỹ thuật nên rất ham tham khảo và chiêm ngưỡng những công trình độc đáo này.

Các bến *Métro Paris* trang trí theo phong cách *Art nouveau*, được lựa chọn từ

năm 1900. Ngay cả trong những lần tu sửa và mở rộng sau này, phong cách đó vẫn được tôn trọng. Các vách và trần bên trong thường được lát bằng các viên gạch sành hình vuông hoặc chữ nhật nhỏ màu trắng. Một số bến được trang trí cầu kỳ hoặc có phong cách rất khác biệt.

Tôi ghé Bến *Louvre-Rivoli* tuyến 1 mang tên phố *Rivoli* và Bảo tàng *Louvre* vào buổi sáng, trời chưa có nắng. Bến được trang trí bằng những bản sao các tác phẩm nổi tiếng của Bảo tàng *Louvre*, trưng bày trong các hốc tường được chiếu sáng rất đẹp. Chán, tôi lại về Bến *Arts et Métiers* tuyến 11, vốn mang tên của Bảo tàng Kỹ nghệ *Paris (Musée des Arts et Métiers)*, khu này toàn phủ bằng những rãnh đồng chạy suốt.

Lại định ghé qua Bến Pont Neuf tuyến 7 đặt theo tên cây cầu Pont Neuf. Nằm gần La Monnaie de Paris, chỗ in tiền, nhưng không đến, ngồi nghỉ nhìn đám bồ câu bay.

Loanh quanh toàn thấy quảng cáo. Các tờ quảng cáo được dán trong các ô có viền trang trí và ký hiệu hãng khai thác.

Đang mỗi chân định nghỉ, nhưng rồi lại kêu taxi chạy lăng quăng. Trôi dạt về Gare du Nord. Rồi qua metro Crimée lúc nào không hay.



*Hình minh họa*

Không biết sao mình lại giật về đây, bởi khu này lộn xộn lắm, dễ bị móc túi, người đi lại nhiều lại lắm ăn xin. Nhưng rồi lại tự nhủ, biết muôn mặt của *métro Paris* cũng là điều thú vị nên dù chân đã mỏi cũng gắng thêm một vòng. Người nườm nượp, ồn ào. Con đường dẫn xuống hầm chật chội. Hai bên có mấy người ăn xin, người đàn, kẻ hát, tiếng

trống bập bùng. Một không khí lạ lùng và cũng độc đáo. Trời về chiều, sương xuống sớm, không khí hơi lạnh lạnh. Đã cuối đông rồi.

Tôi dùng chân, đốt điếu thuốc, khói thuốc tuôn mờ đục. Bỗng trong mơ âm thanh ồn ào ấy, tôi nghe loáng thoáng một giai điệu của bản nhạc Việt Nam. Thoang thoảng thôi, xa xa gần gần như sương khói. Nhưng chắc chắn là một bài hát Việt.

Tôi đi men theo tiếng hát và bắt gặp một ông Tây già, râu ria lởm chởm, tóc phủ gáy ngồi trên chiếc xe lăn đưa hai chân cụt đến mồm gối. Ông nhắm mắt hát say sưa bài *Giọt Mưa Thu*, hát đi rồi hát lại. Chiếc mũ trước mặt ông cũng có vài đồng tiền giấy và ít tiền xu. Nghe bài hát tôi hình dung ra hẳn và tôi đoán chắc chắn là hẳn chứ không ai khác. Chỉ có hẳn, Alain Delai mới hát *Giọt Mưa Thu* như thế, với giọng như thế và say sưa như thế. Tôi chạy nhanh đến bên lão và hét lớn: "**Chào Alain Delai.**" Hẳn hé mắt, ngập ngừng, nhìn rất lâu vào khuôn mặt tôi, rồi hẳn cũng hét lớn: "**Chào thằng em bô giai!**". Hai đứa tôi ôm nhau, cả hai đều khóc. Không ngờ còn được gặp nhau, mà lại gặp nhau giữa *Paris* khi tuổi đã già, thời gian chẳng còn bao nhiêu nữa.

Tôi bảo hẳn kiếm gì ăn tối, hẳn dẫn tôi vào một quán bé bé trong con đường nhỏ lát đá với những hàng cây leo. Quán vắng, kêu mấy món ăn, hai chai bia lạnh, hẳn kể một đoạn đời mình.

Hẳn qua Pháp trong những đợt đầu tiên của chính phủ Pháp giải quyết con lai còn lại ở Việt Nam. Nhờ hẳn có giấy khai sinh và một số giấy tờ chứng minh, hình ảnh khác nên nó nhờ các tổ chức xã hội tìm lại bố ruột một cách dễ dàng. Một năm sau khi đến Pháp, hẳn được gặp bố. Bố hẳn đã già, nhưng rất thương yêu hẳn, đó là những ngày hạnh phúc nhất của đời hẳn ở nước Pháp. Gia đình bố hẳn ở *Marseille*. Đó là một thành phố cảng của nước Pháp, là thành phố lớn thứ hai của Pháp, sau Paris, và là vùng đô thị lớn thứ ba của Pháp. Hạnh phúc được hai năm thì bố hẳn qua đời. Bố hẳn có để lại di chúc, có phần thừa kế của hẳn. Nhưng hẳn lại không đọc được chữ Pháp, nên các anh chị em cùng cha khác mẹ của hẳn bảo sao thì nó nghe vậy. Họ bảo hẳn không được hưởng thừa kế, không có quyền gì trong tài sản bố hẳn để lại. Họ giao cho hẳn mười ngàn quan, gọi là trợ

cấp cho hẳn để hẳn ra đi. Thân cô thế cô, chữ nghĩa không biết, thân thể què cụt, hẳn ngậm đắng nuốt cay, gạt nước mắt rời khỏi nhà làm kẻ lang thang, sống nhờ trợ cấp. Làm kẻ *vagabond* trôi giạt từ *Marseille* về đến *Paris*. Chờ ngày thành tro bụi giữa thành phố hoa lệ này. Mỗi ngày ngồi ở *métro* hay mấy quảng trường, hát *Giọt Mưa Thu* mấy chục năm rồi, để nhớ về mẹ hẳn, để nhớ về Việt Nam, một chốn quê không còn chỗ để về.

Đêm đó, lúc chia tay, dù đã say khướt, bởi tôi có biết uống đâu, hai đứa tôi ôm nhau ở cửa quán ăn, tôi lè nhè: Chào Alain Delai. Hẳn siết vào vai tôi: Chào thằng em bô giai. Tôi thấy vai mình ướt đẫm nước mắt. Tôi đẩy xe lăn của hẳn một đoạn đường trong khi chờ taxi. Hai thằng già vừa đi vừa nghe ngao bài *Giọt Mưa Thu*, tiếng hát hoà trong nước mắt. Những giọt mưa thu Việt Nam nhỏ xuống con phố nhỏ giữa khuya của Paris đang cuối đông. Lúc tôi leo vào taxi, hẳn ngoái đầu lại, đưa tay lên và nói nhỏ: "*Au revoir mon ami.*"

Hôm sau tôi trở lại *Gare du Nord*, không thấy bóng dáng hẳn đâu. Tôi qua *Gare de l'Est*, một khu cũng lộn xộn không kém, cũng không thấy hẳn. Hẳn biến mất tăm. Những ngày còn lại ở Paris, tôi đi khắp nơi để tìm hẳn, nhưng hẳn đã biến mất như cây kim rơi vào đồng sắt vụn. Biết đâu tìm.

Alain Delai! Với cái chân cụt đấy, bạn sẽ đi về đâu mà tìm không thấy?

Thôi thì cũng bắt chước hẳn, tôi đến bên con đường lát đá có hàng dây leo tường vi, ngược nhìn lên trời và nói nhỏ:

"*Au revoir mon ami!*"

**Đỗ Duy Ngọc**

**Xin các AH/TH Công Chánh lưu ý:**

Những LT AHCC cũ đã còn lại như các LT AHCC cũ đã ghi. Nếu AH/TH nào muốn có xin liên lạc với AH Trần Đức Thuần.

# Estate Sale ở Mỹ

Phan Gia Nguyễn

Hồi mới qua Mỹ, lần đầu thấy tấm bảng ghi là **Estate Sale** cắm ở góc đường, tôi đoán là một hình thức bán bớt đồ cũ trong nhà.

Như bày bán ở *Garage* thì gọi là *Garage Sale*; bày bán ở sân sau nhà thì gọi là *Yard Sale*; dọn nhà thì người ta bán bớt những thứ không tiện đem theo với bằng cắm là *Moving Sale*, còn *Estate Sale*... chắc cũng tương tự.

Tự dặn là về phải tra tự điển, nhưng rồi tôi quên luôn! Nhớ lại những ngày mới đến Mỹ, ra đường thấy chữ gì không hiểu thì cứ nhủ lòng về tra tự điển, nhưng bao giờ cũng quên nhiều hơn là nhớ.

Cho tới một hôm tình cờ nghe cô bạn Mỹ làm chung kể chuyện, tôi mới hiểu chính xác *Estate Sale* là bán sạch gia tài.

Cổ kể là vợ chồng cổ mua được bộ bàn ăn thuộc loại đắt tiền, còn rất mới, nhưng với giá chỉ một phần mười giá trị thực của bộ bàn ăn đó.

Theo cô ấy cho biết, bộ bàn ăn trị giá năm ngàn đồng, dù nó chỉ còn mới được tám mươi phần trăm, nên có phải mua với giá một, hai ngàn đồng, cô ấy cũng đồng ý mua. Vậy mà vợ chồng cô ấy mua được với giá chỉ năm trăm đồng, từ một căn nhà treo bảng *Estate Sale*.

Cô ấy phải ghi xuống giấy ngày, giờ và địa chỉ của căn nhà đó. Rồi thông báo cho chồng cô ta biết trước mấy ngày để đến đúng hôm đó, hai vợ chồng phải dậy sớm mà đi xếp hàng.

Khi lọt được vào ngôi nhà *Estate Sale*, cô nhanh chóng quyết định, nhưng phải kể là may mắn nên cô đã mua được bộ bàn ăn thuộc loại đắt tiền với giá quá rẻ.

Trò chuyện thêm với cô bạn, tôi mới hiểu ra *Estate Sale* là bán toàn bộ đồ đạc trong nhà: từ ly tách muỗng chén, đến quần áo, giường ngủ, tủ trà, bệ thờ; tới cả tranh, tượng, đồ kỷ niệm...

Nhưng giá bán của *Estate Sale* không rẻ như *Garage Sale*, *Yard Sale*, hay *Moving*

*Sale* vì không phải là đồ thừa trong nhà. Lý do bán hết các thứ trong nhà vì chủ nhà phải vô viện dưỡng lão chẳng hạn; những người già neo đơn ấy không có thân nhân để có thể cho lại, nên họ bán hết, bán sạch, với giá cao hơn bán đồ cũ, đồ thừa của *Garage Sale*, *Yard Sale*, hay *Moving Sale*...

Và người Mỹ đi *Estate Sale* như đi hội chợ, nhất là *Estate Sale* ở những khu nhà giàu. Ngay từ sáng sớm thiên hạ đã xếp hàng ghi tên, xe đậu dài hai ba *blocks* đường. Tới giờ mở cửa, người ta tranh nhau mua. Sau đó bưng bê nườm nượp, náo nức như được chia của.

Câu chuyện về *Estate Sale* như một hiểu biết thêm về đời sống Mỹ trong đầu óc mới tới định cư của tôi. Rồi thời gian và cuộc sống cá nhân, gia đình quay cuồng theo cơn áo gạo tiền nên chẳng nhớ gì tới *Estate Sale* nữa.

Cho tới một sáng cuối thu, đã bày giờ nhưng mặt trời còn chưa ló dạng. Không gian yên ắng tới chỉ nghe mỗi tiếng đồng hồ tích tắc trên tường. Ngoài cửa sổ, sương còn phủ ngọn đồi sau nhà mờ ảo màu lá vàng phai. Không gian đẹp nhưng buồn quá, nhất là cái lạnh đã len lỏi về, đậu trên những ngón tay cảm giác điêu tàn.



Tôi đi thay quần áo để lên đường, đi giúp một ông bạn già. Hôm nay ông bán *Estate Sale*. Tuy hẹn chín giờ nhưng tôi đi sớm để có thời gian ngồi uống với ông bình trà. Bờ đêm qua thao thức về ông, tôi nghĩ sau hôm nay, có thể là lần cuối tôi gặp ông trong đời.

Nhớ lại, tôi quen biết ông chừng năm, bảy năm trước. Bữa đó, chính ông đã đến bắt tay tôi trước, hỏi tôi có phải là Phan mà ông thường đọc đó không? Tôi có cảm tình ngay với một người lớn tuổi, hiền lành, đôn hậu.

Tình thân chưa có nhưng lòng cảm mến thì nhiều, tôi cho ông số điện thoại để tiếp tục nói chuyện vào dịp khác bởi tôi đang bận với cuộc phỏng vấn...

Rồi tình thân nảy nở sau những lần ông mời tôi đi uống cà phê, rất thỉnh thoảng, nhưng ông thực sự có hiện diện trong tôi như một người bạn mà tôi thường tự trách là ít thăm hỏi ông, hay mời ông đi uống ly cà phê.

Giao tiếp với người già chỉ mất ít thời gian mà được lợi rất nhiều về kiến thức và kinh nghiệm sống. Biết thế, nhưng khi có thời gian rảnh thì tôi vẫn đi chơi với bạn trẻ nhiều hơn; chỉ khi cần hỏi, là cần tới người già thì tôi mới nhớ tới ông, gọi ông, mời ông đi uống ly cà phê... để hỏi.

Tôi là một con người hiện đại qua cách tìm thông tin là biết hỏi ai; và ông bạn già là người thuộc thế hệ cũ qua việc sẵn sàng cho không kiến thức, kinh nghiệm tích lũy cả đời. Sự cho và nhận có giãn theo tuổi đời thì tôi có ông giãn.

Đó là ý nghĩ hôm trời mới chớm thu, tôi gọi ông, mời ông đi uống ly cà phê vào một sáng cuối tuần. Hôm đó, tôi không có gì để hỏi ông mà chỉ là bỗng nhớ tới một người bạn mà quý thời gian của người đó không còn nhiều nên tôi dành thời gian rảnh rồi có được cho ông.

Hôm đó ông nói với tôi là, "...*anh cũng đã già.*" Tôi tin nhận xét của ông vì tôi đã vừa từ chối bạn bè trang lứa rủ nhau đi nông trại của một người bạn từ sáng sớm để hạ một con dê và nhậu tới chiều.

Chắc chắn là một cuộc vui, nhưng rồi cuộc vui nào cũng tàn. Bạn bè chưa già thì còn dịp khác để gặp. Nhưng ông bạn già hiu hắt như gió thu, hôm tình cờ gặp nhau ngoài chợ, lòng tôi bất an sau khi chia tay...

Hôm đầu thu đó, hỏi thăm ra mới biết, vợ ông đã qua đời hồi hè. Ông không cho tôi biết vì bà đi thăm con gái với cháu ngoại bên Cali, bị đột quỵ và mất luôn ở bên ấy.

Ông muốn đưa bà về *Dallas* để lo ma chay vì bà đã sống ở *Dallas* mấy chục năm. Nhưng người con trai ông sống ở *Dallas* thì lại muốn em gái lo ma chay cho mẹ luôn bên Cali cho tiện. Cái lý của anh ta đưa ra là chết ở Mỹ thì lo ma chay ở đâu cũng chỉ là cái nhà quán như nhau...

Tôi chỉ quen biết ông như một người viết và một độc giả, chưa bao giờ tôi uống với ông một ly bia vì ông không rượu bia, không thuốc lá. Nhưng hôm đầu thu đó, ông tự tay mượn điều thuốc lá đang cháy dở trên tay tôi; ông hút một hơi thuốc thật sâu, rồi trả lại tôi.

Tôi sợ ông sặc, nhưng ông không sặc như tôi sợ. Ông nhả khói chậm rãi, và chìm vào tâm sự, "*Tôi chưa bao giờ nói với anh, cũng không nghĩ tới chuyện nói với ai. Nhưng nỗi buồn trong tâm khảm tôi lớn dần như mầm bệnh ung thư tới hồi bộc phát. Tôi biết là trước sau gì cũng chết, tôi không sợ chết, chỉ buồn lòng người làm cha mà không biết dạy con mình...*"

"...*Vợ chồng tôi chỉ có hai người con. Lo được cho thằng lớn ăn học tới ra đại học không phải nợ tiền học đồng nào. Nó đi làm, lãnh lương cất riêng vào trương mục nhà băng của nó. Ngày ngày vẫn về nhà ăn, ở, cha mẹ lo. Nó cho đó là lối sống Mỹ, và nó chọn cách sống ấy.*"

"*Cha mẹ đừng tọc mạch vào thu nhập của con cái.*" Nhưng khi nó muốn lấy vợ thì nó chọn lối sống của người Việt là dù sống ở đâu trên địa cầu thì chuyện cưới hỏi của con cái, cha mẹ người Việt cũng đứng ra lo cho con.

Thế là vợ chồng tôi lo cưới vợ cho con trai. Tôi không lấy gì làm buồn lòng vì cha mẹ tôi cũng đi cưới vợ cho tôi khi xưa.

Nhưng rồi con tôi muốn mua nhà. Nó trình bày với vợ chồng tôi, nó mua nhà trăm rưỡi, cần mượn nhà băng một trăm ngàn, nếu trả trong ba mươi năm thì tổng số tiền nó phải trả cho nhà băng lên tới ba trăm ngàn. Nghĩa là một trăm ngàn vốn với hai trăm ngàn tiền lời trong ba mươi năm.

Nó muốn cha mẹ giúp đỡ cho nó mượn một trăm ngàn, để nó trả dứt căn nhà ngay khi mua, không phải trả tiền lời cho nhà băng. Nếu nó phải trả ra số tiền ba trăm ngàn trong ba mươi năm, thì mười năm cho một trăm

ngàn. Nó sẽ trả cho cha mẹ một trăm ngàn trong mười năm là khả năng có thể.

Tôi bắt đầu thất vọng về con trai tôi. Vì gom hết tiền 401-K (*quỹ hưu trí tư nhân*) của cha mẹ thì đủ một trăm ngàn cho nó mượn. Vợ chồng đã về hưu thì tiền già gói ghém cũng đủ sống, nhưng tiền đâu lo cho con em nó còn trong đại học để khỏi mượn nợ học như nó?

Tôi suy nghĩ nhiều đêm, chẳng nào cũng mất con rồi! Đó là cái giá phải trả cho mưu cầu tương lai của con cái. Tôi đưa nó đến Mỹ chứ tự nó đâu đi một mình được. Tôi sinh ra nó, chứ nó đâu tự xuất hiện trên đời này được...

Nhưng tôi thất bại trong chuyện dạy nó sống đùm bọc với người thân. Tôi có lỗi đã để nó hấp thụ lối sống ích kỷ của xứ sở này.

Đằng nào tôi cũng mất con rồi. Nếu đồng ý cho nó mượn một trăm ngàn không tiền lời là tôi đã thắng thắn nhìn nhận mình thua cuộc; không bao giờ dạy được con quay lại lối sống đùm bọc nhau của người Việt mình nữa. Nhưng từ chối nó... thì tôi mất luôn vợ! Vì mẹ nào chả thương con, thương càng mù quáng, tình mẫu tử càng lên ngôi.

Nó trả lời cho tôi câu hỏi, "*tiền đâu để lo cho em nó?*" "*Thì ba mẹ lấy tiền con trả hàng tháng để lo cho nó*". Tôi định hỏi câu hỏi quan trọng nhất theo kinh nghiệm của tôi là, "*Nhưng con có chắc là con sẽ trả cho ba mẹ hàng tháng. Hay trả vài tháng... rồi quên luôn?*"

Tôi thương vợ tôi nên đã làm điều tôi biết trước nhưng vẫn làm là tôi cho con trai tôi mượn một trăm ngàn. Vợ tôi mất tinh thần nhiều năm sau đó vì đúng là nó không trả.

Nhưng chúng tôi được Trời Phật cho lại đứa con gái muộn màng. Nó là nguồn an ủi, niềm vui còn lại cho vợ chồng tôi. Lúc nào nó cũng vui vẻ nói:

"*Ba Mẹ chết rồi thì tài sản cũng để lại cho anh em con thôi. Thì anh Hai cần trước thì anh Hai lấy trước. Ba Mẹ đừng có giận anh Hai nữa, chỉ tổn hao sức khỏe cho Ba Mẹ thôi. Còn con, nợ học thì ai đi học ở Mỹ mà không nợ. Chừng con ra trường thì con trả. Ba Mẹ đừng lo nữa...*"

Con bé lạc quan nói sao làm vậy. Về sau, nó lấy chồng bên *Cali* nên về *Cali* sống. Vợ tôi muốn bán nhà, dọn về *Cali* ở với con gái thì thằng con trai không cho đi vì bà nội phải ở *Dallas* để trông con cho vợ chồng nó đi làm...

Đến cái chết đột ngột của mẹ nó. Tôi muốn đưa bà ấy về *Dallas* để lo ma chay vì bà ấy sống ở đây đã như là quê hương. Nó ngại tốn kém nên lý lẽ bất dung tình với cả cha mẹ. Tôi không buồn sao được.

Ôi, cái hôm đầu thu đó! Nhớ lại sao mà buồn. Tại sao lại có hôm nay, tôi đến giúp ông bạn bán *Estate Sale*, bán hết gia tài một lần để già biệt.

Buổi chiều cuộc đời như không gian thu tràn ngập lá vàng bay, những nây nở mùa xuân, khoe sắc hạ, thu úa, đông về...

Người ta có sống tới trăm tuổi thì mùa thu thứ một trăm của cuộc đời cũng phải rồi bỏ ngôi nhà không cần bật đèn giữa nửa đêm cũng biết lối đi tới nơi muốn tới.

Bán bỏ cả cái thìa khuấy ly cà phê mỗi sáng đã không thể nhớ nổi nó có trong nhà từ bao giờ mà người gia chủ chỉ nhớ chắc là khuấy ly cà phê bằng cái thìa khác sẽ không ngon.

Bức tranh mua *garage sale* có vài đồng bạc hồi mới qua Mỹ, nhưng không có nó trên tường nhà thì cứ tưởng mình đang ở chơi nhà bạn, hay nhà bà con chứ không phải nhà mình.

Đến tiếng cái đồng hồ nhà mình cũng khác hẳn tiếng đồng hồ nhà khác mà chỉ có mình phân biệt được...

Lại còn nắm đất quê hương trên bàn thờ, hồi ra đi mình mang theo để nhớ đường về. Nhưng nó nằm im lặng đã bốn mươi năm. Bây giờ người đem nó đi còn gởi lại nắm xương ở quê người thì nắm đất quê hương ấy trở thành oan nghiệt. Cho không ai lấy, bán chẳng ai mua, mà ném qua cửa sổ thì hóa ra mình đã biến thành thú vật.

Tôi ứa nước mắt trên tay lái, làm sao ông bạn tôi có thể sống sau hôm nay khi chính tay tôi bán hết những gì đã gắn bó với ông cả đời. Tôi, chính tôi, đã tiếp tay thần chết sớm bắt ông rời bỏ thói quen và kỷ niệm; rồi



rời bỏ tới người thân; cuối cùng là rời bỏ cuộc đời...

Nhưng nhớ lại tâm sự đầu thu của ông, ông đi dự đám tang của vợ ông bên Cali như người quen biết cũ, mấy chục năm vợ chồng còn lại cái trống không trong lòng già; con trai ông đi dự đám tang của mẹ đứng đưng đến mức trên đường về, anh ta nhắc ông trên phi cơ: “Ba phải làm di chúc căn nhà lại cho con, vì Ba đi đột ngột như Má thì chính phủ lấy nhà...”

Tôi nghĩ chắc anh ta không chỉ muốn lấy căn nhà đã trả hết mà muốn lấy luôn cả phần bảo hiểm nhân thọ của cha nên mới chọc giận ông đúng thời điểm tinh thần và thể lực của ông suy kiệt nhất sau mấy ngày đám tang bên Cali.

Tôi biết anh ta, có gặp mặt vì Dallas đâu có mấy nhà hàng của người Việt. Nhưng chưa chào hỏi anh bao giờ để cất giữ bí mật cho cha anh – là bạn tôi.

Anh là ai trong gia đình lớn của anh, gia đình nhỏ của anh, trong xã hội anh đang sống... tôi không quan tâm tới địa vị hay tên tuổi của anh ở địa phương. Tôi chỉ biết là tôi đã có lỗi với một người không có lỗi gì với tôi là anh.

Tôi đã đồng ý với con gái của ông bạn, dù chỉ nghe ông kể, “... Con còn phải đi làm và lo lắng cho gia đình con. Con không thể chăm sóc cho Ba mỗi ngày như Má. Nhưng Má mất rồi thì Ba không thể ở một mình. Ba có chuyện gì, không ai biết, không ai hay... làm sao con yên tâm..”

*Con xin Ba giao hết nhà cửa cho anh Hai... muốn làm gì làm bên Dallas. Ba về Cali với con.*

*Ba phải ở viện dưỡng lão vì con không thể và không có thời gian để lo cho Ba như Má. Nhưng vài hôm con sẽ có thời gian ghé thăm Ba một, hai tiếng đồng hồ; con nấu được gì ngon, con đem vô cho Ba ăn... Ba có chuyện gì, người chăm sóc cho Ba sẽ báo ngay cho con, con vô ngay với Ba...”*

Tôi có tào lao lắm không khi khi không lên tiếng về chuyện nhà người khác?

Tôi nói với ông hôm đầu thu, “Chia buồn với ông về sự mất mát người thân nhất của ông mà tôi không biết, cho dù ông có cho

*hay thì tôi chắc cũng không có điều kiện bay qua Cali để viếng tang của bà.*

*Thôi thì ngày nào còn sống hãy tính chuyện đời cho xong để êm xuôi khi ra đi.*

*Ông bà đã giúp con trai không phải nợ tiền học. Tôi tính nhanh là đã cho anh ta năm chục ngàn. Ông bà cho mượn một trăm ngàn mua nhà – và không hoàn lại. Vậy là ông bà đã cho con trai một trăm năm chục ngàn.*

*Nên bây giờ ông bán căn nhà đã trả hết mà ông đang ở, cũng cỡ một trăm năm chục ngàn. Số tiền đó cho hết con gái, là công bằng với con cái.*

*Ông về Cali sống với đề nghị của con gái là hoàn toàn hợp lý. Số tiền bảo hiểm nhân thọ của vợ ông, gởi con gái để lo cho ba những ngày cuối đời ba, lo cả hậu sự cho ba. Thừa thiếu gì thì tôi tin là con gái ông không tính toán với ông. Còn phần bảo hiểm nhân thọ của ông thì di chúc lại cho con gái. Nhưng chỉ nhờ cô ta quản lý số tiền đó để về sau chia đều cho hết cháu nội, cháu ngoại của ông bà.*

*Cứ đũa nào vô đại học thì được nhận một khoản tiền do ông bà để lại cho con cháu ăn học.*

*Tôi biết, với đũa lạng phát và trượt giá ở nước Mỹ thì số tiền học bổng miễn hoàn lại cho con cháu sẽ không nhiều, nhưng rất có ý nghĩa về mặt tinh thần với đời thứ ba của gia đình ông trên nước Mỹ...”*

Câu chuyện đầu thu mới đó mà đã cuối thu rồi! Ông bạn tôi đúng là người độ lượng như tôi đã tin ông như thế! Ông giao căn nhà cho con dâu để cho mượn kiếm thêm tiền chợ cho cháu nội ông được sống sung túc hơn.

Ông di chúc lại căn nhà cho con dâu của ông chứ không bán. Giấy tờ xác quyết là tài sản riêng của con dâu, “để nhớ... vợ chồng con xảy ra chuyện bất trắc gì sau khi ba mất. Thì Ba Mẹ chỉ giúp được con một chỗ ở để nuôi mấy đứa cháu nội của Ba Mẹ. Cảm ơn con.”

Ông cho hết con gái khoản tiền bảo hiểm nhân thọ của mẹ cô ấy. Ông nghe tôi về khoản tiền bảo hiểm nhân thọ của ông.

Ông chỉ còn giữ lại hàng hà kỷ niệm trong từng đồ vật mà tôi đang bán ra cho những người không quen biết. Thế nên mắt

ông lạc thần trông theo từng kỷ niệm vĩnh biệt ông lần cuối khi ra cửa một mái ấm gia đình đã tới hồi kết.

Buổi sáng một ngày cuối thu mà tôi sẽ không bao giờ quên hình ảnh một người đàn ông biệt xứ lúc cuối đời, tay khép lại cánh cửa nhà mình lần cuối, bình thần nói với vợ: "*Thôi, mình đi nghe em...*" là di ảnh của bà mà ông kẹp ở nách để khoá cửa ra đi...

Ngoài đường, những trang trí cho ngày lễ *Halloween* đã lên đèn dọc lối đi. Tôi nhìn ông thả bộ ra xe mà thấy một kiếp người, đến với cuộc đời cách nay tám mươi năm chỉ có tiếng khóc là gia tài, thì hôm nay là món cuối cùng *Estate Sale*.

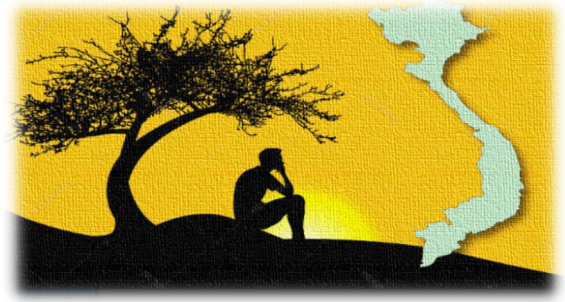
Bởi ông trầm ngâm buổi sáng, thờ dài buổi trưa, rồi ngán lệ buổi chiều theo từng kỷ niệm vĩnh biệt ông ra đi. Nhưng cuối ngày ông lại mỉm cười với di ảnh vợ lúc khoá cửa, cái nháy mắt tinh nghịch của ông với di ảnh bà là bằng chứng ông đến với cuộc đời này bằng một tiếng khóc, nhưng khi ra đi ông đã đem theo một người tình.

Tôi nhìn theo ông ấy tan vào thế giới ma quỷ và màn đêm phủ về. Nhìn lại mình sau một ngày tiếp tay thần chết, nách tôi kẹp chai rượu thần chết thường cho tôi, nhưng quân sĩ của thần chết đã giao lộn vào nhà một người không uống rượu nên phải nằm chờ tới *Estate Sale* của ông bạn.

Tới *Estate Sale* của tôi, cũng là kinh doanh từ vốn một tiếng khóc chào đời, tôi sẽ kẹp nách mang theo được gì lúc ra đi? Chỉ biết chai rượu thường nhưng để lâu năm cũng ngon như nước cam tuyền... "*từ đầu tiên mộng tới phiên muộn sau.*"

Đâu đó là thơ Bùi Giáng. Nên "**uống xong ly rượu cùng nhau / hẹn rằng mãi mãi quên nhau muôn đời...**" Khi hiểu được thơ Bùi Giáng thì cuộc đời coi như đã tàn thu. Còn bạn?

**Phan Gia Nguyễn**



## **Bài Thơ Lữ Vận**

*Ai người lữ bước sang ngang,  
Còn tôi, lữ với giang san lời thề  
Bây giờ, một dạ hai quê,  
Bài thơ lữ vận, trăm bề đắng cay!*

*Nghe sông núi gọi từng ngày,  
Tuổi già khí lực, tiếc thay chẳng còn.  
Cây tùng kia giữa sườn non,  
Hiu hiu ngọn gió, từng còn reo vui.*

*Nhìn từng, lòng những bùi ngùi  
Ôm lưng bầu rượu, giữa đời lang thang.  
Chiều rơi, ngẫu hứng dăm hàng,  
Giải buồn thơ thần, ngâm tràn cung mây*

*Quê hương đã chẳng bên này,  
Dù trong dù đục, men say xóa nhòa.  
Tạm dung nơi đất người ta,  
Cuối đường đành lẽ, nhận là quê hương!*

*Muốn quên cho dứt đoạn trường,  
Nhưng hồn, sao vẫn nhất phương sơn hà!  
Trải dài mấy chục Xuân qua,  
Cái buồn một thoáng sát na vẫn còn!*

*Tiếng từng reo ở đầu non,  
Tiếng hờn sông núi, héo hon tâm hồn!  
Chưa bình mình đã hoàng hôn,  
Bài thơ lữ vận, viết còn dở dang!*

**Trần Quốc Bảo**  
(Đặc San Lâm Viên)

Chuyện vui

# Bố Vợ Tôi

Võ Tòng Đánh Mèo



Hình Minh Họa

Ngoài bố ruột, mẹ ruột ra, thì người mà tốt với tôi nhất, lo lắng cho tôi nhiều nhất, ấy chính là bố vợ tôi!

Ngay hôm đầu tiên con gái bố vợ tôi (tức là vợ tôi) đưa tôi về nhà ra mắt, thì bố vợ đã lôi tôi ra một góc, nét mặt nghiêm trọng, giọng nghiêm túc: *"Trông cháu có vẻ thật thà, lương thiện, nên chú khuyên thật lòng: đừng đại dốt mà lấy con gái chú, vì tính nó giống y hết mẹ nó, và rồi đời cháu cũng sẽ khổ giống y hết đời chú!"*.

Tôi nghe bố vợ nói vậy thì cười thầm, bởi tôi không lạ gì cái trò này: Tôi đã được một số em dẫn về nhà ra mắt rồi, và lần nào thì bố mẹ các em ấy (sau khi nhìn qua cái bộ dạng tôi, hỏi han mấy câu về công việc, sở thích của tôi) cũng đều đưa ra được một lý do nào đó rất nhân văn - *giống như cái lý do mà bố vợ tôi đã đưa ra* - để ngăn cản chuyện tình cảm của tôi và con gái nhà họ. Bởi thế, sau khi nghe bố vợ nói, tôi lạnh lùng vạch áo lên cho bố vợ xem cái hình xăm hai cái trái tim màu hồng lồng vào nhau có mũi tên xuyên

qua nhìn như cái xiên thịt nướng ở dưới rốn, rồi cất giọng từ tốn: *"Cháu yêu con gái chú thật lòng, chú đừng hòng ngăn cản! Khi nào vết xăm này mất đi, khi ấy cháu và con gái chú mới chấp nhận đôi ngả chia ly!"*.



Hình Minh Họa

Ngày cưới tôi, trong khi mẹ vợ tôi và vợ tôi cười hề hề, thì bố vợ tôi lại rơm rớm nước mắt. Khi ấy, tôi nghĩ tới hai lý do: *một là bố vợ xúc động khi chứng kiến tình yêu mãnh liệt tôi dành cho con gái bố; hai là vì bố bất lực khi đã không thể ngăn cản cái thằng dặt dẹo*

*này nó lấy con gái mình.* Nhưng đến bây giờ, sau vài năm làm con rể bố, tôi mới hiểu rằng những giọt nước mắt của bố hôm ấy chính là những giọt nước mắt day dứt, là bởi lương tâm bố đang cắn rứt, giống như bố thấy một nạn nhân yếu ớt, hiền lành, vô tội đang bị bọn khủng bố bắt giữ, khống chế, đàn áp, bạo hành mà bố lại không thể đưa tay ra giải cứu!

Các cụ có câu "*Sinh con ra mới hiểu lòng cha mẹ*", còn tôi thì "*Lấy vợ xong mới hiểu lòng bố vợ*".

Quả thực, trên đời này, chắc chẳng có ông bố vợ nào thương và lo lắng cho con rể nhiều như bố vợ tôi: *Những khi vợ tôi vùi quạ, bố thường dấm dúi vào tay tôi ít tiền, vì bố biết tôi không có tiền; Những lần tôi bị vợ đánh bầm dập mặt mày, tím tái tay chân, bố vợ lại đưa cho tôi lọ thuốc bóp, mua cho tôi vỉ kháng sinh...* Tôi hỏi: "*Sao bố tốt với con vậy?*" Bố bảo: "*Tốt gì! Ngày trước ông ngoại của vợ cũng hay cho tiền bố khi mẹ vợ mày đòi quà, nên giờ bố cũng cho lại mày! Còn thuốc bóp và thuốc kháng sinh là bố mua về để bố dùng, phòng những lần bị mẹ mày đánh. Vì bố thường mua cả thùng để dùng dần, nên còn nhiều, bố mới cho mày thôi!*"

Rồi bố nhăn mặt, sờ sờ lên mấy vết sẹo dài như những con tu hài trên khắp cánh tay, và lắc đầu chua cay: "*Ai nhìn những vết sẹo này của bố cũng tưởng là vết tích của chiến tranh, của những năm tháng ác liệt nơi sa trường, nhưng sự thật, cả chục năm đối mặt với súng đạn của kẻ thù, bố chả bị cái sẹo nào, chỉ sau khi lấy vợ, bố mới bắt đầu dính sẹo*".

Lần ấy, sau khi biết tin tôi - *cũng giống như bố* - vừa bị vợ đánh cho một trận bết nhè, ê ẩm toàn thân, thì bố mới rủ tôi đi mát-xa cho thư giãn gân cốt. Thấy tôi có vẻ e sợ, bố liền trấn an: "*Ra ngay cuối phố kia thôi, có cái quán mới khai trương, nó ghi là "mát-xa lành mạnh" thì bố mới dám đi, chứ mà là mát-xa bậy bạ thì dù ông ngoại của vợ mày cho bố đi, bố cũng không dám!*"

Nghe bố nói thế tôi cũng yên tâm, ngoan ngoãn đi theo bố. Thế nhưng, vào đến nơi, tôi đã phải ba lần há hốc mồm. Lần thứ nhất tôi há hốc mồm là bởi dù ngoài cửa quán có treo cái biển "*Mát-xa lành mạnh*", nhưng hai cái em nhân viên vào mát-xa cho tôi và bố vợ tôi thì lại mặc những bộ trang phục rất không lành lặn: trông hai em ấy hết như hai thiếu nữ đang đi bơi ở biển thì bị cá mập nó tấn công. Hai thiếu nữ nhanh chân chạy lên bờ được nhưng còn cái bộ bikini trên người thì bị cá mập nó cắn cho te tua...

Bố không giấu nổi vẻ hốt hoảng nhìn qua tôi, còn tôi run run quay qua hỏi hai em nhân viên: "*Các em lừa bọn anh à? Tại sao bên ngoài các em ghi là "Mát-xa lành mạnh"? Một trong hai em nhân viên e then trả lời: "Dạ! Bà chủ quán em tên **Lành**, ông chủ tên **Mạnh** ạ!*" Đó là lý do tôi há hốc mồm lần thứ hai. Còn vì sao tôi há hốc mồm lần thứ ba thì xin phép không nói ra ở đây, vì nói ra nó không được hay...

Rồi cái điều mà tôi e sợ nhất đã thành sự thật: tối hôm ấy về, vợ tôi ngủi ngay thấy mùi lạ, sinh nghi, sau khi kiểm tra thấy hơi yếu, liền tra khảo đủ điều, và tôi đành cúi đầu nhận tội. Và kết cục cũng như mọi lần thôi: Tôi bị một trận lên bờ xuống ruộng, và bị tống ra đường giữa lúc nửa đêm lạnh lẽo hơi sương. Tiền không một xu dính túi, đang hoang mang không biết đêm nay phải ngủ bờ ngủ bụi ở đâu, chợt tôi thấy điện thoại của tôi đổ chuông. Là bố vợ tôi gọi. Tôi bắt máy thì đã nghe ngay giọng của bố: "*Đang ở đâu, bố qua đón, hai bố con ta sang ông ngoại ngủ nhờ! Bố cũng bị đuổi khỏi nhà rồi!*"

Đúng là chết đuối vớ được cây chuối! Tôi reo lên trong điện thoại: "*Vâng! Con đang ở chỗ đầu ngõ gần nhà, bố qua đón con với! Bố thật tuyệt vời! Nếu có kiếp sau, con vẫn mong được làm con rể của bố!*". Bố vợ tôi nghe vậy thì đáp lại lạnh lùng: "*Cái này khó đấy con ạ! Vì bố đã quyết định kiếp sau sẽ không lấy vợ nữa rồi!*"

# Cây Chuối

## Giáo Sư Thái Công Tụng

### 1. Dẫn nhập.

Cây chuối là một thực vật thân thương trong đời sống người Việt. Ngoài trái chuối để ăn thì người Việt đã sử dụng mọi thành phần cây chuối:

- **Lá chuối** gói bánh chưng, bánh tét trong ngày Tết.

- **Bắp chuối** xát nhỏ làm **gỏi bắp chuối, nộm bắp chuối** dùng các nguyên liệu như lỗ tai heo, ớt, nước mắm, chanh, rau thơm, đậu phụng rang đã xuất hiện trong các thực đơn của các nhà hàng, quán ăn lớn nhỏ khắp Việt Nam. Nó đã trở thành một trong những các món ăn mang hương vị dân tộc, mộc mạc và phổ biến ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam.

- **Thân cây chuối** dùng cho heo ăn.

- **Trái chuối** được chế biến ra kem chuối, chè chuối.

Nhiều ca dao Việt đề cập đến loài chuối:

-Gió đưa bụi **chuối** sau hè,  
Anh mê vợ bé, bỏ bè con thơ.

-Mẹ già như **chuối chín cây**  
Gió đưa mẹ rụng, con rày mồ côi.

-Nhà em không hiềm chi hoa  
Chanh chua, **chuối chát**, cải cà, nhiều hung

Cây lê, cây lựu, cây tùng

Ba bốn cây đó tút tung một vườn

Sau hè có đám hành hương

Trong nhà có mấy cái rương đựng đồ.

Chuối hiện nay loài người tiêu thụ có nguồn gốc từ 2 loài chuối hoang dại (ở Việt Nam còn gọi là **chuối rừng**) có nhiều hạt lớn và cứng: **Musa acuminata** và **Musa balbisiana**. Loài người đã thuần hoá, và lai tạo nên những giống chuối có bộ nhiễm sắc thể tam bội, tức chuối không hạt, ăn được. 'A' là kiểu gen của **Musa acuminata**, 'B' là kiểu gen của **Musa balbisiana**. Các kiểu gen đa bội là kết hợp giữa hai kiểu gen A và B. Các dạng đa bội của **Musa acuminata** thường dùng làm đồ ăn tráng miệng trong khi các dạng đa bội của **Musa balbisiana** và các giống lai giữa hai kiểu

gen thường được dùng để chế biến công nghiệp.

**Cây chuối** được trồng chủ yếu để lấy quả. Vì cây thường mọc lên cao, thẳng, và hơi vũng, nó thường bị lầm lẫn với thân cây gỗ, trong khi "thân" chính của nó là một "thân giả" (tiếng Anh: pseudostem) vì trên thực tế chỉ là phần gốc cuống lá của các lá lớn. Vì thế, về mặt kỹ thuật mà nói thì chúng là các loại cây thân thảo khổng lồ. Thân giả của một số loài có thể cao tới 3–4 m, với lá kéo dài 3.5 m.

Cây chuối là cây mọc vùng nhiệt đới: ta gặp cây chuối ở Đông Nam Á, ở Phi châu nhiệt đới, ở Nam Mỹ, Trung Mỹ.

Có ba loại chuối cơ bản:

- **Chuối tráng miệng** có màu vàng và được ăn khi chín. Phần lớn các nước Âu Châu và Bắc Mỹ nhập cảng loại chuối để ăn tráng miệng.

- **Chuối luộc như loài chuối plantain** có thể dùng để chiên hay nướng, ăn giống như khoai tây. Loại chuối plantain thích nghi với nhiều vùng khí hậu khác nhau, có nhiều chất khoáng và sinh tố.

- **Chuối làm bia.**

### 2. Thân chuối, bắp chuối, buồng chuối, nải chuối

**Cây chuối** được trồng chủ yếu để lấy quả. **Cây chuối** có thân rễ ngầm (củ chuối), mọc ra những lá có phiến rất lớn, dài đến 3 mét, rộng đến 60 centimét với những bẹ lá to ôm lấy nhau thành một thân giả hình trụ tròn, cao 3-4 mét. Cây chuối không có thân gỗ và đáy cây chuối giống như một hành (bulbe), gọi là căn hành (rhizome). Hoa chuối chỉ nở một lần trong đời cây chuối và thường phát triển thành chùm, thường quen gọi là **buồng chuối**. Các loài chuối đều do sinh sản vô tính và trái chuối không phải từ sự thụ tinh. Trái chuối mất 4 tháng từ lúc thành tạo đến lúc ăn chín hay ăn luộc (chuối plantain).

Buồng chuối có **hoa cái** ở đáy và **hoa đực** ở ngọn:

- **Hoa cái** sẽ phát triển thành quả chuối; buồng chuối có nhiều nải nên có khi phải lấy cọc chống đỡ cây, không để thân cây oằn xuống.

- **Hoa đực:** cây chuối thường vô sinh, bất thụ (stérile), còn được gọi là bắp chuối, hình nón dài gồm nhiều lá bắp màu đỏ tía úp lên nhau và quả chuối do đó là quả đơn tính (parthenocarpie) chỉ cho quả một lần, do đó khi thu hoạch xong, nên đốn bỏ để nhường chỗ cho cây sau.

Bắp chuối được dùng như rau ở Đông Nam Á; nó được hấp, trộn salad, hoặc ăn sống.

**Buồng chuối, nặng 30-50kg** gồm 10-12 nải và mỗi nải có quăng 20 trái, một trái/quả trung bình nặng 125 g, trong số đó vào khoảng 75% là nước và 25% là chất khô. Quả chuối mất 4 tháng từ lúc thành tạo đến lúc ăn chín hay ăn luộc (chuối plantain). Thời gian từ trồng đến thu hoạch: 13 – 14 tháng.



**3. Các loại chuối.** Ngoài chuối rừng (*Musa coccinea*, hoa đỏ, quả nhiều hạt) và chuối sợi (*Musa textilis*) trồng để lấy sợi ở Philippines, ta phân biệt:

- **Chuối ăn tráng miệng.** Đây là các loài chuối thuộc loài *Musa paradisiaca* là cây thể tam bội (triploide), bắt nguồn từ hai loài: *Musa acuminata* (thể nhị bội (diploide), phát sinh ở Mã Lai) và *Musa balbusiana* (nhị bội, phát sinh ở Ấn Độ). Chuối ăn tráng miệng thuộc nhóm Cavendish và được trồng thương mại trên diện tích rộng ở các xứ Trung Mỹ để xuất cảng

- **Chuối luộc.** Trong nhóm này, có **chuối plantain** to hơn và dài hơn chuối ăn tráng miệng. Chuối này ít ngọt hơn, giàu tinh bột hơn,

thường luộc chín để ăn. Chuối plantain là loại tam bội vì do lai giữa vài chủng loại *Musa acuminata* và *Musa balbusiana*.

- **Chuối làm bia** gồm nhiều giống chuối có vị hơi chát. Nếu để cho lên men thì chuối này dùng để nấu rượu bia.

Ở vài xứ Phi châu (Uganda, Rwanda, Gabon), tiêu thụ cho mỗi đầu người trong mỗi năm biến thiên từ 100 đến 200 kg chuối mỗi năm. Ở Việt Nam, có **chuối hột rừng**, cao khoảng 3 đến 4 mét, với buồng chuối ít hơn 10 nải, quả có cạnh và chứa nhiều hột từ 4 đến 5 mm, phiến lá dài, cuống xanh sọc đỏ.



**Chuối hột rừng**

Cũng phải kể thêm **chuối kiểng**, dùng trang trí trong nhà.

#### **4. Vài giống chuối trồng ở Việt Nam.**

**Chuối ăn.** Hầu hết loại chuối được buôn bán để ăn thì không có hột vì đã được thuần hóa lâu đời nên có bộ nhiễm sắc thể đa bội (thường là tam bội). Cây thường mọc thành bụi và được trồng bằng cách tách rời cây non đem trồng thành bụi mới.

Việt Nam có nhiều giống chuối trong đó có thể kể chuối cau, chuối già, chuối tiêu, chuối mạch móc, chuối ngự v.v.

- **Giống chuối Tiêu (Già) lùn:** Trái cong và vỏ còn xanh khi chín. Chóp trái hình cổ chai ngắn, đầu trái bằng phẳng. Quầy ít lông, dạng hình nón cụt, chống quầy còn sót nhiều lá mo chưa rụng hết.

- **Giống chuối Tiêu (Già) hương:** Trái hơi cong và còn xanh khi chín, đầu trái lõm vô rõ rệt. Quầy có ít lông hay trung bình, hình lạng

trụ, cuống quày không có mo khô vì rụng hết. Vòi nõn khô cũng rụng hết.

- **Giống chuối Tiêu (Già) cúi:** Trái hơi cong và còn xanh khi chín, đầu trái bằng phẳng hay hơi lõm vô. Quày ít lông hay trung bình, quày hơi có hình nón cụt vì có một nải mọc ra xa. Mo khô không rụng hết ở quày nhưng còn lại ít hơn già lùn. Vòi nõn khô còn sót lại ở trái.

- **Giống chuối Tiêu hồng** đã trở thành cây đặc sản của tỉnh Hưng Yên và là cây làm giàu cho nhân dân địa phương.

- **Giống chuối Mật mốc.** Với tổng diện tích lên đến 1,800ha, từ lâu huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị được mệnh danh là “thủ phủ” của cây chuối Mật mốc miền Trung đầy nắng gió. Sản phẩm chuối quả ở đây chủ yếu xuất khẩu đi các thị trường Trung Quốc, Lào, Thái Lan... và một phần tiêu thụ nội địa.



*Một người dân thu hoạch chuối từ rẫy.*

Trước đây cây **chuối Mật mốc** ở huyện Hướng Hóa chủ yếu được trồng trong vườn nhà manh mún, nhỏ lẻ, chuối sau thu hoạch có giá trị thấp, thường dùng thờ cúng hoặc làm thực phẩm phụ hàng ngày. Khoảng 10 năm lại đây, khi thị trường chuối Mật mốc được mở rộng, rồi xuất khẩu đi Trung Quốc, Lào, Thái Lan... thì quả chuối Mật mốc Hướng Hóa đã trở thành thương hiệu nổi tiếng, có thể sánh ngang với bưởi Phúc Trạch (Hà Tĩnh), cam Xã Đoài (Nghệ An), thanh long (Bình Thuận).

Sở dĩ chuối Mật mốc Hướng Hóa được người tiêu dùng trong, ngoài nước ưa chuộng bởi ngoài hình thức trái to, đều, màu sắc đẹp do đặc thù của khí hậu khô nóng nơi vùng biên giới Việt - Lào, thì điều đặc biệt hơn cả chính là vì phương thức canh tác thuận theo tự nhiên, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật khiến

sản phẩm chuối được ưa thích. Theo dân địa phương thì trồng chuối cho năng suất khoảng 15 tấn/ha, với giá giao động từ 6,000 – 8,000 đồng/kg, có thời điểm lên đến 10,000 đồng/kg, mỗi ha chuối thu nhập hơn 100 triệu đồng/năm, cao hơn nhiều so với các loại cây trồng khác. Ngoài ra lá, thân chuối tận dụng để gói bánh hoặc làm thức ăn chăn nuôi.

- **Giống chuối ngự** là thứ chuối ngày trước được kén chọn để dâng vua (áo vua mặc là ngự bào, món vua ăn gọi là ngự thiện, thầy thuốc chữa bệnh cho vua gọi là ngự y...). Quả chuối ngự chỉ to hơn ngón tay cái đôi chút. Vỏ chuối ngự vàng óng như lụa và mỏng như giấy, bóc ra là tới ruột ngay, không có lượt màng như nhiều giống chuối khác.

Ruột chuối mềm糯, hương thơm sực nức, vị ngọt thanh mà vẫn đậm đà. Khi thưởng thức, chuối ngự có mùi rất thơm, ngọt sắc cực kỳ ngon nên loại chuối này khi xưa còn được dùng để dâng cho vua thưởng thức nên mới được gọi là chuối ngự.



- **Giống chuối cau.** Chuối cau sở dĩ được gọi như vậy là do giống chuối này có quả nhỏ, hương tròn, mập giống hình quả cau. Một cây chuối cau có khả năng cho ra rất nhiều quả, năng suất cao nên bà con nông dân ở miền Trung và miền Nam hoặc khu vực có đồi núi ưa trồng.

Chuối cau khi chưa chín nhìn rất giống chuối ngự, nhiều người không có kinh nghiệm chọn mua thường lầm tưởng đây là chuối ngự. Cách phân biệt hai loại chuối này khá đơn giản, chuối cau mật độ quả san sát hơn, vỏ mịn hơn, quả tròn hơn và thường không còn râu ở đầu quả.

Khi ăn, chuối cau có vị thơm, ngọt dịu không quá gắt như chuối ngự, ngoài ra quả

chuối cau cũng nhỏ nên ăn chuối cau cũng không ngán như các loại chuối khác.



- **Giống chuối tiêu.** Chuối tiêu rất phổ biến và được nhiều người ưa chuộng. Chuối tiêu thường có hai loại là chuối tiêu lùn và chuối tiêu cao. Nải chuối tiêu thường có khoảng 12 trái, Quả chuối tiêu có hình dáng cong như lưỡi liềm, chưa chín có màu xanh đậm, chín thì chuyển sang màu vàng, phần thịt vàng nõn, rất thơm và ngọt.

Chuối tiêu khi xanh hay chín đều ăn được: có thể cắt lát ăn kèm với các loại rau sống; nấu các món giấm chuối, cá kho chuối, lươn om chuối... hay đơn giản là cho vào nồi luộc để có món ăn vặt hấp dẫn. Chuối tiêu chín, có thể ăn trực tiếp, làm sinh tố chuối, kem chuối, bánh chuối, sữa chua dầm chuối... và rất nhiều món tráng miệng khác.



- **Giống chuối sứ (Chuối hương)**



**Chuối sứ hay được gọi là chuối xiêm, chuối hương.** Chuối sứ có 2 loại chuối sứ trắng và chuối sứ xanh. Quả chuối sứ to, không dài thường được ăn chín và ăn sống lúc trái còn xanh. Khi ăn chuối sứ có mùi thơm và độ ngọt nhẹ, vừa phải, vị hơi chát một chút.

- **Giống chuối hột.** Chuối hột còn được gọi là chuối chát và là loại chuối rất được ưa chuộng tại nước ta nổi danh với món rượu chuối hột. Đúng với tên của nó, chuối hột có ruột trắng, nhiều hột, có vị chát nhiều hơn ngọt nên loại chuối này thường được làm rau ăn kèm với nhiều loại rau khác hay ngâm rượu.



- **Giống chuối già hương**

*-Mẹ già như chuối ba hương  
Như xôi nếp một, như đường mía lau.*

Chuối ba hương (còn gọi chuối bà hương/già hương) có quả không to, vỏ dày vừa phải, khi chín có lấm tấm như trứng cóc và là loại chuối ngon nhất trong họ chuối tiêu. (Lúa nếp một là giống lúa nếp ngon nhất trong số hàng chục loại lúa nếp được trồng ở nước ta - nên được xếp vào loại một. Thân cây lúa nếp này cao, cứng, lá to, hạt trắng tròn, dài, là loại lúa dài ngày - tới 5 hoặc 6 tháng mới thu hoạch. "Xôi nếp một" trắng, dẻo, thơm, ngon nổi tiếng).

## 5. Thay lời kết.

Ngoài chuối ăn tráng miệng, tại các vùng xa và sâu, dọc theo khe suối miền Cao Nguyên và dọc theo giải Trường Sơn, cũng nên phát triển trồng chuối plantain vì chuối này cho lương thực và giữ đất ven sông suối tránh xói mòn. Người Thượng miền núi có thể trồng loại chuối plantain để vừa giữ đất ven suối, ven sông chống xói mòn, lại vừa có nguyên liệu để ăn cũng như để làm rượu cần.

**Giáo Sư Thái Công Tụng**



## Thưởng Thức Nem Lụi Xứ Huế – món ăn làm “say đắm” bao thực khách

**Bích Thuận sưu tầm**

Là một trong những món ăn nổi tiếng của người xứ Huế, nem lụi luôn có sức hấp dẫn đặc biệt đối với thực khách đến từ khắp mọi nơi.

Những chiếc nem lụi thường được nướng vàng ươm, thơm phức trên bếp than hồng, ăn kèm với các loại rau sống thơm mát, chấm với nước lèo đặc biệt làm “say đắm” bao thực khách.



**Nem lụi – Món ăn làm “say đắm” bao thực khách.**

Nem lụi được chế biến khá đơn giản với thịt heo giã nhuyễn trộn với bì thái mỏng như miến, mỡ heo thái hạt lựu ướp cùng muối, tiêu đường, thính. Sau đó, người ta lụi hỗn hợp này vào từng chiếc đũa tre nhỏ và nướng trên bếp than. Mới ngửi hương thịt thơm nức tỏa ra trên từng chiếc đũa tre đã khiến lòng người không khỏi “xao

xuyên”. Ấy chính là nét hấp dẫn đầu tiên mà món nem lụi đem lại.

Nét hấp dẫn thứ hai của món ăn này phải kể đến thứ nước chấm được pha chế vô cùng độc đáo. Chẳng phải nước chấm chua ngọt thông thường mà là chén nước lèo được pha chế theo cách riêng của người Huế.



**Nước chấm độc đáo của món nem lụi.**

Để làm nước chấm, người ta xay nhuyễn đậu phộng, cho thêm một chút nước mắm rồi đun trên bếp thành một hỗn hợp sền sệt giống như tương. Ở nhiều nơi còn cho thêm chút gan heo, thịt heo băm nhuyễn để món nước chấm được đậm đà và nhiều hương vị hơn.

Nem lụi còn phải được ăn đúng cách mới cảm nhận được hết cái ngon, cái tinh túy của món ăn. Khi ăn, người ta thường ăn kèm với bánh tráng (hay còn gọi là bánh đa nem), rau thơm, khế chua, chuối xanh, sung... tùy theo khẩu vị mỗi người. Bày nem lụi ra đĩa, bạn sẽ thấy một món ăn đủ màu sắc: màu vàng ươm của miếng thịt đã được nướng, màu xanh của rau, màu nâu của nước chấm và thêm chút đỏ tươi của vài miếng ớt thái nhuyễn.



*Nem lụi ăn cùng loại nước chấm độc đáo tạo nên hương vị đậm đà.*



*Nem lụi được cuốn bởi bánh tráng và ăn kèm nhiều loại rau.*



*Nem lụi Huế luôn mang theo một hương vị rất đặc trưng.*

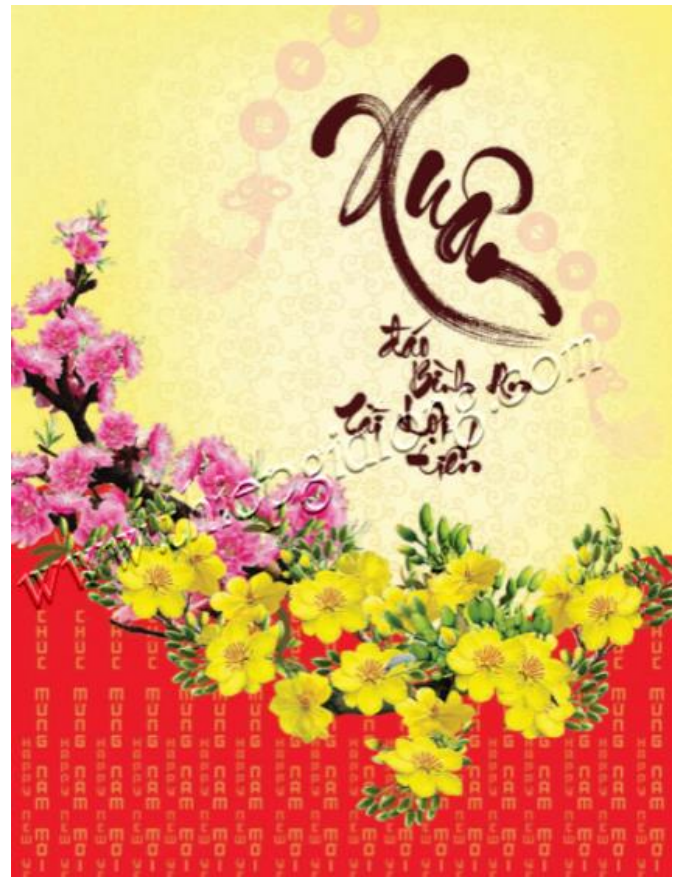
Miếng bánh tráng sẽ được trải ra và xếp lần lượt rau thơm, khế chua, chuối xanh rồi tới nem lụi, cuốn vào và bắt đầu thưởng thức. Mùi thơm của miếng nem lụi nướng vàng ươm, chút cay cay của tiêu và ớt, vị ngọt, khế béo ngậy, bùi bùi của nước chấm sền sệt, vị tươi mát từ rau xanh...

tất cả hòa quyện với nhau tạo nên một hương vị hài hòa, tuyệt hảo của món nem lụi xứ Huế.



Ngày nay, món nem lụi đã phổ biến ở nhiều nơi, tuy nhiên hương vị nem lụi xứ Huế vẫn mang theo nét đặc trưng riêng. Vậy nên, nếu có dịp ghé thăm xứ Huế, bạn đừng quên thưởng thức món ăn độc đáo làm say mê lòng người này nhé!

**Bích Thuận**  
Theo maskonline



# SỰ KHÁC BIỆT GIỮA THỨC ĂN VIỆT và TÀU

Giáo sư Trần Văn Khê

Thật ra, tôi rất ngại khi cầm viết ghi lại những câu hỏi đã trả lời cho những bạn bè người nước ngoài khi họ hỏi tôi: *Người Việt Nam ăn uống thế nào? Hay là cách nấu ăn của người Việt có khác người Trung Quốc hay chẳng?*

Vì đó chỉ là những phần nhận xét đã được nhanh chóng đúc kết để đưa ra những câu giải đáp kịp thời, chớ không phải do một sự sưu tầm có tính cách khoa học. Trong câu chuyện, một vài bạn trong báo Tuổi Trẻ thấy nhận xét sơ bộ của tôi có phần nào lý thú, nghe vui tai, nên nhờ tôi ghi ra thành văn bản. Nể lời các bạn, tôi xin gửi đến các bạn đọc vài mẩu chuyện có thật về cách ăn và nấu ăn của người Việt chúng ta, và xin các tay nghề nấu ăn trong nước đừng cười tôi dốt hay nói chửi, dám múa búa trước cửa Lỗ Ban, đánh trống trước cửa nhà Sấm.

Trong một buổi tiệc, một anh bạn Pháp hỏi tôi: *“Chẳng biết người Pháp và người Việt Nam ăn uống khác nhau như thế nào?”* Tôi rất ngại so sánh... tôi trả lời... vì so sánh là biết rõ rành mạch cả hai yếu tố để so sánh. Thỉnh thoảng, tôi có ăn uống theo người Pháp nhưng làm sao biết cách ăn của người Pháp bằng người Pháp chính cống như anh. Tôi thì có thể nói qua cách ăn uống của người Việt chúng tôi. Để cho anh dễ nhớ, tôi chỉ đưa ra ba cách nấu ăn của người Việt, rồi anh ta xem người Pháp có ăn như vậy chẳng?

☆ **Người Việt chúng tôi ăn toàn diện, ăn khoa học, ăn dân chủ.**

**1. Ăn toàn diện:** Chúng tôi không chỉ ăn bằng miệng, nếm bằng lưỡi, mà bằng ngũ quan.

Trước hết ăn bằng con mắt, và do đó có nhiều món đem dọn lên, nhiều màu sắc chen nhau như món gỏi sứa của chúng tôi chẳng hạn: Có giá màu trắng, các loại rau thơm màu xanh, ớt màu đỏ, tép màu hồng, thịt luộc và sứa màu sữa đục, đậu phộng rang màu vàng nâu, v.v... Có khi lại tạo ra hình con rồng, con phụng, trong những món ăn nấu dĩa đám hỏi, đám cưới.

Sau khi nhìn cái đẹp của món ăn, chúng tôi thường thức bằng mũi, mùi thơm của các loại rau thơm như húng quế, ngò, hoặc các mùi đặc biệt của nước mắm, của cà cuống.

Răng và nướu đụng chạm với cái mềm của bún, cái dai của thịt luộc và sứa, cái giòn của đậu phộng rang để cho xúc cảm tham gia vào việc thưởng thức món ăn sau thị giác và khứu giác.

Rồi lỗ tai nghe tiếng lóc cóc của đậu phộng rang, hay tiếng rào rào của bánh phồng tôm, hay tiếng bánh tráng nướng nghe rôm rốp. Sau cùng lưỡi mới nếm những vị khác nhau, hòa hợp trong món ăn: lạt, chua, mặn, ngọt, chát, the, cay, v.v... Chúng tôi ăn uống bằng năm giác quan, về cái ăn như thế gọi là ăn toàn diện.

**2. Ăn khoa học:** Hiện nay, nhiều nhà nghiên cứu, nhất là ở Nhật Bản thường hay sắp các thức ăn theo “âm” và “dương”. Nói một cách tổng quát thì những món nào mặn thuộc về dương, còn chua và ngọt thuộc về âm.

Người Việt thường trộn mặn với ngọt làm nước mắm, kho thịt, kho cá, rang tép, ướp thịt nướng, luôn luôn có pha một chút đường; mà ăn ngọt quá như chè, ăn dưa hấu hay uống nước dưa xiêm thì cho một chút muối cho âm dương tương xứng.

Người Tây khi ăn bưởi thật chua lại cho thêm đường, đã âm lại thêm âm thì âm thịnh dương suy, không đúng theo khoa học ăn uống.

Người Việt phần đông không nghiên cứu về thức ăn, nhưng theo truyền thống của cha ông để lại thành ra ăn uống rất khoa học. Người Việt chẳng những để ý đến quân bình âm dương giữa các thức ăn, mà còn để ý đến quân bình âm dương giữa người ăn và thức ăn. Khi có người bị cảm, người nấu cháo hỏi: cảm lạnh (*bị mắc mưa, đem ra ngoài bị cảm sương*) thì nấu cháo gừng vì cảm lạnh (*âm*) vào người phải đem gừng (*dương*) vào chế ngự. Nếu cảm nắng (*bị mặt trời làm cho sốt*) thì dương đã vào người phải nấu cháo hành (*âm*).

Lại nghĩ đến âm dương giữa người ăn và môi trường; mùa hè thời tiết có dương nhiều nên khi ăn có canh chua (*âm*) hoặc hải sâm (*âm*); mùa Đông thời tiết có âm nhiều nên ăn thịt nướng. Ta có câu: “Mùa Hè ăn cá sông, mùa Đông ăn cá biển.”

Quần bình trong âm dương còn thể hiện qua điều thuốc láo. Thuốc lá phơi và đóm lửa (*dương*) hít một hơi cho khói qua nước lã trong bình (*âm*) để hơi khói thuốc vào cơ thể, nguồn hút có cả dương và âm, không kể nước đã lọc bớt chất nicotine có hại cho buồng phổi.

Chẳng những cân đối về âm dương mà còn hàn nhiệt nữa: Thịt vịt hay thịt cá trê (*hàn*) thì chấm với nước mắm gừng (*nhiệt*). Cách ăn của người Việt Nam khoa học, vì phù hợp với nguyên tắc âm dương, tương xứng hàn nhiệt điều hòa. Ngoài ra, trong một món ăn thường đã có chất bột, chất thịt, chất rau, làm cho sự tiêu hóa được dễ dàng.



Đồ ăn Việt.

3. **Ăn dân chủ:** Trên bàn dọn bao nhiêu thức ăn, nhưng chúng tôi có thể ăn những món chúng tôi thích, hoặc phù hợp với vấn đề bảo vệ sức khỏe của chúng tôi. Ăn ít hay ăn nhiều thì tùy theo sức chứa bao tử của chúng tôi, chứ không phải ăn những món không ăn được, hay là ăn không nổi. Như vậy, cách của người Việt Nam rất dân chủ.

Anh bạn người Pháp thích chí cười to: “Ăn toàn diện, chúng tôi chưa nghĩ đến là về thính giác, ăn mà nghe tiếng động là vô phép nên ăn bớt ngon.”

Ăn khoa học, thì chúng tôi chỉ nghĩ đến calori mà không biết âm dương và hàn nhiệt. Còn ăn dân chủ, thì hoàn toàn thiếu sót, vì đến nhà chúng tôi có một thực đơn mà mỗi

người một đĩa, ăn không hết sợ vô phép, nên nhiều khi không ngon lắm hoặc quá no cũng phải cố gắng ăn cho hết. “Tôi xin hoàn toàn hoan nghinh cách ăn của người Việt Nam.”

#### ☆ Về cách ăn uống, Việt Nam lại có thêm:

1. **Ăn cộng đồng:** Thức ăn đầy bàn mà có một nồi cơm, một tô nước mắm để mọi người cùng xới cơm và chan nước mắm ở một nơi.

2. **Ăn lễ phép:** Con lớn lên đã theo “học ăn, học nói, học gói, học mở”. Học ăn là trước nhút, khi “ăn phải coi nồi, ngồi coi hướng”.

3. **Ăn tế nhị:** Ăn ớt từ cách cắn trái ớt, có khi phải ăn ớt xắt từng khoanh, ớt băm, ớt làm tương. Nước chấm, nhút là ở miền Trung, rất tinh tế, ăn món chi phải có nước chấm đặc biệt món nớ: bánh bèo, bánh lá, bánh khoai, đều có nước chấm khác.



Đồ ăn Tàu

4. **Ăn đa vị:** Một miếng nem nướng đã có vị thịt, riêng, muối, tỏi, hành cuốn vào bánh tráng lạt lạt, có chút bún, rau thơm, ớt (*cay*), chuối sống (*chát*), khế (*chua*), tương (*ngọt, mặn, cay*) có pha hạt điều hay đậu phộng xay (*béo*). Ăn có năm vị chánh: *ngọt, mặn, chua, cay, béo*; có cả ngũ sắc: *đen* (tương), *đỏ* (ớt), *xanh* (rau), *vàng* (khế chín), *trắng* (bánh trắng, bún). Ăn một miếng mà thấy 5 màu, lưỡi nếm 5 vị và có khi hơn thế nữa.

Một lần khác, một anh bạn của tôi khai trương một tiệm ăn lớn tại Paris. Anh có mời đài phát thanh và báo chí đến để cho biết rằng tiệm của anh có cả thức ăn Trung Quốc và Việt Nam. Các phóng viên muốn biết Việt Nam và Trung Quốc nấu ăn có khác nhau như thế nào.

Hai đầu bếp Việt Nam và Trung Quốc được mời ra để báo chí hỏi thì hai người đều khẳng định là cách nấu ăn rất khác, nhưng phải xuống bếp coi mới thấy.

Nhà bếp nhỏ không chứa được mấy chục phóng viên, và ai cũng ngại hỏi đầu hỏi mỡ, nên ông chủ tiệm nhờ tôi tìm câu trả lời cho các nhà báo. Tuy không phải là một chuyên gia về nghệ thuật nấu bếp, nhưng tôi cũng phải tìm câu trả lời thế nào để cho các nhà báo bằng lòng. Tôi mới nói rằng, tôi không đi vào chi tiết, nhưng chỉ đưa ra ba điểm khác nhau trong cơ bản.

1. Người Việt Nam thường dùng bột gạo, trong khi người Trung Quốc thích dùng bột mì. Cho nên, Việt Nam có phở, hủ tiếu, bún thang, bún bò, bún riêu; mà người Trung Quốc thì chuyên về mì nước, mì khô, mì sợi nhỏ, mì sợi lớn, mì vịt tiềm. Người Việt làm bánh đùm, bánh xếp, bánh cuốn, bánh hỏi; người Trung Quốc thì bánh bao. Chả giò người Việt Nam cuốn bằng bánh tráng bột gạo; còn người Trung Quốc thì cuốn tép trong bánh bằng bột mì.

2. Nước chấm cơ bản của người Việt Nam là nước mắm làm bằng cá; còn nước chấm của người Trung Quốc là xì dầu làm bằng đậu nành.

3. Người Việt thì thường pha mặn ngọt; người Trung Quốc thích chua ngọt.

Chỉ nói đại khái như vậy mà các phóng viên đã hài lòng, về viết bài tường thuật nêu lên những điểm khác nhau ấy. Ông Giám Đốc Tạp Chí Đông Nam Á, sau lời nhận xét đó, cho phóng viên đến phỏng vấn tôi thêm và hỏi tôi có biết yếu tố nào khác đáng kể khi nói về cách nấu ăn của người Việt khác người Trung Quốc ở chỗ nào. Tôi trả lời cho phóng viên trong 40 phút.

☆ **Hôm nay tôi chỉ tóm tắt cho các bạn những điểm chính sau đây:**

**1. Về rau:** Người Việt tuy có ăn rau luộc, hay xào, nhưng thích ăn rau sống, rau thơm; người Trung Quốc không ưa ăn rau sống, cải sống, giá sống.

**2. Về cá:** Người Trung Quốc biết kho, chưng, chiên như người Việt Nam. Nhưng người Trung Quốc không làm mắm như người Việt. Có rất nhiều cách làm mắm và ăn

mắm: mắm thái, mắm nêm, mắm ruốc, mắm tôm, v.v... Các nước Đông Nam Á cũng có làm mắm, nhưng không có nước nào biết làm nhiều loại mắm như người Việt.

**3. Về thịt:** Người Trung Quốc biết quay, kho, luộc xào, hầm như người Việt, mà không biết làm nem, bì và các loại chả như chả lụa, chả quế, v.v...

**4.** Người Trung Quốc ít có phối hợp nhiều vị trong một món ăn như người Việt. Khi chúng ta ăn một món ăn như nem nướng thì có biết bao nhiêu vị: lạt lạt của bánh tráng, bún; mát mát ngọt ngọt của dưa leo, và đặc biệt của giá sống trộn với khế chua, chuối chát, ớt cay, đậu phộng, cà bùi bùi, có tương mặn và ngọt.

Người Việt trong nghệ thuật nấu ăn rất thích lối đa vị và tất cả các vị ấy bổ sung cho nhau, tạo ra một vị tổng hợp rất phong phú.

Cái ăn chiếm phần khá quan trọng trong đời sống của chúng ta. Khi dạy dỗ một trẻ em thì phải cho nó "*học ăn, học nói, học gói, học mở*" để biết ăn, nói với người ta.

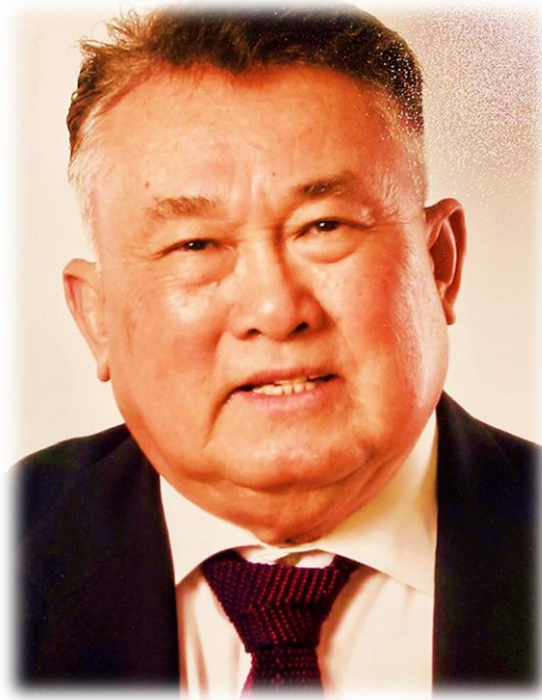
Ra đường phải biết "*ăn bận*" hay "*ăn mặc*" cho phải cách phải thế. Đối với mọi người, không nên "*ăn thua*" làm chi cho bận lòng. Làm việc gì phải cẩn thận, "*ăn cây nào, rào cây nấy*".

Trong việc tiêu tiền phải biết "*liệu cơm, gắp mắm*", và dẫu cho nghèo đi nữa, "*khéo ăn thì no, khéo co thì ấm*". Không nên ham ăn quá độ vì "*no mất ngon, giận mất khôn*".

Ra làm ăn phải quyết tâm đừng "*cà lơ xích xự*", chạy theo "*ăn có*" người khác. Phải biết "*ăn chịu*" với người làm việc nghiêm túc thì công việc khỏi bị "*ăn trót*". Không nên "*ăn gian, ăn lận*", hay bỏ lỡ cơ hội thì "*ăn năn*" cũng muộn. Trong cuộc sống nên tìm việc làm hữu ích cho gia đình, cho xã hội, cho đất nước, đừng để mang tiếng "*ăn hại*", "*ăn bám*" người khác. Khi chơi đàn phải biết lên dây đàn cho "*ăn*" với giọng ca, hòa đàn cũng phải "*ăn*" với nhau, "*ăn ý*", "*ăn ro*" thì mới hay.

Các bạn thấy chăng? Cái "*ăn*" cũng khá quan trọng nên mới lọt vào một số từ ngữ của tiếng nói Việt Nam. Tuy chúng ta không như người Trung Quốc "*dĩ thực vi tiên*", nhưng phải có ăn mới làm nên việc, vì "*có thực mới vực được đạo*."

## Khóc Đoàn Kỳ Tường



Tiền đưa Ai Hữu Đoàn Kỳ Tường  
Đau xót, ghen ngào, lẫn xót thương  
Hoạt náo tiệc chay, không kẻ sánh  
Chụp hình bữa mặn, có ai đương?  
Yêu thầy, mến bạn Trường Công Chánh  
Ái quốc, giúp người chôn cỗ hương  
Hội trường mười năm từng gánh vác  
Mừng anh an nghỉ chôn Thiên Đường  
AHCC Houston TX  
(Khai bút Feb. 01, 2022 , Mồng một Tết Nhâm Dần)

# Thương Nhớ Bố Trần Đình Trúc

## *Trưởng Nữ của cố AH Trần Đình Trúc*

Sau đó, Ông lần lượt được bổ nhiệm các chức vụ Trưởng Ty Điện Địa tại các tỉnh thành sau:

Long Khánh, (1962-1964)

Tuy Hòa – Phú Yên (1964-1970)

và Phan Rang (1970 - 1975) là nhiệm sở cuối cùng của Ông, trước khi Sài Gòn sụp đổ vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.



Ái Hữu TRẦN ĐÌNH TRÚC (1935 - 2022)

Bố Trần Đình Trúc của chúng tôi, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1935 tại Nam Định, Việt Nam. Con ông Trần Công Triện và bà Nguyễn Thị Lan.

Khi còn trẻ Ông sống ở nhiều nơi như Saravane (Lào), Ventiane (Lào), Huế và Sài Gòn. Năm 1954, cả gia đình Ông chuyển đến Đà Lạt, Việt Nam, nơi Ông gọi là "**Quê Nhà**" của mình.

Tại Đà Lạt, Ông theo học trường Lycée Yersin, và năm 1955 tốt nghiệp Tú tài Pháp.

Năm 1955, Ông trúng tuyển vào Trường Cao Đẳng Công Chánh (thuộc Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ - Sài Gòn) chuyên đào tạo Kỹ Sư, Cán Sự Công Chánh/Địa Chánh.

Năm 1958 sau khi tốt nghiệp, Ông được Tổng Nha Điện Địa thuộc Bộ Canh Nông Sài Gòn, tuyển dụng và bổ nhiệm việc làm.

Ông trở lại Đà Lạt, nhận chức vụ đầu tiên, Phó Trưởng Ty Địa Chánh tại Ty Điện Địa Đà Lạt (1959-1962).



*Bố Mẹ gặp nhau tại Sài Gòn*

Năm 1963, Ông gặp tình yêu của đời mình ở tuổi 28, Mẹ của chúng tôi, bà Hoàng Thị Nga, tại Sài Gòn. Họ kết hôn một năm sau đó vào ngày 25 tháng 12 năm 1964 và có với nhau 5 người con.

Vào ngày 24 tháng 4 năm 1975, khi Sài Gòn sắp thất thủ, Bố tôi đã đưa ra một quyết định quan trọng cho định mệnh gia đình là: "**Trốn khỏi Việt Nam**", một quyết định sẽ thay đổi mãi mãi cuộc đời của Đại Gia Đình chúng tôi". Và rồi gia đình chúng tôi rời khỏi Việt Nam.

Sau một thời gian ngắn ở Guam và Trại Pendleton gần San Diego, gia đình chúng tôi chuyển đến Annapolis, Maryland, vào tháng 6 năm 1975, nơi gia đình chúng tôi đến định cư xây dựng một cuộc sống mới.

Ở tuổi 40, Bố của chúng tôi bắt đầu cuộc sống của mình ở Mỹ với đầy hy vọng việc xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho toàn thể gia đình, mặc dù không thể không có những hy sinh.

Đã có nhiều năm Bố chúng tôi làm việc thật chăm chỉ để kiếm sống. Bố chúng tôi đã hy sinh sự thoải mái của bản thân để đáp ứng nhu cầu cho gia đình. Hy vọng và ước mơ của Ông là tạo cơ hội cho các con cái được học hành đến nơi đến chốn và đạt được thành công ở Mỹ (*quê hương thứ hai này*). Và điều đó, Bố chúng tôi đã thành công.

Trong những năm đầu ở Mỹ, Bố chúng tôi không bao giờ quên về Đại Gia Đình mà ông đã để lại ở Việt Nam (có *Bố Mẹ và anh chị em của mình*). Bố chúng tôi đã tiết kiệm tiền bạc để giúp đỡ Bố Mẹ và anh chị em của mình còn sống ở Việt Nam sau chiến tranh và những người em bị buộc phải tìm cách thành thường trú nhân ở Châu Âu vì họ không thể trở về Việt Nam. Dù các cô chú có bao nhiêu tuổi, Bố chúng tôi vẫn luôn giữ vai trò **“anh cả, con nhà nòi”**.

Ở Mỹ, Bố chúng tôi giữ nhiều chức việc khác nhau tại công ty *International Paper Inc.*, và cuối cùng Bố về hưu ở tuổi 65, cũng tại công ty này.

Qua nhiều năm, Ông rất thích tham gia nhiều hoạt động, liên lạc, yểm trợ Hội Ái Hữu/Thân Hữu Công Chánh Vùng Hoa Thịnh Đốn/MD/VA tại Hoa Kỳ (*bao gồm các Thầy, Cô, bạn học, đồng nghiệp Công Chánh, Địa Việt Nam ở khắp Năm Châu*)



*Bố Mẹ và Năm Anh Chị Em*

Bố và Mẹ chúng tôi đã vui mừng chứng kiến sự ra đời của 13 đứa cháu nội ngoại mà Ông Bà yêu quý và nâng niu. Mỗi khi rảnh rỗi, Bố chúng tôi thường hay lái xe đưa các cháu đến trung tâm sinh hoạt của Ông Bà. Bố chúng tôi thích đi bộ trong trung tâm mua sắm để tập thể dục và thư giãn tinh thần, khi các cháu đã đến trường học hoặc không phải chăm sóc các cháu.

Bố chúng tôi rất thích đi du lịch khắp thế giới với Mẹ chúng tôi. Bố và Mẹ đã cùng nhau đến thăm vùng nông thôn xinh đẹp của Luxembourg, tham quan các lâu đài nguy nga tráng lệ, đi dạo trên những bãi biển trắng của Cozumel, cùng nhau leo lên tháp Eiffel và ngắm nhìn những bức bích họa của nhà nguyện Sistine...v.,v...

Bố chúng tôi là một người đàn ông tốt bụng, yêu thương vợ con vô điều kiện. Bố khuyến khích chúng tôi luôn cố gắng hết sức mình, khiêm tốn và biết ơn từng giây phút mà cuộc sống đã ban tặng cho các con.



*Lễ kỷ niệm 57 năm chung sống bên nhau*

Về cuối đời, Bố chúng tôi phải đối phó với bệnh tật, nhưng Ông đã tiếp cận nó bằng sức mạnh, sự bền bỉ và tiếp tục tận hưởng thời gian ở bên vợ và các con cháu. Trong những ngày cuối cùng, Bố được vây quanh bởi gia đình và những người yêu mến mình.

Sau 86 năm rưỡi sống trọn vẹn, Ông đã ra đi thanh thản vào ngày 1 tháng 1 năm 2022 trong vòng tay của những người mà Ông yêu thương nhất. Những kỷ niệm về Bố chúng tôi **sẽ mãi mãi sáng ngời trong tâm khảm của vợ con và những người mà Ông hằng giao tiếp...**

**Bố chúng tôi để lại phía sau một gia đình yêu thương bao gồm người vợ 57 năm chung sống, 5 người con với 13 cháu nội, ngoại, cùng 1 chị gái, 6 người em, và nhiều cháu trai, gái.**

Kính xin Bố:

*“Hãy yên nghỉ,  
Người Bố kính yêu của chúng tôi “  
“Chúng tôi yêu Bố.  
Với tất cả trái tim của chúng tôi.”*



# Cô Giáo Nguyễn Thị Đức

## Dạy Tiếng Việt Tại PHẦN LAN

**Lời Mở Đầu:** Vào ngày 22/01/2021, một năm trước đây, chúng tôi có đọc được trên trang báo Việt Báo - Văn Học/Nghệ Thuật tại California, Hoa Kỳ đã đăng tin: "Thân gửi bà con người Việt Phần Lan" của Ký giả Nguyễn Bá Trạc tại Turku, Phần Lan.

Chúng tôi rất xúc động sau khi đọc tin này, liên lạc ngay với AHCC Trần Minh Cảnh là phu quân của người quá vãng, để biết thêm chi tiết. Và đã được bạn Cảnh và Gia Đình, rất buồn cho biết chị Đức đã ra đi trong êm ái, sau giấc ngủ trưa bên cạnh chồng tại nhà riêng, vào lúc 2 giờ chiều, ngày 15 tháng 1 năm 2021.

**VIỆTBÁO**

~ VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT ~ Ngày 21/01/2021 -----

### Thân Gửi Bà Con Người Việt Phần Lan

Nguyễn Bá Trạc



Bà Nguyễn Thị Đức, là một giáo sư trung học ở Việt Nam, là người đầu tiên khai mở các chương trình dạy tiếng Việt ở Phần Lan.

- Là Thanh Tra thuộc sở giáo dục Helsinki đặc trách chương trình tiếng mẹ đẻ cho học sinh ngoại quốc.

- Là người sáng lập và điều hành các trại hè văn hóa cho trẻ em Việt Nam trên toàn Phần Lan.

- Cũng là người đã sát cánh với chồng con để xuất bản và điều hành nguyệt san Người Việt Phần Lan trong các năm 1991-1995.



Bà Trần Minh Cảnh, nhũ danh Nguyễn Thị Đức, đã qua đời vào ngày 15/01/2021 tại tư gia ở Helsinki, hưởng thọ 75 tuổi.



Người sáng lập và điều hành các trại hè văn hóa cho trẻ em Việt Nam trên toàn Phần Lan

Bà là một người vợ hiền thực, một bà mẹ, bà nội, bà ngoại, bà cố tận tụy với con cháu.

Phu quân của bà, ông Trần Minh Cảnh nguyên là Thanh Tra Tiếp Nhận và Phân Phối người tỵ nạn ở Phần Lan. Ông đã mở đường cho người Việt đến định cư tại Phần Lan và đã liên tiếp qua lại các trại tỵ nạn ở Mã Lai, Hồng Kông và Thái Lan trong những năm 1988, 1989, 1990 để thực hiện công tác này.

Hai ông bà đều là những người đã góp phần lớn cho việc định cư người Việt và tạo dựng nên các sinh hoạt cho cộng đồng người Việt tại Phần Lan.

Riêng bà lại còn là người đã tận tình dạy dỗ các em nhỏ ở lớp học, trong các trại hè, để bảo tồn văn hóa và ngôn ngữ mẹ đẻ cho các em mà ngày nay đều đã trưởng thành.



*Người khai mở các chương trình dạy tiếng Việt*

Việc bà Nguyễn Thị Đức quá vãng chẳng những chỉ là nỗi đau buồn cho tang quyến mà còn là một mất mát chung cho cộng đồng người Việt ở Phần Lan, hiện đang có nhiều người thăm hỏi.

Nay chúng tôi được biết một tang lễ trong vòng gia đình với một số bạn hữu thân thiết đã được dự trù tại nhà nguyện trong nghĩa địa Malmi vào ngày thứ Tư 10 tháng 2, 2021 sắp tới.

Nhiều người trong cộng đồng muốn đến tham dự nhưng gặp khó khăn do hoàn cảnh hiện nay.

Nhưng với tình cảm quý mến dành cho người quá cố và cho gia đình đang chịu tang, vào khoảng thời gian 13 giờ 30 ngày thứ Tư mùng 10 tháng 2, 2021 tới đây, trong lúc tang lễ diễn ra ở Malmi, chúng ta có thể dành vài phút tại nhà để tưởng nhớ và cầu nguyện cho người quá cố theo nghi thức tôn giáo riêng mình.

Đây là đề nghị của chúng tôi, cũng là ý nguyện của ông Trần Minh Cảnh trong lúc tang gia đang bối rối giữa một giai đoạn phức tạp này.

Thân kính chào bà con.

**Nguyễn Bá Trạc**

và một số bạn hữu ở Turku, Phần Lan

## CÁO PHÓ



*Thân gửi quý thân bằng quyến thuộc,  
Ái Hữu/Thân Hữu, Bạn bè khắp mọi nơi,*

Hơn ba tuần lễ nay, chúng tôi liên tiếp nhận được rất nhiều bưu thiếp, tin nhắn, điện thoại, điện thư và những tràng hoa gửi từ tận nhà của quý vị, từ các hội đoàn như Hội Hoàng Hạc Turku, Hội Tiếng Nói Chung, và đặc biệt là của một số người Phần Lan, đã từng phát biểu cảm tình với cộng đồng chúng ta trong lễ kỷ niệm 40 năm vừa qua. Trong hoàn cảnh tang gia bối rối, chúng tôi đã không kịp nói lời cảm tạ chân thành đến tất cả quý vị. Nay xin có đôi lời để nói lên lòng biết ơn quý vị đã quan tâm và chia sẻ nỗi đau buồn của gia đình chúng tôi. Góp phần của quý vị đã là niềm an ủi lớn lao và là nguồn hỗ trợ tinh thần mà chúng tôi sẽ không quên.

Trong cơn đại dịch toàn cầu và phải tuân thủ qui định của thành phố, chúng tôi đã không thể tiếp đón quý vị trong buổi lễ mai táng thật đơn sơ mà cũng thật ấm cúng trong phạm vi gia đình để tiễn đưa vợ, mẹ và bà chúng tôi...**Cô giáo Nguyễn Thị Đức**, ra đi về cõi Vĩnh Hằng. Nhưng chúng tôi luôn giữ vững niềm tin và mong ước là sẽ có dịp đón tiếp quý vị sau cơn đại dịch này.

Thư bất tận ngôn, một lần nữa, xin nói lên lòng tri ân tất cả quý vị.

**Trần Minh Cảnh và tang quyến**

## Điều Văn trong tang lễ Thân Hữu Bửu Biều

*Đỗ Hữu Hứa*



**K**ính thưa Thượng Tọa, thưa quý ông bà, quý cô bác, quý anh chị... tôi xin quý vị cho tôi có vài lời với anh Bửu Biều.

### **Anh Biều ơi,**

Được tin Anh ra đi, tôi bàng hoàng sửng sốt, không ngờ Anh đi lẹ thế!

Chị Biều cho biết ở bệnh viện Montfermeil (*Pháp Quốc*) ngày 30 tháng 12 Anh còn ăn được chút ít bánh cuốn với gia đình và uống Coca mà Anh thích. Tối đêm đó, Anh khó thở, họ hút đàm và Anh ngủ, rồi ra đi nhẹ nhàng lúc 8 giờ sáng ngày 31 tháng 12.

Đang khỏe mạnh đó mà bốn tháng sau đã ra người thiên cổ.

Số là sáng Chủ Nhật ngày 29/8/2021 Anh bị đột quỵ, được bệnh viện Henri Mandor cấp cứu, vài hôm sau được chuyển đến bệnh viện St Camille Bry-sur-Marne, tôi may mắn được đến thăm Anh, đi với anh Tăng; có lẽ chúng tôi là những người bạn đến thăm Anh trước tiên và chụp được ít tấm hình lưu niệm. Sau đó Anh được chuyển đến Trung tâm Phục hồi Sức khỏe ở Serris, một tháng sau thì được chuyển về viện dưỡng lão gần tư thất Anh. Ngày 26 tháng 12, Anh than mệt, họ đưa Anh vô bệnh viện Montfermeil và Anh từ trần tại đây.

Anh sinh ngày 16-8-1929 (*nhằm ngày 12 tháng 7 năm Kỷ Ty*) và nhẹ nhàng ra đi ngày 31-12-2021 (*nhằm ngày 28 tháng 11 năm Tân Sửu*) hưởng đại thọ 93 tuổi.

Khi còn ở Việt Nam, tôi biết Anh thuộc gia đình danh giá, thân phụ là cụ Ưng Tôn, làm tuần vũ nhiều tỉnh miền Trung; cụ có nhiều người con danh tiếng: cụu Thủ Tướng Bửu Lộc là một người con của cụ và là người anh đồng phụ đệ mẫu của Anh.

Anh là một giáo sư đệ nhị cấp các trường trung học ở Việt Nam, một trong 10 vị giáo sư xuất sắc được bộ Quốc Gia Giáo Dục cấp giấy ban khen.

Qua định cư ở Pháp, Anh có công việc vững chắc. Anh từng gia nhập hội Ái Hữu Công Chánh Pháp với tư cách thân hữu. Hàng năm có tổ chức những cuộc họp mặt Công Chánh và tiếp đón bạn bè từ phương xa đến hoặc trong mọi cuộc hội họp quan hôn tang tế, Anh là người tích cực tham gia. Là một người rất trân trọng tình bằng hữu, thường đón tiếp bạn bè đến ở nhà cả tháng trời. Là người trọng nghĩa khinh tài, Anh thường xuyên giúp đỡ bạn bè và người nghèo khổ.

Anh rất thương yêu vợ con, thường tỏ ra vui vẻ và hãnh diện về 2 trai, 1 gái thành đạt rực rỡ, tốt nghiệp nhiều trường Đại học cao cấp, và rất hiếu thảo. Đó là các cháu Bửu Bảo, kỹ sư, Bửu Sương Mai, dược sĩ, Bửu Vĩnh Bái, nha sĩ.

Anh là một học giả có tinh thần quốc gia chân chính, đã bỏ công sưu tầm nghiên cứu để hoàn thành những tác phẩm để lại hậu thế, có thể kể như sau:

- **L'Emigration - Histoire et Problème-xuất bản (khi 66 tuổi)** 1995
- **Religion - Guerre et Paix** 1998
- **Câu hò tiếng hát xứ Huế** 2002
- **Sắc thái văn hóa Việt Nam** 2005
- **Tôn giáo - Chiến Tranh và Hoà Bình** 2005
- **Ông Trời trong thi ca Việt Nam** 2008
- **Phương ngữ Huế trong thi ca xứ Huế** 2012
- **Những mảnh hồn nho nhỏ** 2012
- **Về Huế (Âm Hồn)** 2014
- **Tục ngữ, Thành ngữ** 2015

**Viết về các danh nhân thân thế và sự nghiệp:**

- Trương Vĩnh Ký 2017
- Nguyễn Trường Tộ 2017
- Phan Thanh Giản 2017
- Phạm Quỳnh 2017
- Trần Trọng Kim 2020

Có lần tôi hỏi sao Anh có nhiều thì giờ mà viết nhiều như vậy, Anh đã trả lời ngắn gọn: “Tôi viết nhiều như vậy là vì tất cả việc nhà cửa bà xã tôi lo chu toàn hết nên tôi rất rảnh rang”.

Đến đây tôi xin phép được nói với chị Bửu Biên đôi lời:

**- Thưa chị,**

Tôi cảm phục chị vô ngần, cảm ơn chị rất nhiều đã giúp cho người bạn của tôi có một cuộc đời hạnh phúc và thực hiện được những nguyện vọng của mình là viết được những pho sách về các vị danh nhân để lại hậu thế.

Chị biết không, nhiều lần anh đã tâm tình với tôi: “Moa có bà vợ đảm đang, tuyệt vời, đã tận tình cho moa đủ mọi mặt trong lúc tuổi già yếu, bà đã tổ chức hai ngày lễ mừng Thượng Thọ 80 tuổi và Đại Thọ 90 tuổi, rất trang trọng và hết sức bất ngờ, moa không hề hay biết trước”.

**- Anh Biều ơi,**

Sự ra đi đột ngột của Anh là một mất mát lớn lao cho gia đình, cho bạn bè tại Pháp cũng như tại các nước khác.

Anh biết không, khi hay tin Anh mất, có đến hàng chục bạn bè và thân hữu bảo tôi chuyển lời phân ưu đến gia đình Anh.

Riêng đối với tôi thì còn đâu những đêm dài hai đứa mình tâm tình với nhau. Tôi nhớ mãi câu Anh đã nói: “Tôi thấy bạn sống đơn côi một mình, con cháu thì ở xa nên thương bạn quá đi mà không biết làm chi hơn là cầu xin Trời Phật phù hộ cho bạn bình an, sức khoẻ luôn luôn tốt”. Tôi xúc động vô ngần và cảm ơn lòng ưu ái của Anh.

**Anh Biều ơi,**

Chúng ta đều biết rằng đời là vô thường, sắc sắc không không, có đó mất đó, có tụ có tan, có đến có đi, có sinh có tử. Nhưng không ai tránh khỏi ngậm ngùi buồn đau khi có thân nhân, bạn bè vĩnh viễn ra đi.

Tôi mới nói chuyện với Anh thì Anh không còn nữa. Ôi! Kiếp người nhân sinh là thế, như gió thoảng, như mây bay, như bông hoa sớm nở tối tàn, một thoáng hư vô ngàn năm vĩnh biệt.

**Anh Biều ơi,**

Anh đã làm xong bổn phận với Tổ Quốc, với gia đình, ông bà, cha mẹ, vợ con. Anh dứt bỏ cõi đời đầy nhiễu nhưng vui ít buồn nhiều này. Anh đi về cõi Vĩnh Hằng, nơi đó Anh gặp lại những người thân thương, Anh sẽ sống trong một Thế Giới an lạc, vô ưu.

Vĩnh biệt Anh.  
**Đỗ Hữu Hứa**

# ÁI HỮU CÔNG CHÁNH NAM CALI VĨNH BIỆT ÁI HỮU ĐÀO HỮU DINH

## Ban Phụ Trách

Ái Hữu Đào Hữu Dinh, một gương mặt thân quen và hiền hoà luôn xuất hiện trong những buổi họp mặt Công Chánh tại Nam California, đã ra đi vĩnh viễn vào ngày 20 tháng 2 năm 2022 tại tư gia Anaheim, California, hưởng thọ 84 tuổi.

Tang lễ của Ái Hữu đã được cử hành trọng thể vào ngày Thứ Năm 10 tháng 3 năm 2022 tại nhà quàn Peak Family Funeral Home, 7801 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683. Ban Đại Diện Ái Hữu Công Chánh Nam Cali đã đặt vòng hoa phúng điếu và một số Ái Hữu Công Chánh đã đến phân ưu cùng tang quyến và tiễn đưa Ái Hữu Dinh về nơi an nghỉ cuối cùng như: AH Phạm Nguyên Hanh, anh chị AH Nguyễn Minh Trì, anh chị AH Phún Tác Ón, AH Nguyễn Thiệp, AH Nguyễn Xuân Phong, AH Trần Đức Thuần ...



Các ái hữu Công Chánh đến phúng điếu

Sau lễ Cầu Siêu vào lúc 12 giờ, linh cữu được di chuyển đến khu hỏa táng cũng trong khu nhà quàn này để đưa Ái Hữu Đào Hữu Dinh trở về với cát bụi.



Di ảnh ái hữu Đào Hữu Dinh



Chị Đào Hữu Dinh trước bàn thờ

**Câu chúc hương hồn  
Ái Hữu Đào Hữu Dinh,  
pháp danh Nhật Hiền,  
sớm được về Cõi Niết Bàn.**



# PHÂN ƯU



Toàn thể AHCC/HTĐ (MD,VA,DC)  
vô cùng đau buồn và thương tiếc nhận được tin:

**Ái Hữu NGÔ NĂM**

Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 8, 1960  
Pháp Danh Tâm Phước

Từ trần lúc 10:42 PM ngày 6 tháng 9 năm 2022  
tại Silver Spring, Maryland

Hưởng Thọ 85 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng chị NGÔ NĂM và tang quyến  
Nguyện cầu Hương Linh AH NGÔ NĂM sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc.


Toàn thể Ái Hữu / Thân Hữu CÔNG CHÁNH  
vùng Hoa Thịnh Đốn / Virginia / Maryland - Hoa Kỳ

## Tưởng Nhớ Ái Hữu Hoàng Đình Tuyên

Madame Hoang Thi Ngoc Thu, son épouse  
Mr Hoang Dinh Long Michel, son fils et Sandrine, sa compagne  
Mme Gault Nathalie Huong An, sa fille  
Mr Gault Nicolas, son gendre  
Maxime, Alexandre et Benjamin, ses petits fils

Ont la profonde tristesse de vous faire  
part de la disparition de monsieur

**Hoàng Đình Tuyên**  
1940-2022



Qui nous a quittés  
Le 7 Septembre 2022  
À l'âge de 82 ans  
La cérémonie en son honneur aura lieu  
Mardi 13 Septembre 2022 à 11h30  
Au crématorium de Valenton  
13 Ave de la Font Saint Martin  
91460 Valenton

Thưa quý Anh Chị thân mến,

Trân trọng kính gửi bản cáo phó tang lễ Ái Hữu Hoàng Đình Tuyên trên để kính tường và xin mời quý vị vui lòng bỏ thì giờ quý báu đến tham dự tang lễ.

Tôi xin mạn phép trình tường quý vị vài nét đặc thù của AH Hoàng Đình Tuyên:

Anh Tuyên thuộc gia đình danh giá: Thân phụ của Anh Tuyên là cụ kỹ sư Hoàng Đình Cang từng giữ chức vụ Đồng Lý Văn Phòng Bộ Công Chánh và Giao Thông Vận Tải thời ông Kỹ Sư Ngô Trọng Anh làm Bộ Trưởng bộ này.

Anh em của Anh Tuyên đều thành đạt rực rỡ: Kiến Trúc Sư, v.v... Anh Tuyên là một chuyên viên Kiến Trúc tài ba lỗi lạc; là một nghệ sĩ có xướng làm tranh sơn mài. Hàng năm có đại hội chợ tại Paris, anh Tuyên có gian hàng triển lãm Sơn Mài Thành Lễ do Anh chủ trì và năm nào cũng được trao tặng giải thưởng ưu hạng. Ngoài tài họa và làm tranh sơn mài, vẽ trên cây bút sơn mài, anh Tuyên còn vẽ trên áo dài phụ nữ tuyệt đẹp rất được phụ nữ Việt Nam và ngoại quốc ưa thích.

Ngoài ra, Anh còn vẽ trang trí nhiều loại hình ảnh, đặc biệt là các logo Công Chánh được đăng trên Lá Thư Công Chánh hàng năm. Tôi đã sưu tầm được một số ít họa phẩm xinh đẹp và nhiều ý nghĩa do Anh sáng tác xin gửi kèm theo đây để quý anh chị thưởng lãm.

Tôi ước mong anh Trần Đức Thuận, anh Trần Trung Trực và quý anh trong Ban Phụ Trách LT AHCC thông báo tin buồn về sự ra đi của anh Tuyên và vui lòng chọn một số ảnh do anh Tuyên sáng tác để đăng trên Lá Thư Công Chánh đăng cho anh chị em Công Chánh Năm Châu thưởng lãm.

Thân kính,  
**Đỗ Hữu Hứa**

Trong những dịp làm Lá Thư AHCC, tôi đã nhận được sự khuyến khích của anh Hoàng Đình Tuyên, làm Lá Thư đẹp và hay cho các AHCC khắp nơi xem.

Đặc biệt, trong LT AHCC Số 113, anh viết kết luận cho bài Vĩnh Biệt Anh Trần Văn Thu: *Mùa Đông Paris thì lạnh nhưng đặc biệt hôm nay có nắng ấm. Buổi lễ an táng anh Trần Văn Thu thật long trọng. Thân hữu thật đông, đầy phòng tang lễ. Mọi đại diện của các hội đoàn, chuyên gia, thương mại trong cộng đồng Việt Nam và Pháp đều có mặt, không thiếu sót một ai. Tất cả mọi người đều hiện diện cho đến khi hạ huyệt với sự kính nể và thương tiếc. Không ai muốn ra về. Vòng hoa to nhất và đẹp nhất của AHCC được dựng ngay huyệt. Có những vòng hoa có thêm cờ vàng VNCH.*

Anh Tuyên ơi, bài trên anh viết thật đầy đủ và ý nghĩa hay nhất cho AHCC Thu. Tôi chưa một lần gặp anh, nhưng thâm tình AHCC tôi với anh vẫn mỗi ngày một lớn mạnh. Tôi không thể tham dự lễ an táng của anh, nhưng lòng tôi cùng tham dự với tất cả mọi người thân của anh.

Vĩnh biệt Anh.

**Trần Trung Trực**

# Các Logo qua sáng tạo của AH tài hoa Hoàng Đình Tuyên (Thành Lễ)





## ĐIỀU VĂN TRONG TANG LỄ AH HOA TRƯỜNG XUÂN

**Đỗ Hữu Hứa**

Kính thưa Thượng Tọa Thích Minh Định, thưa quý ông bà, thưa quý anh chị,

Tôi xin quý vị cho tôi có đôi lời với anh Hoa Trường Xuân.



*AH Đỗ Hữu Hứa đọc điều văn trước linh cữu cố AH Hoa Trường Xuân*

**Anh Xuân ơi,**

Được tin Anh ra đi, tôi bàng hoàng, sửng sốt, kinh ngạc, không dè Anh đi lẹ thế. Cách đây mấy hôm, ngày Thứ Năm 4 - 8, tôi điện thoại thăm anh, Anh nói chuyện vui vẻ cười ha hả. Ngày Thứ Bảy 6 - 8, Anh điện thoại cảm ơn tôi đã gửi biếu anh hộp bánh kẹp Gavottes, thế mà sáng sớm ngày Thứ Ba 9 - 8, Anh đã từ già cõi trần một cách nhẹ nhàng êm thấm. Theo chị Lý, hiền thê của Anh, cho biết thì thời gian sau này Anh biếng ăn và thích nằm nghỉ, hai ngày trước khi mất thì Anh bỏ ăn.

Anh sanh ngày 15 - 4 - 1932 (tuổi Nhâm Thân), mất ngày 9 - 8 - 2022 nhằm ngày 12 tháng 7 năm Nhâm Dần, tính theo tuổi tây là thọ 90 tuổi mà theo tuổi ta là 91.

**Anh Xuân ơi,**

Khi còn ở Việt Nam, tôi đã được biết anh thuộc gia đình danh giá. Có lần Anh cho biết thân phụ Anh có thời gian làm Đồng Lý Văn phòng bộ Giao Thông Vận Tải Saigon. Cụ có 13 người con (9 trai, 4 gái) tất cả đều thành đạt rực rỡ, con trai, con gái, dâu rể của Cụ phần đông là bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư...

Anh Xuân là người con thứ ba nên được gọi là anh Tư theo miền Nam. Tôi quen biết Anh từ năm 1954 khi cùng học tại trường Cao Đẳng Công Chánh Saigon, tính ra đã gần 70 năm rồi. Anh được đi du học Pháp từ lúc 15 tuổi. Anh được đặc cách nhập học trường Công Chánh vì chuyển trường từ một trường Công Chánh Pháp sang Trường Công Chánh Việt Nam, không phải qua một kỳ thi tuyển như tôi. Tôi tốt nghiệp Kỹ sư khoá 4 năm 1956, Anh tốt nghiệp khóa 5 năm 1957.

Anh và tôi đều tòng sự ở Tổng Nha Kiến Thiết và Thiết kế Đô Thị Saigon. Năm 1959 Anh làm Trưởng Ty Kiến Thiết tỉnh Bình Dương, tôi làm Trưởng Ty Kiến Thiết tỉnh Gia Định... Đến tuổi 33, Anh cùng tôi bị động viên theo học khóa 23 Trường Võ bị Quốc gia Thủ Đức, rồi trường Công Binh tại Bình Dương, ở đây hai chúng ta cùng ăn một mâm ngũ chung một phòng...

Rời khỏi trường Công Binh, Anh tòng sự tại Tổng Cục Gia Cư với chức vụ Giám đốc, lúc bấy giờ Tổng Cục trưởng là kỹ sư Tôn Thất Đồng.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, cũng như hàng trăm nghìn dân, quân, cán, chính Việt Nam Cộng Hòa... Anh và tôi đều bị đi học tập cải tạo... Sau một thời gian khi ra khỏi tù, để khỏi phải đi kinh tế mới, chúng mình lại gặp nhau ở Viện Thiết Kế, Sở Xây Dựng Saigon, trụ sở ở đường Trần Quang Khải. Thế rồi Anh vượt biên qua Pháp định cư từ năm 1979, tôi thì mãi đến tháng 10 năm 1981 mới đến sống ở Pháp, sau nhiều lần toan tính vượt biên mà không thành...

Anh là một kỹ sư ưu tú lại chuyên về nghề tính toán, nhiều công trình quan trọng xây dựng ở Việt Nam bằng bê tông cốt sắt được Anh tính toán. Có thể kể các công trình sau: Thư Viện Quốc Gia Saigon, Bệnh Viện Đa khoa Nguyễn Văn Học gần Tòa Hành chánh tỉnh Gia Định, Công trường Hồ Con Rùa ở đường Duy Tân gần nhà thờ Đức Bà Saigon...

Từ năm 1982, cách đây 40 năm, tôi hân hạnh được làm việc chung với Anh trong Nhóm Ái Hữu Công Chánh mà bác Khúc Đản làm Trưởng Nhóm. Khi bác Khúc Đản mất vào năm 1995, thì Anh cùng tôi làm thành viên trong ban Đại diện Ái Hữu Công Chánh Pháp, anh Trương Như Bích làm Trưởng Ban. Ngày 20-3-2016, anh Bích mất thì anh được bầu làm Trưởng Ban thay thế anh Bích. Anh giữ chức vụ đó cho đến ngày nay... Hàng năm có tổ chức những cuộc họp mặt Công Chánh - Công nghệ và tiếp đón bạn bè phương xa đến. Trong mọi cuộc họp quan hôn tang tế, Anh là người chủ xướng sắp xếp mọi việc rất chu toàn.

Anh khi nào cũng vui vẻ, hoà đồng với mọi người, trân trọng tình bằng hữu, nên ai cũng mến phục thương yêu Anh. Đối với tôi, Anh đã để lại nhiều kỷ niệm vui khắc sâu vào tâm khảm. Thấy tôi sống đơn chiếc, Anh đã có lần tổ chức một cuộc du ngoạn gần 3 tuần bằng xe hơi do anh một mình tự lái lấy, trên xe chỉ có 4 người: Anh Xuân, chị Lý, anh Lực (anh ruột của chị Lý) và tôi. Hành trình: ngày đầu đi Paris đến Calais, miền bắc nước Pháp thăm bà chị của anh Lực và chị Lý, ở Calais mấy hôm rồi qua nước Anh thăm viếng Dover, Canterbury; trở về lại Pháp rồi từ Calais đi dọc theo bờ biển nước Pháp từ Bắc xuống Nam, viếng thăm Boulogne-sur-Mer, Le Touquet, Dieppe, Deauville, La Baule, les Sables d'Olonne, La Rochelle, Arcachon, Biarritz, ... rồi vượt qua biên giới Tây Ban Nha (Espagne) để viếng thăm thành phố Hendye...

Trong chuyến đi này, chúng tôi có đến Lyon thăm chị Mười, em gái anh Xuân, có chồng làm kỹ sư, cả đoàn 4 người được tiếp đón rất niềm nở.... Trên đường về, chúng tôi ghé thăm thánh đường Chartres rất nguy nga tráng lệ. Chuyến du ngoạn dài ngày này rất vui vẻ và đầy hứng thú.

Có lần Anh và tôi tổ chức đi Rome với hãng du lịch Nouvelles Frontières, có vợ chồng anh Nguyễn Tấn Thọ từ San Diego (Mỹ quốc) qua Paris tham dự. Vừa đến Rome thì chị Hải (vợ anh Thọ) cao hứng, thuê taxi đòi đi viếng thành phố Florence cách xa Rome trên 200 km, sáng sớm đi, tối về... Sau một ngày đi viếng thăm mấy viện bảo tàng danh tiếng, để kịp về lại Rome cho đúng thời gian

quy định, anh tài xế đã phóng xe như bay với vận tốc trên 150 km/giờ làm cho ai nấy mặt phen xanh mặt, cứ sợ vì trời tối đường xấu tài xế lạc tay bánh thì nguy to....

Đến đây tôi xin phép được nói với chị Lý đôi lời.

Thưa Chị, tôi cảm ơn Chị rất nhiều đã giúp cho anh Xuân, người bạn của tôi, có một cuộc đời hạnh phúc ở Pháp. Từ năm 1998, anh Xuân bị mổ tim để nối các động mạch lại với nhau (tiếng Pháp gọi là làm *pontage*), chị đã săn sóc và trông nom Anh sống đến ngày nay, tính ra hơn 24 năm trường, một kỳ tích hiếm có. Nhờ có được chế độ ẩm thực đặc biệt do Chị nấu nướng, Anh có sức khỏe rất tốt: cách đây một năm Anh Xuân còn lái xe đi xa họp mặt bạn bè và cách đây hai tháng, với tuổi ngoài 90, Anh còn lái xe đi gần chợ đi siêu thị mua thực phẩm.



### Anh Xuân ơi,

Sự ra đi đột ngột của Anh là một mất mát lớn lao cho gia đình, cho bạn bè tại Pháp và năm châu. Anh biết không, khi hay tin anh mất, nhiều bạn bè thân hữu bảo tôi chuyển lời phân ưu đến gia đình Anh, và rất nhiều người chia buồn trên mạng. Anh kỹ sư Nguyễn Sĩ Tuất có làm 2 videos rất hay, ghi lại kỷ niệm hai lần gặp anh tại Paris năm 2011 và San José Mỹ quốc năm 2013.

### Anh Xuân ơi,

Ai trong chúng ta cũng biết rằng đời là vô thường, sắc sắc, không không, có đó mất đó, có tự có tan, có đến có đi, có sinh có tử... nhưng không ai tránh khỏi ngậm ngùi buồn đau khi có thân nhân bạn bè vĩnh viễn ra đi không bao giờ trở lại.

Tôi mới nói chuyện với Anh ngày Thứ năm 4 tháng 8, Anh còn vui tươi khỏe mạnh không đầy mấy ngày sau, ngày 9 tháng 8, thì Anh không còn nữa. Ôi chao! Thật là:

*Đời người tựa áng mây  
Tụ đó rồi tan đây.*

Và sự đời như bọt biển, như sương mai, như điện chớp!

*Một thoáng bóng hư vô  
Ngàn năm đành vĩnh biệt!*

Âu đó cũng là số mệnh. Người xưa có câu:  
*Thọ yếu mạc phi mệnh,  
Cùng thông cát hữu thì.*

tạm dịch:

*Chết yếu sống lâu chi chẳng mạng,  
Vận cùng vận đạt đều có thì.*

**Anh Xuân ơi,**

Anh đã làm xong bổn phận với Tổ quốc, với gia đình, cha mẹ, vợ con. Là một kỹ sư ưu hạng, anh đã để lại nhiều công trình kiến tạo huy hoàng tráng lệ cho đời mà Anh đã dày công tính toán nhằm bảo vệ sự vững chắc của công trình...

Nay Anh đã dứt bỏ cõi đời đầy nhiễu nhương vui ít buồn nhiều này, Anh đi về cõi Vĩnh Hằng, nơi đó Anh gặp lại những người mà anh hằng yêu quý nhớ thương, anh sẽ sống trong một thế giới thanh bình, vui tươi không chút mảy may sầu muộn...

**Vĩnh biệt Anh!**

**Đỗ Hữu Hứa**

## NÓI VỚI BẰNG HỮU

*Kẻ từ thuở non sông nhòe cát bụi,  
Bằng hữu ơi! mỗi đứa một phương trời;  
Đêm thao thức cánh tay trần làm gối,  
Rượu rót hờ để đọng bóng trăng soi.*

*Nghiêng đổ lòng nhau phận người nhức nhối,  
Dưới mặt trời chói lọi vũng lầy than;  
Và nước mắt chảy dài trong tăm tối,  
Rồi bạo tàn, đầy đọa trắng khăn tang...*

*Đâu lẽ chúng ta đời luôn tù hãm,  
Vì áo cơm khuất nhục một con đường;  
Tri kỷ ơi! những ngày dài buồn thảm,  
Đâu một thời màu áo bụi pha sương?*

*Đêm nay ta nhớ sao là nhớ,  
Chàng Kinh Kha thanh kiếm bạc sang Tần,  
Người muôn năm, một tác lòng muôn thuở,  
Nửa nụ cười xuân muộn bước phân vân...*

*Đêm nay nữa gió tràn sông Dịch thủy,  
Người xưa đâu? bạo chúa vẫn còn đây!  
Non sông đó, những gông cùm hệ lụy,  
Đất trời kia! vàng nhuộm lá thu bay...*

*Sao có được mùa xuân trên cánh én,  
Mà đợi chờ chiếc én chở xuân sang;  
Thuyền buộc mãi sợ e đời lỗi hẹn,  
Chưa thi gan ai biết đá biết vàng?*

*Cứ mãi sống bên những ngày tháng rỗng,  
Với muộn phiền màu tóc cũng phai xanh,  
Xây ảo mộng bên bến bờ huyễn mộng,  
Mộng tàn phai sầu nghi ngút dâng thành*

*Hãy uống cạn nỗi buồn trong đáy cốc,  
Rồi đứng lên theo núi thẳm sông dài;  
Bờ sinh tử sá gì trong gang tấc,  
Một cảnh đời sáng lạn nặng trên vai...*

*Đã đến lúc gọi tên từng bằng hữu,  
Trái lòng riêng cho vạn cuộc đời chung;  
Sống đọa đầy giục ta làm lịch sử,  
Hồn Việt Nam, ôi thân thiết vô cùng!*

**LÊ PHƯƠNG NGUYỄN,**  
(Một bài thơ từ thế kỷ trước)



# Khóc Hoàng Đình Khang

Đồng Sĩ Khiêm

## Khang ơi,

Anh từ bệnh viện về nhà thì nhận được tin chú mới ra đi. Mặc dầu anh mới hồi tỉnh sau khi bị đánh thuốc mê để mổ mắt, tin chú ra đi làm anh toát mồ hôi, nhưng không giúp anh thoát khỏi cái ảnh hưởng ngật ngư còn dư của thuốc mê, có lẽ một phần vì tuổi già sức yếu! Anh gọi Khang bằng 'chú' cho thân mật vì chúng mình đã cùng sống với nhau dưới một mái nhà: Nhà máy nước Thủ Đức, từ 1966 đến tháng Tư 1975.

Trong khoảng thời gian đó, chú cùng anh và cùng các anh chị khác, toàn là lính mới tò te ra trường lại được giao cái nhiệm vụ quá lớn lao là điều hành và bảo trì một nhà máy mới, tân tiến có một không hai trong vùng Đông Nam Á. Chú thì lo về các bộ phận điện của nhà máy, còn anh thì lo về điều khiển một hệ thống mà không hề có một chút kinh nghiệm nào hết. Thế mà nhờ chú có một cố vấn giỏi về điện, xuất thân từ một trường điện của Anh quốc với nhiều kinh nghiệm quý báu về điều hành và tu bổ hệ thống và máy điện, nên chú cũng lãnh hội được nhiều kinh nghiệm để làm tròn nhiệm vụ của một kỹ sư điện duy nhất của Sở Sản Xuất (SSX) nước sông Đồng Nai gồm có Nhà máy Bơm Nước

sông ở Hóa An, Biên Hòa, và Nhà máy Lọc và Bơm Nước uống tại Thủ Đức.

Chưa hết, chú, anh cùng anh Lý lại có một trách nhiệm quá đau thương, đó là đi tìm thân nhân để thông báo về cái chết vì tai nạn xe cộ trên xa lộ SGN-BH lúc 6/7 giờ chiều của một nhân viên chỉ vài tháng sau ngày bắt đầu hoạt động của nhà máy.

Thế rồi sau ngày 30/4/1975, anh em chúng ta như chim vỡ tổ, mạnh ai nấy thoát thân và rồi cuộc lại gặp nhau tại California, sau nhiều năm với cuộc sống mới. Trong lần cuối gặp mặt cách đây 5 năm tại nhà VGA, anh để ý thấy chú bị bệnh Parkinson khá trầm trọng, vậy mà cũng ráng đến gặp anh! Và đó cũng là lần chót anh gặp chú, để rồi chú bây giờ bỏ ra đi để gặp lại các anh chị của SSX đã ra đi trước đây.

Xin chia buồn với thím Khang và tang quyến. Với chú thì anh hẹn một ngày không xa sẽ gặp lại chú ở cõi Vĩnh Hằng. Chúc chú mau siêu thoát.

Đồng Sĩ Khiêm



*Xin chung buồn với thím Khang và tang quyến. Chúc chú mau siêu thoát.*

## Điều văn kính gửi cụ Nguyễn Hữu Tuân

Cụ Giám đốc Sài Gòn Thủy Cục (1964-1975)



*Trời Boston sương mù giăng bàng bạc,  
Gió hắt hiu lá vàng rơi xào xạc.  
Lá nào là Ông: thong dong trời cao ngút,  
Là cát bụi Ông lại về cát bụi,  
Nợ Hồng Trần niên bách êm ả trả xong.  
Bao trách nhiệm Ông chu toàn trọn vẹn,  
Khó khăn nào Ông hiển hách vượt qua.  
Giờ đây thanh thản rời khỏi chốn Ta bà,  
Cầu chúc hương linh Ông sớm về đất Phật.*

### Cụ Tuân ơi:

Một danh tướng Trung Quốc thời xưa đã thốt lên hai câu bất hủ, xin ghi lại đây:

*“Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,  
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh”.*

Tạm dịch là:

*“Ai sinh ra đời mà không chết,  
Cái quý là lưu lại cho hậu thế  
những thành quả tốt đẹp.”*

Thật vậy:

Về tính tình thì ông là một vị Giám Đốc hòa nhã, luôn luôn làm đẹp lòng cấp trên, và

đối xử đẹp với các cơ quan bạn. Đối với nhân viên thì ông luôn luôn là một người “cha tốt”, nói theo câu nói của Pháp là Bon Papa: không binh ai mà không bỏ ai, nên không gây thù oán với nhân viên. Ông rất chú ý đến sức khỏe của nhân viên nên cho lập tại trụ sở trung ương một phòng y tế có bác sĩ và y tá làm việc. Ông cũng khuyến khích nhân viên chơi thể thao như bóng chuyền và tennis. Ngoài ra ông còn cho soạn thảo và ban hành Qui Chế Nhân Viên mà một trong những mục đích chính là tăng lương cho nhân viên so với lương tương đối quá thấp do chính phủ áp dụng cho công chức.

Năm 1963 sau chính biến tháng 11/1963, Ông được bộ Công Chánh bổ nhiệm làm Giám Đốc Sài Gòn Thủy Cục (STC), lúc đó đang bắt đầu mở mang khả năng cấp phát nước lọc theo tiêu chuẩn quốc tế. Hệ thống cung cấp nước lọc cho thành phố Sài Gòn và các vùng phụ cận mới ở giai đoạn mời thầu quốc tế, vậy mà chỉ hơn hai năm sau, vào năm 1966, STC đã cung cấp được trên ½ triệu mét khối nước mỗi ngày, so với một hệ thống giếng chỉ có khả năng cung cấp chừng 150, 000 m<sup>3</sup> /ngày. Ngoài ra, với tài ngoại giao có sẵn lúc làm Chánh Sự Vụ (CSV) Sở Ngoại Viện của Tổng Nha Kiềm Lộ, Ông đã thuyết phục được Chánh Phủ Úc viện trợ máy cung cấp hóa chất để từ đó nước Đồng Nai có thêm chất Fluor là một hóa chất tăng sự bền chắc răng của trẻ em đang ở tuổi mọc răng.

Ngoài ra, Ông còn trả nợ trước đáo hạn tiền vay của Mỹ để xây dựng hệ thống Đồng Nai. Đối với một quốc gia tư bản như Mỹ mà hầu hết ai cũng mắc nợ (Credit), đây là một hành động khôn ngoan tăng credit rating của STC lên rất cao, và nhờ đó USAID có cơ không thể phủ nhận được để viện trợ cho STC. Một công ty cổ vấn Mỹ (KSCVM) đã được USAID ký khế ước để phân tích và trùng tu hệ thống cũ kỹ phân phối nước và STC tái lập những toán dò ống nước ban đêm để tìm chỗ nước chảy thất thoát cùng thay các ống gang cũ mục và kết quả là bách phân

số nước thất thoát giảm xuống còn 15%, một con số đáng khích lệ cho một hệ thống lớn lao và cũ kỹ như hệ thống phân phối nước của STC. Với đề nghị của KSCVM, *USAID* đặt mua và giao một số lớn ống nước cỡ nhỏ 150/250mm để tăng cường hệ thống phân phối, đồng hồ nước để tăng khả năng ghi chính xác số khối nước tiêu thụ làm tăng số tiền thu.

Ngoài ra, với tài ngoại giao sẵn có, Ông còn liên lạc với hai chính phủ Nhật và Ý để yêu cầu giúp đỡ gia tăng khả năng cung cấp nước để đáp ứng nhu cầu nước uống ngày càng tăng. Chính phủ Nhật đã phái một công ty cổ vấn Nhật qua Sài Gòn khảo sát và nghiên cứu dự án dùng nước giếng. Công ty Nhật này đề nghị một dự án tổng quát lấy tới đa 300,000 m<sup>3</sup>/ngày làm thành nhiều đợt với một đợt đầu là 30,000 m<sup>3</sup>/ngày để rút tĩa kinh nghiệm về cách tối ưu khử và lọc sét trong nước giếng (*tính đến 30/4/1975, dự án này đang ở giai đoạn khảo sát*).

Chính phủ Ý thì đề nghị cho vay với lãi suất loại viện trợ rất thấp để mua của Ý dụng cụ cần thiết cho một nhà máy có khả năng cung cấp 100,000 m<sup>3</sup>/ngày, lấy nước sông Sài Gòn để biến chế, lọc, và bơm vào hệ thống hiện hữu nước lọc có khử trùng theo tiêu chuẩn quốc tế như đã làm với nước lọc sông Đồng Nai (*tính đến 30/4/1975, dự án này đang còn ở trong vòng thảo luận*).

Cấp trên thấy STC 'làm ăn khảm khá' nên giao thêm cho Ông một nhiệm vụ không dính dáng gì tới mục đích của STC (*cung cấp Nước Uống theo tiêu chuẩn quốc tế*): đó là nạo vét, nói nôm na là hốt sạch rác rến của kinh Tàu Hủ ở Chợ Lớn và rạch Nhiêu Lộc ở Sài Gòn! Hai con kinh này vào thời đó nổi tiếng về xú uế vì dân sống ở hai bên bờ kinh dùng nó như một hố xí, nơi đổ rác thuận tiện và cũng là nơi giặt rửa thoải mái khi nước triều dâng lên. Mặc dầu không phải là trách nhiệm chính yếu, nhưng vì được cấp trên tin tưởng khả năng nên giao phó công việc, Ông cũng lo tuyển nhân viên và mua sắm vật dụng cần thiết để chu toàn công việc với một phần tài trợ kinh phí của Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (*Asia Development Bank - ADB*).

Chưa hết, vì STC đưa cho giới tiêu thụ ½ triệu mét khối nước một ngày thì ½ triệu mét khối nước này dưới nhiều hình thức khác nhau sẽ chảy vào cống rãnh để rồi thoát ra sông Sài Gòn!

Thủ Đô Sài Gòn mà xả nước dơ không biến chế thì không xứng danh Hòn Ngọc Viễn Đông! Nên chi *USAID* lại cho mời một công ty cổ vấn Mỹ khác với mục đích tối thượng là nghiên cứu khả thi và lập dự án thu hút nước thải, gồm luôn cả nước thải có phân người và những chất ô uế khác. Nước thải này sẽ được tập trung vào một hay nhiều nhà máy biến chế nước thải, trước khi đổ nước thải đã biến chế ra sông Sài Gòn. Dự án này mới được thảo xong ở giai đoạn lập Tờ Trình Dự án Khả thi với STC sẽ là "chủ đầu tư", thì tình hình chiến tranh leo thang đến gần kết cuộc khi Việt Cộng (VC) bắt đầu kéo quân về vùng phụ cận Sài Gòn.

*USAID* bắt đầu lập danh sách di tản các viên chức của chế độ Việt Nam Cộng Hòa mà nếu VC chiến thắng thì những viên chức này sẽ bị cho "tắm máu!" và lẽ tất nhiên Ông Nguyễn Hữu Tuân nằm đầu trong danh sách này. Cùng lúc đó thì phi trường Tân Sơn Nhứt rộn rịp với các chuyến bay di tản vợ con và gia đình thân nhân của viên chức và quân đội Mỹ. Ông cùng gia đình thừa dịp thuận tiện lọt được vào số người may mắn này và thoát khỏi Việt Nam trước ngày "**tháng Tư đen**" **30/4/1975**.

Trên đây chỉ là một số công trạng tiêu biểu của 12 năm làm việc, điều khiển STC. Còn nhiều công trạng khác kể không hết.

Ông và gia đình định cư tại Boston, nhận một chức vụ khiêm nhường với KSCVM, rồi về hưu hưởng thú điền viên với vợ, con, cháu và chất.

Cụ sau khi làm xong nhiệm vụ người chồng, cha, ông, cụ nội ngoại, trả nợ nước VN Cộng Hòa cả vốn lẫn lời, cùng trả nợ cho định cư của xứ Mỹ, đã thông thả buông tay về cõi Vĩnh Hằng ở tuổi đại thọ là 104 tuổi, trước sự chứng kiến và thương tiếc của vợ con và cháu chất!

Thân kính chúc Hương linh Ông Giám Đốc được yên nghỉ miền Cực Lạc.

*Nam Mô A Di Đà Phật*

*Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật*

*Nam Mô Quảng Đại Linh Cảm*

*Thích Ca Mâu Ni Phật*

*Nam Mô Nam Hải Quán Thế Âm Bồ Tát*

*Cứu Khổ Cứu Nạn*

*Nam Mô Vô Lượng Thọ Phật.*

**Các Cựu Nhân Viên Sài Gòn Thủy Cục (STC)**

# Tường Trình Họp Mặt Tân Niên 2022 của Ái Hữu và Thân Hữu Nam California

Trần Đức Thuận



*Lễ thượng kỳ đầu năm và màn hợp ca Ly Rượu Mừng do nhóm Thân Hữu Quỳnh Hoa và các chị Ái Hữu Công Chánh trình bày*

**Địa điểm : Diamond Seafood Restaurant**  
**Địa chỉ: 8058 Lampson Ave. Stanton, CA 90680**  
**Thời gian : 11 giờ sáng Chủ Nhật 13 tháng 3 năm 2022**

Sau buổi họp mặt vào tháng 7 năm 2021 tại nhà hàng Gà Bistro do anh Nguyễn Minh Trì và phu nhân là chị Quỳnh Hoa đứng ra tổ chức, các anh chị em Ái Hữu Công Chánh tưởng sẽ được tiếp tục họp mặt lại hàng tháng như mọi khi, nhưng không ngờ biến chủng Omicron của Covid-19 đã ập đến, đã làm đảo lộn mọi dự tính.

Buổi họp mặt hàng tháng dự trù cho tháng 8 năm 2021 bị hủy bỏ, rồi sau đó buổi mừng Tết Niên đã được dự định vào ngày 23 tháng 1 năm 2022 cũng phải dời lại. Cuối cùng thấy tình hình dịch bệnh đã lắng dịu xuống, anh Trì và chị Quỳnh Hoa hô hào các Ái Hữu và Thân Hữu hãy quên sợ dịch bệnh

để đến với nhau mừng Xuân Mới Nhâm Dần vào khoảng giữa tháng 3, năm 2022. Mặc dù thời gian có hơi muộn màng, lời kêu gọi này không ngờ đã được hưởng ứng nhiệt tình với 18 bàn tiệc đã được ghi danh và 2 bàn dự trù cho khách đến bất ngờ.

Chưa đến 11 giờ mà các Ái Hữu và Thân Hữu đã đến khá đông đảo, thôi thì ai nấy đều tay bắt mặt mừng vì đã gần 8 tháng nay mới có dịp hàn huyên tâm sự. Có Ái Hữu trước đây rất e dè vấn đề họp mặt, vì sợ dịch bệnh, nay tuyên bố rất hùng hồn: **"Tôi bây giờ không sợ Cô-Vít, mà chỉ sợ ... Cô Đơn thôi !"** Lời tuyên bố này làm mọi người cười vang và vỗ tay hưởng ứng nhiệt liệt.



*Quang cảnh buổi họp mặt*

Kỳ họp mặt này ngoài số khá đông đảo Ái Hữu Công Chánh cùng với nhóm Thân Hữu Quỳnh Hoa, số còn lại là các Thân Hữu từ nhiều hội đoàn khác nhau như: CLB Hùng Sử Việt, Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Chu Văn An, Thân Hữu Hóa Học, Cựu Sinh Viên Kiến Trúc, Thân Hữu Điện Lực, Hội Thủy Quân Lục Chiến, Chi Hội Gia Đình Mũ Đỏ, Ban Tu Ca Xuân Đầm... Tuy với rất nhiều thành phần tham dự như vậy, nhưng buổi họp mặt được diễn ra trong một không khí vô cùng ấm cúng và thân mật.



*AH Mai Trọng Lý và AH Nguyễn Minh Trì (BTC)*

Như thường lệ, sau lời cảm tạ và khai mạc của anh trưởng ban tổ chức Nguyễn Minh Trì, các anh chị trong nhóm Thân Hữu Quỳnh Hoa cùng các chị Ái Hữu Công Chánh thướt tha trong tà áo dài đã lên sân khấu để làm lễ thượng kỳ đầu năm đồng thời cùng hát vang ca khúc Ly Rượu Mừng của nhạc sĩ Phạm Đình Chương, tạo một không khí thật sống động mở đầu cho ngày họp mặt.

Tiệc vừa được dọn ra, Thân Hữu Duy Ái trong nhóm Quỳnh Hoa đã lên mở đầu chương trình ca nhạc bằng một ca khúc trữ tình của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông, bản nhạc "Nhớ Một Chiều Xuân", đó là một bản tình ca nhẹ nhàng, nhưng năm xưa đã làm rung động không biết bao nhiêu tâm hồn, qua câu chuyện tình lãng mạn của một chàng trai Việt với một người con gái Áo Quốc trên thành phố Vienna, mỗi độ xuân về.



*Các AH tham dự chuyện trò vui vẻ bên nhau*

Không khí buổi tiệc sau đó đã trở lại vui nhộn với phần biểu diễn của ban AVT Chu Văn An với bản "Chúc Xuân", bản nhạc ghi lại cả một bức tranh sống động trong ngày đi chợ tết đầu năm với các hàng quán bán đủ loại trái cây, mứt, bánh... và ngay cả những tiệm bán vải của các chú "Bảy Chà" năm cũ.



*Ban AVT của cựu học sinh Chu Văn An*



Sau đó một loạt những bài hát về mùa xuân đã được cất tiếng: "Khúc Hát Thanh Xuân", "Xuân Hẹn Mặt", rồi đến nhạc cảnh "Hoa Xuân" do hai chị Hồng Vân và Quỳnh Hoa trình bày một cách xuất sắc.



Ban văn nghệ Quỳnh Hoa hát bài "Xuân Hẹn Mặt."



Nhạc cảnh " Hoa Xuân"

Đặc biệt kỳ này chị Ái Hữu Công Chánh Kim Thanh đã lên trình bày nhạc phẩm "Thu Về Trong Mắt Em" của nhạc sĩ Phạm Mạnh Cường một cách rất truyền cảm và được anh chị em Ái Hữu cổ vũ nhiệt tình.



Chị Kim Thanh với nhạc phẩm "Thu Về Trong Mắt Em"

Đang trong phần thưởng thức âm nhạc, một số các anh chị cũng đã ra sàn nhảy để khích lệ những anh chị đang trình bày các bản tình ca bất hủ hoặc những ca khúc vui nhộn về mùa xuân, như Ái Hữu Nguyễn Xuân Phong với bản "Riêng Một Góc Trời", hoặc các chị trong nhóm Quỳnh Hoa với "Ai Lên Xứ Anh Đào", "Khúc Nhạc Ngày Xuân", "Xuân Và Tuổi Trẻ"...



Cùng các TH Kiến Trúc chụp hình lưu niệm

Cuối cùng lúc 2:30 chiều, các Ái Hữu và Thân Hữu cũng phải ra về một cách luyến tiếc, tất cả đều mong có dịp gặp nhau lại một ngày thật gần.

Ngày hôm sau, đã có một số Ái Hữu gửi email đến khen tặng hai anh chị chủ trì một buổi họp mặt Tân Niên thật thành công:

**AH Nguyễn Thiệp:** *Cám ơn anh chị Minh Trì, Quỳnh Hoa đã tổ chức buổi họp mặt thành công, đông, vui, hay.*

**AH Mai Trọng Lý:** *Hoan nghênh Ông Trưởng ban Đại diện AHCC/Nam California, Nguyễn Minh Trì và Phu nhân Quỳnh Hoa, đã tổ chức Tiệc Tân Niên Nhâm Dần, thành công tốt đẹp. Còn thêm thêm quỹ cho Ban Đại Diện.*

*Thành quả trên do uy tín cá nhân của Anh Chị, với các Hội đoàn trong Cộng đồng đã cùng tham dự trong các sinh hoạt của AHCC chúng ta.*

*Dịch C6Vi đã thuyên giảm tại Quận Cam, chúng tôi hy vọng các buổi họp mặt hàng tháng sẽ được tiếp tục như trước, vì các AHCC nay đều đã lên bậc Trưởng Lão cả rồi.*

# Buổi họp mặt AHCC Houston Texas 12/2021

Vũ Quý Hào



*Từ trái qua phải: Các Chị Quý, Hội, Đáng, Biệt, Con gái chị Đáng, Chị Kim Khánh, Tanya, Các Anh Vũ Quý Hào, Bùi Hồng, Đỗ Hoàn, Sơn tức Sonny Do, và Đỗ Khải.*

## **P**húc Trình buổi họp mặt

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH HOUSTON  
Ngày 17 tháng 12 năm 2021  
tại nhà hàng KIM SƠN khu Bellaire,  
Houston - Texas.

### I. Nơi họp mặt:

*“Tuy xa quê,  
mà tấm lòng vẫn gần với quê”,*

Cho nên AHCC Houston đã chọn được Nhà Hàng Kim Sơn, nơi có phong cảnh **NHÀ THỜ ĐỨC BÀ Sài Gòn** và núi biển của **VỊNH HẠ LONG** làm nơi họp mặt tất niên!

### II. Số Ái Hữu và Thân Hữu tham dự buổi họp mặt:

Gồm có 13 người tham dự:

1. Các Chị Biệt, Hội, Kim Khánh, Quý, Hồng, Tanya, Đáng, và Con gái chị Đáng.
2. Các Anh Vũ Quý Hào, Bùi Hồng, Đỗ Hoàn, Sơn tức Sonny Do, và Đỗ Khải.

### III. Diễn tiến:

Chúng tôi có mặt lúc 11:30 AM ngày Thứ Sáu 17-12-2021. Kỳ này chúng tôi tránh ngày Thứ Bảy vì ngày đó thường quá đông thực khách!

Buổi họp mặt này hơi lạ hơn mọi kỳ họp mặt khác: **không** có lời chào mừng, **không** có diễn văn khai mạc, **không** có phúc trình tài chánh, có ban nhạc là Đỗ Khải, Đỗ Hoàn, nhưng **không** có nhạc cụ, **không** có ca hát mà cũng **không** có Bài Ca Tạm Biệt! Có thể nói đây là buổi họp mặt “**Dã Chiến**” của những người sống sót sau Đại Dịch Vũ Hán!

Một điều thú vị và đáng tự hào của AHCC Houston là sau hơn 20 năm giúp vui cho AHCC Houston, ban nhạc Khải Hoàn đã trở nên những Thân Hữu gắn bó thân thương! Chứng cứ là năm nay, không có chương trình văn nghệ, không có nhạc cụ mà vẫn có đầy đủ những người trong Ban Nhạc!

### **Hoan hô hai bạn Đỗ Khải và Đỗ Hoàn!**

Vi không có chương trình nghị sự và cũng không có máy vi âm, cho nên mỗi người chỉ có thể thì thảo, tâm sự, với một hay hai người ngồi bên cạnh!

Tuy thế, các Ái Hữu và Thân Hữu cũng cảm thấy rất thư giãn sau hai năm “**Cách ly xã hội!**”

Cả thầy có 13 người tham dự, nhưng trong hình lớn ngay đầu bài viết, quý bạn chỉ thấy có 12 người vì có một người chưa đến kịp!

Không ai bảo ai, chúng tôi cố “**Chỉ nhìn và chỉ đếm những người có mặt!**”

Chúng tôi không dám nhìn những chỗ trống để khỏi phải thờ dài não ruột như cụ Vũ Đình Liên:

**“Năm nay mình lại họp  
Nhưng vắng bóng người xưa  
Những người muôn năm cũ  
Hồn ở đâu bây giờ?”**

Chúng tôi chia tay nhau với một ước mơ khiêm tốn:

**“Ước gì buổi họp tất niên năm sau,  
Chúng ta vẫn gặp lại đủ mặt 13 người này!”**

Kính phúc trình,  
**Vũ Quý Hào**



*Quý chị Quý, Biết, Kim Khánh, Hội, Đáng, con gái chị Đáng, Chị Hồng (Tanya Nguyễn làm phó nhóm)*



*Các Anh Hào, Hồng, Hoàn, Khải, Sơn*

# Hội Ngộ Đại Học Bách Khoa A74 tại Nam California

*Ban Phụ Trách*



*Ban tổ chức Hội Ngộ A74 năm 2022 và một số thân hữu*

**Ngày 16 tháng 9 năm 2022**

**Thời gian: Từ 5 pm đến 11 pm**

**Địa Điểm: Diamond Seafood Palace  
8058 Lampson Ave, Garden Grove, CA  
92841**

Đây là một buổi hội ngộ đặc biệt do các cựu sinh viên vào học năm cuối cùng (1974) của Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ (đã đổi tên là Trường Đại Học Bách Khoa sau năm 1975). Các anh em này gồm các trường Điện, Công Chánh, Công Nghệ (Cơ Khí), Hoá Học, Hàng Hải, đã phải học đến 5 năm và ra trường năm 1979, vì hầu như cả năm 1975 anh em đã không được học các môn học về kỹ thuật. Ngoài buổi hội ngộ chính, các anh em còn có thêm một ngày Tiền Hội Ngộ tại Mile Square Park vào hôm 15 tháng 9 năm 2022 và sau đó là một chuyến cruise một tuần đi Cabo San Lucas.

Buổi Hội Ngộ được tổ chức khá quy mô và quy tụ trên 200 quan khách tham dự.

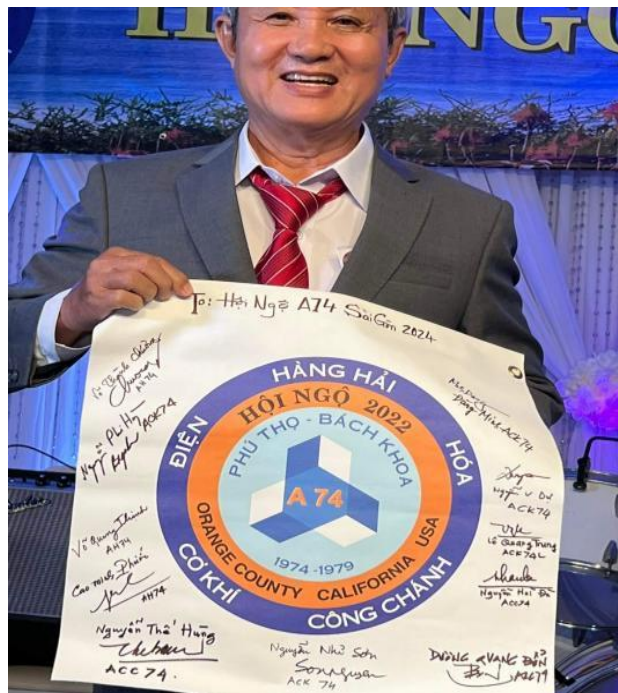
Ngoài các tiểu bang Hoa Kỳ, một số các cựu sinh viên còn đến từ Canada, Âu Châu, Úc Châu và Việt Nam. Riêng quý anh chị em trong Hội Ái Hữu Công Chánh Nam California, để ủng hộ tinh thần các cựu sinh viên trẻ, nên cũng đã đến tham dự đông đảo trên 20 người, như quý anh Mai Trọng Lý, anh chị Ái Văn, Nguyễn Thiệp, Trần Vê, Nguyễn Xuân Phong, Phún Tắc Ôn, Lê Đắc Ngà, Nguyễn Việt Cường, Phạm Ngọc Lâm, Trần Đức Thuận... Đại Hội được diễn ra trong phần văn nghệ đặc sắc với ban nhạc The Magic và các ca sĩ nổi tiếng như Thanh Lan, Như Mai... đã được quan khách hưởng ứng một cách rất nhiệt tình.

Buổi Hội Ngộ kết thúc trong một bầu không khí thật vui tươi và thân tình, ban tổ chức kỳ này cũng đặc biệt làm lễ giao trọng trách cho các ái hữu tại Việt Nam tổ chức Đại Hội năm 2024 Sài Gòn, vì năm 2024 là mốc kỷ niệm 45 năm ra trường và 50 năm vào trường ĐHBK của khóa 1974.

**Quang cảnh buổi họp mặt  
Các chị AHCC Nam Cali đến tham dự -  
Chụp hình chung lưu niệm**



**Lễ chuyển giao tổ chức Đại Hội A74  
năm 2024 tại Sài Gòn**



# TIN BUỒN



***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo cùng toàn thể AH/TH trong Gia Đình Công Chánh những tin buồn nhận được sau đây:***

- ***AH Dương Thiệu Dung***, cựu giảng viên môn Điện Kỹ Nghệ năm 1962-63 tại Trường Cao Đẳng Công Chánh, đã từ trần ngày 18 tháng 12 năm 2019 tại Silver Spring, Maryland, hưởng thọ 90 tuổi. Xin thành thực phân ưu, tuy đã trễ, cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về cõi Vĩnh Hằng.
- ***AH Đoàn Nhật Nam***, tốt nghiệp Công Chánh năm 1968, đã qua đời trong tháng 8 năm 2021 tại Sài Gòn. Sau 100 ngày hũ cốt đã được gửi lên Chùa Bửu Đà quận 10. Xin thành thực chia buồn cùng gia đình AH Nam và cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về Cõi Phật.
- ***AH Lê Vị Quốc***, sinh năm 1934, tốt nghiệp Trường Công Chánh năm 1958, nguyên giảng viên tại Phòng Thí nghiệm Vật liệu Xây dựng, đã từ trần tại tư gia (Quận Bình Thạnh) ngày 8 tháng 9 năm 2021, hưởng thọ 87 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm về cõi Vĩnh Hằng.
- ***AH Lê Nghiêm Hùng***, pháp danh Tâm Tuệ, KSCC Khoá 3 (1960-1964), đã mệnh chung lúc 2:50 sáng ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Ventura, California, hưởng thọ 81 tuổi. Linh cữu được quản tại Boyko & Reardon Telegraph Mortuary Cremetation, 15 Teloma Drive, Ventura, CA 93003. Lễ hoá táng vào ngày 5 tháng 1, 2022 cũng tại địa chỉ trên. Xin thành thực chia buồn cùng bà quá phụ Lê Nguyễn Như Trinh và tang quyến. Nguyên chúc Hương Hồn Ái Hữu sớm được về cõi Niết Bàn.
- ***AH Trần Hữu Tấn*** đã từ trần ngay 31 tháng 12 năm 2021 tại tư gia Newalk, California, hưởng thọ 87 tuổi. Tang lễ được cử hành tại: Chapel of the Chimes, 32992 Mission Blvd., Union City, CA 94587. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về cõi Vĩnh Hằng.

- **TH Bửu Biền**, pháp danh Nguyên Diệu, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1929 tại Việt Nam và tạ thế vào 8 giờ sáng ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại bệnh viện Montfermeil, ngoại ô Paris, Pháp quốc, hưởng đại thọ 93 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc Hương Linh Thân Hữu sớm về Cõi Phật.
- **AH Trần Đình Trúc**, tốt nghiệp trường Công Chánh Khóa 1955-1958, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1935 tại Nam Định, Việt Nam, mất ngày 1 tháng 1 năm 2022 tại Fairfax Hospital, Virginia, hưởng thọ 87 tuổi. Xin chia buồn cùng bà quả phụ Trần Đình Trúc và gia đình. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm về nơi Vĩnh Hằng.
- **AH Võ Thành Trước**, sinh năm 1937 khoá 1955-1958, vừa qua đời vào ngày 14 tháng 1 năm 2022 tại 482/39 B Lê Quang Định, P.11, Q. Bình Thạnh, Sài Gòn, Việt Nam, hưởng thọ 86 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về cõi Vĩnh Hằng.
- **AH Võ Phước Ngộ**, sinh năm 1932, khoá 1952-1955, đã từ trần ngày 18 tháng 01 năm 2022, hưởng thọ 91 tuổi. Tang lễ tổ chức tại tư gia, 275 Lý Thường Kiệt, quận 11 (cư xá Lữ Gia), Sài Gòn, Việt Nam. Ngày 21/01/2022 đưa đi an táng tại Bình Dương. Xin thành thực chia buồn cùng gia đình AH Ngộ và cầu chúc Hương Linh của AH Ngộ sớm về Cõi Phật.
- **AH Đoàn Kỳ Tường**, pháp danh Nguyên Tường, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1932 tại Phan Thiết, Việt Nam, đã tạ thế lúc 2g10 chiều ngày 24 tháng 01 năm 2022 (nhằm ngày 22 tháng 12 năm Tân Sửu) tại Sugar Land, Texas, Hoa Kỳ, hưởng thọ 90 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng bà Phạm Xuân Lan và tang quyến. Nguyên chúc Hương Hồn Ái Hữu sớm được về cõi Niết Bàn.
- **AH Đào Hữu Đình**, pháp danh Nhật Hiến, sinh ngày 1 tháng 9 năm 1937 tại Quảng Bình, Việt Nam, đã thất lạc ngày 20 tháng 2 năm 2022 tại Anaheim, California, hưởng thọ 85 tuổi. Linh cữu quàn tại Peek Family Funeral Home, 7801 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683. Lễ thăm viếng vào ngày Thứ Năm 10 tháng 3 năm 2022 từ 10 đến 12 giờ trưa, sau đó lễ cầu siêu và hỏa táng vào lúc 12 giờ cùng ngày. Xin thành thực chia buồn cùng bà quả phụ Mai Tuyết Trinh và tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về cõi Phật.
- **AH Trần Đăng Kính**, tốt nghiệp khóa 8 KSCC, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1941, mất ngày 3 tháng 3 năm 2022, hưởng thọ 81 tuổi. Tang lễ cử hành tại Calvary Hill Funeral Home, 21723 Aldine Westfield Rd., Humble, TX 77338, vào ngày Thứ Bảy, 19 tháng 3 năm 2022. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về cõi Vĩnh Hằng.
- **Cụ ông Phan Quang Minh**, pháp danh Tâm Oai, nhạc phụ của Ái Hữu Hà Thúc Tâm, sinh ngày 26 tháng 11 tại Quảng Trị, Việt Nam, từ trần ngày 23 tháng 3 năm 2022, hưởng thọ 93 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc Hương Linh Cụ ông sớm về Cõi Phật.
- **AH Lâm Hoàng Phượng**, khoá Hàng Hải 74, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1955 tại Sài Gòn, đã từ trần vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 25 tháng 3 năm 2022 (nhằm ngày 23 tháng 2 năm Nhâm Dần), hưởng thọ 68 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 30 tháng 3 năm 2022 và hỏa táng tại nghĩa trang Bình Hưng Hòa. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về Cõi Phật.

- *AH Nguyễn Văn Nhạn*, sinh năm 1938, tốt nghiệp trường Công Chánh khoá 1955- 1958, mất ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Saigon, hưởng thọ 84 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về cõi Vĩnh Hằng.
- *AH Phạm Chí Thiệp*, khóa 1962-1965, sanh năm 1943, từ trần ngày 24 tháng 4 năm 2022 tại Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam, hưởng thọ 79 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về Cõi Niết Bàn.
- *Giáo Sư Võ Đức Diễm*, phụ trách môn Khoa Học Căn Bản tại Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, đã mệnh chung vào cuối tháng 4 năm 2022 tại Montreal, Quebec, Canada, hưởng thọ 87 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Giáo Sư sớm được về cõi Vĩnh Hằng.
- *AH Paul Trần Giác Hoa*, khoá 7 KSCC, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1945 tại Việt Nam, đã được Chúa gọi về ngày 10 tháng 5 năm 2022, hưởng thọ 77 tuổi. Tang lễ do nhà quàn Cali Home tổ chức tại tư gia, 2003 Illion Street, San Diego, CA 92110. Thánh lễ an táng được cử hành tại St Mary Magdalene Church, 1945 Illion Street, San Diego, CA 92110, vào lúc 3:00 chiều ngày Thứ Bảy 21 tháng 5 năm 2022. Sau đó linh cửu được an nghỉ tại nghĩa trang El Camino Memorial, 5600 Caroll Cayon Rd, San Diego, CA 92121. Xin thành thật chia buồn cùng bà Nguyễn Thị Lệ Hương và tang quyến. Nguyên chúc Linh Hồn Ái Hữu sớm được về Nước Chúa.
- *AH Giáo Sư Nguyễn Văn Hương*, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1931 tại Việt Nam, tạ thế ngày 4 tháng 7 năm 2022 tại bệnh viện ngoại ô Paris, Pháp Quốc, hưởng thọ 91 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về Cõi Niết Bàn.
- *AH KTS Hồ Thăng*, sinh ngày 2 tháng 2 năm 1940 tại Huế, Việt Nam, đã được Chúa gọi về lúc 4:30 chiều ngày 5 tháng 7 năm 2022 tại Elk Grove, California, hưởng thọ 82 tuổi. Thánh lễ an táng được cử hành vào 18 tháng 7 năm 2022 tại Saint Mary Chapel, 6508 Fruitridge Road, Sacramento, CA 95820. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về Nước Chúa.
- *AH Hà Hữu Lộc*, pháp danh Minh Quang, sinh ngày 6 tháng 12 năm 1932, tốt nghiệp Công Chánh khoá 1955-1958 tại Saigon, đã mãn phần ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Sacramento, CA, hưởng thọ 90 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về Cõi Niết Bàn.
- *AH Nguyễn Tấn Dược*, pháp danh Thiện Tấn, khóa CC năm 1960, đã ra đi thanh thản ngày 7 tháng 8 năm 2022 lúc 7:30 tối tại tư gia, thành phố Chantilly, Virginia, Hoa Kỳ, hưởng thọ 87 tuổi. Tang lễ và an táng được cử hành ngày 18-8-2022 tại nghĩa trang National Memorial Park, Falls Church, Virginia. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến. Cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về Cõi Niết Bàn.
- *Hiền thê của AH Nguyễn Công Miêng là Bà Lê Ngọc Nữ*, sinh năm 1937, đã mất ngày 07/8/2022, nhằm ngày 10/7 Nhâm Dần. Tang lễ tổ chức tại tư gia 311/11 Nhật Tảo, Sài Gòn, Việt Nam, và hỏa táng ngày 09/8/2022 tại Nghĩa trang Bình Hưng Hòa. Xin thành thực chia buồn cùng AH Nguyễn Công Miêng và tang quyến. Cầu chúc Hương Linh Bà Lê Ngọc Nữ sớm về Cõi Niết Bàn.



- **AH Hoa Trường Xuân**, Trưởng ban đại diện AHCC Pháp Quốc, sinh ngày 15-4-1932 (Nhâm Thân), tạ thế sáng ngày Thứ Ba 9-8-2022 nhằm ngày 12 tháng 7 năm Nhâm Dần, hưởng thọ 90 tuổi. Tang lễ và lễ hỏa táng được cử hành ngày Thứ Năm 18-8-2022 tại nghĩa trang Père Lachaise, Paris. Xin thành thực chia buồn cùng bà Đỗ Thị Bạch Lý và tang quyến. Cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về Cõi Niết Bàn.
- **AH Khương Hùng Chấn** (hiệu Hòa Lâm) mãn phần ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Houston Texas, hưởng thọ 84 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 21 tháng 8 năm 2022 tại Nhà Quàn Vĩnh Cửu (Chapel of External Peace of Forest Park), 2454 S.Dairy Ashford, Houston, Texas, và an táng ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại nghĩa trang South Park Cemetary, Pearland, Texas. Xin thành thực chia buồn cùng bà Nguyễn Thị Kim Xuân và tang quyến. Cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về Cõi Phật.
- **AH Nguyễn Như An**, KSCC khoá 9, sinh ngày 2 tháng 12 năm 1945 tại Hà Tây, Bắc Việt, đã mãn phần ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Quận Tân Bình, Sài Gòn, hưởng thọ 78 tuổi. Lễ Di Tang và Hỏa Táng được cử hành ngày 2 tháng 9 năm 2022 tại Trung Tâm Hỏa Táng Bình Hưng Hòa. Xin thành thực chia buồn cùng bà Trần Thị Sinh và tang quyến. Cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về Cõi Niết Bàn.
- **AH Ngô Đình Tụy** (sinh năm 1942), tốt nghiệp khóa 1966 Công Chánh, ngụ tại 415/19 Trường Chinh, Ph 14, Tân Bình, Sài Gòn, đã ra đi lúc 3g sáng ngày 05 tháng 9- 2022, hưởng thọ 81 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh AH sớm được về cõi Vĩnh Hằng.
- **AH Ngô Năm**, pháp danh Tâm Phước, KSCC Khóa 8, năm 1960, từ trần lúc 10:42 tối ngày 6 tháng 9 năm 2022 tại Silver Spring, Maryland, Hoa Kỳ, hưởng thọ 85 tuổi. Tang lễ và lễ hỏa táng được cử hành ngày 17-9-2022 tại nhà quàn National Funeral Home, 7482 Lee Highway, Falls Church, VA 22042. Xin thành thực chia buồn cùng bà Tôn Nữ Phương Chi và tang quyến. Cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu Năm sớm về Cõi Niết Bàn.
- **AH KTS Hoàng Đình Tuyên**, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1940 tại Huế, tạ thế sáng ngày Thứ Tư mùng 7 tháng 9 năm 2022 (nhằm ngày 12 tháng 8 năm Nhâm Dần) tại Pháp Quốc, hưởng thọ 82 tuổi. Tang lễ được tổ chức vào ngày thứ Ba, ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại Crématorium de Valenton, 13 Avenue de la Fontaine, Saint Martin 94460, Valenton, Pháp quốc. Xin thành thực chia buồn cùng bà Hoàng Thị Ngọc Thu và tang quyến. Cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về cõi Niết Bàn.
- **AH KTS Võ Hiếu Trung**, pháp danh Liễu Thoát, sanh ngày 9 tháng 1 năm 1943, vãng sanh lúc 10h32 tối, ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Escondido, California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 80 tuổi. Linh cữu được quàn tại Allen Brothers Mortuary, 425 N. Twin Oaks Valley Rd., San Marcos, CA 92069. Tang lễ được cử hành ngày 24 tháng 9 năm 2022. Xin thành thực chia buồn cùng bà Nguyễn Thị Lương Diệp và tang quyến. Cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về cõi Niết Bàn.
- **AH Hoàng Đình Khang**, Kỹ Sư Điện học, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1941 Bắc Việt, đã mãn phần ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Escondido, California, hưởng thọ 81 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày thứ Sáu 30 tháng 9 năm 2022, tại nghĩa trang San Marcos Cemetery, 1021 Mulberry Dr., San Marcos, CA 92609. Xin thành thật chia buồn cùng bà Hạnh Hoàng và tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về cõi Vĩnh Hằng.
- **AH Nguyễn Hữu Tuân**, pháp danh Minh Biện, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1919 tại Hà Nội,

*Việt Nam, đã tạ thế ngày 5 tháng 10 năm 2022 tại tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ, hưởng đại thọ 104 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại nhà quàn George H. Doherty & Sons Funeral Home, 1305 Highland Ave., Needham, MA 02492 và linh vị được đặt tại Chùa Việt Nam, 68 Bradeen St, Boston, MA 02131. Xin thành thật chia buồn cùng bà Đỗ Thị Viên và tang quyến. Cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về cõi Niết Bàn.*

- *Bà **Đoàn Thu Phong**, hiền thê của AH Bùi Thanh Dương (thuộc Thế thứ 18, Phái 1, Chi 1, Bùitộc Vĩnh Trinh), đã tạ thế lúc 13 giờ 28 phút ngày thứ Bảy 5 tháng 11 năm 2022 tại Rockville, Maryland, Hoa Kỳ, hưởng thọ 88 tuổi. Linh cữu được quàn tại Collins Funeral Home, 500 University Blvd. West, Silver Spring, Maryland, 20901. Lễ an táng được cử hành lúc 13 giờ ngày 12 tháng 11 năm 2022 tại Cedar Hill Cemetery (Lạc Cảnh Viên), Maryland. Xin thành thật chia buồn cùng AH Bùi Thanh Dương và tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Bà Đoàn Thu Phong sớm được về cõi Vĩnh Hằng.*
- *AH **Bùi Đức Trọng**, khoá 1958 KSCC, sinh ngày 11 tháng 2 năm 1930, đã mãn phần ngày 8 tháng 11 năm 2022 (nhằm ngày 15 tháng 10 năm Nhâm Dần), hưởng thọ 87 tuổi. Linh cữu quàn tại tư gia số 56/6 Cư Xá Lữ Gia, Sài Gòn. Tang lễ được cử hành ngày 11 tháng 11 năm 2022 (nhằm ngày 18 tháng 10 năm Nhân Dần) và được an táng tại thị xã Long An. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về cõi Vĩnh Hằng.*
- *AH **Huỳnh Kim**, tốt nghiệp trường Công Chánh năm 1963, sinh năm 1939, đã mãn phần ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Montréal, Quebec, Canada, hưởng thọ 83 tuổi. Xin thành thật chia buồn cùng Bà Dương Mai Hương và tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về cõi Vĩnh Hằng.*
- *AH **Lê Ngọc Diệp** đã tạ thế ngày 23 tháng 11 năm 2022, hưởng thọ 87 tuổi. Tang lễ được cử hành vào ngày Thứ Sáu 16 tháng 12 năm 2022 từ 10AM đến 12PM tại Oak Hill Memorial Park 300 Curtner Ave, San Jose, California. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Cầu chúc Hương Linh của Ái Hữu sớm về Cõi Niết Bàn.*

